



Erle Stanley Gardner

NGƯỜI ĐƯỢC
MINH OẢN

PERBY
MASON

Table of Contents

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23

ERLE STANLEY GARDNER

The Case of the Half-Wakened Wife (1945)

**NGƯỜI ĐƯỢC
MINH OAN**

Perry Mason [#27]

Trần Bình dịch

1

Jane Keller bước vào tòa nhà Ngân hàng lúc ba giờ kém năm phút và đứng xếp hàng trước một cửa giao dịch phía trên có treo bảng *Gửi tiền và trả tiền - J-M*.

Một người mặc bộ com-lê màu xanh, đứng không xa cửa ra vào, hình như chỉ đợi dịp đó, lấy ở trong túi ra một chiếc ví đã xỉn màu vì đã dùng lâu ngày, và tiến lên về phía cửa giao dịch.

Jane Keller đưa mắt lơ đãng nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường. Bà ta có vẻ sốt ruột. Dòng người xếp hàng phía trước tiến bước một cách chậm chạp. Jane Keller lại phải nhìn đồng hồ một đôi lần nữa và chau mày.

Người mặc bộ đồ xanh đã tiến lại gần bà, đó là một người khoảng bốn mươi tuổi, vẻ mặt hoạt bát và dễ bị kích động. Một nhà sinh lý học sẽ xếp ông ta vào loại những người đấu tranh, nhưng là loại người đấu tranh một kiểu riêng: những người này không ngần ngại đánh lén, nếu họ thấy chắc chắn bằng cách đó đem lại lợi ích cho mình.

Người đàn ông lúc này đứng ngang với Jane Keller. Ông ta lấy ra năm tờ giấy bạc một trăm đô-la từ chiếc ví cũ đưa cho người đàn bà bên cạnh.

“Đây, thưa bà Keller,” người đó nói.

Những ngón tay của người đàn bà nắm lấy những tờ giấy bạc một cách máy móc. Sau đó một cảm giác ngạc nhiên, giống như một người đang ngủ bị đánh thức bất chợt thể hiện trên nét mặt. Bà ta nhấp nháy mắt.

“Không, nhưng ông đừng phiền lòng!” một người nào đó càu nhàu với người đàn ông mặc bộ com-lê xanh. “Ông không thể xếp hàng như mọi người hay sao?”

“Cái gì vậy?” Jane Keller hỏi. “Ông muốn cái gì ở tôi?”

“Tôi là Scott Shelby,” người đàn ông trả lời rõ ràng. “Và số tiền này là tiền trả theo hạn trong 5 tháng của tiền thuê để được quyền khoan thăm dò

dầu hỏa trên mảnh đất thuộc sản nghiệp của bà, được qui định trong hợp đồng thuê mướn. Ông Shelby nhờ tôi gửi cho bà.”

Người ta có thể nói là ông ta đọc một bản tường thuật đã học thuộc lòng.

“Bà hãy ký vào giấy biên nhận. Chỗ này, nơi đã đánh dấu... Đây, chiếc bút máy.”

Vừa nói ông ta vừa lấy một cuốn biên lai, mở ra và đưa tới trước mặt Jane Keller.

“Nhưng... Tôi không hiểu,” bà ta lắp bắp. “Ông Shelby không có lợi ích gì trong việc này... ông ấy đã khước từ sử dụng những quyền của mình...”

“Không bao giờ!”

“Nhưng đúng. Chắc chắn là như vậy! Việc này thể hiện ở chỗ đã nhiều tháng nay tôi không nghe thấy nói về ông ấy.”

“Có thể là như vậy. Đó là tại sao tôi nộp cho bà 5 tháng tiền trả theo hạn, với một trăm đô-la một tháng. Đúng là như vậy, phải không ạ?”

“Vâng!... Đó là cái giá đã thỏa thuận. Nếu ông ấy muốn giữ lấy quyền của mình, thì ông ấy phải nộp tiền hàng tháng.”

“Ồ! Không!”

Người đàn ông cười như thể một ông giáo nhận ra một trong số học trò của mình không thuộc bài.

“Hợp đồng cho thuê qui định rõ ràng là số tiền thuê phải nộp trong mọi tháng, nhưng một trong những điều khoản của nó nói rõ là bên này hoặc bên kia trong hai bên có khuyết điểm thì có thể trả những khoản tiền bắt buộc trong một thời hạn là sáu tháng, nếu bên kia không báo cho biết bằng một văn bản rằng mình coi bản hợp đồng mất hiệu lực. Bà không đọc những ngôn từ trong bản giao kèo?”

Dòng người xếp hàng vẫn tiến lên và Jane Keller đi theo sự hoạt động đó một cách máy móc.

“Không nên nhận số tiền đó,” Một khách hàng đứng sau Keller khuyên bà.

“Tôi muốn rằng bà ký vào giấy biên nhận này,” người mặc bộ com-lê xanh thúc giục.

“Nhưng tôi không thể... Tôi không... Tài sản đó không thuộc về tôi nữa.” Người đàn bà giải thích bằng một giọng thật thà. “Tôi... tôi đã bán nó rồi.”

“Đã bán rồi?”

“Vâng.”

“Lúc nào vậy?”

“Hợp đồng mua bán đã được ký cách đây vài ngày.”

“Tên của người mua?”

“Parker Benton.”

“Ông Shelby không được biết tất cả sự dàn xếp đó và ông ta coi như là không có. Chính là bà đã ký chữ ký của bà dưới hợp đồng cho thuê. Cái còn lại chúng tôi không quan tâm. Bà chỉ việc thu xếp với người thứ ba, người mà bà đã nói là mua cái sản nghiệp đó.”

“Tôi từ chối số tiền ông đưa.”

“Tại sao?”

“Tôi đã giải thích cho ông nghe rồi... Tôi đã bán tài sản đó rồi.”

“Bà có thể nhắc lại tên người mua?”

“Ông Parker Benton.”

“Địa chỉ của ông ấy?”

“Khu nhà Knickerbockév.”

Chau mày, người mặc bộ com-lê xanh nhận lại năm trăm đô-la, sau đó nói với ông khách xếp hàng sau Jane Keller, “Ngài có thể cho tôi một tấm danh thiếp của ngài không? Có thể tôi cần một người làm chứng.”

“Tôi không thích cái công việc này,” người ấy càu nhàu. “Và xin ông đừng quấy rầy bà ấy nữa.”

“Chỉ một tấm danh thiếp thôi!” người đàn ông khẩn khoản... “Tôi chỉ cần tên và địa chỉ của ông.”

Người khách hàng ngần ngại nhưng cuối cùng cũng làm theo yêu cầu của Shelby.

Jane Keller sắp sửa tới gần cửa giao dịch thì người Phó Giám đốc ngân hàng được một nhân viên giữ trật tự báo tin đã đi tới bên cạnh họ.

“Có việc gì đã xảy ra?” ông ta hỏi khi trông thấy bà khách đứng giữa hai người đàn ông.

“Tôi đến gửi tiền,” bà Keller giải thích, “thì ông này, người đứng bên tay phải tôi, đưa tôi năm trăm đô-la.”

“Và bà muốn gửi số tiền đó?”

“Không, tôi đã trả lại ông ta. Tôi đến gửi số tiền của tôi.”

“Tôi không hiểu.” Người Phó Giám đốc hỏi với giọng nghi ngờ. “Bà có thể nói rõ hơn không?”

“Không có gì cả, không có gì cả,” người mặc bộ com-lê xanh bất chợt can thiệp. “Tôi sẽ nói...”

“Tôi hỏi để làm rõ sự việc với bà Keller,” người Phó Giám đốc nói giọng khô khan.

Jane Keller hăng giọng. “Tôi đã bán cái cù lao đó cho ông Parker Benton. Và...”

“Tôi biết,” người Phó Giám đốc cắt ngang. “Việc mua bán đã được tiến hành qua sự trung gian của ngân hàng chúng tôi.”

“Chúng tôi, tôi và người anh chồng tôi, cho rằng việc cho thuê đã kết thúc...”

“Đúng như thế.”

Người phó Giám đốc khinh bỉ nhìn người mặc bộ com-lê xanh đang chưng lên một nụ cười có phần khó chịu.

“Tôi là Shelby,” người này tự giới thiệu. “Tôi có nhiệm vụ đến nộp cho bà đây năm trăm đô-la tiền thuê cho 5 tháng. Việc thuê mượn tiền liệu rằng hai bên sẽ giữ trọn lời cam kết trong một thời hạn là sáu tháng, ít nhất là cho tới khi một trong hai bên thông báo cho biết bằng văn bản rằng hợp đồng đã kết thúc.”

“Số tiền năm trăm đô-la hiện ở đâu?” người phó Giám đốc hỏi.

“Tôi đã trả lại ông ta,” Jane Keller nói.

“Như vậy là hoàn hảo,” người Phó Giám đốc nói.

Ông này quay sang người mặc bộ com-lê xanh, “Xin ông ra khỏi nhà ngân hàng này!”

“Ông biết bà này chứ?” người đó hỏi.

“Chắc chắn là như vậy.”

“Và cả ông khách đứng ở bên trái?”

“Cũng thế, tất nhiên,”

Người đàn ông cười gằn như là dễ thương.

“Đó là tất cả những gì tôi mong muốn,” người ấy nói. “Và xin các ông đừng quên việc này như các ông đã thấy.”

Người ấy đi và mất hút trong đám đông ra khỏi nhà ngân hàng. Jane Keller nhìn bàn tay của mình và thấy nó đang run run. Bà ta để số tiền lên quầy, “Ô! Trời ơi, tôi rất ngao ngán,” bà ta tuyên bố.

“Không có chuyện gì cả, thưa bà Keller,” người phó Giám đốc làm yên lòng bà. “Những tay đầu cơ đầu hỏa luôn luôn tưởng rằng chúng khôn ngoan hơn những người khác.”

“Nhưng nếu hẳn nói thật? Nếu đúng là có điều khoản đó?...”

Người phó giám đốc cười, vẻ che chở, “Bà không nên nghĩ đến việc này nữa. Nếu quả là bà có sự lo ngại, bà chỉ cần tới hỏi một luật sư. Ngân hàng có thể tìm cho bà một vị, nếu bà tín nhiệm vị ấy... Xem nào, bà muốn gửi ba trăm chín mươi sáu đô-la năm mươi xu...”

Ông ta ra hiệu cho một người thủ quỹ và đẩy số tiền sang một cửa giao dịch khác.

“Xong... Và cảm ơn bà Keller... Bà có cần địa chỉ của ông luật sư của chúng ta không?”

“Không, cảm ơn... Tôi muốn trước tiên gọi điện thoại cho ông anh chồng của tôi. Ông ấy sẽ nói cho tôi biết là phải làm cái gì.”

Bà ta khóa chiếc túi xách tay và rời khỏi cửa giao dịch.

2

Lauton Keller trả lời ngay lập tức và Jane cảm thấy yên tâm, bao giờ cũng vậy, khi bà nghe thấy giọng nói đó - giọng nói quả quyết, chắc chắn của Lauton.

Khi còn sống, Grégory, người chồng của Jane, ít quan hệ với người anh ruột của mình. Jane đã coi chuyện đó như là một loại ghen tuông, vì trong hai người thì Lauton chắc chắn là người nổi bật hơn. Hơn Grégory một ít tuổi, đó là con người tin tưởng ở bản thân mình, có những tính cách dịu dàng và dễ chịu, còn Grégory thì phần lớn thời gian tỏ ra trầm mặc, đạo đức giả và dễ xúc cảm. Về hoàn hảo của Lauton làm cho người em cảm thấy tức tối, bực dọc.

Grégory qua đời, Lauton đã đặt Jane dưới sự bảo trợ của mình, đã khuyên bà ra gửi tiền có bảo hiểm, có lỗi và xin lỗi khi việc đầu tư xấu đi, cũng như không ngần ngại phủ hoa lên thắng lợi trong trường hợp ngược lại.

“Ô! Lauton, tôi rất vui khi anh nghe được tiếng anh!” Jane kêu lên.

“Có việc gì vậy, Jane?” Lauton hỏi. “Tôi thấy hình như cô có điều gì buồn phiền.”

“Tôi đang như vậy đây.”

“Cô hiện ở đâu?”

“Trong buồng điện thoại ở ngân hàng.”

“Nhưng ngân hàng đang đóng cửa... Đã quá ba giờ chiều rồi.”

“Vâng, người ta đang đóng các cửa ra vào.”

“Cô đã gửi tiền?”

“Vâng.”

“Vậy thì có điều gì không ổn?”

“Lauton, anh có nhớ việc cho thuê cái cù lao ấy?”

“Không phải nói về việc cho thuê đó theo nghĩa đen của nó,” Lauton, một người quá câu nệ tuyên bố. “Tôi coi đây là một sự chọn lựa. Chuyện cũ rồi mà!”

“Không phải như thế. Một người tự giới thiệu là Shelby, đã đợi tôi ở ngân hàng.”

“Ở ngân hàng?”

“Vâng.”

“Tại sao hẳn ta biết cô ở đây để tìm đến?”

“Tôi không rõ.”

“Hẳn muốn gì?”

“Hẳn đưa cho tôi năm trăm đô-la.”

“Để làm gì?”

“Để thanh toán tiền thuê cho 5 tháng tới.”

“Không cầu lợi, đừng nhận tiền, Jane!” Lauton kêu lên một cách xúc động rõ ràng. “Không động đến số tiền ấy.”

“Tôi đã trả lại hẳn ta, Lauton.”

“Trả lại!” Lauton gần như thét lên. “Cô muốn nói rằng trước tiên cô đã cầm số tiền đó?”

“Tôi đã cầm tiền trong tay, phải... Hẳn đã nhét tiền vào tay tôi... Nhưng tôi đã trả hẳn gần như ngay sau đó.”

“Đáng lẽ cô không nên sờ mó vào số tiền, Jane. Cô đã nói gì với hẳn.”

“Thế này! Rằng tôi không muốn số tiền ấy và việc cho thuê đã kết thúc.”

“Hoan hô! Nhất là đừng nói đến việc bán.”

“Nhưng... tôi đã nói về việc đó.”

“Cô không thể yên lặng được à?”

Lúc này Lauton tỏ ra giận dữ.

“Trời! Tôi nghĩ rằng hẳn có quyền... về một lời giải thích.”

“Tôi hy vọng ít nhất là cô không nói tên người mua chứ?”

“Thật vậy... Tôi không thể, có phải không Lauton?”

“Jane,” Lauton càu nhàu. “Tại sao cô không gọi đây nói cho tôi sớm hơn?”

“Việc đó diễn ra rất nhanh, tất cả... Tôi gọi đây nói khi có thể.”

“Tốt, trong trường hợp như vậy, không còn việc gì phải làm nữa. Cô về gặp tôi ngay lập tức. Tôi đợi cô ở nhà tôi.”

“Đồng ý, nhưng trước đó tôi cần gặp Martha.”

“Bà ấy cần gì ở cô?” người đàn ông hỏi giọng khô khan.

“Chị ấy không muốn gì ở tôi cả... Đó là chị ruột tôi. Và lại tôi muốn gặp cháu Margie.”

“Cô không nên ở lâu trong nhà bà ấy... Khi tôi nghĩ đến chuyện đó, Jane... Tốt nhất là cô rút hết tiền ra khỏi ngân hàng.”

“Để làm gì?”

“Hãy coi đó là một trực giác, nếu cô muốn... Đã nhiều lần nó muốn phong tỏa tài khoản của cô ở ngân hàng.”

“Nó là ai?”

“Shelby.”

“Hẳn không có quyền về việc này... Hẳn có thể làm như thế nào?”

“Cô hãy nghe tôi, Jane, chúng ta sẽ thảo luận sau. Trong khi chờ đợi, cô hãy làm những việc tôi nói với cô.”

“Nhưng ngân hàng đã đóng cửa.”

“Tôi biết, tôi biết, người ta đã đóng các cửa ra vào, nhưng các cửa giao dịch thì hãy còn mở. Hãy rút mọi khoản tiền cô đã gửi. Số tiền cô gửi là bao nhiêu?”

“Tôi không nhớ chính xác. Tôi cho rằng phải là trên hai ngàn đô-la.”

“Tốt, rút tổng số tiền đó. Bằng giấy bạc ngân hàng.”

“Anh cho rằng phải làm như thế, Lauton?”

“Phải, vì tôi đã nói với cô. Và, nhất là đừng nói gì cả. Không nói việc rút tiền với bất cứ ai.”

“Được, Lauton.”

“Và cô về gặp tôi ngay sau khi rời nhà bà Martha.”

“Vâng, anh Lauton.”

“Và đừng nói với Martha rằng cô có một khoản tiền lớn trong người,” ông ta tuyên bố trước khi gác máy nói.

3

Jane Keller đi xe buýt, xuống xe khi đến phố South Omena, đi bộ qua hai khối nhà thì đến một tòa nhà ba tầng xây bằng gạch. Bà ta nhấn chuông điện. Cửa mở, Jane đi qua một hành lang bóng láng như một đồng xu mới, bước lên một vài bậc thang và đứng trước một cánh cửa. Một tấm biển nhỏ bằng kim loại ghi *Quản lý* và ở dưới người ta gắn một tấm danh thiếp ghi rõ *Bà Martha Stanhope*.

Jane gõ cửa và Martha ra mở cửa.

Bà Martha hơn cô em gái một vài tuổi, đã ngoài bốn mươi, nhưng trông có vẻ trẻ hơn. Góa chồng đã hơn mười lăm năm, bà không tái giá. Cái cần thiết là kiếm sống và nuôi dạy cô con gái Margie tính tình thường thay đổi. Ngày xưa vô tư lự, nay bà trở thành người bòn từng đồng xu và sự tham lam đó có thể thấy ở cặp mắt nhỏ bé của bà và cả trong khi bà tiếp đón một người thân trong gia đình.

“A! Em đấy à, Jane,” bà nói và quan sát cô em với một sự ngờ vực. “Chị không chờ đợi việc đến thăm của em. Chị nghĩ rằng đó là một người đến thuê nhà. Người ta đã đề rõ ở tấm biển *không có nhà cho thuê*, nhưng vẫn có nhiều người đến làm phiền. Này, này, em ngồi xuống đi... Cháu Margie một lát nữa sẽ về!”

Jane theo Martha đi vào một phòng khách trang bị bằng những đồ đạc cổ hủ, ngồi xuống một chiếc ghế bành và mỉm cười một cách mơ hồ với chị ruột mình.

“Có chuyện gì vậy?” Martha hỏi. “Em có vẻ mệt mỏi.”

“Có một chuyện vừa xảy đến với em!”

“A!”

“Vâng, ở ngân hàng... Một người đã tìm cách đưa cho em năm trăm đô-la.”

“Ồ!”

Rõ ràng là Martha chờ đợi Jane nhờ bà giúp đỡ một công việc gì đó. Nhưng, thấy rằng không phải là như vậy, bà ta tỏ ra nhẹ nhõm, bà đến chiếc bàn xếp bát đĩa, lấy một chai cô-nhắc và hai chiếc cốc.

“Cái này làm cô bớt khó ở.”

“Có thể chị nói có lý... Nhưng chỉ một vài giọt thôi, chị Martha.”

Bà Stanhope rót ra hai cốc.

“Người ta đã đưa tiền cho em,” bà ta nói. “Và em rất cảm động. Chị không hiểu...”

“Đó là tiền cho thuê...”

“Tiền cho thuê?”

“Phải, về hòn cù lao, chị biết rõ...”

“Ồ! Như vậy...”

Có một sự nghi ngờ trong giọng nói của Martha.

“Một trong những *vụ làm ăn* của Lauton... Chị tưởng rằng công việc đã xong rồi.”

“Em cũng vậy, nhưng hình như em đã nhầm... Có một điều khoản trong hợp đồng... Đó là người ấy nói với em như vậy, và...”

“Jane, câu chuyện của em không có đầu mà cũng không có đuôi.”

“Đấy! Ông Shelby quả quyết rằng khi trả một lần năm trăm đô-la thì ông ấy có thể buộc em có nghĩa vụ.”

Martha đi về phía Jane, chiếc cốc trên tay. Bất chợt bà ta dừng lại.

“Em muốn nói,” bà ta hỏi. “Rằng việc bán đó có thể phải hủy bỏ?”

“Em không biết.”

“Uống đi,” bà Stanhope nói và đưa chiếc cốc cho cô em.

Sau đó bà ta uống một hơi.

Jane uống cô-nhắc từng ngụm nhỏ, lau miệng với chiếc mùi xoa, rồi cười, vẻ mặt buồn phiền hơn bất cứ lúc nào.

“Nếu em muốn có một lời khuyên tốt,” bà Martha tuyên bố với một giọng mạnh mẽ, “thì đừng có nghe cái thằng Lauton ngốc nghếch ấy. Một thằng bịp bợm, đúng là như vậy! Không ai ngạc nhiên khi thấy Grégory không thể chịu đựng được hẳn.”

“Khoan đã, chị Martha.”

“Hai năm trước đây em có bốn mươi ngàn đô-la gửi Ngân hàng. Bây giờ em còn lại bao nhiêu?”

“Đó không phải là lỗi của Lauton... Tất cả là do đồng tiền bị mất giá nhiều hơn là tăng giá trong thời gian vừa qua.”

“Cô em gái đáng thương, em không hiểu hết những lời em nói... Chị đánh cược rằng hẳn sẽ ngốn hết những cái em có. Cái cù lao đó là vật còn lại duy nhất của em.”

“Đáng lẽ em phải bán cái đó sớm hơn,” Jane thầm thì. “Nếu Lauton mất tiền chỉ vì anh ấy có ít vốn để mua lại trước khi tiền cao giá...”

“Có ít vốn! Em làm chị buồn cười! Và bốn mươi ngàn đô-la có phải là một số vốn không? Cái thằng Lauton của em là một kẻ bất tài. Nếu em có bốn mươi ngàn, hẳn sẽ làm tiêu tan hết... Chị đang tự hỏi Margie bây giờ phải làm gì?... Em hứa cho nó vay năm ngàn đô-la khi bán được cái cù lao để nó có thể lấy chõng và mua một cửa hàng tạp phẩm. Hợp đồng mua bán đã được ký kết, và...”

“Em biết, em biết,” Jane nói với giọng mệt mỏi. “Chị không nên lo lắng cho Margie. Em không quên cháu và không ai có thể ngăn cản em bán cái cù lao.”

“Vừa rồi em đã không chắc chắn là có thể làm được như vậy kia mà.”

“Lauton đã nói với em rằng những thời hạn chống đối sẽ hết hiệu lực khi hợp đồng cho thuê hết hạn và công việc chắc chắn sẽ được giải quyết vào ngày mai.”

Có tiếng một chiếc chìa khóa kêu trong ổ.

“Margie đấy,” bà Stanhope thì thào.

“Đừng nói một lời nào đấy,” Jane nói.

“Ngược lại... Chính em là người sẽ nói điều đó với nó.”

“Nhưng em không có điều gì để nói cả,” Jane nói và nâng cốc rượu lên miệng.

Cửa mở và Margie Stanhope hiện ra trước ngưỡng cửa.

Đó là một cô gái khoảng hai mươi tuổi, không đẹp lắm với thân hình như thể con trai, da mỡ màng, tóc không theo nếp. Chỉ có đôi mắt to, đen cho cô ta một vẻ duyên dáng nào đó, nhưng điều này cũng không cứu vãn được sự

thiếu ý vị của bộ mặt cô. ‘Đúng là một mẩu gỗ,’ đó là lời của bà Stanhope nói về cô con gái mình một ngày nọ.

“Không có tin gì cho con cả à?” Margie nói.

Cô ta hít hơi, “Ồ! Ô! Có mùi rượu.”

“Dì con và mẹ đã uống một cốc nhỏ,” Martha nói. “Con có muốn dùng một chút cô-nhắc không, con thân yêu?”

Margie bỏ mũ, lấy tay chải tóc, rót rượu uống và nói, “Việc này có vẻ không hợp với mẹ và dì. Có việc gì xảy ra ư?”

“Dì Jane có những chuyện buồn phiền, con ạ,” bà Stanhope giải thích.

“Do Lauton chẳng?” cô gái hỏi khi nhìn rượu trong cốc.

“Không. Đó là việc cho thuê đất. Cái đó làm trở ngại cho việc bán cái cù lao.”

Margie bắt đầu uống. Bất chợt cô dừng lại chau mày, “Rồi sao nữa?” cô hỏi giọng lo lắng.

Đây là lúc Jane phải trả lời, “Không có gì phải lo nghĩ cả, Margie,” bà nói. “Tất cả sẽ được thu xếp ổn thỏa. Đúng là một vấn đề thuộc về thủ tục. Dì chắc chắn việc bán sẽ được thực hiện. Những thời hạn cản trở sẽ hết hạn và Lauton đã đoán chắc rằng hợp đồng bán sẽ được ký trong một hoặc hai ngày tới.”

Nhưng cô gái trẻ không nghe lời bà nói.

“Cuối cùng là dì không thể cho cháu vay năm ngàn đô-la. Cháu sẽ báo tin cho Frank.”

“Đừng làm như vậy,” Jane nói.

“Không nên thất vọng, con gái yêu,” Martha nói.

“Không thất vọng!” Margie nhắc lại. “Mọi người đều biết không phải là mẹ giải quyết công việc. Anh Frank Bonnar của con đã mất một chân trong chiến tranh. Anh định làm lại cuộc đời. Anh ấy không muốn cưới con nếu chúng con không có ngay những cái để sống. Chúng con đã ký hợp đồng mua và đã đóng tiền trả góp. Hai nghìn đô-la - tất cả những gì Frank có... còn lại thì phụ thuộc vào tiền dì Jane cho vay... Hơn nữa chính dì đã hứa như thế... Và bây giờ cái gì sẽ xảy ra. Chúng con sẽ không có cửa hàng tạp

phẩm nữa và mất hai ngàn đô-la. Tàn tật như thế, Frank không thể gượng dậy được sau cú đòn mới này.”

Cô ngừng nói, uống một hơi cô-nhắc, đứng lên và đi ra cửa.

“Mẹ hiểu chứ?” cô hỏi mẹ trước khi rời khỏi phòng.

Jane ném một cái nhìn đau khổ về phía bà Stanhope.

“Em rất ngao ngán,” bà thì thầm.

Martha không trả lời.

“Em cho rằng cháu nó đang khóc trong phòng ăn của nó,” Jane tiếp tục nói.

“Nó không chạy đi để khóc đâu,” Martha nói. “Nó sẽ ngồi trên một chiếc ghế tựa và nhìn thẳng vào bức tường trước mặt nhiều giờ liền.”

“Chìm đắm trong những tư tưởng của mình?” Jane hỏi khẽ.

“Chị không biết. Nhiều lúc chị muốn nó nổi cơn khủng hoảng tinh thần, nó nói ra những điều suy nghĩ trong trái tim nó, nhưng cái đó không bao giờ xảy ra. Nó núp kín trong cái vỏ ốc không nói gì cả, không một lời, kể cả với mẹ nó.”

“Và bây giờ,” Jane nói. “Em phải đi...”

Bà ta đứng lên.

Martha đi đến tủ treo quần áo lấy chiếc mũ và áo măng tô.

“Chị cũng đi?” Jane ngạc nhiên.

“Tôi đi với dì!”

“Vì... tôi đến thăm Lauton và anh ấy...”

“Lauton, không,” Martha tuyên bố với giọng mỉa mai. “Tất cả những gì xảy ra đều do lỗi của anh ta. Chính anh ta bảo cô ký cái hợp đồng cho thuê ấy. Cô muốn đi hỏi ý kiến của một luật sư, nhưng Lauton lại không muốn, anh ta khoe rằng anh ta hiểu luật pháp như đáy túi của mình... Đợi chị, chị báo cho Margie là chúng ta đi.”

“Và chúng ta đi đâu?” Jane hỏi.

“Đến ông Perry Mason... Đợi chị.”

Bà đi ra.

Khi trở lại bà gần như đang bị khủng hoảng tinh thần.

“Cháu nó đang làm gì?” Jane lo ngại hỏi khẽ.

“Ngồi trên một chiếc ghế dựa, nhìn qua cửa sổ... Chị cũng tự hỏi không biết là nó có nghe thấy chị nói với nó cái gì không.”

4

Martha Stanhope, với một cử chỉ quả quyết, mở cánh cửa có gắn một tấm biển nhỏ mang dòng chữ *Perry Mason - luật sư và cố vấn luật pháp* và đứng né vào một bên để Jane Keller, người đi theo bà một cách miễn cưỡng, đi vào.

Một phụ nữ tiếp khách ngồi trước tổng đài điện thoại ngẩng đầu và cười, “Hai bà cần gì ạ?” cô gái hỏi.

“Ngài Perry Mason,” bà Stanhope trả lời.

“Tôi lấy làm tiếc... Ông Mason vắng mặt chiều hôm nay.”

“Ôi! Trời... Có đúng là không có cách nào gặp được ông ấy không?”

“Bà có muốn gặp Della Street, thư ký của ông ấy không?”

“Nếu cô muốn!”

Người phụ trách tiếp khách cắm một phích điện và nói vào máy, “Cô Street, ở đây có hai bà muốn làm việc với ông Mason... Cô có thể... Cảm ơn...”

Cô rút phích điện.

“Người thư ký của ông Mason sẽ có mặt ở đây sau một lát nữa. Xin mời hai bà ngồi.”

Hai người đàn bà ngồi xuống, đưa mắt trao đổi với nhau. Jane Keller tỏ ra khó chịu. Chắc chắn là bà thấy trước cái cảnh không vừa lòng của người anh chồng khi thấy bà đến hỏi ý kiến một luật sư mà không được anh ấy đồng ý. Với cái nhìn nghiêm khắc, Martha Stanhope nhìn người em, như muốn làm cho em bà can đảm thêm.

“Chị có nghĩ là trong khi chờ đợi ông Mason, em phải gọi điện cho Lauton...,” Jane bắt đầu hỏi.

“Không.”

Jane Keller thở dài nhả nhục.

Một cánh cửa có ghi chữ *Phòng riêng* mở ra và Della Street đứng ở ngưỡng cửa. Cô lại gần các bà khách tới thăm.

“Tôi rất tiếc,” cô nói, “ông Mason đã đi và không trở về trong hôm nay. Nhưng nếu các bà vui lòng cho biết quý danh và kể cho tôi công việc...”

Chính là bà Martha Stanhope nói, trong khi đó Della Street ghi chép. Khi xong việc, cô gái nói, “Ông Mason không có ở đây, nhưng các bà có cần hỏi ý kiến ông Jackson không?”

“Ông Jackson là ai?”

“Người phụ tá của ông Mason... Ông Mason chỉ phụ trách những công việc đặc biệt quan trọng và chỉ khi ra trước các tòa án...”

“Tôi biết điều đó,” Jane Keller ngắt lời – Tôi cho là công việc này không gây hứng thú cho một vị luật sư quan trọng như ngài Perry Mason.

“Ngược lại,” Della nói. “Ông ấy bao giờ cũng quan tâm đến những công việc có sự bất công rõ ràng. Tôi nghĩ rằng tốt hơn cả là các bà hãy gặp ông Jackson trước.”

“Đồng ý,” bà Stanhope nói với giọng quyết định.

“Vậy xin mời các bà đi theo tôi,” Della nói.

• • •

Với cách sinh hoạt của mình, Jackson là một hiện tượng. Ít khi anh rời bàn giấy trước sáu giờ rưỡi hoặc bảy giờ. Người ta đã nói anh khó lòng rút khỏi những tác phẩm về luật yêu quý của anh. Có được trí nhớ tuyệt vời, anh hiểu thuộc lòng những mục nêu căn cứ, những bản án đến hàng trăm, cũng có thể hàng ngàn vụ án dân sự cũng như hình sự. Khi người ta đưa cho anh một tập hồ sơ, bao giờ anh cũng bắt đầu bằng việc tìm một tiền lệ và nếu anh tìm ra được thì khách hàng chắc chắn là được kiện. Ngược lại, nếu không có một vụ nào tương tự, anh chàng Jackson khốn khổ mất đi tất cả mọi phương tiện và thú nhận sự kém cỏi của mình. Mấy năm trước đây anh cưới một người đàn bà góa, cái đó cũng đã nói với Mason rằng, ngay trong việc kết hôn anh cũng sợ phải bỏ con đường cũ.

Jackson nghe Jane Keller một cách chăm chú và càng chăm chú hơn đối với năm hoặc sáu lần nói thêm vào của bà Stanhope. Cuối cùng anh hỏi, “Bà có một bản hợp đồng cho thuê ở đây không?”

“Không,” Jane trả lời. “Người anh chồng tôi là Lauton đang giữ văn bản đó.”

“Đó là vì tôi muốn biết những lời lẽ của văn bản một cách chính xác,” Jackson giải thích. “Tôi giả thiết rằng, sau những chuyện bà nói cho biết, chắc chắn đây là một bản hợp đồng theo mẫu in sẵn, ở đó người ta đã đính theo bằng cách đánh máy thêm những điều khoản riêng?”

“Vâng,” Martha trả lời. “Và, nếu ngài muốn thì bà Keller sẽ đi lấy văn bản đó. Việc đó chỉ mất nửa tiếng đồng hồ hoặc bốn mươi lăm phút thôi.”

“Ồ, không phải khẩn cấp đến như thế,” Jackson tuyên bố. “Trước khi nói với các bà điều gì, tôi còn phải lục tìm trong tài liệu lưu trữ của chúng tôi bản hợp đồng mẫu.”

“Đây là việc rất khẩn cấp,” bà Stanhope khẳng khái nói.

“Tôi có thể gọi điện thoại cho Lauton và yêu cầu ông ấy đọc lại những điều riêng,” bà Jane Keller gợi ý. “Và thưa ngài Jackson, người thư ký của ngài có thể ghi lại bằng tốc ký.”

“Thật là một ý kiến tuyệt vời!” Jackson kêu lên.

Anh ta đứng lên, chạy vào phòng làm việc của Della Street, sau đó đi ra, ra hiệu cho hai người đàn bà đi theo mình.

Vì đã quá năm giờ, người phụ trách tổng đài điện thoại đã ra về, và Jane Keller quay số máy của Lauton theo đường dây trực tiếp. Bà ta phải mất tới năm phút đồng hồ để giải thích cho người anh chồng là đã xảy ra việc gì và Lauton thì không giấu vẻ không tán thành.

“Vâng, vâng,” Jane Keller nói với giọng rụt rè. “Nhưng chính chị Martha đã gợi ý cho tôi tới hỏi ý kiến ông Mason - cuối cùng chị ấy quan tâm tới công việc này. Vì khoản tiền cho vay mà tôi đã hứa với Margie...”

“Margie!” Lauton càu nhàu. “Margie và mẹ nó đều cùng một giuộc. Họ chỉ nghĩ đến một việc: bòn rút của cô tất cả những cái họ có thể và đây là lúc tôi cần số tiền đó để xếp đặt việc kinh doanh của cô một cách chắc chắn.”

“Tôi biết, tôi biết. Tôi sẽ giải thích cho anh rõ sau này... Nhưng cái tôi yêu cầu anh bây giờ là đọc cho tôi những điều khoản phụ thêm của bản hợp đồng... Cô thư ký của ông Mason sẽ ghi lại bằng tốc ký.”

“Tôi đã sẵn sàng,” Della Street báo tin và cầm lấy cái ống nghe phụ.

Biết rằng có người thứ ba trên đường dây, Lauton Keller trở lại hoàn toàn nhã nhặn, “Xin chờ cho một chút,” ông ta nói. “Tôi đi tìm bản hợp đồng.”

Đến gần sáu giờ thì Della giao cho Jackson một tờ giấy đánh máy những điều khoản ghi thêm vào bản hợp đồng.

Jackson lao vào nghiên cứu tờ giấy đó. Một lúc sau, anh ngẩng đầu nhìn tờ giấy vẻ kinh ngạc.

“Cái này, thật lạ lùng,” anh nói... “Có lẽ tốt hơn cả là tôi phải xem lại toàn bộ tài liệu...”

Anh quay về phía Jane Keller, “Bà có thể về lấy các văn kiện đó ở nhà ông anh chồng bà và mang lại đây kể cả khi cơ quan đã đóng cửa và nhét nó vào hòm thư riêng của chúng tôi. Như vậy tôi sẽ có tài liệu vào sáng sớm mai và cái đó giúp chúng ta tranh thủ thời gian.”

“Nhưng ngài nghĩ về công việc này như thế nào từ những sự việc ngài đã rõ?” Martha căn vặn.

“Tôi muốn có tài liệu trước khi phát biểu,” Jackson nói với vẻ thận trọng. “Chắc chắn là người ta đã đưa vào một vài sự thay đổi trong bản hợp đồng mẫu.”

Bà Stanhope ra hiệu cho em gái.

“Lên đường, Jane,” bà tuyên bố. “Chúng ta đi tìm bản hợp đồng.”

Đầu đội mũ, Perry Mason đi tới trước cửa phòng riêng của ông đúng lúc Della Street trong phòng đó bước ra.

“Ông đấy à?” cô kêu lên. “Tôi tưởng ông đi luôn rồi.”

Mason cười, “Tôi đã có cuộc nói chuyện sôi nổi với ông Chương lý quận,” ông đáp lại. “Và để đầu óc thoáng đảng, tôi quyết định về qua cơ quan, nhiều khi có việc gì đó xảy ra... Mọi người đã về rồi à?”

“Tất cả, trừ Jackson. Anh ta đang tra cứu những tài liệu về luật.”

Nụ cười của Mason rộng mở, “Tìm một tiền lệ cho một vụ mới?”

“Vâng... Một hợp đồng cho thuê của một bà tên là Keller cho một người sử dụng, theo người này thì đó là tiền thuê để tìm dầu hỏa trên một tài sản mà bà ấy thừa kế!”

“Và sao nữa?”

“Việc cho thuê đã hết kỳ hạn, nhưng có một điều khoản trong hợp đồng cho phép người thuê được sử dụng tiếp trong một thời hạn là sáu tháng nữa... Nhưng bà Keller đã bán tài sản này.”

“Tài sản thuộc loại nào?”

“Một cù lao ở giữa sông, cách cửa sông khoảng năm mươi cây số. Cái cù lao đó là khá lớn và tôi thấy hình như nó sẽ là nơi nghỉ ngơi của một nhà triệu phú hơn là nơi để khai thác dầu hỏa.”

“Vấn đề là làm thế nào tìm được một nhà triệu phú,” Mason nói vui...

“Bà Keller và người chị ruột của bà đã tìm được một người: Parker Benton.”

Mason huýt sáo.

“Khốn thay,” Della Street nói tiếp. “Những sự chống đối có thể là hợp lệ, và trong câu chuyện này việc cho thuê có thể làm nguy hại đến việc bán.”

“Jackson nghiên cứu vụ này đã lâu chưa?”

“Đã quá một tiếng đồng hồ. Anh ta đã yêu cầu hai bà đó mang đến cho mình bản hợp đồng, hứa với họ là anh sẽ nghiên cứu nó vào ngày mai, nhưng tôi cũng nghe thấy anh ấy gọi đây nói về cho vợ là đừng đợi anh về trong bữa ăn tối nữa. Rõ ràng là anh ta có ý định ở lại cơ quan tối nay.”

“Người đàn bà khốn khổ,” Mason lẩm bẩm.

“Cuối cùng là anh ta đóng chặt cửa phòng, và tôi không biết tin tức gì về anh ta nữa.”

“Chúng ta cần nhìn qua phòng làm việc của anh ấy một chút chứ?” Mason đề nghị.

Jackson ngồi trong thư viện nghiên cứu, một chồng sách đặt trước mặt. Anh cũng không nghe thấy tiếng chân của Mason và cô thư ký bước vào. Mason yên lặng nhìn anh một lúc lâu rồi bất chợt ông nói, “Thế nào, Jackson, anh hãy còn làm việc kia à?”

Jackson ngẩng đầu và nhấp nháy mắt, “Một vấn đề rất là thú vị, ông Mason,” anh nói. “Một sự tranh chấp của hai điều khoản trong cùng một bản hợp đồng, điều này thì tiên liệu sự kết thúc—của—việc thuê, nếu người đi thuê không trả hết tiền trong một thời hạn nào đó, còn điều kia thì cho phép trả trong sáu tháng, ít nhất là cho tới khi người cho thuê không có một văn bản về sự kết thúc của việc cam kết.”

Mason ngồi tựa một góc bàn, châm một điếu thuốc.

“Và những kết luận của anh là như thế nào?” ông hỏi.

“Thực tâm của tôi... có cái tán thành, có cái phản đối,” Jackson mạnh dạn nói.

“Đó là tùy theo trường hợp trong mỗi vụ.”

“Vâng...”

Jackson gãi đầu.

“Ông biết rất rõ rằng luật pháp của Nhà nước ta đòi hỏi những điều kiện mất quyền trong một bản hợp đồng phải được phát biểu rõ ràng, và điều khoản phụ thêm không thể tuyên bố điều khoản mẫu vô hiệu lực.”

“Jackson, anh không nên quên đây là một hợp đồng về dầu hỏa.”

“Vâng, nhưng cũng vẫn là việc cho thuê,” Jackson vắn lại.

Mason đứng lên, đi tới giá sách, lấy ra một cuốn sách lớn, mang tới đặt trước mặt Jackson.

“Anh hãy xem một chút cuốn sách này,” ông nói. “Và anh sẽ thấy rằng mọi hợp đồng cho thuê đối với đất đai có dầu hỏa phải được lập một cách khác hẳn với các hợp đồng cho thuê đơn giản khác. Nói riêng và ngược lại với các hợp đồng cho thuê thông thường, những điều khoản về phế bỏ bao giờ cũng phải được giải thích, bởi người cho thuê. Anh hãy nghiên cứu tài liệu này về những sự phân xử của các tòa án và anh sẽ thấy là tôi không lầm.”

Jackson nhìn Mason, không giấu diếm sự khâm phục của mình.

“Tôi không nghĩ đến điều đó,” anh thú nhận. “Tôi tự hỏi là làm thế nào mà ông thấy được ngay lập tức như vậy cái tiền lệ cần phải biết. Đối với tôi thì phải có thời gian.”

“Anh cũng như tôi, anh hiểu biết khá về luật,” Mason tuyên bố. “Nhưng bao giờ anh cũng chỉ thấy có một phương diện, còn tôi, khi tôi viện dẫn một lý lẽ thì tôi bao giờ cũng dự đoán cái mà đối phương có thể dùng để lôi tôi ra và cho tôi những cú đánh... Trong bao nhiêu thời gian anh có thể có câu trả lời cho hai bà đó, Jackson?”

“Có lẽ là ngày kia. Tôi còn phải tra cứu thêm ở một số tài liệu khác nữa.”

Mason lại ngồi xuống bên góc bàn.

“Như vậy có chậm quá không, Jackson?”

“Tôi làm việc khẩn trương theo khả năng của tôi.”

“Tôi được biết là trong việc bán này, những mâu thuẫn phát sinh là hợp lệ?”

“Vâng.”

“Như vậy, theo tôi, tất cả phụ thuộc vào Parker Benton.”

“Nếu ông ta muốn tài sản đó,” Jackson tuyên bố, “ông ta có thể tự thấy có những nghi ngờ về quyền của mình. Nếu ông ta mua nó thì, mặc dù có sự đối lập không thể tránh khỏi đối với người thuê, theo tôi, chắc chắn rằng ông ta có một vụ kiện trên tay. Cái mà ông đã nói với tôi là những tiền lệ không bảo đảm rằng người thuê sẽ thắng cuộc, nhưng về luật pháp, sự chống đối của người ấy là hợp lệ.”

“Bản hợp đồng đã được đăng ký chứ?”

“Không, bề ngoài thì theo sự đòi hỏi của người thuê, trong trường hợp ngược lại, cái đó có thể bắt đầu bằng việc thăm dò tức khắc.”

Mason nhăn mặt.

“Nếu như vậy,” ông nói. “Người thuê nắm mọi quyền. Ông ta tên là gì?”

“Một ông Scott Shelby nào đó.”

“Ông ta có tên trong sổ danh bạ điện thoại không?”

“Tôi chưa xem.”

“Della, cô hãy tìm trong sổ danh bạ xem sao?” Mason yêu cầu.

Trong khi cô gái lật tìm trong một cuốn sổ lớn, người luật sư nói tiếp, “Tôi sợ rằng để chống với một kẻ thù thiếu thận trọng thì chúng ta phải dùng những phương pháp mạnh mẽ, Jackson.”

“Cái khái niệm đơn giản đó làm tôi run sợ, ông Mason ạ.”

“Có những trường hợp mà người ta không thể làm khác đi được, anh Jackson. Cô đã tìm được điều gì chưa, Della?”

Cô gái xác định bằng cách gạt đầu và luật sư chỉ cho cô chiếc máy điện thoại. Della quay số, đợi một chút rồi nói, “Ông Scott Shelby, xin ông vui lòng... Thay mặt cho ông Perry Mason...”

Cô ra hiệu cho luật sư, “Xin ông đừng bỏ máy. Ông Mason sẽ nói chuyện với ông.”

“Xin chào ông Shelby!” Mason nói sau khi cầm máy.

“Có phải là ông Perry Mason mà tôi được hân hạnh tiếp chuyện?” Tiếng người hỏi ở đầu dây đằng kia.

“Chính tôi đây.”

“Ông muốn gì?”

“Ông có một người luật sư chứ?”

“Không. Tại sao?”

“Ông cần phải có một vị luật sư.”

“Tôi không nghĩ như vậy.”

“Ông nhầm rồi.”

“Tôi có thể hỏi ông những lý do của sự... tin chắc đó.”

“Tôi đang tiến hành một công việc,” Mason tuyên bố, “và tôi đang muốn nói việc đó với một đồng nghiệp của tôi.”

“Nếu là vấn đề dầu hỏa,” Shelby nói, “thì tôi không cần luật sư. Tôi biết nhiều về những việc thuê trên những mảnh đất có dầu hỏa hơn bất cứ một luật sư nào.”

“Việc của ông là loại việc gì?”

“Việc cho thuê của Keller.”

“Và thế nào?”

“Căn cứ vào bản hợp đồng đó,” Shelby nói tiếp. “Tôi phải trả một trăm đô-la một tháng cho đến khi tôi bắt đầu khoan. Nếu tôi không trả tiền, việc cho thuê sẽ kết thúc. Cái đó chẳng có gì là phức tạp phải không ạ?”

“Về hình thức.”

“Nhưng,” Shelby nói tiếp. “Trong đó cũng còn có một điều khoản với nội dung của nó là ít nhất người cho thuê không báo cho tôi bằng văn bản viết rằng việc cho thuê đã chấm dứt thì tôi có sáu tháng để có thể làm trọn những công việc của tôi.”

“Và tại sao ông lại đưa điều khoản đó vào bản hợp đồng, điều khoản đó bác lại điều khoản trong hợp đồng mẫu, thưa ông Shelby.”

“Chuyện đó rất dài để giải thích cho ông qua điện thoại, thưa ông Mason. Nhân thể hôm nay tôi được biết người ta bán mảnh đất đó, và cái đó, đi ngược lại với những dự định của tôi. Nhưng mặt khác, tôi cũng không có tư tưởng chống lại việc bán với một thiện chí... Thưa ông Mason, ông nói xem tại sao ông không tới chỗ tôi? Chúng ta có thể làm rõ một số sự việc.”

“Ông hãy nhảy nhanh đến chỗ tôi,” Mason gợi ý. “Tôi đợi ông.”

“Không, tôi muốn rằng cuộc gặp gỡ sẽ ở ngay văn phòng của tôi. Chắc chắn là ông hiểu tại sao... Tôi cũng biết là những thời hạn chống đối nhau chưa đến... ông tới chứ?”

“Tôi đến.”

“Sau đây bao lâu?”

“Chừng mười phút đồng hồ.”

“Tuyệt vời.”

Mason gác máy.

“Gập những cuốn sách đó lại,” ông nói với Jackson. “Và anh về nhà đi.”
Jackson ngăm người luật sư, vẻ hoảng hốt một cách thật thà.

“Trời, ông Mason, ông tới gặp người đó mà không cần biết những điều khoản của hợp đồng một cách chính xác.”

“Tôi đã biết chúng trước đây một lúc. Đi, Della, chắc chắn là tôi cần một người làm chứng.”

“Tôi không thể giúp ông như là một nhân chứng hay sao?” Jackson hỏi.

“Tôi rất lo ngại về việc này, anh Jackson. Người đó là một kẻ lừa đảo và cuộc gặp gỡ sẽ rất sôi nổi và anh sẽ choáng váng, có thể làm anh bị ốm. Lên đường, Della.”

“Tôi đi,” cô nói.

Với vẻ mặt bực bội, Jackson nhìn họ ra đi.

6

Mason gõ cửa văn phòng của Shelby và cánh cửa được mở gần như ngay tức khắc bởi một người đàn ông da xanh nhợt, trán dô, lưng hơi gù. Người đó có đôi mắt thâm quầng, lo ngại, không nhìn thẳng.

“Ông Mason?” người đó hỏi.

Luật sư xác nhận, sau đó ông nói.

“Và ông, chắc chắn ông là Shelby?”

Họ bắt tay nhau.

“Cô Street, người thư ký của tôi,” Mason giới thiệu bằng cách ra hiệu bằng đầu chỉ về phía Della.

“Xin mời vào,” Shelby nói.

Họ đi theo ông ta.

“Cô Ellen Cushing,” Shelby nói, chỉ một người đàn bà trẻ ngồi trước một bàn giấy. “Cô ta điều khiển một hãng kinh doanh bất động sản trong tòa nhà này. Tôi biết cô ta có thói quen làm việc muộn và tôi đã yêu cầu cô ta cùng dự trong cuộc nói chuyện của chúng ta.”

Ông ta đưa mắt liếc Mason, rồi cười.

“Thực ra, chắc chắn là ông đã biết rồi, ông Mason, tôi muốn có một nhân chứng. Thoạt tiên tôi cũng định giới thiệu cô ta như là người thư ký của tôi, nhưng suy nghĩ lại, tôi muốn tỏ ra thật thà với ông. Cô Cushing đến giúp tôi trong việc làm chứng.”

“Tốt,” luật sư nói. “Cô Della Street là người làm chứng của tôi. Như vậy là chúng ta bình đẳng. Và bây giờ chúng ta hãy tiến hành công việc từ chỗ khó khăn nhất. Ông có ý kiến gì cần đề xuất, ông Shelby?”

“Vậy thì, thưa ông Mason, tôi không muốn chống đối việc bán đó chút nào và tôi...”

“Thôi đừng đọc diễn văn nữa,” Mason cắt ngang. “Chúng ta là những người hành động, hãy kể ra những đề nghị của ông.”

“Bà khách hàng của ông định dành cho công việc này một số tiền là bao nhiêu?”

“Tôi không biết.”

“Bà ấy có nghe những lời khuyên của ông không?”

“Tôi không biết gì hơn về việc đó.”

“Bản thân ông, ông có thể sẵn sàng chi ra ba nhiêu?”

“Rất ít, tôi e là vậy,” Mason trả lời, ngồi xuống và vắt chéo chân. “Các vị có muốn hút thuốc lá không?” ông hỏi và mời thuốc ba người.

“Cảm ơn, tôi hút xì gà,” Shelby nói.

Della Street và Ellen Cushing nhận những điếu thuốc lá. Khi đưa lửa cho Cushing, Mason ngắm người đàn bà trẻ. Bà ta chưa quá tuổi ba mươi, nhưng cặp mắt màu xám sáng, có ánh trăng tráo làm cho bà có vẻ già trước tuổi. Bà ta có một thân hình hấp dẫn mà người thợ may loại giỏi đã cắt bộ quần áo làm tôn lên giá trị. Bà ta biết người luật sư đang nhìn mình và bà ngồi ngay ngắn lại, giọng điệu thỏa mãn với một nụ cười mỉm mĩa mai. Mason mỉm cười với bà ta, sau đó quay về phía Shelby.

“Nếu ông tưởng rằng đã tìm được một miếng mồi dễ dàng thì ông đã lầm,” ông nói.

“Tôi được biết điều đó từ cú điện thoại của ông.”

“Tôi thấy rằng chúng ta đã hiểu nhau.”

“Tuy nhiên,” Shelby tiếp tục nói. “Ông không nên tưởng rằng tôi muốn lợi dụng các cơ hội để bóp cổ bà khách của ông. Đúng là tôi không biết việc bán đó cho đến khi bà Keller nói cho người đại diện của tôi ở ngân hàng biết điều đó.”

Mason yên lặng, người ta không thể đoán ra là ông có cho việc đó là không quan trọng hay là ông cho rằng người đối thoại với mình là một kẻ nói dối.

Shelby nhìn ông.

“Xin ông nói tiếp,” luật sư tuyên bố.

“Tôi muốn thông báo cho tất cả các bên có liên quan rằng tôi đã thuê mảnh đất đó. Những giấy báo đã được chuẩn bị. Tôi sẽ kèm vào đó một bản sao của bản hợp đồng thuê. Tôi rất buồn là đã phải làm như vậy khi việc

bán đã được thỏa thuận, nhưng tôi không thể hành động khác được mà không thương tổn đến những lợi ích của tôi. Mặt khác tôi biết chắc chắn rằng Benton không muốn cho tôi được thuê tiếp một khi ông ta mua xong hòn cù lao đó. Tôi đoán chừng ông ấy muốn tự do mua mọi quyền địa dịch và những người bán phải cho ông ấy mọi sự bảo hiểm về những hậu quả xấu. Giấy báo của tôi sẽ bảo đảm mọi quyền của tôi.”

“Ông không có một quyền nào cả.”

“Bản hợp đồng thì khẳng định là ngược lại.”

“Không phải là bản hợp đồng mà là một điều khoản phụ thêm.”

“Cái đó không có gì quan trọng. Điều quan trọng là ông Parker Benton không bao giờ muốn trả ba mươi ngàn đô-la để có một đơn kiện trên tay.”

“Ông sẽ không đệ một đơn kiện nào.”

“Tôi sẽ làm việc đó nếu không còn một cách nào để bảo vệ những quyền của tôi. Nhưng tôi hy vọng, thật vậy, người ta sẽ đi đến một thỏa thuận ổn thỏa.”

“Ông phải trả mười ngàn đô-la cho đơn kiện, đó là rẻ nhất,” Mason nói.

“Và chắc chắn là kéo dài trong năm năm,” Shelby nói thêm với một giọng ôn tồn.

“Trong thời gian đó ông phải tiếp tục trả một trăm đô-la một tháng.”

“Đúng. Nhưng bà khách hàng của ông cũng không thể trả ít hơn.”

“Cái đó chẳng đưa ông đến đâu cả.”

“Bà khách của ông cũng vậy thôi.”

“Vả lại chúng tôi có thể ra trước một tòa án để tuyên bố rằng yêu cầu của ông là không thể chấp nhận được.”

“Tôi biết, thưa ông Mason, một khi người ta đã nhảy vào việc tố tụng thì người ta không ra nữa. Đó là tại sao tôi vừa nói với ông là tôi sẵn sàng điều đình. Tôi thú thực với ông tôi không biết việc bán cho đến khi...”

“Cho đến khi nào?”

“Cho đến khi bà Keller nói về điều đó cho người đại diện của tôi.”

“Ai đã cho ông biết tên người mua?”

“Bà Keller.”

“Bà ấy đã nói rõ tên của Parker Benton?”

“Vâng.”

“Và số tiền ba mươi ngàn đô-la mà ông vừa nói, cũng là do bà Keller cung cấp cho ông?”

“Tôi không muốn bị đặt trong một cuộc chất vấn, ông Mason,” Shelby tuyên bố. “Chúng ta không phải đang ở trước một toà án.”

“Ông muốn bao nhiêu?” người luật sư hỏi.

Shelby nhìn thẳng vào ông rồi chậm chạp nói, “Mười ngàn đô-la.”

Mason đứng lên, ra hiệu cho Della và tuyên bố, “Đó là tất cả, cảm ơn.”

“Tôi khuyên ông là hãy suy nghĩ về đề nghị của tôi,” Shelby nói. “Benton có thể trả cho hòn cù lao ấy nhiều hơn cái giá của nó, hơn nữa trong mọi trường hợp không một người mua nào khác trả cao hơn. Đề nghị của tôi rất là ưu đãi.”

Mason lúc này đi đến cửa, ông quay lại.

“Tôi xin báo trước cho ông,” luật sư nói. “Rằng một khi tôi đã chiến đấu, tôi có thói quen là đi đến tận cùng.”

“Một sự bí mật này có giá bằng một sự bí mật khác,” Shelby tuyên bố. “Khi tôi chiến đấu, tôi cũng vậy, tôi không phải là một đứa trẻ trong đội đồng ca.”

“Thật là tốt,” luật sư nói. “Như vậy, ít nhất chúng ta biết chúng ta đang ở đâu.”

“Hơn thế, thưa ông Mason, sau lúc ông rời văn phòng này, tôi sẽ làm một bản phản kháng việc bán này.”

“Nếu ông làm cái đó,” luật sư đáp lại. “Tôi sẽ đưa ông ra trước công lý và đòi hỏi xem lại việc thuê vì có sự lừa đảo. Tôi cũng kiện ông về sự chiếm đoạt danh hiệu chủ sở hữu để làm những việc gian lận khi ký bản hợp đồng.”

“Ông có thể làm cái gì ông muốn,” Shelby nói. “Nhưng phải mất rất nhiều thời gian thì các tòa án mới có thể xét đến tất cả những điều đó. Trong khi đó, Benton đã mua và bán hàng nửa tá các tài sản khác, và bà khách của ông ở lại với hòn cù lao của mình, việc mà không ai muốn.”

Mason có vẻ ngập ngừng, “Ông nghĩ rằng khoản tiền mà Benton đưa sẽ nhiều hơn rất nhiều số tiền mà bà khách hàng của tôi có thể đưa?”

“Nhiều hơn rất nhiều.”

“Con số, nếu ông muốn nói.”

Shelby suy nghĩ.

“Benton đã trả giá ba mươi ngàn đô-la,” ông ta tuyên bố. “Theo tôi, cái cù lao đó chỉ đáng mười lăm ngàn đô-la. Tuy nhiên tôi sẵn sàng hạ xuống mười ngàn, còn để cho bà khách hàng của ông năm ngàn đô-la tiền lãi ròng.”

“Ông có cho rằng thực ra cái cù lao đó không cao hơn mười lăm ngàn đô-la không?”

“Đúng là như vậy.”

“Và, nếu người ta cho ông mười ngàn, ông sẽ không làm bản phản kháng?”

“Vâng.”

“Ông vẫn giữ nguyên con số đó? Mười ngàn?”

“Vâng.”

“Thế là đủ. Ông hãy nhớ con số đó và không nên quên rằng theo ý muốn của ông, ông Benton đã phải trả mười lăm ngàn nhiều hơn giá trị của các cái cù lao đó.”

“Tôi không hiểu...”

Mason cười, “Một khi ông bị kiện vì tội chiếm đoạt danh hiệu chủ sở hữu,” Mason tuyên bố, “thì tôi đòi ông phải bồi thường. Nếu ông chống lại, thì ông phải lấy tiền trong túi ra để trả khoản chênh lệch giữa số tiền mà Benton trả cho bà khách hàng của tôi với giá thực tế của hòn cù lao đó.”

“Tôi cho rằng ông không thể có được một xu nào về tiền bồi thường.”

“Còn tôi thì tôi hy vọng đi đến một sự thỏa thuận ổn thỏa.”

“Không ai muốn... cái giá đó cả.”

“Tôi có thể giảm bớt ít nhiều theo dự kiến của tôi.”

“Ví dụ?”

“Chúng ta nói giảm bớt mười ngàn đô-la... Có thể giảm bớt mười ngàn.”

“Đó là lời cuối cùng của ông?”

“Vâng.”

“Như vậy, xin chào ông.”

Mason mở cửa và đứng tránh sang một bên để Della đi trước.

Shelby tiến bước về phía họ.

“Cuối cùng, thưa ông Mason,” Shelby nói, “đây là một số tiền lớn...”

Nhưng người luật sư đã khép cánh cửa lại.

“Thưa sếp, ông có cho rằng, hẳn sẵn sàng có những sự nhượng bộ mới nữa không?” Della hỏi trong khi Mason bước đến cửa thang máy và ấn vào nút xuống.

“Chắc chắn là như vậy.”

“Tại sao chúng ta lại ra về?”

“Hẳn không thể hạ giá xuống dưới năm ngàn đô-la. Ngược lại thấy tôi cắt đứt mọi cuộc mặc cả, Shelby sẽ sợ, vì hẳn không biết tôi có những mảnh lới gì trong túi mà tôi không nói cho hẳn biết.”

“Vừa rồi ông đối xử với hẳn có phần quá tệ.”

“Cô nghĩ như vậy?”

“Ông nghĩ rằng hẳn là một tên lừa đảo?”

“Đúng, cô Della ạ.”

“Và người làm chứng của hẳn?”

Mason cười, “Làm chứng, theo tôi,” ông nói. “Chắc hẳn rằng cô ả có những lợi ích trong mưu mô này.”

“A!”

“Cô không nên quên rằng ả ta điều khiển một hãng kinh doanh bất động sản, Della,” Mason giải thích. “Làm thế nào mà Shelby lại có thể biết được số tiền mà Berton phải trả, nếu không có cô ả.”

Thang máy lên dừng lại. Cửa mở và một người bất thần từ trong khoang thang máy đi ra tiến về phía văn phòng của Shelby. Đột nhiên người đó dừng lại, quay đầu về phía sau, ngạc nhiên.

“Này, này,” Mason nói. “Trung sĩ Dorset trong đội điều tra các vụ giết người. Cơn gió tốt lành nào đưa ông tới đây, ông trung sĩ? Tìm kiếm một xác chết phải không?”

Dorset đứng hẳn lại và nói với người phục vụ thang máy, “Anh hãy đi xuống. Ông đây sẽ gọi anh sau!”

Sau đó quay về phía luật sư, “Ông Mason, tôi muốn nói chuyện với ông.”

Mason cười một cách dễ mến, “Tôi nghe ông,” ông tuyên bố. “Trong trường hợp ông không hiểu tôi, tôi sẽ có một cuộc gặp gỡ thú vị với ông chường lý quận sau. Nếu là vấn đề của cùng một vụ, tôi ngại rằng tôi không thể cho ông biết thêm điều gì.”

Người cảnh sát không chú ý đến những điều luật sư nói.

“Ông đến thăm ai trong tòa nhà này?” anh ta lo ngại hỏi.

Vẫn tươi cười, nhưng Mason không trả lời.

“Được, được... ông không thể bỏ được cái kiểu chơi ranh mãnh à?” Dorset tỏ ra bức bối. Anh ta lấy tay chỉ cửa phòng Shelby. “Ông có liên quan gì trong câu chuyện thuốc độc?”

Mason đá nhẹ vào chân Della.

“Ai làm ông tưởng rằng tôi biết một vài điều gì?” ông hỏi.

“Ừ!... Tôi báo cho ông, thưa ông Mason, là tôi không để ai can thiệp vào. Nếu ông đại diện cho người đã đầu độc và nếu ông cứ lấp liếm vụ này, thì ông sẽ không có một sự may mắn nào đâu, ông bạn già ạ. Bác sĩ đã giữ những vật nôn ra và đã phân tích. Trong đó có khá nhiều chất thạch tín đủ để giết một con ngựa. Và đó là lý do tôi tới đây. Còn ông, ông làm gì ở đây?”

“Chúng ta nói,” Mason tuyên bố với giọng ngọt ngào, “rằng sự gặp gỡ của chúng ta trong tòa nhà này là rất tình cờ.”

Dorset cau mày, “Như ông muốn, thưa ông Mason. Nhưng ông không nên quên rằng tôi đã báo trước cho ông và ông không nên tới đây để than vãn với tôi nữa. Xin chào ông.”

“Chào ông,” Mason đáp lại.

Ông ấn nút thang máy trong khi đó thì Dorset đi sâu vào hành lang.

“Một vụ đầu độc? Ông có cho rằng có ai đó muốn giết ông Scott Shelby không?” Della hỏi.

“Quý thật, nếu tôi biết,” Mason nói. “Một vụ đầu độc à? Hừ... Thật là lạ lùng, cô không nghĩ như vậy à, Della?”

Ngày hôm sau Mason tới văn phòng đúng tám giờ ba mươi và khi trông thấy ông, Della Street không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

“Cô lấy làm lạ khi thấy tôi đến cơ quan sớm như vậy phải không?” ông nói, “Tôi muốn gặp bà Keller nếu bà ấy tới đây sáng nay. Cái ý nghĩ được chơi lại một cú đối với tên lừa đảo Shelby đó làm tôi thích thú.

“Tôi chưa kịp lau lại bàn giấy của ông,” Della nói.

“Không có gì là quan trọng. Tôi sẽ ngồi trong thư viện để nghiên cứu một vài tài liệu. Trong thời gian đó cô có thể quét tất cả bụi bặm nếu cô muốn. Chiều hôm qua các bà khách đó có mang bản hợp đồng của họ đến không?”

“Có,” người thư ký nói. “Các bà ấy đã nhét nó vào thùng thư như đã hẹn trước.”

Cô đưa ông một chiếc phong bì. Mason mở phong bì lấy ra tập văn bản và đọc nó trong một lúc, sau đó ông đi về bàn giấy của mình, ngồi tựa lưng vào thành ghế, chân gác lên bàn và tiếp tục nghiên cứu bản hợp đồng.

“Jackson sẽ đến vào lúc mấy giờ, cô Della?” ông hỏi.

“Vào đúng chín giờ. Người ta có thể điều chỉnh đồng hồ khi anh ấy tới cơ quan. Anh ta sẽ làm việc cho đến mười hoặc mười một giờ đêm. Nhưng buổi sáng thì không khi nào anh đến chậm dù chỉ một phút.”

“Tốt... Cô có thể nói với Gertie khi cô ấy tới, rằng tôi cần gặp bà Keller ngay khi bà ấy tới, không để bà ta phải đợi.”

“Gertie đã đến rồi.”

Della nhắc máy và nói một lúc với người phụ trách tổng đài điện thoại.

“Vâng... bà Keller... Nhưng chị nói gì? Chờ một lát...”

Cô ta quay về phía Mason, “Gertie không biết rằng ông đã đến. Có một ông khách đợi ông. Chị ấy nói là ông không bao giờ đến cơ quan trước chín giờ ba mươi và chị ấy đã nói với ông khách chờ.”

“Tên ông ấy là gì?”

“Tôi sẽ hỏi chị ấy... Ông khách tên là... Ai Gertie?”

Cô quay lại phía luật sư một lần nữa.

“Parker Benton,” cô tuyên bố.

“Nói cô ta mời ông ấy vào ngay,” ông nói gấp.

Hai mươi giây sau, Parker bước vào văn phòng. Đó là một con người mạnh khỏe, vai rộng, tóc màu sẫm lác đác có những sợi trắng. Ông ta khoảng năm mươi năm tuổi, đầu không đội mũ. Da rám nắng chứng tỏ ông đã đi lại nhiều trong đời mình. Hai người bắt tay nhau và Mason ra hiệu mời ông ta ngồi.

“Thực ra,” Benton nói. “Tôi không hy vọng là được gặp ngài. Chính ra là tôi đợi ông Jackson.”

“Ai đã giới thiệu ông Jackson với ông?” ông luật sư hỏi.

“Jane Keller.”

“Ông đã gặp bà ấy?”

“Không, chúng tôi nói chuyện qua điện thoại.”

“Ông có thể nói tóm tắt câu chuyện được không?”

“Tôi tưởng rằng ngài đã biết rồi.”

Mason cười.

“Chính là tôi muốn được biết cách nhìn nhận của ông.”

“Nếu ngài muốn... Chiều hôm qua một người tên là Shelby đã tiếp xúc với tôi, cho tôi rõ là ông ta đã biết ý định của tôi mua cái cù lao của bà Keller và báo trước cho rồi rằng ông ta đang thuê hòn cù lao đó và điều đó cho phép ông ta tiến hành khoan thăm dò ở đây. Ông ta nói thêm chắc hẳn rằng tôi mua đám đất đó để xây dựng một ngôi nhà và không muốn ở đây có những tháp khoan. Và ông ta tuyên bố sẵn sàng thực hiện một sự dàn xếp với tôi.”

“Ông đã trả lời ông ta như thế nào?”

“Tôi đã đặt ra những câu hỏi với ông ấy.”

“Sau đó?”

“Sau đó tôi tống cổ ông ấy đi! Tôi rất ghét bọn tống tiền.”

Mason yên lặng xác nhận.

“Về mặt pháp luật thì công việc ra sao?” Benton hỏi.

“Theo những điều tôi nắm được thì vị trí của Shelby là không thể bênh vực được. Bản hợp đồng của ông ta đã kết thúc cách đây năm tháng. Bằng mọi cách ông ta chỉ có cái mà người ta gọi sự phô nượng vật thuê của người thuê vào lúc kết thúc hợp đồng bằng sự ủy thuận mặc nhiên giữa hai bên.”

“Kể cả khi nếu người ta đưa việc này ra trước tòa án...”

“... Chúng ta chắc chắn sẽ thắng kiện.”

“Nhưng cái đó sẽ kéo dài, một công việc như thế?”

Mason lấy tay vuốt mớ tóc.

“Xin hãy thành thực, thưa ngài Mason,” Benton nói. “Tôi là một nhà kinh doanh và tôi có thói quen nhìn thẳng vào sự việc: Vả lại, nếu cần thì tôi có những luật sư giỏi. Đơn giản là tôi không muốn mất thì giờ.”

“Tất cả phụ thuộc vào ý định của ông ta,” Mason nói. “Theo việc ông ta lờ bịp hay là ông ta sẵn sàng đưa chúng ta đến chỗ khó khăn...”

“Ông ấy sẽ gây cho chúng ta nhiều khó khăn.”

“Ông biết ông ta?”

“Tôi biết ông ấy... một cách không trực tiếp, là tôi rất muốn có hòn cù lao đó. Mặt khác, thực ra tôi cũng không muốn thấy dầu hỏa chảy vọt lên trong vườn của tôi, cũng không muốn thấy nó thay thế nước trong bể bơi của tôi.”

Mason xác nhận.

“Shelby là một tay cứng rắn,” Benton nói tiếp. “Cũng là một tay có tài chim gái, tôi được biết là như thế. Hẳn đã có hai đời vợ, người vợ thứ ba ít tuổi hơn hẳn nhiều. Người ta không rõ lắm về hoàn cảnh tài chính của hẳn vì hẳn không có quan hệ với ngân hàng. Người ta cũng nói là hẳn mang tất cả tiền trong người hẳn. Tài khoản của hẳn là số không.”

“Ông cho rằng hẳn rắp tâm trốn thuế?”

Benton ra cử chỉ là không biết rõ.

“Tôi rút ra những kết luận của tôi,” Benton nói. “Còn ngài thì có những kết luận của mình. Chúng ta không thể theo đuổi công việc bằng sự vu khống.”

Mason im lặng một vài giây trước khi hỏi, “Tại sao ông tới đây?”

“Tôi muốn có một vài nhận xét về phương diện pháp luật của công việc.”

“Ông vừa nói rằng ông có nhiều luật sư giỏi.”

“Đúng là như vậy, nhưng tôi nghĩ rằng ngài hiểu rõ công việc hơn họ.”

“Tại sao ông tới đây?” Mason hỏi lại.

“Mason, ngài đã thắng... Tôi sẽ nói rõ cách chơi và lật ngửa bài trên bàn. Tài sản đó chỉ đáng giá từ mười lăm đến hai mươi ngàn đô-la. Tôi sẵn sàng trả ba mươi ngàn đô-la vì tôi muốn có nó.”

“Ông cần nó đến thế ư?”

“Rất cần.”

“Nói cách khác, với điều kiện là có được hòn cù lao đó, ông cũng sẵn sàng trả một cái gì đó cho Shelby.”

“Câu trả lời cho câu hỏi đó vừa đơn giản lại vừa phức tạp,” Benton nói. “Vấn đề tiền bạc là không đáng kể nhưng lại là một vấn đề thuộc về nguyên tắc. Tôi không muốn trở thành một con người dễ dàng có được tài sản. Nhưng tôi muốn có được hòn cù lao ấy. Và nếu cần mua sự im lặng của Shelby thì chính là ngài làm giúp tôi việc ấy. Ngài hiểu tôi chứ?”

Mason xác nhận.

“Shelby lòe bịp,” Benton tiếp tục nói. “Tay ấy muốn tiền của chúng ta, nhưng xét cho cùng hẳn không có một đơn kiện nào.”

“Ông muốn nói gì?”

“Có phải là ngài cho gọi dây nói với tôi sáng sớm hôm nay không?”

Mason ra dấu hiệu là không.

“Rạng sáng nay,” Benton nói. “Tôi bị chuông của máy điện thoại đánh thức. Người nói đầu dây đằng kia là người đàn bà, người đàn bà ấy tỏ ra hiểu biết công việc. Người ấy nói với tôi rằng bà ta đề nghị tôi, mách cho tôi một mảnh đất tốt. Bà ta tuyên bố rằng nếu tôi bảo đảm với Shelby và vợ ông ta là có một chuyến du hành trên chiếc thuyền máy của tôi đến hòn cù lao đó thì chắc chắn là tôi có may mắn là công việc được thu xếp ổn thỏa. Người đàn bà đó, xin mở ngoặc là bà ta có một giọng nói rất tốt, người đàn bà đó nói thêm rằng Shelby thích cách làm việc như vậy nhưng ông ta bướng bỉnh như một con lừa. Shelby đã xác nhận với người đưa tin này

rằng đó là yếu tố mấu mực của cách giải quyết công việc... Ngài nghĩ về việc này như thế nào?”

“Ông không biết rõ gì về người đưa tin cho ông à?”

“Tuyệt đối là không.”

“Và bà ta đòi hỏi rằng cuộc gặp gỡ của ông với Shelby sẽ diễn ra trên thuyền máy?”

“Vâng.”

“Và ông sẽ cho thuyền máy đi đến hòn cù lao?”

“Vâng.”

“Theo tôi,” Mason nói. “Chắc chắn đó là bà Shelby gọi đây nói cho ông nhưng không nói tên. Và đúng là người chồng bảo bà ta làm như vậy.”

“Đó là lời giải thích hợp lý,” Benton thừa nhận.

“Ông quyết định ra sao?”

Benton cười. “Tôi sẽ gọi điện thoại cho Shelby và tôi sẽ mời hẳn ta kể cả vợ hẳn, đi chơi thuyền. Tôi cũng yêu cầu ông đến với chúng tôi và tôi cũng mời cả bà Keller cùng đến. Mọi người sẽ thảo luận và nếu Shelby tỏ ra biết điều, người ta sẽ cho hẳn một cái gì đó từ số tiền đó, trích của người mua và của người bán và làm cho hẳn phải ký vào giấy khước từ quyền khoan đất.”

“Ông có cần một lời khuyên không?”

“Tôi xin nghe ngài.”

“Ông hãy nói với Shelby rằng, ông sẽ làm một cuộc vận động với tòa án để có được một tuyên bố rằng hòn cù lao tạm thời không được sử dụng. Đó là một thủ đoạn hoàn toàn đơn giản. Như vậy ông có thể yên lặng mua được tài sản đó và nếu Shelby muốn sử dụng các quyền của mình thì chính hẳn bắt buộc phải kiện ông trước.”

“Trong tay tôi hiện có một lá đơn như thế.”

“Vâng, nhưng Shelby là người yêu cầu thì dễ bị đánh hơn là Shelby là người bị đơn, và nếu hẳn biết như vậy.”

“Tôi hiểu.”

“Nếu chúng ta đánh Shelby, hẳn sẽ kéo dài công việc. Nếu chúng ta thúc đẩy hẳn đánh chúng ta, hẳn sẽ rơi vào hoàn cảnh khó khăn.”

Benton cắn môi.

“Ngài chưa lập gia đình chứ, ngài Mason? Ông ta hỏi bất chợt.”

“Chưa.”

“Tôi rất muốn là ngài đến với chúng tôi. Chúng tôi nhổ neo lúc bốn giờ. Đó là một thuyền máy lớn có rất nhiều buồng. Ngài có muốn mang theo một người nào đó không?”

Mason đưa mắt nhìn Della. Cô kín đáo gật đầu ra hiệu bằng lòng.

“Tôi sẽ yêu cầu cô thư ký của tôi đi theo,” luật sư tuyên bố.

“Rất tốt. Và nếu ngài muốn mang theo những người khác nữa thì các vị ấy sẽ là những vị khách nòng hậu của tôi. Như vậy chúng ta sẽ gặp nhau dễ chịu và có ích. Sau khi mọi người làm quen với nhau, người ta sẽ bàn bạc. Và cảm ơn về những lời khuyên của ngài, ngài Mason.”

“Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?”

“Tôi sẽ cho xe đến đón các vị vào lúc 3 giờ 30... Còn ông Jackson? Ngài không nghĩ rằng ông ấy phải đến với chúng tôi sao?”

Mason cười, “Tôi sợ rằng ông Jackson không tìm thấy cuốn sách luật học nào nêu lên một tiền lệ về nguyên tắc thỏa thuận trên một con tàu vui chơi đâu.”

“Ngài muốn nói rằng nếu không có một tiền lệ thì ông ấy không thể làm gì được phải không?”

“Tuyệt đối không làm gì được.”

“Như vậy,” Benton nói. “Chúng ta cho qua việc ông Jackson.”

“Chúng tôi có thể trở về vào buổi chiều được không?”

Benton lim dim mắt, “Nói cho đúng ra thì tôi nghĩ là không thể được, ngài Mason. Nhưng những người khác thì tôi không nói. Chuyến đi đến hòn cù lao sẽ dài. Hơn nữa ngày mai thời tiết dự báo sẽ nóng và như vậy thì buổi chiều sẽ có sương mù. Mà chạy tàu trong thời gian sương mù thì rất nguy hiểm.”

“Tôi hiểu.”

“Như vậy ngài hãy mang công việc cần thiết để làm vào ban đêm trên thuyền... và ngài Mason, ngài đừng ngạc nhiên khi gặp trên thuyền của tôi những con chim kỳ lạ.”

Dài khoảng bốn mươi mét, mọi chi tiết dù nhỏ cũng rất sang trọng, chiếc thuyền máy chậm chạp đi ngược dòng sông. Cỗ máy Diesel khỏe làm rung chuyển nhẹ con thuyền, nhưng người ta cũng khó nhận ra điều đó. Parker Benton giới thiệu con thuyền với những người khách mời, Mason nhận ra tại sao nhà triệu phú dễ dàng chấp nhận sự gợi ý có một cuộc thảo luận trên thuyền. Vì chiếc thuyền máy là chứng cứ xác thực về sức mạnh tài chính của chủ nó, và Shelby cũng không thể không nhận ra điều đó.

Vị luật sư đã làm quen được với Jane Keller, với Lauton Keller mà trong con mắt cười cợt của người này ông nhận ra một sự ác tâm nào đó, rồi với Matha Stanhope và cô con gái Margie của bà, mà Benton đã mời đến.

Scott Shelby rõ ràng là tỏ ra khó chịu, cố gắng tỏ ra thân ái với mọi người nhưng người ta nhận ra việc đó đòi hỏi ở hẳn một cố gắng lớn.

Ngược lại, Mason nhận ra một sự xác thực và dễ chịu ngạc nhiên khi cúi chào Marion Shelby - một người đàn bà xinh đẹp khoảng hai mươi lăm tuổi, tóc nâu đen, mắt xám xanh, dáng điệu giản dị và không bắt chước ai. Trông thấy bà ta, người ta có thể nhận thấy bà cũng không hiểu, những lý do đã dẫn vợ chồng bà đi chơi thuyền. Bà ta luôn luôn tỏ ra rất hài lòng về sự sang trọng của con thuyền.

Benton ra lệnh bày tiệc cốc tai.

“Chúng ta đừng vội bàn công việc,” ông ta tuyên bố. “Việc bàn bạc sẽ tiến hành sau bữa ăn chiều. Trong khi chờ đợi, chúng ta nghỉ ngơi và tận hưởng thời tiết đẹp.”

Tiếp đó ông dẫn khách mời đi thăm một vòng con thuyền, chỉ cho họ nhiều phòng, buồng máy v.v...

Sau khi đi thăm, Mason lên bong tàu, tỳ khuỷu tay lên thành tàu cố nhìn cảnh vật trên bờ cách tàu chừng năm trăm mét. Bất chợt ông cảm thấy sự có mặt của người lạ ở bên cạnh và quay lại. Đó là Scott Shelby.

“Thưa ngài,” người này nói. “Tôi muốn nói chuyện này với ngài.”

“Tôi sợ rằng tôi không thể làm hài lòng ông được,” luật sư lạnh nhạt nói.

“Ngài muốn nói gì?”

“Ý kiến của Benton muốn rằng chúng ta sẽ có một cuộc thảo luận đông đủ, một cuộc thảo luận tập thể. Ông ta không thích tôi có cuộc nói chuyện riêng với ông hoặc với một người nào khác trước đó.”

“Đấy thuộc về một chuyện khác.”

“Chuyện gì?”

“Về việc bạn ngài, trung sĩ Dorset. Ông ta đã hỏi tôi rất tỉ mỉ, cố gắng để tôi phải nói rõ những lý do đã dẫn đến việc ngài gặp tôi trước đó.”

“Thật là loại người tò mò.”

“Một việc lạ lùng đã xảy ra.”

“Đừng nói với tôi nếu ông không cần thiết quan tâm.”

“Nhưng tôi lại muốn nói với ngài.”

“Tôi đã đại diện cho bà Jane Keller. Tôi không thể đại diện cho ông được nữa.”

“Tôi hiểu điều đó.”

“Trong trường hợp như vậy, ông còn gì mà nói với tôi nữa.”

“Thế này, tôi muốn rằng ngài gặp trung sĩ Dorset, con người ấy không thích tôi.”

“Ông không phải là người duy nhất.”

“Tôi nghĩ rằng ông ta mưu toan một việc gì đấy, rằng ông ta chuẩn bị nhúng tay vào một việc để làm liên lụy tới một người nào đó về một việc gì đó.”

“Cái mà ông nói rất mơ hồ.”

“Khổ thay tôi không biết nhiều hơn.”

“Ông có thấy tôi ngán quá rồi không, nhưng tôi không phải là người có cái nhìn thấu suốt mọi việc.”

“Cách đây một vài ngày tôi là nạn nhân của một cuộc đầu độc.”

“A!”

“Tôi đã tưởng rằng tôi ăn phải cái gì đã bị ôi, nhưng thực ra lại phức tạp hơn như thế. Đó ít nhất là điều tôi nói với Dorset. Và ông ta dự định làm

rùm beng xung quanh chuyện này.”

Có một vài giây yên lặng. Người ta nghe rõ tiếng nước đập vào mạn thuyền. Sau đó Mason nói, “Tôi nghe ông. Đó là điều tôi có thể hứa với ông.”

“Vợ tôi và tôi,” Shelby nói tiếp, “đã ăn trưa ở khách sạn. Chúng tôi dùng các món ăn không giống nhau. Tôi uống vang đỏ, bà ấy thích ăn sò huyết rán và rau. Nhưng khi tráng miệng thì chúng tôi dùng cùng một thứ. Chúng tôi thấy khó chịu sau khi ăn chừng nửa tiếng đồng hồ. Vợ tôi chỉ thấy khó ở thoáng qua nhưng tôi thì bị nặng hơn. Trong mọi trường hợp tôi cho rằng tôi đã ăn phải cái gì đã bị thiu.”

“Cái đó tôi thấy cũng có thể là như vậy.”

“Quan niệm của ngài?”

Mason cười.

“Tôi từ chối phát biểu ý kiến,” ông nói. Shelby ném cho ông một cái nhìn khó chịu, rồi bất thành linh thay đổi hướng nhìn.

Mason ngấm nước chảy và một sự im lặng mới kéo theo. Cuối cùng người luật sư nói, “Người ta nói là sẽ thả neo ở cù lao.”

“Tôi cũng nghĩ như vậy,” Shelby nói giọng khô khan. “Tôi nghĩ là chúng ta đang nói đến một vụ đầu độc.”

“Đúng như thế à?”

“Tôi rất đau đớn đến mức tôi phải tới thăm một ông bác già. Ông ta cũng chữa chạy cho vợ với tôi. Tôi đã nói với ông ấy rằng người ta đã có thể cho chúng tôi ăn những đồ hộp đã hỏng vì tôi thấy có vị kim loại trong miệng. Và ngài có biết việc gì đã xảy ra?”

“Tôi không có ý kiến gì.”

“Ông bạn Dorset của ngài tới gặp tôi chiều hôm qua đã tuyên bố ngay rằng tôi bị đầu độc bằng thạch tín. Tôi nghĩ rằng ông ta muốn làm to chuyện.”

“Còn gì nữa?”

“Còn nữa! Ông ta đã hỏi tôi rằng tôi có những kẻ thù không và đặt ra cho tôi hàng đống vấn đề nữa. Quý bắt ông ta đi cho rồi! Tôi không muốn

người ta nói cái đó trên báo. Tôi đang có rất nhiều việc quan trọng phải làm và loại chuyện như thế chỉ làm hại tôi thôi.”

“Theo Dorset thì kẻ đầu độc làm thế nào mà có thể cho thạch tín vào thức ăn của ông được.”

“Ông ta không biết gì cả và ép buộc tôi là nói kẻ đó với ông ta. Tại sao ông ấy không đến hỏi ở khách sạn, chắc chắn đó là sự vô ý của người làm bếp.”

“Không có ai bị khó ở nữa chứ?”

“Dorset khẳng định là không có một lá đơn nào về việc này.”

Mason nhìn về phía chân trời, không nói gì. Mặt trời xuống thấp, một lớp mù nhẹ bắt đầu nổi trên mặt nước.

Carlotta Benton, vợ Parker Benton đi đến chỗ họ.

“A! Các ngài,” bà ta nói với hai người. “Trời, sao các ngài có vẻ mặt nghiêm trọng thế? Tôi hy vọng rằng các ngài không nói về công việc.”

“Không một chút nào, không một chút nào,” Mason cười nói. “Ông Shelby nói với tôi về bệnh tật của ông ấy.”

Shelby đá khế vào chân người luật sư.

“Vâng,” hấn giải thích. “Tôi đã bị ngộ độc sau khi ăn ở một khách sạn.”

“Thật vậy, có những người cho khách ăn bất kể cái gì. Tôi hy vọng rằng ông đã bình phục,” bà Benton nói.

“Bây giờ thì tôi rất khỏe mạnh,” Shelby nói.

“Ông có vẻ còn xanh.”

“Tôi thì bao giờ cũng vậy.”

“Cuối cùng cái chính là ông thấy mạnh khỏe. Đi thôi các ngài, theo tôi. Chúng ta làm một tiệc cốc tay trước khi ăn chiều. Bữa ăn sẽ được phục vụ sau đây nửa giờ.”

“Bà có biết,” Mason hỏi bà Benton, “rằng chúng ra sẽ đến chỗ nào, là một bến đậu xác định hay chúng ta chỉ làm một chuyến du hành đơn giản.”

Trong khi nói, ông giữ một vẻ hoàn toàn thản nhiên.

Bà Benton cười, “Tôi từ chối trả lời. Bến đậu là bí mật.”

“Tôi,” Shelby nói. “Tôi chắc chắn rằng người ta sẽ đến cù lao.”

Bà ta lại cười tươi hơn, “Xin ông tha lỗi cho sự đãng trí của tôi. Cái đó đã có trong hai mươi năm nay từ ngày tôi kết hôn và suốt thời gian đó, tôi đã học cách yên lặng. Ít ra là đối với những vấn đề của công việc.”

Họ đều cười rồi đi theo người đàn bà đến phần boong tàu có trải một tấm vải dày, ở đó chiếc radiô đang phát bản nhạc khiêu vũ. Khi họ tới nơi thì bản nhạc ngừng lại. Quàng tay Parker Benton, Della Street tỏ vẻ thích thú, Lauton Keller theo Marion Shelby đến chỗ ngồi của bà này và khi thấy người đàn bà trẻ có nụ cười nửa mĩa mai, nửa bực bội, người luật sư đoán chắc rằng Keller đã tán tỉnh bà ta.

Scott Shelby ghé vào tai Mason và nói, “Khiêu vũ và tất cả những trò tương tự, là cái làm tôi bực mình hơn cả. Tôi muốn rằng người ta mau chóng đi vào những chuyện nghiêm chỉnh.”

“Ông đã có những ý kiến để nói?” luật sư lo ngại hỏi.

“Có thể.”

Người đầu bếp mang rượu lên và câu chuyện trở thành sôi nổi. Một hoặc hai lần, Shelby gắng thử nói về hòn cù lao với Mason nhưng bị ông này thay đổi ngay chủ đề câu chuyện.

Khi trời sắp tối, mù biển thành sương và còi tàu nổi lên trước khi người ta báo bữa ăn đã dọn ra. Còi kêu một lần nữa trong bữa ăn.

“Tôi cho rằng người ta không thể ra về tối nay được,” Parker Benton tuyên bố.

“Vì có sương mù phải không ạ?” Della hỏi.

“Vâng, cái đó rất nguy hiểm.”

“Ông sợ chạm phải tàu khác?” Jane Keller lo ngại hỏi, “Ông muốn nói rằng người ta có thể bị đắm tàu.”

“Không, cái nguy hiểm vì va chạm là rất ít, nhưng người ta có thể bị mắc cạn trên một dải cát có rất nhiều trên đường đi và chỉ có thượng đế mới biết rằng chúng ta sẽ mất bao nhiêu thời gian để tới bờ.”

“Ồ! Tôi tuyệt đối không thể ở lại đêm ở đây,” bà Stanhope nói và đưa mắt nhìn cô em gái.

“Tôi sợ rằng chúng ta không có nhiều cách lựa chọn,” Benton xin lỗi. “Bà không nên lo ngại điều gì hơn. Có buồng nghỉ cho mọi người và...”

“Ông hãy nói,” Shelby cắt ngang. “Ông muốn đi tới đâu? Ông cũng biết như tôi rằng mùa này bao giờ cũng có sương mù trên sông ban đêm.”

“Không phải bao giờ cũng có,” Benton cãi lại.

“Gần như bao giờ cũng có.”

Benton nở nụ cười hạ vũ khí.

“Nếu ông muốn về,” ông ta nói bằng một giọng ngọt ngào. “Tôi có thể cho hạ thủy chiếc xuồng máy và đưa ông tới nơi gần nhất cách cửa sông khoảng mười lăm cây số. Ở đấy ông có thể dùng xe buýt hoặc xe lửa để về thành phố.”

“Thật là phức tạp!” Shelby cầu nhàu. “Tôi vừa ốm dậy, cách đi lại như thế có hại cho sức khỏe của tôi.”

“Ông Shelby đã ăn phải một thứ gì đó bị ôi,” Marion Shelby xác nhận.

“Tôi rất khổ tâm,” Benton nói. “Nhưng tôi không thể hành động khác được. Tôi không muốn con thuyền bị mắc nạn chút nào. Hơn nữa, phần đông khách mời của tôi muốn nghỉ ở trên thuyền. Nếu ông muốn đi bằng xuồng máy chỉ cần ông nói cho một lời.”

Shelby cầu nhàu.

“Trong trường hợp này,” Benton khuyên, “ông hãy chấp nhận sự không bình thường này với nụ cười. Hơn nữa để ông bớt những nếp nhăn, tôi sẽ cho mở một vài chai rượu Champagne.”

“Tôi không muốn nói về công việc sau khi uống,” Shelby nói với giọng chua loét nhưng không một ai chú ý đến hẳn.

Trong khi mọi người dùng cà phê và rượu nhẹ thì con thuyền bắt chợt rung lên. Người ta xả hơi ở đầu máy. Sau đó một tiếng động của dây xích đến tai những người đang ăn uống và máy ngừng hoạt động.

Parker Benton đưa xì gà và thuốc lá mời mọi người, rồi nói, “Thưa các bà, thưa các ông, chúng ta đã thả neo bên cạnh hòn cù lao.”

Trong một vài giây không có một sự phản ứng nào. Bất chợt Benton quay sang Shelby, “Chúng tôi nghe những đề nghị của ông,” ông ta nói.

“Tôi không có một kiến nghị nào,” Shelby nói, vẻ bức bối của hẳn chỉ là nhấn mạnh thêm.

“Ông không muốn nói gì cả à?”

“Không.”

Benton quay về phía Jane Keller.

“Bà Keller,” ông nói. “Số tiền bà đặt ra là ba mươi ngàn đô-la, nhưng nhiều khi dùng một bữa ăn khiêm tốn lại tốt hơn là chẳng ăn gì cả. Cái được của tôi, đó là hòn cù lao, và tôi thường nghĩ rằng một sự thỏa hiệp xấu có giá trị nhiều hơn một vụ kiện cáo tốt. Chúng tôi nghe ông - Shelby - những đề nghị của ông là gì?”

“Cho tôi mười ngàn đô-la,” Shelby nói. “Và tôi từ bỏ việc thực hiện những quyền thuê đất của tôi.”

“Như vậy nhiều quá,” Benton nói mạnh mẽ.

“Đối với tôi thì là ít một cách nực cười,” Shelby nói. “Tôi tin chắc rằng trên cù lao đó có dầu hỏa.”

Nhìn làn khói xanh bay ra từ điều xì gà của mình, Benton tuyên bố, “Shelby, tôi sẽ rất thành thật với ông. Tôi có ý đề nghị với bà Keller đồng ý một khoản giảm giá là hai ngàn đô-la trên số tiền tôi phải trả cho bà ấy và về phần tôi, tôi có thêm vào đó hai ngàn nữa. Như vậy ông có thể nhận được bốn ngàn đô-la để đổi lấy việc ông từ chối mọi quyền có thể có của ông trên hòn cù lao đó.”

Shelby lắc đầu ra hiệu là không.

“Nếu ông từ chối,” Benton tiếp tục nói, “thì hoặc là tôi từ chối không mua hòn cù lao ấy nữa hoặc là tôi yêu cầu toà án ra một văn bản...”

Ông đưa mắt nhìn Mason.

“... Công bố rằng cù lao không được sử dụng vào việc gì kể cả những công việc của ông có thể làm. Bằng cách ấy, tình cảnh của ông trở thành không thể bảo vệ được về mặt pháp luật và tôi có thể có được một lệnh của toà án cấm ông đặt chân lên cái sẽ là tài sản của tôi.”

“Có thể ông có được một lệnh như vậy,” Shelby vắn lại. “Nhưng nó chỉ có hiệu lực nếu được toà án tối cao chấp nhận.”

“Nếu cần như vậy, tôi sẵn sàng đi đến cấp cao nhất,” Benton lạnh lùng tuyên bố. “Cái đó đối với tôi cũng thế thôi. Ông Shelby. Tôi không mua cái cù lao vì những mục đích đầu cơ. Tôi muốn có nó để xây một ngôi nhà và vì tôi không có ý định bán lại, thời gian của vụ kiện không làm tôi lo ngại

chút nào. Trong khi chờ đợi, ông cũng không có quyền làm công trình gì trên cù lao đó.”

“Và nếu tôi được kiện?” Shelby hỏi.

“Các cơ quan pháp luật của tôi đã nghiên cứu công việc và quan điểm của họ cũng trùng hợp với quan điểm của ngài Mason đang có mặt tại đây. Để nói rõ ràng về tất cả, tôi có ý định mạnh mẽ ký hợp đồng mua và để mặc ông tấn công tôi.”

Shelby vặn vẹo người trên ghế tựa.

“Những người kiểm soát được trong vụ kiện tụng đó sẽ là những luật sư,” hần nhận xét... “Không! Không thể như vậy. Trong khi chờ đợi, hòn cù lao là của tôi.”

“Tôi không thích lắm cái ý kiến ấy. Tôi không bắt buộc ông phải có mặt ở các tòa án. Theo tôi, cái khôn ngoan nhất sẽ là việc ông nhận số bốn ngàn đô-la và từ bỏ ý định chọc gậy vào bánh xe. Nếu không ông chỉ có một tình huống là chống lại tôi và cái này làm ông mất một tài sản nhỏ.”

“Số tiền ấy, bốn ngàn đô-la, có là một số tiền biểu xác định không?”

Parker Benton đưa mắt nhìn Jane Keller sau đó là Mason.

“Về phần việc quan hệ đến tôi,” ông nói. “Câu trả lời là đúng như vậy.”

“Jane,” Martha Stanhope nói với vợ. “Cô có hiểu lời ông Benton nói không?”

“Theo tôi,” Lauton Keller can thiệp. “Nếu ông Benton muốn mua cù lao đó thì ông phải trả toàn bộ số bốn ngàn đô-la đó. Cái giá mà ông trả cho thím ấy là quá khiêm tốn rồi.”

Benton mím môi với một dáng điệu khinh bỉ.

“Về phần tôi,” ông nhắc lại, “phần tiền biểu của tôi là xác định. Tôi đã có một sự nhân nhượng có thể thấy rõ. Nói chung người bán giao cho tôi một tài sản mà chỉ tôi mới có quyền sử dụng.”

“Nhưng,” Keller nhận xét, “ông muốn cái cù lao đó?”

“Chắc chắn là như vậy.”

“Như thế thì ông phải trả số tiền ấy.”

“Ông muốn nói rằng,” Benton ngạc nhiên hỏi, “ông sẽ khuyên người em dâu của ông từ chối việc biểu hai ngàn đô-la trong số tiền tôi trả cho bà

ấy?”

“Lauton,” bà Stanhope can thiệp với một giọng bất bình. “Anh không có gì để nói cả. Anh không nên tỏ ra tham ăn như vậy. Trước hết hòn cù lao đó là thuộc về Jane và chính cô ấy là người quyết định. Cá nhân tôi, tôi thấy đề nghị của ông Benton là thỏa đáng.”

“Vậy bà Keller, bà nghĩ như thế nào?” Benton hỏi. “Hai ngàn đô-la đối với bà cũng là số tiền cao nhất phải không?”

“Tôi muốn biết ý kiến của ngài Mason,” Jane Keller nói.

“Nếu số tiền ấy là đã xác định,” Mason nói với Shelby, “thì việc nhận của ông cũng như vậy chứ?”

“Không,” Shelby trả lời.

“Trong trường hợp như vậy,” luật sư tuyên bố, “tôi làm tất cả mọi việc. Hơn nữa tôi chưa sẵn sàng mặc cả. Tôi muốn xem xét việc thuê đó có phải là tài sản của ông không.”

“Ông muốn nói gì?” Shelby ngạc nhiên và lo lắng hỏi lại.

“Ông có nhường lại việc thuê đất đó cho một người thứ ba, cho một công ty nào đó không, ví dụ như vậy?”

Shelby đưa tay lên miệng sau đó đưa nó lên cằm. Tránh cái nhìn của luật sư, hẩn trả lời, “Tôi thấy không có gì là khác nhau.”

“Cho phép tôi có một quan niệm ngược lại,” Mason bắt bẻ. “Nếu ông đã nhượng lại toàn bộ hoặc một phần, ai xác nhận cho chúng tôi rằng ông có quyền thương lượng.”

“Nếu tôi thương lượng là vì tôi có quyền đó... Nhưng tôi từ chối việc giảm số tiền người ta biểu tôi.”

“Tôi hỏi ông lần cuối cùng việc thuê đất ấy có phải là của ông không?” luật sư hỏi.

“Tôi đại diện cho tất cả những người có liên quan.”

“Nói cách khác, ông đã nhượng lại một phần?”

“Cái đó không quan hệ gì đối với việc thương lượng của chúng ta.”

“Có chứ,” Benton kêu lên. “Tôi chỉ muốn thương lượng với những người có quyền, với tất cả những người có quyền.”

“Ồ!”

Shelby lại vắn vẹo một lần nữa trên chiếc ghế tựa.

“Tôi có một người chung vốn, một phụ nữ chung vốn, để nói chính xác hơn, nhưng người đó đã sẵn sàng chấp nhận cái mà tôi thỏa thuận.”

“Tên của người chung vốn?” Mason hỏi.

“Ellen Cushing.”

Marion Shelby nhìn người luật sư một lúc, sau đó quay đi.

“Và việc thuê đất là thuộc về hai người và chỉ hai người thôi chứ?”

Parker Benton lo ngại hỏi.

“Vâng.”

“Ông không có người chung vốn nào khác?”

“Không.”

“Tốt... Ông có chấp nhận số bốn ngàn đô-la mà chúng tôi biểu không?”

“Với số tiền biểu như thế tôi trả lời một tiếng *không* dứt khoát, tuyệt đối và cuối cùng.”

“Số tiền ít nhất mà ông muốn là bao nhiêu?”

“Mười ngàn đô-la.”

Benton cười, “Nếu chúng ta khiêu vũ một lúc để chúng ta thay đổi ý kiến,” ông đề nghị. “Việc thảo luận không phải là đã đưa chúng ta đến cái không có gì.”

“Về phương diện luật pháp, việc thuê đất của tôi là không thể đánh đổ được,” Shelby tuyên bố. “Tôi có thể buộc người cho thuê phải...”

“Tôi không có ý định bàn bạc về những phương diện luật pháp của việc thuê đất của ông, tôi sẽ có một quyết định vào chiều ngày mai. Hoặc là tôi từ bỏ ý định mua, hoặc là tôi đi đến danh hiệu là chủ sở hữu có giới hạn.”

Lauton Keller cựa quậy trên ghế.

“Rõ ràng,” ông ta tuyên bố. “Nếu việc dàn xếp thất bại, tôi không muốn ông nghĩ rằng...”

“Ông đã cho tôi biết cách nhìn nhận của ông rồi,” Benton cắt ngang một cách bất chợt.

“Nó chưa được xác định,” Jane Keller nói.

“Nó được xác định trong thẩm quyền của hai người chúng ta, tôi và bà,” Benton tiếp tục nói và tỏ ra khó chịu trông thấy. “Nếu có những cuộc

thương lượng phải tiến hành thì ngài Mason sẽ đảm nhiệm nhân danh bà. Nhưng tôi nghĩ và tôi tin rằng tốt hơn là tôi sẽ tìm một khu đất khác. Nhờ trời, cái đó không thiếu trong xứ sở thiêng liêng này.”

“Vì rằng ông không muốn thảo luận nữa, mặc ông, ông ấy,” Shelby nói và bắt đầu cũng tỏ ra khó chịu.

Benton nhìn hẩn với một vẻ khinh bỉ.

“Chúng ta hãy quên tất cả cái đó,” ông nói khi quay về phía những người khác, “và sử dụng buổi tối như những người cao thượng. Tuy nhiên, trước khi khiêu vũ tôi nhắc mỗi người trong chúng ta đi nhận phòng nghỉ của mình. Thuyền có tất cả bảy phòng, mỗi phòng đều có máy điện thoại để gọi cho sáu phòng khác. Sau đó những ai muốn nhảy thì chỉ cần lên boong tàu. Nhưng tôi xin báo trước với các vị là tôi không muốn nghe thấy bất kỳ sự mặc cả trong trường hợp nào. Tóm lại, chúng ta có thể nói chuyện về mọi thứ, trừ công việc này.”

Ông ra hiệu cho người đầu bếp, “Anh có thể vui lòng chỉ phòng cho các vị khách của tôi.”

“Khi nghĩ về việc này,” Lauton Keller nói, “tôi cho rằng rất là hợp lý nếu Jane chịu một sự hy sinh nhỏ. Cái đó tránh cho chúng ta một sự kiện cáo kéo dài. Theo tôi, con số hai ngàn đô-la...”

“Chẳng để làm gì cả,” Shelby sửa lên. “Ông cho tôi là con người như thế nào? Là một người hay xoay chiều? Tôi không bao giờ chấp nhận cái đó. Và tôi chán việc này rồi! Tất cả các ngài có thể đi theo ma quỷ! Phòng của tôi đâu? Tôi sẽ nghỉ đêm trên cái thuyền đáng nguyên rửa này vì tôi không thể nào làm khác được và vì tôi không thể đi xe lửa hoặc xe buýt trong cái giờ khuya khoắt như thế này, nhưng rạng sáng ngày mai tôi sẽ lên bờ.”

Hẩn nói với Benton, “Và nếu ông cố gắng xây dựng dù chỉ một cái lán bằng gỗ trên hòn cù lao đó, thì ngày hôm sau những người thợ của tôi cũng bắt đầu tới làm việc, dù rằng tôi có thể không thấy một giọt dầu hỏa nào trên mảnh đất đó cũng được.”

“Tôi rất muốn thấy điều đó,” Parker Benton lạnh nhạt trả lời. “Tôi không rõ gia sản của ông có lớn không, nhưng hãy để tôi nói với ông, kể cả trước

khi sự đe dọa của ông được thực hiện, là ông sẽ cay đắng hối tiếc rằng đã không ký vào cái hợp đồng cho thuê đất đó.”

Ông cúi đầu một chút trước những người khác. “Xin chào tất cả các vị. Tôi muốn về phòng của tôi và đọc sách. Tôi xin nhắc lại là xuồng máy của tôi sẽ đưa về tất cả những vị nào không muốn nghỉ đêm trên thuyền.”

9

Perry Mason xếp lại những chiếc gối, đặt lại cây đèn đầu giường và mở một cuốn sách. Ông vừa đọc xong chương thứ nhất thì chuông điện thoại kêu trên chiếc tủ nhỏ cạnh giường. Ông nhấc máy. Đó là Della.

“Trời! Ông chủ,” cô kêu lên khi nghe thấy tiếng ông. “Một tối đáng chán làm sao! Ông giải thích ra sao về sự thay đổi bất chợt của thời tiết như thế?”

“Tôi không biết rõ lắm,” luật sư nói. “Có lẽ Benton đã khó chịu vì thái độ của Lauton Keller. Có thể hai ngàn đô-la là con số tối đa mà ông ta đã quyết định... Cuối cùng, như ông ta đã nói, đất bán thì không thiếu,”

“Tuy nhiên, ông ta muốn cái cù lao, tôi thấy hình như đó là loại người luôn luôn muốn giành được cái mình mong muốn.”

“Coi chừng, Della,” Mason nói đùa. “Việc cô nói về chủ nhà của chúng ta và bình luận về việc làm của ông ấy có thể bị một người nào đó ở một phòng khác nhắc máy lên nghe được. Đây là đường dây chung.”

“A! Tôi không nói cái gì với ác ý cả. Hơn nữa, ngược lại. Trong khi chờ đợi tôi có thể ngủ được thôi. Vậy để giết thời gian, tôi có thể lấy một cuốn sách ở thư viện và đọc.”

“Và cô không thấy thú vị, có phải cô muốn nói như thế không?”

“Không. Nó cũng rất thú vị nhưng tôi không thể tập trung lại được. Tôi không thể không nghĩ đến những con người mà Benton mời đi chơi thuyền. Trong số họ có những người ghen ghét nhau như... ông hiểu tôi chứ, sếp? Và sương mù bao vây chúng ta... ông đã ở trên boong tàu trước khi đi nghỉ chứ?”

“Phải, tôi đã làm một cuộc dạo chơi ngắn.”

“Ông có chú ý sương mù không? Nó thật là thê thảm.”

“Nó sẽ tan dần khi đến giờ giấc cần thiết, cố gắng mà ngủ đi, Della.”

“Tôi cảm thấy tôi dễ chịu hơn khi nghe thấy tiếng ông.”

“Bây giờ nếu cô thấy chưa thể ngủ được, nhớ lời tôi: Người ta có thể đến phòng khách để nghe radiô.”

“Ôi... Cái đó chẳng giải quyết được gì khi bắt tôi phải đứng lên... Không, tôi chỉ muốn nghe thấy tiếng nói của ông. Tôi cảm thấy... Nói như thế nào đây nhỉ?... Đúng là tôi đã có một sự sợ hãi tối nay.”

“Sợ hãi?”

“Vâng.”

“Về cái gì?”

“Tôi tự hỏi về điều đó... Tôi không muốn ngủ cùng dưới một mái nhà với những người ấy... Cái đó làm tôi sờn gai ốc...”

“A! A! Tôi bắt đầu hiểu,” Mason nói. “Cô đã làm việc rất lâu với một luật sư chuyên về những vụ hình sự... Cô hãy thư giãn, Della, cầm lại cuốn sách. Cô sẽ kết thúc bằng giấc ngủ và cô sẽ dậy vào sáng mai tươi tỉnh và sáng khoái.”

“Xin chào, sếp.”

Và cô gác máy.

Mason lại đọc sách tiếp, nhưng ông nhận thấy cả ông nữa cũng không thể tập trung tư tưởng được. Thế là ông tắt đèn và cố gắng ngủ. Không kết quả. Ông có cảm giác rằng sự yên lặng xung quanh ông có một cái gì nặng nề, thâm thẳm. Bất chợt ông nghe thấy những tiếng vang như những giọt nước rơi xuống một mặt phẳng: clic, clic, clic...

Người luật sư trăn trở trên giường, sau đó thấy không thể chịu đựng được như vậy nữa, ông lại bật đèn lên và cầm lấy cuốn sách.

Đã gần nửa đêm, khi ông gập sách, nhảy khỏi giường và mặc quần áo.

• • •

Trên boong tàu, ông thấy sương mù rất dày đến mức không thể trông rõ cái gì ở cách mình trên một mét. Chỉ có một tiếng động mà người ta có thể nhận ra đó là tiếng nước va chạm vào dây xích của neo thuyền.

Chậm chạp, mê mải nghĩ ngợi, Mason đi về phía đuôi tàu. Ông nhận ra một bóng người in hình vào đuôi tàu. Chắc đó là một thủy thủ đang đứng gác.

Người luật sư quay lại, tiếp tục bước. Chân ông vấp phải một cuộn dây chèo, suýt ngã nhào, gượng đứng thẳng được, gạt cuộn dây sang một bên, đi đến thành tàu mạn phải và đứng ở đó chừng mười lăm phút để suy nghĩ.

Đột nhiên, ở cạnh mũi tàu, một người đàn bà kêu lên. Tiếng kêu kèm theo một tiếng động khô khan như tiếng của bánh xe bị nổ và một tiếng *phốc*. Sương mù bắt đầu tan. Mason quay đầu lại cố gắng nhìn bóng người mà ông đã thấy, nhưng bóng người đó đã biến mất. Có lẽ người thủy thủ đã chạy lại nơi có tiếng kêu. Mason cũng tiến lại nơi đó. Bất chợt ông nghe thấy tiếng chân người chạy, sau đó, bỗng một người nào đó ngã vào hai cánh tay ông. Người luật sư thấy ở tay mình vải áo lạnh - chắc chắn là lụa - và mũi người thấy mùi nước hoa.

Mason thấy người đàn bà đang ở vào trạng thái vô cùng hoảng loạn. Ông nghe thấy tiếng tim đập và thấy được những rung động của các bắp thịt của người đó. Sau đó khi người đàn bà giơ tay lên, một ánh thép lấp lánh trên tay người đó: một khẩu súng lục.

Trước khi người luật sư có sự phản ứng lại, thì có tiếng kêu ở mũi tàu.

“Một người rơi xuống sông, một người rơi xuống sông.”

Đúng là người ta có cảm giác rằng có một người nào đó đang chơi với ở dưới sông, đang cố gắng chống lại dòng nước chảy xiết bên cạnh con thuyền đối diện với nơi Mason và người đàn bà đang đứng.

Tiếp đó là sự yên lặng. Rồi tiếng của những cánh cửa mở ra và khép lại và những tiếng chân chạy trên boong tàu.

“Buông tôi ra,” người đàn bà thầm thì. “Buông tôi ra, tôi van ông.”

Mason nhận rõ đó là bà Marion Shelby

“Cái gì đã xảy ra?” ông hỏi.

“Không, không! Tôi van ông!”

Người luật sư chỉ khẩu súng, “Và cái này, đó là cái gì?”

Ông cảm thấy các bắp thịt của người đàn bà đã giãn ra và bà Shelby ngã hẳn vào người ông như là bà ta sắp ngã.

Mason cố làm cho bà ta đứng thẳng nhưng bà luồn khỏi tay ông mong chạy trốn. Ông khép chặt những ngón tay vào vải lụa trơn và nghe thấy một tiếng động khô khốc... Một giây sau Marion Shelby biến mất.

Cũng lúc đó boong tàu được đèn chiếu sáng. Một người nào đó ném xuống nước một chiếc phao có pháo sáng và một ánh sáng chói lóa lên trên mặt sông, cháy một cách lạ lùng trong sương mù. Nhưng dòng nước chảy xiết đã lôi chiếc phao đi xa.

Mason thấy một bàn tay đặt lên cánh tay mình và ông quay lại. Parker Benton, đi giày vải, mặc bộ đồ ngủ bên ngoài khoác vội vàng một chiếc áo mặc trong nhà mà tay ông vẫn còn thắt lại chiếc thắt lưng.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Benton hỏi.

“Tôi nghe thấy tiếng kêu ‘Một người rơi xuống sông,’ sau đó, tiếng rơi của một người xuống nước.”

Người luật sư giải thích. “Ngài có nghe thấy tiếng súng không?”

“Tôi nghe thấy một tiếng nổ khác thường.”

“Bật đèn chiếu lên!” Benton nói to.

“Tôi đang bật, thưa ông,” Một tiếng nói hình như từ trên cao vọng xuống.

Đèn chiếu bật sáng, xuyên thủng màu trắng sữa của sương mù.

“Chiếu đèn vào mũi tàu, đằng sau chiếc phao một chút,” Benton ra lệnh.

Đèn chiếu lục soát mặt nước, sau đó chiếu thẳng vào chiếc phao có pháo sáng đang cháy. Một chiếc xuồng máy được hạ xuống sông và chạy theo xuôi dòng nước. Chiếc xuồng quay về sau đó mấy phút, người điều khiển đang ra sức sai chiếc xuồng.

“Tất cả mọi người lên boong tàu!” Benton quyết định. Phải xem ai là người rơi xuống sông.

Ông ta quay về phía Mason.

“Ngài mặc đầy đủ quần áo... Chắc hẳn là ngài chưa ngủ.”

“Có chứ,” Mason phân trần. “Nhưng vì không thể nào ngủ được, tôi lại mặc quần áo vào và lên đây để hít thở một chút.”

“Từ khi lên boong tàu đến khi ngài nghe thấy tiếng kêu là bao lâu?”

“Tôi không rõ... Có thể chừng hai mươi phút.”

“Ngài có trông thấy người nào không?”

“Một người đứng ở đuôi thuyền. Một người trong đoàn thủy thủ, chắc là thế.”

“Không có ai khác nữa?”

“Có, một người đàn bà mặc quần áo ngủ chạy trên boong tàu.”

“Ai vậy?”

Người luật sư chịu đựng cái nhìn của Benton.

“Rất tiếc,” ông nói. “Tôi không thể nói tên người ấy với ông được.”

Benton nhìn người đối thoại với vẻ nghi ngại.

“Xin ngài nhớ cho một điều, ngài Mason,” ông nói, “chính tôi là chủ con tàu.”

Ông ta quay gót và đi.

Một sự hoạt động nhộn nhịp lúc này xảy ra trên con tàu. Khắp nơi không chỉ có tiếng mở và khép cửa, những tiếng chân vội vã mà có cả tiếng nói chuyện ồn ào nữa. Một tiếng nói át mọi tiếng động, đó là tiếng ra lệnh của người thuyền trưởng. Một chiếc xuồng máy được thả xuống nước và đi tìm ở khắp khu vực xung quanh. Mason đi đến phía mũi tàu.

Chính ở đây Della Street gặp ông sau mười phút

“Có chuyện gì xảy ra, sếp?” cô hỏi.

Không rời mắt khỏi mặt nước đen của dòng sông, luật sư nói, “Tôi không rõ, Della.”

“Scott Shelby mất tích,” cô loan báo.

“Tôi đã nghĩ rằng người đó chính là hắn ta.”

Ông quay lại phía cô, “Vợ hắn ở trên boong tàu,” Della nói tiếp. “Bà ta cam đoan rằng...”

“Coi chừng,” ông nói nhỏ. “Kìa ai đang đến. Tôi cho rằng đó là Parker Benton. Ông ta có vẻ bực bội.”

“Tôi tự hỏi nếu...”

“Cô đừng đứng ở đây nữa, Della,” luật sư yêu cầu. “Có thể có những điều cần nói riêng với tôi. Cô hãy đi khắp con thuyền, sà vào một vài nơi. Hãy nghe những người khác nói gì.”

Della vâng lời. Parker Benton tiến lại gần Mason.

“Scott Shelby đã mất tích,” ông tuyên bố.

“Đó là điều tôi đã nghe nói.”

“Vợ ông ta ở trên boong lúc đó. Người đàn bà mà ngài đã trông thấy chính là bà ta...”

“Thật sao?”

“... và Ngài đã *không thể* nhận ra,” Benton nói tiếp.

Mason không phản ứng.

“Bà ta xác nhận,” nhà triệu phú tiếp tục, “rằng chồng bà gọi qua máy nói. Ông ta có vẻ xúc động. Ông ta yêu cầu bà lấy khẩu súng lục đặt trên mặt tủ và mang tới boong tàu cho ông. Ông ta gọi bà từ mũi tàu. Ông nói một cách chính xác - Ông ta nói bà ta làm thật nhanh nếu có thể và nói thêm ‘Đây là việc sống, chết’.”

“Bà Shelby đã làm gì?” người luật sư hỏi.

“Bà ta đã nhảy ra khỏi giường, cầm lấy vũ khí và lên boong tàu, trên mình chỉ mặc một áo trong phòng để khỏi mất thời gian. Khi đi gần đến nơi người chồng hẹn, bà ta thấy một bóng người bên mạn thuyền đang cúi xuống, cử động run rẩy như đang đánh nhau với ai ở phía bên kia.”

Ông ta ngừng lại để dò xét sự phản ứng của Mason.

“Ông hãy nói tiếp đi,” luật sư giục.

“Bà ta chỉ trông thấy một bóng người,” Benton nói tiếp. “Lúc bà ta tới nơi thì bóng người ngã lộn sang bên kia mạn tàu. Bà Shelby kêu lên. Cùng lúc ấy bà nghe thấy một tiếng động giống như tiếng súng nổ. Một vài giây sau bà ta nghe thấy tiếng một người nào đó gọi tên bà. Bà ta cúi mình nhìn xuống nước và thấy một người đàn ông đang cố gắng bơi. Bà ta có cảm giác rằng người đó đã bị thương hoặc bị tê liệt, bà ta nói với tôi như thế.

“Một lát sau dòng nước đã cuốn trôi người đó đến một nơi có ánh sáng chiếu ra từ một trong các cửa sổ và bà Shelby đã nhận ra đó là chồng bà. Ông ấy cố gắng nói với bà một điều gì đó, nhưng bà ta không hiểu, tiếng người gần như không nghe rõ được. Sau đó Shelby chột ngừng bơi và bị kéo vào mũi thuyền. Bà ta nghĩ rằng mình có thể trông thấy chồng ở phía bên kia con thuyền và đã vội vàng chạy sang mạn phải con thuyền nhưng

không thấy gì cả. Hơn nữa câu chuyện bà ta kể không được ăn khớp lắm. Người đàn bà khốn khổ tỏ ra khá hoảng loạn.”

“Những điều ông vừa nói,” Mason tuyên bố, “cũng đúng như trong dự đoán của tôi.”

“Có thể là như vậy,” Benton nói. “Nhưng không một ai biết sự thật đã diễn ra như thế nào.”

“Thật vậy ư?” Mason hỏi giọng ngạc nhiên.

“Phải. Đầu tiên đó là việc Shelby không thể gọi dây nói cho vợ từ đầu con thuyền được.”

“Tại sao?” luật sư hỏi. “Có một máy điện thoại ở đây - đặt trong một hốc nhỏ trong vách. Khi dẫn chúng tôi tham quan một vòng con thuyền, ông đã chỉ cho chúng tôi chiếc máy đó - Rõ ràng là việc Shelby gọi dây nói cho vợ từ chỗ đó tỏ ra lạ lùng nhưng không phải là không thể xảy ra.”

“Có thể chứ,” Benton tuyên bố. “Đó là tại sao câu chuyện của bà Shelby đối với tôi là không chính xác. Vì không thể gọi đến một phòng nào từ đó được. Vì rằng tôi không muốn đặt một tổng đài điện thoại trên thuyền và mặt khác những máy điện thoại nội bộ, chỉ cho phép gọi được một số máy có giới hạn nên tôi đã cho lắp đặt trên thuyền hai đường dây.”

“À”

“Vâng. Một đường cho tất cả các phòng và một đường khác cho các bộ phận còn lại trên thuyền. Các phòng có thể nói chuyện với nhau nhưng không thể gọi được các máy khác trên thuyền. Chỉ có một phòng duy nhất có máy có thể gọi khắp mọi nơi.”

“Phòng của ông phải không?”

“Đúng. Chính ở đó có cả hai đường dây. Tôi, ngoài việc có thể nói chuyện với các phòng còn có thể liên lạc được với thuyền trưởng, với những người thợ máy, tóm lại với khắp mọi nơi có đặt máy. Scott Shelby không thể gọi vợ từ phòng của ông ta được.”

“Bởi vì máy điện thoại ở mũi thuyền là ở đường dây khác.”

“Đúng như vậy. Chỉ có một nơi có thể gọi đó là phòng của tôi.”

“Vậy thì?”

“Vậy thì,” Benton tuyên bố, “mếu Mario Shelby đã nhận được cú điện thoại của chồng, lời gọi đó chỉ có thể xuất phát từ một trong những phòng khác hoặc là phòng của người đầu bếp.”

“Xin ông tiếp tục.”

“Tất cả những phòng khác đều có người...”

“Kể cả phòng của người đầu bếp chứ?”

“Vâng. Đó là một người mà tôi có lòng tin tuyệt đối. Trước kia tôi đã cứu anh ta thoát chết và anh ta tận tụy với tôi từ thể xác tới tinh thần. Tôi chắc chắn rằng lúc nào anh ta cũng nói thật với tôi. Anh đã tuyên bố là anh không rời khỏi phòng mình và anh đã đọc sách. Tôi đã yêu cầu anh thức cho đến hai giờ sáng trong trường hợp một trong những khách mời của tôi cần cái gì đó.”

“Anh ấy không ngủ một lúc nào chứ?”

“Anh ta khẳng định là không,” anh ta nói rằng anh đã nghe thấy tiếng súng nổ, nhưng không nghe thấy tiếng kêu của bà Shelby. “Hơn nữa anh ta cũng nhận thấy có tiếng va đập vào vỏ thuyền.”

“Những kết luận của ông là thế nào?”

“Tôi đang ở trong một hoàn cảnh rất bối rối,” Benton nói. “Một trong những khách mời của tôi mất tích và người vợ của ông ta lại nói với tôi một câu chuyện sai lạc hẳn.”

“Tôi không hiểu rõ tại sao nó lại sai lạc.”

“Bà ta cam đoan rằng chồng bà đã gọi từ mũi thuyền, như vậy là không thể có được. Tất cả khách mời của tôi đã trông thấy chiếc máy đặt ở đó và một vài người có thể cho rằng người ta có thể gọi đến mọi nơi trên thuyền. Tôi tự hỏi đó có phải là một kết luận vội vàng nó không phải là cơ sở cho câu chuyện của bà Shelby không.”

“Tôi xin lỗi, ông Benton,” Mason nói. “Nhưng là một luật sư tôi có thể khẳng định với ông rằng ông không thể cho rằng câu chuyện của người đàn bà đó là sai lạc.”

“Tại sao lại như vậy?”

“Thế này. Chồng bà ta có thể nói với bà rằng ông ta gọi bà từ mũi thuyền. Có thể không phải là bà Shelby đi đến một kết luận sai mà là chồng

bà ta.”

“Nếu mà như vậy,” Benton nói một cách khô khan, “ông ta chỉ có thể gọi đây nói ở một phòng khác hay là phòng của người đầu bếp.”

“Vấn đề trở nên hấp dẫn,” Mason nói. “Người ta đã làm gì với khẩu súng mà bà ấy mang lên boong tàu rồi?”

“Bà ta đã đưa cho tôi. Chắc chắn là cảnh sát muốn xem xét nó. Súng thiếu một viên đạn.”

“Rất nhiều người lấy bớt đi một viên trong hộp đựng đạn.”

“Chúng ta hãy để cho cảnh sát kết luận câu chuyện bí mật,” Benton tuyên bố. “Tôi thấy rõ ràng là ngài có cảm tình với bà Shelby. Bà ta đã nhờ ngài giúp đỡ chẳng?”

“Không chút nào. Nếu tôi cố gắng bảo vệ cách nhìn nhận của bà ấy vì tôi có thiện cảm với bà ấy và tôi biết rõ cách làm việc của cảnh sát. Những người điều tra sẽ làm cho bà ta lo lắng bồn chồn. Đó là vì sao tôi cố gắng thấy rõ xem chúng ta có quên hoặc bỏ qua cái gì đó không.”

“Tôi không nghĩ là như vậy.”

“Ông vẫn cho tìm cái xác bằng mọi cách chứ?”

“Tất cả những gì con người có thể làm. Tôi đã đưa xuống nước hai xuồng máy, nhưng những người của tôi không tìm thấy gì. Như vậy chỉ có một sự may mắn là Shelby hãy còn sống. Ông ta đã bị cuốn trôi và nước ở chỗ này sâu sáu mét.”

“Shelby có ăn vận đầy đủ hay không? Nói một cách khác ông có biết những việc gì ông ta đã làm trong phòng?”

“Shelby và vợ đã nằm trên giường,” Benton giải thích. “Trong phòng của họ có hai chiếc giường song đôi. Bà ta gần như đi ngủ ngay. Sau đó Shelby dậy và mặc quần áo. Điều lạ lùng của câu chuyện là ông ta không đi tất và không mặc áo lót mình, chỉ mặc đúng có một chiếc quần, một áo sơ mi và một áo vét tông. Nhưng rõ ràng là ông ta có đi giày.”

“Và mũ của ông ấy?”

“Chắc rằng ông ta đã đội trên đầu vì người ta không thấy nó đâu cả. Quý thật, tại sao ông ta không mặc áo lót mình và không đi tất, không thắt ca vát, không quần khăn quàng? Về điểm này thì có phải là ông ta rất vội

không? Có thật là bao giờ trước khi đi ngủ ông ta cũng cúi kính như bà vợ nói không. Đúng là ông ta hy vọng đi đến một nguyên tắc thỏa đáng với bà Keller và tôi. Trước mặt bà này, ông ta đã nói số tiền bốn ngàn đô-la mà chúng tôi biểu ông là *nực cười*. Và lại hẳn là ông ta đã tự nhủ là ông đã bị mất mặt.”

“Đó có phải là tất cả những điều bà Shelby đã nói với ông không?”

“Vâng. Ông cần biết đoạn tiếp sau. Bà ta nói thêm lúc mà chồng bà gọi bà, bà có cảm tưởng như nghe thấy ở đầu dây kia một thứ tiếng rên rĩ giống như tiếng của một người đang cố gắng đẩy một kẻ khác đã đánh mình. Bà ta đang mơ màng ngủ, hay là nói theo đúng từ ngữ của ba ta là *ngái ngủ*.”

“Sau đó?”

“Sau đó bà ta gác máy và vội vàng chạy boong tàu trong bộ quần áo ngủ.”

“Ông đã cho đi báo cảnh sát?” Mason hỏi.

“Khi một trong hai chiếc xuồng đã làm xong việc tìm kiếm. Tôi sẽ theo dõi các xuồng máy cho tới khi có một sự may mắn nhỏ là vớt được xác ông ta.”

“Chừng bao lâu nữa, theo ông?”

“Ồ, không... Có thể trong năm phút, có thể là mười. Như tôi đã nói với ông, xác chết có thể bị trôi đi. Một khi việc tìm kiếm ngừng lại, tôi sẽ cho một xuồng máy tới một thành phố gần nhất để báo cho ngài quận trưởng. Trong khi chờ đợi tôi phải bảo đảm không ai được rời khỏi thuyền.”

Mason xác nhận.

“Ngài không có một gợi ý nào phải làm?” Benton hỏi.

“Không.”

“Không có lời nhận xét nào để nói?”

“Không có gì hơn nữa.”

“Cám ơn. Đây là lần đầu tiên tôi bị vướng vào một câu chuyện như thế này và tôi tự hỏi là tôi đã làm đủ như nó cần thiết chưa.”

“Người ta không thể làm tốt hơn.”

“Cám ơn,” Benton nhắc lại.

Nói xong câu đó, ông ta đi.

10

Trong khi việc tìm kiếm vẫn tiếp tục, những người trên thuyền trở về phòng của họ. Chỉ có một mình Mason trên boong hy vọng Della đến đây tìm ông. Đúng là cô tới chỗ ông một lát sau, run lên vì rét.

“Ôi,” cô kêu. “Sương mù chết người. Nếu chúng ta đi xuống, sếp?”

“Không,” luật sư tuyên bố. “Tôi muốn ở đây đợi cảnh sát đến.”

“Tại sao?”

“Thứ nhất, vì tôi muốn, như người ta nói, giữ nguyên hiện trạng như nó đã xảy ra... vụ rắc rối. Thứ hai khi trông thấy đứng một mình thì người này hay người kia trong các vị khách có thể đến cho chúng ta một vài điều bí mật, điều mà họ không dám nói khi chúng ta lẫn trong đám đông.”

“Ông có muốn tôi ở lại với ông không?”

“Không, nếu cô thấy rét quá, Della.”

Người đàn bà trẻ xoa bóp đôi cánh tay để cho chúng nóng lên.

“Tôi làm cho máu lưu thông tốt hơn,” cô giải thích.

Cô nói thêm sau một lúc, “Ông chủ, giờ đây công việc sẽ diễn ra như thế nào?”

“Cô muốn nói về cái gì?”

“Có phải Parker Benton vẫn muốn mua hòn cù lao không?”

“Tôi không nghĩ như vậy.”

“Nhưng, vụ ám sát Shelby, giả định đây là một vụ như thế. Không giống gì với một vụ mưu sát.”

“Không chỉ có những lo ngại, Della. Hoàn cảnh pháp luật bây giờ hoàn toàn khác. Nếu Benton mua được hòn cù lao này, ông ta buộc phải chấp nhận việc thuê đất. Shelby chết, không có một may mắn nào có được một nguyên tắc thỏa đáng. Phải đợi sự bổ nhiệm một người quản lý mới, phải làm những cuộc vận động không dứt... Không, với mọi sự thành thật, tôi không tin rằng Benton nhúng tay vào một chuyện như vậy.”

Della hé miệng như là để muốn nói cái gì.

Mason cười, “Không nên sợ. Cô có một giả thiết chứ?”

“Nhưng,” cô nói, “kẻ giết người không thể là một trong những người... Ông chủ, cái mà ông đã nói làm đảo lộn lập luận của tôi từ đầu đến cuối vì tôi giả thiết rằng...”

Cô không có dứt câu.

“Tôi không làm cái gì khác như cô nói về phương diện pháp luật của vấn đề, Della,” luật sư nói. “Cái này không xóa bỏ chút nào những nguyên nhân của tội ác.”

“Ông nghĩ về việc này như thế nào?”

“Chắc chắn rằng kẻ giết người không hiểu biết pháp luật và kẻ đó quyết định giết Shelby chỉ vì hắn thấy ông ta là một trở ngại duy nhất cho công việc của hắn.”

“Nghĩa là...”

“Suýt! Della! Một người nào đó đến thăm chúng ta.”

Thật vậy, một bóng người đã đứng trước mặt họ.

“A! Các vị đây à?” Lauton Keller nói với giọng tự nguyện trung lập. “Tha lỗi cho tôi. Tôi không biết là các vị ở đây.”

“Ông đi tìm một cái gì phải không?” Mason hỏi với giọng dễ mến.

“Không, tôi chỉ đi dạo, đi cho ấm người. Tôi đã gợi ý cho Benton là cho chúng ta uống rượu trắng pha nước nóng, nhưng ông ta không muốn chúng ta có mùi rượu khi cảnh sát tới. Tuy nhiên, tôi sẽ trả nhiều tiền cho một cốc rượu pha nước nóng bốc khói.”

“Ông làm tôi thèm nhỏ rãi,” Mason nói.

Một lát yên lặng sau đó.

“Thực ra,” Keller nói bất chợt một giọng dửng dưng hơn bất cứ bao giờ, “ngài đã biết Shelby làm gì ở chỗ đó chưa?”

“Vẫn chưa!”

“Shelby là một kẻ bất lương và là một tên tổng tiền,” Keller tuyên bố. “Nhưng, mặc dầu vậy cái chết của hắn làm tôi bị sốc. Và vì ai đó đã bắn súng, tôi thành thật nghĩ thà ông ấy bị bắn chết còn hơn.”

“Nhưng cái chết của Shelby không làm thay đổi chút nào hoàn cảnh hiện tại,” Mason nói.

Lauton Keller tỏ ra ngạc nhiên.

“Tại sao lại thế,” ông ta nói. “Ngài có chắc chắn là như vậy không? Thực ra cho đến bây giờ tôi không nghĩ đến chuyện ấy. Nhưng công việc...”

“Ông sẽ làm việc này tốt hơn bằng cách đặt câu hỏi với ông Parker Benton. Ông ta, tôi tin chắc là đã nghĩ đến cái gì đó... Nhưng suy nghĩ kỹ thì ông không nên hỏi ông ta. Sự vội vàng của ông có thể tỏ ra rất là... vụ lợi.”

Lauton Keller vẫn không chịu đi nơi khác.

“Ngài muốn nói rằng cái chết của Shelby không làm cho tình hình đơn giản hơn?”

“Ngược lại, nó chỉ làm cho tình hình phức tạp thêm.”

Keller lấy một điếu thuốc lá và châm lửa. Mason nhận thấy bàn tay cầm que diêm của người này run lên nhẹ nhàng.

Keller kéo một hơi thuốc, làm ra vẻ sắp đi, nhưng lại thay đổi ý kiến và hạ thấp giọng nói.

“Tôi quên báo với ngài một việc... Ồ! Ngài chú ý rằng điều này có thể không có gì là quan trọng.”

“Cái gì vậy?”

“Margie Stanhope đi dạo trên boong trước khi việc... trước khi cái đó xảy ra.”

“Tại sao ông lại biết việc đó?”

“Tôi đã trông thấy cô ta.”

“Trông thấy?”

“Vâng, qua cửa sổ của phòng tôi trông lên boong tàu. Tôi không ngủ được và tôi dậy để hút một điếu thuốc. Sau đó tôi muốn xem sương mù có tan không vì tôi tự hỏi là liệu sáng mai có thể về nhà hay là hãy còn phải ở trên thuyền. Vì vậy tôi lại gần cửa sổ và tôi đã trông thấy.”

“Trên boong có ánh sáng không?”

“Không, nhưng nó không hoàn toàn đen tối.”

“Và ông đã trông thấy cái gì?”

“Margie Stanhope.”

“Đi về phía mũi thuyền hay về phía đuôi thuyền.”

“Về phía mũi thuyền.”

“Đi như cô ấy đi dạo chơi hay như cô ấy có một mục đích xác định.”

“Không phải như đi dạo chơi theo nghĩa như ngài nói.”

“Ông đã nói chuyện đó với ai chưa?”

“Với ông là người thứ nhất... Tôi có thể phải khai cái đó với cảnh sát không?”

“Do lương tâm của ông quyết định,” luật sư nói khô khan.

“Hừ!...”

Keller có vẻ suy nghĩ.

“Tôi giả thiết rằng cảnh sát sẽ đặt ra một đống câu hỏi...”

“Chắc chắn là như vậy.”

“Tôi phải trả lời như thế nào?”

“Nếu người ta hỏi ông ‘Ông có trông thấy cái gì đó trên boong không?’, ông sẽ khó mà nói dối.”

“Tôi hiểu,” Keller nói. “Tốt nhất là người ta hỏi Margie Stanhope trước khi hỏi tôi và nếu cô ta nhận là đã lên trên boong, thì mọi việc đều tốt đẹp.”

“Và nếu cô không nói gì?”

“Ô! Thượng đế, tôi không nghĩ đến một tình thế như vậy! Nếu cô ta không nói gì... và nếu tôi báo cho cảnh sát, cái đó làm cho cô ấy bị tố cáo, cô gái trẻ ấy!”

“Ông phải tự giải quyết vấn đề. Tôi đã giới thiệu với ông nhiều phương diện, nhưng tôi từ chối việc cho ông một lời khuyên dù nhỏ.”

Keller tỏ ra hoảng hốt.

“Tôi không biết là phải làm như thế nào,” ông ta tự nhủ. “Tôi có cần đến gặp cô Stanhope để nói rằng tôi đã trông thấy cô ta không? Tôi có phải đợi khi cô ta nói xong không? Tôi cho rằng tôi phải đến gặp cô ta.”

Mason cố tránh một tiếng ngáp dài.

“Tôi sợ rằng ông không có nhiều thời gian trong lúc này,” Mason nói. “Vì nếu tôi không nhầm thì kia là cảnh sát đang tới.”

Một tiếng còi vang lên trong sương mù và còi tàu cũng nổi lên để trả lời. Rồi một đèn chiếu bật sáng và soi vào bờ.

“Phải, đó là cảnh sát,” Keller nói.

Ông ta nhanh chóng đi khỏi.

“Ông chủ, ông có muốn để tôi đi xem ông ta có đến để nhắc cô Stanhope phải đề phòng hay không?” Della hỏi.

“Chậm quá rồi,” Mason trả lời.

Thật vậy, chiếc xuồng máy của cảnh sát đã hiện ra trong luồng ánh sáng của đèn chiếu, còi thét vang. Một người đứng trước mũi xuồng ném một sợi dây chèo và một thủy thủ trên thuyền bắt lấy. Một lúc sau, hai đại diện cảnh sát lên thuyền. Đó là những người trợ lý của quận trưởng, rất nhạy cảm khi giải quyết một việc khá quan trọng.

• • •

Những người trên thuyền tập trung ở phòng ăn và được mời ngồi ở bàn ở hai đầu có hai cảnh sát đứng gác. Một người trong số họ - một người khoảng sáu mươi tuổi, gầy, nhỏ người, mắt đeo kính một năm 1900 - bắt đầu chất vấn.

“Ai biết đầy đủ việc này hơn cả?” ông ta hỏi.

Một sự yên lặng lạ lùng tiếp sau câu hỏi và sau đó thì bà Selby ra hiệu là bà muốn nói. Mọi cái nhìn đều đổ dồn vào bà ta.

“Người đó chắc chắn là tôi,” bà ta tuyên bố. “Tôi đã kể câu chuyện nhưng bây giờ tôi nhắc lại.”

Sau đó bà ta đã kể.

Người trợ lý của quận trưởng chăm chú nghe, không ngắt lời một lúc nào. Khi bà ta nói xong, ông ta nói, “Cái đó đối với tôi có vẻ đầy đủ.”

Ông liếc nhìn đồng sự như là để tỏ vẻ tán thành sau đó ông quay về phía Perry Mason.

“Ông cũng đã ở trên boong tàu có phải không, ông Mason?”

“Phải,” luật sư trả lời.

“Ông biết những gì?”

“Tôi chỉ có thể xác nhận, đại lược, những lời tuyên bố của bà Shelby, về những sự việc mà tôi có thể trông và nghe thấy.”

“Có một người nào khác ở trên boong?” người trợ lý hỏi mọi người.

Không một ai trả lời nhưng có một sự khó chịu nào đó đang bay lượn trong phòng.

“Nếu không có tiếng súng,” người trợ lý thứ hai tuyên bố sau khi bỏ thái độ im lặng của mình. “Vấn đề sẽ được xác định vì nó chỉ có thể là một tai nạn giản đơn. Nhưng... bà Shelby chắc chắn rằng đã nghe thấy tiếng súng nổ.”

“Vâng.”

“Bà có một khẩu súng?”

“Vâng.”

“Nhưng bà đã không bắn chứ?”

“Không.”

“Bà chắc chắn là như thế?”

“Tuyệt đối.”

“Trong ổ đạn thiếu một viên.”

“Tôi biết.”

“Tại sao lại như vậy?”

“Ông Benton đã mở hộp đạn trước mặt tôi, sau khi tôi đã kể mọi việc xảy ra, và ông đã nói với tôi trong đó có một vỏ đạn rỗng. Nhưng trước đó thì tôi không biết.”

“Những viên đạn khác vẫn còn đầu đạn.”

“Tôi cho là như thế.”

Đến lượt mình, người trợ lý thứ hai nhìn người đồng sự của ông, sau đó quay về phía Mason.

“Tại sao ông lại lên boong tàu, ông Mason,” người kia hỏi.

“Tôi khó ngủ.”

“Ông không thấy trước rằng... hừ! Rằng một việc gì đó sẽ xảy ra?”

Luật sư cười, “Tôi không thể thấy trước mọi việc.”

Người trợ lý, người ấy không muốn cười.

“Việc thứ nhất phải làm,” ông ta tuyên bố, “là tìm được xác.”

“Tôi đã ra lệnh tiếp tục việc tìm kiếm,” Parker Benton nói.

Quay về phía bà Shelby, ông ta hỏi, “Chồng bà có biết bơi không?”

“Đó là người rất khá, tôi cũng có thể nói là rất giỏi bơi lội,” bà ta trả lời. “Ông ấy không bao giờ để bị cuốn trôi... Tôi muốn nói, kể cả nếu chồng tôi rơi từ trên thuyền xuống, ông ta cũng vẫn có thể bơi rất lâu trên mặt nước nếu không bị... Ông hiểu tôi chứ?”

“Nếu không bị thương, ví dụ như bị bắn phải không?” người trợ lý quận trưởng hỏi.

“Vâng.”

“Bà có biết, liệu có một người nào có mặt ở đây có lợi ích về cái chết của ông ấy không?” người ấy hỏi tiếp.

Bà Shelby ngập ngừng. Bà nhìn lần lượt Parker Benton, Lauton Keller, Jane Keller. Sau đó bà nói rất khẽ, “Không.”

“Tôi đã ở trên boong tàu,” Margie Stanhope nói bất thành lời.

Người trợ lý nhìn cô qua cặp kính. “A!” ông nói. “Cô đã làm gì?”

“Tôi đi dạo. Tôi cũng vậy, tôi không thể ngủ được. Công việc ấy rất quan trọng đối với tôi, rất quan trọng, ông không thể tưởng tượng được.”

“Việc ấy? Việc gì?”

“Việc giữa ông Benton và Scott Shelby.”

“Tôi sẽ giải thích cho ông sau,” ông Benton nói với người trợ lý.

Người này vẫn tiếp tục nhìn Margie.

“Cô có trông thấy một người nào không?” ông ta hỏi.

“Có, ông Shelby.”

“Ở đâu?”

“Ở mũi thuyền.”

“Ông ta làm gì?”

“Không làm gì cả. Ông ấy đứng, với dáng điệu như một người đang chờ một người khác tới.”

“Cô có nói chuyện với ông ta không?”

“Tôi đã thử nhưng ông ấy yêu cầu tôi đi chỗ khác, vì, như ông ấy nói, đúng là ông ấy đang chờ một người.”

“Ông ta có nói tên người đó không?”

“Không.”

“Tại sao cô không nói chuyện này sớm hơn?”

“Chẳng ai hỏi tôi cả.”

Hai người trợ lý nhìn nhau, sau đó người nhiều tuổi quay về phía bà Shelby và nói với bà bằng một giọng hơi khó chịu, “Tôi xin lỗi bà là phải đặt ra với bà một câu hỏi riêng về cá nhân... Chồng bà đã đóng tiền vào quỹ bảo hiểm?”

“Vâng.”

“Với số tiền là bao nhiêu?”

“Một số tiền khá lớn.”

“Ông ấy đăng ký quỹ bảo hiểm lúc nào?”

“Cách đây hai tháng,” Marion Shelby trả lời sau khi ngần ngại.

Người trợ lý nói với mọi người, “Các vị có thể trở về phòng của mình. Chúng tôi có một vài câu hỏi đặt ra với bà Shelby và chúng tôi muốn hỏi bà mà không có người chứng kiến.”

Marion Shelby rụt rè gõ cửa phòng của Mason.

Bà ta bước vào, khép cửa, rồi dừng lại như là bà ta không dám tiến lên.

“Tôi xin lỗi là đã làm ngài bận rộn,” bà ta rụt rè nói. “Nhưng tôi cần gặp ngài.”

Có lẽ bà ta đã khóc vì đôi mắt bà đỏ và sưng lên.

“Có chuyện gì?” Mason hỏi. “Họ đã làm bà quá phiền lòng?”

“Vâng.”

“Họ có đưa ra một lời buộc tội nào chính xác không?”

“Không có gì là chính xác, nhưng những lời bóng gió của họ thì như là mọi lời buộc tội trên trái đất. Sau đó đã có... nói như thế nào?... Cách họ làm việc.”

Mason ra hiệu là ông đã hiểu rõ.

“Tôi muốn...” bà ta tiếp tục nói, “trong trường hợp có một việc gì xảy ra... ngài hiểu...”

“Bà hãy nói rõ hơn, bà Shelby.”

“Tôi muốn ngài sẽ đại diện cho tôi trong trường hợp đó... Những lời buộc tội được đưa ra cụ thể. Tôi không hiểu việc gì sẽ xảy đến với tôi, nhưng tôi sợ cái xấu nhất.”

“Chồng bà,” luật sư nói. “Đã nói với tôi rằng ông ta là nạn nhân của một vụ đầu độc.”

“Đúng, sau khi ăn ở một khách sạn. Nhưng tôi cũng vậy, tôi cũng thấy khó chịu. Tôi cho rằng đấy là một tai nạn nhỏ.”

“Chồng bà có những kẻ thù không?”

“Có.”

“Rất nhiều kẻ thù?”

“Tôi cho là như vậy.”

“Ông bà sống với nhau như thế nào, hai người?”

Bà ta thở dài, “Nói chung không đến nỗi tồi... Cũng khá trong chừng mực có thể... Tôi luôn luôn cố gắng tỏ ra rộng lượng.”

“Bà muốn nói rằng ông nhà còn có những người đàn bà khác.”

“Tôi không biết. Tôi tránh đặt ra những câu hỏi về loại việc này.”

“Nhưng bà nghĩ rằng ông nhà có chứ?”

“Trước đây, ông ấy về nhà khá muộn, nhiều khi rất muộn và khi về, ông ấy tỏ ra rất bận rộn. Tôi đoán rằng ông ấy không muốn nói chuyện với tôi. Khi ông ấy như vậy, tôi nghĩ rằng khôn ngoan nhất là để ông ấy được tự do... Và tôi để ông ấy yên.”

“Không bao giờ bà đặt ra những câu hỏi với ông ta?”

“Không bao giờ. Sự tò mò là một trong những cách chắc chắn nhất để phá hoại hạnh phúc của gia đình. Từ khi người ta bắt đầu chú ý đến cử chỉ và việc làm của người chung sống thì người ta sẽ không biết rõ việc đó sẽ dẫn tới đâu. Cuối cùng, không có một biện pháp nào có hiệu quả để ngăn trở một người làm cái điều mà người ấy muốn, nếu người ấy muốn như vậy. Sau hết, từ khi một người - nhất là đàn ông - có cảm giác rằng mình không có một sự tự do hành động đầy đủ, người ấy sẽ muốn cái đó ở người vợ mình.”

“Như vậy bà thừa nhận rằng không có màu hồng nào trong một cuộc hôn nhân?”

“Chúng ta hãy nói cho chính xác hơn là không có màu hồng đối với Scott.”

“Bà có một người đàn ông nào khác trong cuộc đời không, bà Shelby?”

“Không,” bà nói bằng giọng cả quyết và nhìn thẳng vào luật sư.

“Bà Shelby,” Mason tiếp. “Có một việc mà tôi cần biết sự thật, là những sự việc đã xảy ra đêm hôm qua, đó đúng là sự thật chứ?”

“Vâng, thưa ngài Mason. Tôi cam đoan với ngài là như vậy.”

Mason nghĩ ngợi trong một vài giây rồi bất chợt hỏi, “Có phải trước đó, bà là người đã gọi đây nói cho Parker Benton để gợi ý ông ta tổ chức một cuộc gặp mặt trên thuyền máy?”

Bà ta tỏ vẻ ngạc nhiên, “Tại sao ông biết việc đó?”

“Tôi không biết gì cả. Vì muốn biết nên tôi đặt ra với bà câu hỏi ấy.”

“Vâng,” bà ta trả lời. “Đó là chồng tôi yêu cầu làm như vậy. Ông ấy nói với tôi rằng ông có một cơ hội để giải quyết thỏa đáng một công việc với một luật sư đại diện cho Parker Benton, người mà ông ấy đã bỏ lỡ cơ hội, ông ấy nói chính xác như vậy. Sau đó, ông ấy nói là không phải là quá muộn nếu tôi nói chuyện với ông Benton mà không nói rõ tôi là ai.”

“Bà Shelby,” Mason nói. “Tôi hỏi bà một việc rất quan trọng. Có phải bà và chồng bà không định trước là sẽ có một sự du ngoạn bằng thuyền máy trước khi xảy ra câu chuyện mà bà vừa nói cho tôi biết không?”

“Tuyệt đối.”

Mason chau mày.

“Chúng tôi dự định làm một cuộc du ngoạn trên sông nhân kỳ nghỉ cuối tuần tới bằng thuyền máy. Nhưng đây lại là một việc khác. Đây là chiếc thuyền máy mà Scott đang muốn mua và cuộc du ngoạn đó sẽ cho chúng tôi biết rõ là chúng tôi có thích nó hay không.”

Khi bà Shelby vừa nói xong thì có tiếng gõ cửa phòng.

Mason đứng lên và ra mở cửa. Một trong những người trợ lý của quận trưởng đứng trước mặt ông và bên cạnh ông này là trung sĩ Dorset.

“Ông?” Mason nói ngạc nhiên khi trông thấy người trung sĩ. “Ông làm gì ở đây? Không phải là ngoài phạm vi xét xử của ông à?”

“Tôi đã cố gắng tới đây trước khi sự việc đã quá muộn,” Dorset tuyên bố một cách khô khan. “Khốn thay số mệnh lại muốn khác đi.”

“Trước khi sự việc đã quá muộn? Ông muốn nói gì, ông trung sĩ?”

“Trước khi Scott Shelby bị ám sát.”

“Ông biết rằng ông ấy bị đe dọa chết bất thần à?”

“Tôi đã tập hợp nhiều yếu tố để có lý do nghi ngờ và hành động.”

“Nào, nào, trung sĩ, ông hãy nêu ra rõ hơn.”

Dorset phân vân một lúc, sau đó kết luận, “Được, tôi tới đây vì có một tờ lệnh.”

“Lệnh gì?”

“Lệnh bắt giam, ông Mason ạ. Tôi được lệnh bắt giữ bà Marion Shelby vì mưu toan đầu độc người là chồng. Chính bà ta đã cho vào thức ăn của

ông ấy một lượng thạch tín. Có thể làm ông ấy chết nếu bác sĩ không tới kịp thời.”

Marion Shelby nghe người trung sĩ nói mà miệng há hốc, toàn thân run rẩy. Khi anh ta nói xong, bà lại gần anh ta và nói, “Ông... ông không có quyền nói như vậy,” bà ta lắp bắp. “Không đúng... không...”

“Bà hãy bình tĩnh,” Mason nói với bà ta... “Có phải đó là tất cả những điều ông cần tuyên bố không, ông trung sĩ?”

“Như vậy không đủ hay sao?”

“Nếu còn vấn đề gì nữa, ông có thể nói bây giờ không?”

“Ông sẽ được nghe trong một thời gian thích hợp,” người trung sĩ tuyên bố một cách long trọng.

Mason quay về phía Marion Shelby. “Trong những hoàn cảnh như thế này,” ông nói, “và xét đến việc đưa bà vào tình trạng bị bắt, cách tốt nhất cho bà là hãy im lặng cho đến khi có lệnh mới và không nói gì cả.”

“Nhưng nếu tôi bác bỏ những lời buộc tội ấy?” người đàn bà trẻ kêu lên, “Chúng là phi lý. Chúng là sai. Đối với tôi chúng có vẻ là một việc sắp đặt trước.”

“Rất tốt, bà Shelby,” luật sư nói. “Nhưng bà không có gì phải bác bỏ. Bà phải phủ nhận - đó là điều kiện tất yếu để tôi đại diện cho bà. Nếu báo chí phỏng vấn, bà sẽ trả lời ‘Không có gì để tuyên bố’. Nếu là cảnh sát, bà sẽ nói ‘Tôi vô tội. Tôi không làm gì và lời buộc tội là không có cơ sở, tôi từ chối trả lời một số câu hỏi nếu không có sự hiện diện của người luật sư của tôi. Và nếu người ấy có mặt thì chính người ấy sẽ nói’.”

Dorset càu nhàu, “Bao giờ cũng những công thức cũ rích.”

“Hoàn toàn là như vậy,” Mason nói với giọng thách thức. “Và mỗi khi tôi bảo vệ cho một thân chủ mà người ta muốn biến thành kẻ bị tội oan, chính là tôi dùng những công thức ấy.”

“Kẻ bị tội oan? Đừng hòng.”

Và người trung sĩ cười thành tiếng.

“Ông đã nghe tôi nói rồi,” luật sư lạnh lùng nói.

“Kẻ bị tội oan!” Dorset kêu lên. “Hãy nghĩ những điều tôi sắp nói với ông: người đàn bà này đã thúc đẩy người chồng đóng quỹ bảo hiểm nhân

mạng có chiếu cố đến bà ta. Bà ta đóng một phần lớn gia sản của ông ấy mang tên bà ta! Tiếp đó bà ta đến cửa hàng dược phẩm và mua ở đấy thạch tín, nói rằng để diệt chuột! Số thạch tín đó bà ta đã lén bỏ vào thức ăn của chồng.”

“Ông quên rồi,” Marion Shelby ngắt lời trung sĩ, “rằng tôi cũng bị ngộ độc cùng một lúc.”

“Chắc chắn là như vậy,” Dorset nói. “Đó là một mẹo cũ mèm. Những kẻ đi đầu độc thường dùng để tránh những sự nghi ngờ. Bà đã chú ý chỉ dùng một lượng nhỏ thạch tín, còn cho chồng bà một lượng chết người.”

“Không đúng.”

“Bà có nhớ rằng cái túi xách tay mà bà dùng hôm đó không? Một cái túi bằng da bò màu hạt dẻ cùng màu với bộ quần áo bà mặc? Trong túi xách tay đó có một túi bằng giấy đựng thạch tín,” người trung sĩ nói về đặc trưng.

“Nhưng thật là lỗi bịch!” bà kêu lên.

Bà ta ngừng lại vì quá phẫn nộ.

“Và,” Dorset nói tiếp. “Bà không thể phủ nhận việc mua số thạch tín đó. Chẳng phải là bà đã không ngại đi xa để có được nó vì bà đã đến một cửa hàng dược phẩm cách nhà bà ba hoặc bốn khu nhà khác.”

“Tại sao tôi phải làm thế? Tôi chẳng có gì phải che giấu cả.”

“Tại sao bà lại mua thuốc độc đó?”

“Coi chừng!” Mason nói.

“Tôi không có gì phải che giấu, ông Mason,” người đàn bà trẻ nói. “Tôi mua thạch tín để bẫy chuột vì chồng tôi đã yêu cầu tôi làm như thế.”

“Và bà đã dùng nó như thế nào, một khi thạch tín đã được mua về?” Dorset hỏi.

“Tôi đã đưa cho Scott.”

Người trung sĩ cười, “Thế là,” anh ta nói với một giọng khô hài, “ông ấy dẫn bà đi ăn ở thành phố, đã cho một ít thuốc độc vào thức ăn của bà và cho nhiều vào thức ăn của ông ấy, cho phần còn lại vào túi xách tay.”

“Tôi...”

“Ồ! Nhưng đây không phải là một ý nghĩ tồi, ông trung sĩ,” Mason can thiệp. “Trong tư tưởng của ông đó chỉ là một chuyện khôi hài hay ho nhưng nó có thể là một sự thật đúng đắn. Và tôi khuyên bà, bà Shelby, không nên nói nhiều về chuyện ấy lúc này nữa.”

“Thấy rằng thuốc độc không đạt được mục đích của mình,” Dorset nói tiếp, “người đàn bà này đã quyết định thử làm một cách khác. Bà ta đã lấy một khẩu súng lục, đẩy chông xuống sông và từ trên bắn xuống, rồi kêu lên, gọi cấp cứu.”

“Không đúng!” Marion Shelby phản đối. “Tôi không làm một cái gì như thế. Tôi đã kể cho ông trợ lý quận trưởng những sự việc xảy ra.”

“Vâng, ông ta đã nói lại với tôi câu chuyện của bà,” Dorset nói với giọng khinh thị. “Câu chuyện của bà cũng không đúng sự thật.”

“Nhưng đó là sự thật.”

“Ông hãy nói, ông trung sĩ,” Mason lại can thiệp. “Nếu ông cho rằng người đàn bà này đã dùng súng, tại sao ông không xét nghiệm vũ khí bằng sáo.”

“Cái mẹo ấy?”

Dorset trề môi dưới ra vẻ miệt thị.

“Tôi không tin, khi đây là một tội ác có suy tính trước. Bà ta đã đi tắt tay, bắn, rồi ném chiếc tắt tay đó vào một chỗ mà không bao giờ người ta tìm thấy. Người ta dùng khẩu súng đó không lâu, nòng súng hãy còn mùi thuốc cháy. Và bà ta tay hãy còn cầm súng ở chỗ chông bà đã chết”

“Tôi đòi hỏi ông làm cuộc xét nghiệm bằng sáo,” luật sư tuyên bố.

“Ông có sáo ở đây không?” Dorset hỏi.

“Không, chắc chắn như vậy. Nhưng nó có thể có trong thuyền.”

“Cũng không có, tôi đã hỏi. Và tôi cũng không thích cách ông đòi hỏi tôi phải làm xét nghiệm. Có hàng đồng cách làm cho nó mất hiệu quả.”

“Tôi không bắn,” Marion Shelby nói mạnh mẽ.

“Bà đã nghe thấy tiếng súng?” người trung sĩ hỏi.

“Vâng.”

“Và chông bà đã gọi điện thoại cho bà từ mũi thuyền?”

“Ông ấy nói với tôi rằng ông gọi tôi từ nơi đó.”

“Ông trung sĩ,” Mason nói. “Nếu ông xem xét tất cả các máy điện thoại trên thuyền với bột tìm dấu tay, ông có thể biết dấu tay nào là của Shelby và biết được ông ta gọi điện thoại từ đâu.”

“Việc đó sẽ làm lãng phí thứ bột quý ấy,” Dorset nói với giọng che chở. “Chúng ta sẽ không tìm thấy gì cả vì lý do rõ nhất là Shelby không hề gọi điện cho vợ. Đây là câu chuyện mà bà ta đã sáng tác ra về mọi chi tiết để chiếm đoạt năm mươi ngàn đô-la. Bà ta tưởng tượng rằng công ty bảo hiểm sẽ trả cho bà ta những viên kim cương ở trên móng tay mà không cần tiến hành một cuộc điều tra khi cảnh sát cho rằng phải mất ít nhất là hai tháng.”

“Trung sĩ,” Mason nói. “Tôi đòi hỏi ông một lần nữa là ông hãy lấy dấu tay trên các máy điện thoại và hãy làm một xét nghiệm bằng sáp.”

“Bực mình! Không cãi vào đâu được,” Dorset tuyên bố rồi mở cửa phòng và ra hiệu cho bà Shelby đi theo mình.

Ngẩng cao đầu, người đàn bà trẻ tuân theo.

Còn lại một mình, Mason ngậm ngừng một lát, sau đó đi đến giá để hành lý, mở chiếc va li của mình, ném lộn xộn những vật trong đó vào một ngăn kéo tủ, đi về phía máy điện thoại, lấy từ túi áo ra một con dao nhíp, cắt dây điện và chú ý không để vết tay của mình trên máy, cầm lấy máy, nhét máy vào vali và khóa nó lại. Một lát sau, áo khoác trên vai, mũ đội trên đầu và chiếc valy trên tay, ông rời khỏi phòng mình.

Ông tới phòng của Della Street và gõ cửa.

“Ai vậy?” người đàn bà trẻ hỏi.

“Mặc quần áo vào Della,” luật sư ra lệnh. “Chúng ta đi thôi.”

“Nhưng chúng ta không cần phải đợi...”

“Chúng ta không phải đợi,” Mason tuyên bố. “Xuồng máy sẽ đi gấp sau đây và tôi sẽ đi trên xuồng đó. Trung sĩ Dorset vừa bắt Marion Shelby.”

“Nhưng liệu người ta có cho phép chúng ta đi nhờ không?”

“Tôi rất muốn trông thấy người cản trở chúng ta,” luật sư nói. “Tôi không tin rằng người ta thử ngăn cản... Hơn nữa, Dorset tin rằng công việc đã được kết luận. Nhanh lên, Della! Chúng ta còn hàng đống công việc phải làm.”

Như là những con mèo, Paul Drake, giám đốc một cơ quan điều tra tư nhân, mang tên anh ta, chỉ ngủ có một mắt. “Đó là, anh ta nói, một trong những điều kiện chính để trở thành một nhà thám tử giỏi, hai điều kiện khác là không để mình giống một nhà thám tử và có thể ăn vào bất cứ giờ nào miễn là cái đó không làm hại cho những khả năng điều tra của anh’.

“Tất nhiên, đôi khi anh còn nói, nếu có trí khôn thì không bị hại. Nhưng không phải là tuyệt đối cần thiết”.

Mason đập mạnh cửa căn hộ của Drake và tiếp đó nghe bước chân không giày trên sàn nhà.

“Ai đấy?” Tiếng Drake hỏi.

“Perry Mason đây, Paul.”

Và người luật sư nghe thấy tiếng chìa khóa vặn trong ổ.

“Della cùng đi với tôi,” ông báo trước.

“Trong trường hợp như vậy, xin đợi tôi năm giây.”

Một lát sau, cửa mở và hiện ra một anh chàng - Paul Drake vừa ở buồng tắm ra, chân đi giày vải, tóc bù xù, mắt thâm quầng.

Anh ngấm hai người với một vẻ lạ lùng, “Để đánh thức tôi vào giờ này,” anh tuyên bố, “các vị, cả hai phải cần tổ chức đám cưới và đến báo cho tôi tin mới, tốt lành.”

“Một cách dự đám cưới mới mê ly làm sao,” Della nói.

“Đừng nói những điều ngu xuẩn nữa, Paul,” Mason đứng bên cạnh anh nói. “Một người chồng nếu cho vợ mình nhìn thấy bạn mình trong tình trạng như anh sẽ là một kẻ khủng bố tinh thần độc ác và người vợ sẽ chạy trốn ngay lập tức về nhà cha mẹ mình.”

Drake lấy tay chải mớ tóc.

“Nếu ông gọi đây nói cho tôi để báo trước sự thăm hỏi,” anh ta nói, “tôi sẽ đi uốn tóc.”

“Anh có lẽ cần rửa mặt bằng nước lạnh.”

“Tôi vừa đánh răng xong. Nếu không phiền, hãy cho phép tôi nằm lại trên giường. Tôi đã bị lạnh dữ dội và vừa thoát chết vì rét. Xin mời cả hai vị ngồi. Chú ý! Perry, ông nhắc dùm cái quần đặt lên ghế băng... Coi chừng! Trong túi có chiếc đồng hồ quả quít. Lúc này là mấy giờ rồi nhỉ?”

“Chính xác là năm giờ ba hai phút,” Mason tuyên bố sau khi xem chiếc đồng hồ bấm giờ của mình.

“Gần rạng đông rồi... Các vị cần gì ở tôi?”

“Tôi muốn anh tìm cho tôi một xác chết.”

Drake đã vào trong giường. Anh xếp những chiếc gối, kéo chăn lên che người và ngồi thoải mái theo cách của anh.

“Một xác người! Tôi phải ngồi chờ ở đây,” anh than thở. “Nếu như có việc gì khác, một tội ác ghê gớm, có thể kéo ông ra khỏi giường vào cái giờ như thế này! Còn tôi, tôi nghĩ rằng đây là một câu chuyện tình ái. Cái mà tôi có thể là tỏ ra ngây thơ.”

Mason đã nhắc chiếc quần đặt vào ghế bành và ra hiệu cho Della ngồi.

“Tôi,” ông nói, “tôi sẵn sàng ra khỏi giường.”

“... với một cái nhìn sợ chết.” Drake thu chân lại.

“Anh tự nhận xét lấy, Paul, rằng nhiệm vụ mà tôi giao cho anh có không ít sự mới lạ.”

“Thế nào vậy?”

“Thông thường,” luật sư giải thích, “thì chúng tôi tìm thấy xác người và anh thì được tung đi tìm kẻ giết người. Lần này kẻ giết người đã bị bắt và xác chết chính là thứ mà tôi yêu cầu anh tìm kiếm.”

“Phải tát cạn một cái hồ, chắc như vậy chứ?”

“Không phải là một cái hồ mà là một con sông.”

“Đó là một con sông mà tôi phải tát cạn?”

“Không cần thiết, cảnh sát đã đảm nhiệm việc đó.”

“Thế thì tôi còn phải tìm nó làm gì nữa, cái xác ấy?”

“Trong phòng của một người đàn bà tóc vàng hoe.”

“Oh, chỉ có thể thôi à?” Paul nói với một giọng châm biếm. “Và tôi phải tự giới thiệu với người đàn bà đó như thế nào? Tôi giả làm một nhân viên

của Văn phòng thống kê có trách nhiệm kiểm kê số bộ xương người trong các tủ trong tường hay sao? Hay là làm một sinh viên ngành y đi tìm một xác người để nghiên cứu?”

“Tôi biết rằng anh là một người cơ mưu,” Mason nói. “Và làm ơn cho chúng tôi những ý kiến sáng sủa của anh ngay bây giờ, Paul. Công việc thật là rất gấp.”

“Tốt, tốt, tôi nằm để nghe ông.”

Mason kể tường tận câu chuyện kể cả những chi tiết nhỏ, không quên điều gì.

“Và ông cho rằng bà ta vô tội, người đàn bà ấy?” Drake kêu lên khi người luật sư vừa nói xong. “Nhưng ông hơi điên rồi. Perry! Ít nhất là ông đã phải lòng bà ấy, tôi không biết tại sao ông lại có thể nghi ngờ sự phạm tội của bà ta. Không Perry, tôi không muốn dính vào cái tội khổ sai đó.”

“Tôi cho rằng bà ấy vô tội, Paul,” Mason tuyên bố. “Nếu bà ấy muốn đầu độc người chồng thì liệu bà ta còn để chất thạch tín trong túi xách tay của mình không?”

“A! Như vậy đấy, đó là một lý lẽ lớn của người bào chữa tài giỏi đấy! Và cái cảnh trên thuyền máy, ông giải thích ra sao? Tôi tin chắc rằng khi bà ta ngã người vào tay ông là khi bà ta vừa hạ sát xong người chồng. Bà ta thật là giỏi, không một bồi thẩm đoàn nào có thể tha bổng cho bà ta.”

“Tôi chưa nói hết,” Mason tuyên bố. “Shelby đã tìm mua một thuyền máy và sẽ đi du ngoạn vào ngày nghỉ cuối tuần với vợ và một vài người bạn. Đó là ý kiến ông ta có sau khi yêu cầu vợ gọi đây nói cho Benton để gợi ý ông này tổ chức một cuộc du ngoạn trên thuyền máy của Benton.”

Drake cau mày, “Hãy nói rõ hơn chút nữa, Perry. Tôi không hiểu cái đó ra sao cả.”

“Tôi sẽ nói cho anh một điều nữa, Paul. Trong khi tôi đi dạo trên boong, trước khi xảy ra cái chết, chân tôi đã vấp phải một đoạn dây chằng lớn dài khoảng sáu mét, theo tôi dự đoán, và dây có đường kính là hai mươi lăm xăng-ti-mét.”

“Cái dây chằng có liên quan gì đến câu chuyện?”

“Tôi đã gạt nó bằng chân để lấy đường đi.”

“Và sau đó?”

“Khi tôi đi trở lại trên boong sau tiếng kêu và tiếng súng thì sợi dây chèo không còn.”

“Tôi chỉ hiểu từng ít một.”

“Vì anh không có trí tưởng tượng, Paul. Nếu không phải là người đàn bà bắn súng thì ai là người có thể làm việc đó?”

“Tôi không biết gì cả.”

“Người chồng, Paul. Scott Shelby, chính hănh.”

“Ông muốn nói rằng ông ta tự nguyện bị thương?”

“Nhưng không, Paul, anh vẫn chưa rõ. Hănh ta bắn, không phải là để làm bị thương ai, mà là để người khác nghe thấy tiếng súng nổ và để cho người vợ có cảm giác rằng một người nào đó tìm cách giết chồng mình, hănh, Shelby. Hănh đã chuẩn bị công việc thật là chu đáo.”

“Một lần nữa, sợi dây chèo của ông có vai trò gì trong câu chuyện, giả thiết rằng chính Shelby đã đạo diễn mọi chuyện.”

“Shelby,” luật sư giải thích, “đã quyết định rằng người vợ sẽ là người làm chứng của việc *ám sát* hănh. Hănh đã gọi cho vợ và khi bà ta tới nơi, cúi nửa mình trên mũi thuyền thì hănh làm ra vẻ đang đánh nhau, nhưng một kẻ vô danh nào đó kéo hănh xuống nước. Sau đó hănh để rơi mình xuống nước và hănh đã bắn một phát súng, sử dụng từ một khẩu súng khác mà hănh đã mang theo để phòng bị. Rõ ràng là chính hănh một vài giờ trước đó đã bắn một phát trong một khẩu súng khác, khẩu súng mà hănh để lại trong phòng của hănh.”

“Nhưng sợi dây chèo? Ông đã không giải thích cho tôi vai trò của nó, Perry.”

“Thế này! Sợi dây đó cũng là một trong những công cụ của Shelby. Chiếc thuyền máy của Benton neo ở phần cuối dòng sông. Nếu Shelby chỉ đơn giản, đơn độc nhảy xuống nước, hănh sẽ: thứ nhất, không thể nổ súng được vì nước vào vũ khí; thứ hai: bị dòng nước cuốn đi trước khi người vợ nhận ra hănh, trường hợp nào người ta cũng không tin là hănh chết vào lúc ấy. Và sợi dây chèo rất có ích cho hănh. Thuyền máy ở cuối dòng, Shelby chắc đã buộc chập đôi dây chèo vào một cái vòng hoặc một vật gì đó một cách

để cời sau này. Hắn để rơi tay trái xuống nước trước, tay phải giơ lên cao để súng không ướt. Sau khi kéo cò súng, hắn cời dây và quăng đi. Khi vợ tiến lại gần, hắn làm ra vẻ chống lại dòng nước và gọi vợ, và kết thúc là hắn lặn xuống hầm thuyền, sau đó bơi đến một chỗ mà hắn thấy là an toàn.”

“Trời, hắn muốn tống khứ vợ hắn à?” Drake hỏi.

“Tôi hiểu là như thế,” Mason tuyên bố. “Tôi cho rằng hắn tặng tịu với cô gái tóc vàng hoe, Ellen Cushing, giám đốc một hãng kinh doanh bất động sản. Nhưng hắn không muốn ly hôn: hắn đang phải trả phụ cấp nuôi dưỡng cho hai người vợ trước đó và hắn không muốn trả như vậy cho người thứ ba. Hắn quyết định *chết* và chọn Marion Shelby như là nhân chứng của cái chết đó. Tôi cũng tin chắc rằng cái cảnh ấy cũng sẽ diễn ra theo cùng một kịch bản ở trên một thuyền máy khác vào tuần sau. Nhưng nếu hắn tổ chức việc *giết* hắn trên thuyền của Benton, tất cả sẽ tỏ ra là tự nhiên. Cuối cùng là hắn ở chung với *kẻ thù*. Và vợ hắn dù nhiều dù ít cũng là phạm pháp.”

“Perry, ông gần như đã làm tôi tin,” Drake nói.

“Tôi rất vui mừng,” Mason nói. “Nhưng tôi muốn thẳng ông chương lý luận. Tôi không thể chỉ dùng lý thuyết mà không có những chứng cứ vững chắc.”

“Những chứng cứ loại nào?”

“Scott Shelby không thể một mình đứng ra tổ chức tất cả việc này,” Mason giải thích. “Hắn chắc chắn là cần một kẻ tòng phạm. Theo tôi kẻ đó đợi hắn ở một khoảng cách nào đó trên một chiếc thuyền gỗ. Sau khi lặn xuống hầm thuyền máy, hắn có thể lặn tiếp một quãng dưới nước. Không nên quên rằng hắn là một tay bơi lội giỏi. Sau đó nổi lên mặt nước để bơi đến chỗ kẻ tòng phạm. Kẻ này, có thể là đàn ông hoặc là đàn bà - dùng một đèn pin để hướng dẫn hắn trong sương mù. Vào giờ nhất định Shelby phải bay tới New York hoặc tới Mexique và ở đấy Ellen Cushing sẽ đến gặp hắn sau đó. Sự được thua rất quan trọng, Paul. Tôi muốn anh huy động những nhân viên tài giỏi của anh. Những người này tìm kẻ có nhân dạng như Scott Shelby sẽ đi máy bay hay xe lửa. Những người khác đi hỏi tất cả những chủ cho thuê thuyền gỗ để xem có phải có người thuê là một trong người đàn bà trẻ giống Ellen Cushing không. Những người khác nữa chịu trách nhiệm

tìm chiếc xe hơi của Ellen Cushing để xem trong xe có quần áo thấm nước của Shelby vì chắc chắn rằng Shelby thay quần áo trong xe của Ellen Cushing.”

Một cú nhảy, Paul Drake đã ra khỏi giường.

“Đưa giúp tôi cái quần, Perry,” anh kêu lên. “Cô cứ ngồi, Della.” Anh nói thêm khi biết ý định của cô gái. “Tôi sẽ mặc quần áo trong phòng tắm... Trong khi chờ đợi, cô có thể giúp tôi. Gọi đây nói cho tổng đài gọi tất cả những nhân viên của tôi mà tên của họ đã ghi vào tấm phiếu khẩn cấp. Tiếp đó tìm cho địa chỉ của Ellen Cushing và nói với hai hoặc ba người của tôi tìm chúng ta trước nhà cô ta. Cái việc chính theo tôi là tay ta phải sờ được vào chiếc xe hơi của cô ả đó.”

“Đúng là việc tôi đã nghĩ,” Mason nói vẻ đồng tình.

“Không nên mất quá một tiếng đồng hồ để mọi người có mặt ở cơ quan, Perry... Vào việc, Della.”

Sáng sớm lạnh lẽo và ẩm ướt. Ngồi trong ô tô của Drake đậu trước tòa nhà của Ellen Cushing, Della quấn chặt áo măng tô vào người.

“Chúng ta phải làm gì đây?” Drake hỏi.

“Phải tìm nhà để xe của cô ta và quan sát chiếc xe hơi của cô ấy,” Mason khẳng định.

Nhà thám tử nhăn mặt, “Cái đó thật là nguy hiểm. Nếu người ta gặp quàng chúng ta? Người ta sẽ báo cho trung sĩ Dorset bắt chúng ta và giữ chiếc xe này lại.”

“Anh ta sẽ cười vào mũi chúng ta vì anh ta tin chắc rằng Shelby đã chết và cảnh sát đang giữ kẻ giết người.”

“Nếu chúng ta nhờ trung úy Tragg thì sao?”

“Anh ta sẽ từ chối, vì cái đó sẽ gây mâu thuẫn ngầm ngầm với người cấp dưới của mình. Có lẽ sau này anh ta sẽ nghe những lời khuyên của tôi, nhưng bây giờ thì còn sớm quá.”

“Ông không thể chờ đợi một thời gian sao, Perry, đến lúc mà...”

“Đừng có ngốc, Paul. Mỗi phút là rất quý. Nước bốc hơi, nếu không lắm, tôi muốn sờ vào những chiếc đệm trong xe trước khi chúng khô. Nhà để xe của Ellen Cushing chắc ở phía sau nhà, chúng ta phải vượt qua con đường mà anh trông thấy ở đây. Nếu có người gặp chúng ta, chúng ta sẽ trả lời là chúng ta được những người bạn cho biết có căn hộ cho thuê trong này, và chúng ta đến xem.”

Drake cho xe chạy, lái xe chậm chậm đi vào con đường để vào sân trong của tòa nhà, mà ở một bên là những gian nhà để xe, và tắt máy.

“Có lẽ đây,” luật sư nói. “Số 16B. Nhà để xe cùng số với số của căn hộ. Có đúng là Ellen Cushing ở căn hộ số 16B không?”

“Đúng,” Drake nói. “Chúng ta làm thế nào mà vào được?”

“Một nhà thám tử phải biết làm mọi việc,” Mason khích lệ.

“Nhưng như thế có là tội phạm không?” Della hỏi.

“Tôi không thể, Perry,” Drake nói. “Nếu sau này người ta tìm ra, tôi sẽ mất giấy phép hành nghề.”

“Trong trường hợp này,” Mason nói, “đưa cho tôi chùm chìa khóa vạn năng của anh, Paul.”

“Perry, ông không nên làm như vậy! Một cửa sổ có thể mở ra và nếu người ta thấy chúng ta...”

“Càng thảo luận thì chúng ta càng có nguy cơ bị lộ,” Mason nói thấp giọng. “Đưa cho tôi chùm chìa khóa, Paul.”

Với vẻ càu nhàu, Drake tìm trong ngăn đựng găng tay trên xe và đưa cho Mason chùm chìa khóa. Người luật sư xuống xe, theo sau là Della. Drake làm ra vẻ muốn đi theo họ nhưng rồi anh lắc đầu và lên xe ngồi.

Mason phải thử tới năm chiếc chìa khóa mới tìm thấy chiếc chìa mở được ổ khóa. Ổ khóa kêu lên, Della mở cửa nhà xe. Người luật sư đi vào. Ông nhìn xung quanh vài giây sau đó ra hiệu cho Drake bước vào.

Anh ta theo Mason vào nhà xe, mặt sa sầm hơn lúc nào hết.

“Hãy sờ đệm phía sau, Paul,” luật sư nói.

Drake làm theo.

“Phía bên trái,” Mason khẳng định.

“Có vẻ ẩm ướt,” Thám tử nói.

Mason chau mày.

“Nhưng nếu lập luận của ông là đúng,” Drake nói tiếp, “thì tấm đệm này phải ướt sũng.”

Người luật sư sờ các tấm đệm khác. Sự thất vọng thể hiện trên nét mặt ông. Sau đó ông nhắc một vài tấm đệm lên. Không có gì.

“Ông xem,” Drake nói. “Chẳng có vui mừng nào an ủi chúng ta.”

“Chúng ta đã đi theo con đường sai lầm rồi, Paul,” luật sư nói. “Có qui mới biết tại sao tấm đệm này lại ẩm? Chúng ta hãy xem máy.”

Ông sờ vào đầu máy. “Lạnh.”

Della, cho đến lúc này vẫn đứng canh chừng ở cửa, thò đầu vào.

“Không thấy gì à?” cô hỏi hết sức nhỏ.

“Không,” Mason nói.

“Cô ta có thể dùng một xe hơi khác, người đàn bà trẻ gợi ý và đi vào trong nhà xe.”

“Có thể, thật vậy, nhưng chính ở đây, trong chiếc xe này mà tôi hy vọng có được những tang chứng làm chỗ dựa cho lập luận của tôi.”

“Bằng mọi cách,” Drake gợi ý. “Chúng ta hãy rời khỏi nhà xe. Chúng ta có thể nói nhiều ở bên ngoài. Nếu còn ở lại đây, chúng ta có thể bị bắt.”

Mason đi ra cửa trong khi Della đang lục soát mọi xó xỉnh bất chợt lên tiếng với giọng đầy cảm xúc, “Ông chủ, lại đây một lát.”

Người luật sư dừng lại và Drake quay về phía sau.

“Cái gì vậy?” Mason hỏi.

“Lại đây, cô khẩn khoản ra hiệu cho họ.”

Hai người đàn ông tiến đến.

Dưới một chiếc bàn thô mộc, Della vừa kéo ra được một chiếc chăn dùng trong quân đội.

“Ông sờ xem,” cô nói.

Mason làm theo, sau đó nói rít lên, “Ướt sũng!”

“Và ông hãy xem cái này,” Della nói tiếp.

Và cô cúi xuống lấy dưới gầm bàn một đôi giày đàn ông.

“Đôi giày thể thao này đặt dưới tấm chăn,” cô loan báo. “Cả đôi giày cũng vậy, cũng sũng nước.”

“Ông đã đoán đúng, Perry,” Drake nói với vẻ khâm phục.

“Nhờ Della,” luật sư nói.

“Bây giờ chúng ta làm gì?” Drake lo ngại hỏi. “Chúng ta mang những tang vật này đi ư?”

“Không, với bất cứ giá nào,” Mason trả lời. “Chúng ta đặt tất cả về chỗ cũ và cảnh sát sẽ đảm nhiệm việc tìm ra chúng.”

“Ông cho rằng cảnh sát cũng suy nghĩ như vậy, Perry?”

“Chúng ta sẽ kích thích họ, Paul.”

“Tôi để lại chúng đúng như tôi đã thấy chứ?” Della hỏi.

“Phải, nhưng trước hết chúng ta phải xem kỹ đôi giày. Chúng ta hãy xem số giày và tên hãng sản xuất.”

Della lấy số tay ra sau khi đưa đôi giày cho Mason.

Người luật sư xem xét đôi giày, sau đó đọc tên hãng sản xuất và cỡ giày: số 43.

“Không còn gì nữa à?” Della hỏi. “Không có tên của nhà bán lẻ à, ví dụ như vậy.”

“Không. Nhưng chúng ta có thể lấy được những tin tức phụ thêm ở một cửa hàng giày.”

“Nào, nào, nói chuyện ít thôi,” Drake nói. “Tôi rất vội đi đây.”

“OK.” Mason nói. “Đặt lại đôi giày vào chỗ cũ, Della.”

Nhà thám tử là người đầu tiên rời khỏi nhà xe và lên xe. Mason khép cửa nhà xe, lau ổ khóa và tay nắm cánh cửa bằng chiếc khăn tay của mình và sau khi giúp Della lên chỗ ngồi, ông cũng lên xe.

Drake nổ máy, làm một cú ngoặt thông minh, vượt con đường và đi ra ngoài phố. Anh dừng cách tòa nhà mà họ vừa thoát ra hai, ba trăm mét.

“Và bây giờ,” anh hỏi, “ông có muốn chúng ta đến thăm Ellen Cushing không?”

“Không phải chúng ta mà cảnh sát làm việc này,” Mason nói.

“Và làm thế nào mà ông có thể kích thích cảnh sát quan tâm tới Ellen Cushing?” Nhà thám tử lo ngại hỏi.

“Để bắt đầu, chúng ta phải tìm kiếm một vài dấu hiệu phụ.”

“Bằng cách nào, Perry?”

“Bởi các nhân viên của anh, Paul. Những người mà chúng ta đã hẹn họ tới đây. Họ sắp tới chưa?”

“Chắc chắn là chưa. Tôi đang sốt ruột đợi họ.”

“Trong trường hợp như vậy chúng ta hãy cho xe đi đến chỗ có thể canh chừng lối đi vào tòa nhà ấy.”

Drake mở máy cho xe chạy và đỗ xe trước mặt nhà Ellen Cushing.

“Scott Shelby đã chuẩn bị cho hành động của mình đến những chi tiết nhỏ nhất,” Mason tuyên bố sau khi nhà thám tử đã dừng xe. “Nhưng còn một việc mà hẳn không dám làm là mang theo những thứ cần thay đổi hàng ngày.”

“Tại sao?” Drake hỏi.

“Vì công ty bảo hiểm sẽ đến làm một cuộc điều tra.”

“Kể cả nếu cảnh sát đưa Marion Shelby ra trước tòa án nữa phải không?”

“Kể cả trường hợp như vậy. Việc giết người, nếu thật là có việc đó, là cái không mong muốn của công ty. Cái mà họ quan tâm ngược lại, là số tiền họ phải trả. Giả thiết rằng Marion Shelby được tòa đại hình tha bổng. Lúc đó, điều quan trọng phải nói, là công ty sẽ buộc phải trả cho đến đồng xu cuối cùng của tổng số tiền năm mươi ngàn đô-la. Trừ khi, chính vì cái đó bà ấy phải bị điều tra, nếu người ta thấy có một sự thông đồng giữa hai vợ chồng. Shelby đã hình dung trước cuộc điều tra đó. Vì lập luận đã đúng đắn, hẳn tự nhủ nếu trong công việc này, hoặc để thiếu đi một bộ comlê, trừ bộ hẳn đang mặc, công ty sẽ tìm kiếm gặt gao hơn. Cái hẳn đã làm thì dễ đoán ra. Khi đã lên khỏi nước, hẳn chui vào xe của Ellen Cushing đã có sẵn một chiếc chăn để hẳn khỏi bị lạnh. Khi tới đây chúng để tấm chăn xuống dưới chiếc bàn thợ mộc. Và việc tìm ra chiếc chăn đó đã chứng tỏ vì sao các tấm đệm trong ô tô chỉ hơi bị ẩm thôi.”

“Còn những chiếc giày?”

“Ellen Cushing chắc chân mang đi theo đôi giày. Tôi đánh cuộc với anh là sau đây một hoặc hai giờ cô ta sẽ xuống nhà xe và mang đôi giày lên nhà để làm khô chúng.”

“Tại sao cô ả lại không mang chúng lên nhà ngay khi về?”

“Làm thế nào mà tôi biết được. Có thể là cô ta quên chúng hoặc vì một lý do nào khác.”

“Những nhân viên của tôi sẽ phải làm gì?”

“Cần một người quan sát cửa sổ của căn hộ số 16B. Anh ta chỉ cần đứng ở tòa nhà đối diện và dùng ống nhòm.”

“Anh ta có cần trông vào nhà của Ellen Cushing không?”

“Một người,” Mason nói. “Một nhân viên khác sẽ canh chừng cửa ra vào, quan sát tất cả những người ấn nút chuông điện để vào căn hộ 16B.”

Một chiếc xe hơi đi đến góc phố, phân vân một chút, sau đó bất chợt lái xe rẽ quặt, chạy tới đỗ sau xe của Drake.

“Họ đây rồi,” anh ta báo. “Có ba người. Tôi sắp xếp họ ra sao đây?”

“Người thứ nhất gác cửa ra vào,” luật sư nói. “Người thứ hai gác cửa sổ, người thứ ba nhà xe trong sân.”

“Tốt,” Drake nói. “Và tiếp theo?”

“Tiếp theo,” Della Street nói xen vào, “chúng ta đi uống một tách lớn cà phê nóng. Và nếu có cô-nhắc trong xe, Paul, anh đưa cho chúng tôi, vì tôi rét run lên, răng đánh vào nhau lập cập và tôi sợ chúng gãy mất.”

“Một ý kiến rất hay,” Mason xác nhận.

Mason và cô thư ký ngồi trong phòng riêng của luật sư và ông đã ra lệnh cho người phụ trách tổng đài không nhận tiếp ai đến gặp. Cả hai đều tỏ ra quá mệt nhọc. Mason có bộ râu hai mươi bốn giờ không cạo, Della với đôi mắt thâm quầng.

“Nếu là trước đây,” Mason nói, dáng suy nghĩ, tay sờ lên má, “tôi đã gọi một người thợ cạo, cạo mặt tại chỗ cho tôi, nhưng cái đó không còn phù hợp vào thời kỳ này nữa. Tiếc thay.”

“Còn tôi,” Della nói. “Nếu có một chầu xoa bóp tốt thì tôi sẽ khỏe lại.”

Cô xem đồng hồ của mình.

“Tám giờ.”

“Cô đi ngủ đi, Della,” luật sư gợi ý. “Chắc chắn là cô bị mệt hơn tôi.”

“Chẳng một chút nào!” cô kêu lên. “Những biến cố đã xảy ra và tôi không muốn văng mặt...”

Như để chứng tỏ cô có lý, chuông điện thoại réo. Cô nhấc máy nhanh chóng.

“Vâng... Một lát, Paul, tôi chuyển máy.”

Mason chiếm ngay lấy ống nói.

“Ông đã đúng trên mọi giả thiết, Perry,” Drake nói.

“Những người trong số nhà 16B đã dậy trước đây một lát. Cô gái tóc vàng hãy còn mặc quần áo ngủ. Cô ta ra kéo nhẹ tấm rèm che cửa sổ. Tôi đoán đây là cửa sổ của phòng ngủ.”

“Chắc chắn là như vậy,” luật sư hưởng ứng với giọng tò mò, ông nói thêm, “Nhưng người của anh, họ có thấy một người nào khác trong căn hộ không?”

“Có, một người đàn ông.”

“Đặc điểm.”

“Một người đàn ông khoảng ba mươi lăm tuổi, nhưng không chắc chắn lắm, vì đường phố rộng, tuy có ống nhòm người ta vẫn không trông rõ. Mặt khác, gian phòng có người đàn ông ấy lại quá tối.”

“Anh nói tiếp đi, Paul.”

“Người đàn ông cao khoảng một mét bảy mươi, nặng khoảng bảy sáu ký. Hình như chắc chắn là anh ta có tóc và mặt màu xám.”

“Cái đó phù hợp với đặc điểm của Shelby,” luật sư nói. “Và... Hẳn tới sau khi chúng ta đi chứ?”

“Không, hẳn phải ở trong phòng từ trước. Ellen Cushing không có khách đến thăm. Nhân viên của tôi không rời mắt khỏi cửa ra vào. Rất nhiều người ra khỏi tòa nhà, nhưng không có một người nào có những đặc điểm như vậy đi vào.”

“Đó là tất cả những gì tôi muốn biết, Paul. Cảm ơn.”

“Ông muốn tôi làm gì bây giờ?”

“Anh sẽ là người làm chứng cho tôi.”

“Đồng ý. Tôi tới văn phòng của ông?”

“Anh gọi điện thoại cho tôi từ đâu?”

“Ở văn phòng tôi.”

“Như vậy tôi sẽ đón anh khi đi qua.”

“Ông muốn đến gặp trung sĩ Dorset à?” Drake hỏi.

“Không, mà là trung úy Tragg,” luật sư nói. “Dorset tỏ ra chống đối với mọi gợi ý của tôi.”

“Tốt, tôi đợi ông.”

Cả hai người đều gác máy và Mason quay về phía Della.

“Đúng là như vậy,” ông nói.

“Cái gì ạ?”

“Scott Shelby ở trong căn hộ.”

“Ông chắc chắn chứ?”

“Có một người trong phòng ngủ của Ellen Cushing và đặc điểm của người này rất giống với Shelby. Chắc hẳn đã ở qua đêm với cô ta.”

“Ồ cú mèo!” cô nói. “Ông có muốn tôi gọi dây nói cho Tragg không?”

“Cứ thử xem. Chắc rằng anh ta đã tới làm việc.”

Della quay số của cảnh sát và yêu cầu gặp trung úy Tragg.

“Xin chờ một lát, ông trung úy. Tôi chuyển máy cho ông Mason.”

Người luật sư cầm lấy ống nói.

“Xin chào ông trung úy,” ông nói. “Có gì mới không?”

“Ở đây không có gì mới. Ngược lại, tôi tưởng rằng ông đang giúp cho một thân chủ bị tố cáo trong một vụ giết người, như thói quen.”

“Đúng như vậy.”

“Nhưng, ông Mason, lần này thì cà-rốt đã được nấu chín rồi. Nếu tôi là ông, tôi rút lui khỏi vụ này trong khi hãy còn thời gian.”

“Không thể được. Tôi bị công việc ngập tới cổ... Nhưng tôi quên mất... Tôi muốn gặp ông, Trung úy.”

“Vào lúc nào?”

“Ngay bây giờ... Lúc ông có thể tiếp tôi”

“Có thật là khẩn cấp không? Tôi phụ trách việc...”

“Rất khẩn cấp.”

“Rất, rất, rất khẩn cấp.”

“Khẩn cấp hơn như thế nữa.”

“Về vấn đề gì?”

“Về một vụ giết người.”

“Và sao?”

“Tôi có nhiều dấu hiệu cung cấp cho ông.”

“Xin nghe tôi, ông Mason, nếu là để giới thiệu với tôi một lập luận chứng minh sự vô tội của bà khách hàng của ông thì không nên mất công nữa. Cái đó có thể chờ. Tôi hiện rất bận.”

“Cái này thì không thể chờ được,” luật sư tuyên bố.

“Tại sao?”

“Vì nếu ông để phải chờ, ông sẽ phải cắn ngón tay mình và cả các cộng sự của ông cũng vậy.”

“Ồ! Bà Shelby là thủ phạm. Bà ta phải biết rằng hoàn cảnh của bà ta là tuyệt vọng rồi vì bà ta cũng không dám mở miệng ra nữa. Mọi sự kiện đều chống lại bà ta và...”

“Các sự kiện chẳng quan trọng gì! Nếu không quyết định việc này, ông sẽ là người đầu tiên hối tiếc ngay sau đó.”

“Nói cho tôi biết đây là việc gì?”

“Không thể nói qua điện thoại được.”

“Trong trường hợp như vậy, việc này phải đợi,” Tragg nói với giọng quả quyết. “Marion Shelby đã ở trong nhà tù, và tôi có thể gặp ông chiều nay hay ngày mai...”

“A! Tôi muốn nhìn nét mặt ông khi ông biết rằng tôi có một tặng phẩm biếu ông.”

“Gì vậy?”

“Xác chết.”

“Xác chết? Xác chết nào?”

“Của Scott Shelby.”

“Ừ... ừ ừ...”

Bất chợt Tragg tỏ ra quan tâm. Anh ta nói một giọng rất lễ phép, “Thật vậy, cái đó là quan trọng, tôi thỏa thuận việc này. Chúng tôi đã bắt giữ bà Shelby căn cứ vào những dấu hiệu có liên quan, nhưng tốt hơn với tất cả mọi người là xác của người chết sẽ ở dưới bàn tay của luật pháp.”

“Đúng là cái mà tôi dự định làm. Tôi sẽ giao cho ông cái xác đó.”

“Nó ở đâu?”

“Nếu ông thực tâm muốn biết nó, nó đang ở trong một căn hộ của một người đàn bà trẻ và đang sống như ông và tôi. Và tôi chắc chắn rằng sau khi ông còng tay nó, ông sẽ cảm ơn tôi đã tránh cho ông một cái hố hên to lớn bằng cách tuyên bố với báo chí sự vô tội của bà Shelby.”

Tragg huýt sáo khẽ. “Bảo đảm chứ?” anh ta hỏi.

“Vài phần.”

“Vợ hẳn có tham gia?”

“Tôi không biết.”

“Ông không trả giá bằng đầu tôi chứ?”

“Không.”

“Ông có thể tới trong bao lâu?”

“Khoảng mười phút.”

“Mười phút! Trời! Trong mười phút tôi đã phi khắp thành phố rồi.”

“Có thể, nhưng, ông, ông có một cái còi hú.”

“Này! Ông, ông có cái lười của ông. Nếu người ta bắt ông, ông sẽ nói cảnh sát... không, tôi có một ý tốt hơn. Tôi đến tìm ông,” ông hiện ở đâu?

“Ở văn phòng của tôi.”

“Chờ tôi. Tôi không cần mất tới năm phút.”

Anh ta gác máy. Mason cũng làm như vậy, sau đó tươi cười quay về phía Della Strett.

“Tôi sẽ đến chỗ Paul Drake,” ông báo tin. “Sau đó chúng tôi xuống đón Tragg. Còn cô, cô ở đây để đợi những cú điện thoại bất thường. Nếu cô thấy cái gì quan trọng, gọi tôi ở dưới nhà. Nếu không sau đây mười phút, cô đi ngủ đi.”

“Tôi không thể đi theo ông à, sếp?”

“Tôi nghĩ rằng Tragg sẽ không ưng thuận. Đó là việc của nhà chức trách.”

“Đó là cái mà tôi rất muốn...”

“Tôi không nghi ngờ điều đó, nhưng viên trung úy sẽ không bằng lòng. Cô đi ngủ đi, Della. Sau khi đã nghỉ ngơi, cô sẽ đến một viện sắc đẹp, làm xoa bóp, gội đầu... Tóm lại tất cả những gì cô muốn. Cô ghi tất cả những cái đó vào chi phí cho công tác.”

“Khi nào tôi gặp lại ông?”

“Chắc chắn là ngày mai. Khi công việc đã hoàn tất, tôi sẽ đi tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, rồi tôi sẽ đi cạo mặt và xoa bóp. Cuối cùng tôi định đi ngủ một giấc mười lăm tiếng đồng hồ liền.”

“O.K! Ngày mai, thưa sếp.”

Mason cầm mũ, rời khỏi văn phòng và sang bên phòng của Drake. Nhà thám tử đang đợi ông, mũ trên đầu.

“Thế nào? Anh ta hỏi.”

“Tragg sẽ đến đây đón chúng ta.”

“Này!” Drake nói. “Anh ta đón nhận cái tin báo như thế nào?”

“Ngạc nhiên... Đi, Paul. Tôi không muốn làm cho anh ta phải chờ đợi. Có thể anh ta nhớ tới trung sĩ Dorset và buộc phải đi tìm anh này.”

“Có gì khác nhau?”

“Rất lớn. Tragg là một người thông minh và Dorset là một thằng ngốc. Nếu Dorset đi với chúng ta thì anh ta có thể chơi trò chọc gậy vào bánh xe với chúng ta.”

Họ cùng đi xuống. Họ đứng dưới nhà khoảng ba mươi giây thì tiếng còi xe cảnh sát kêu ở bên ngoài. Họ ra khỏi tòa nhà đúng lúc chiếc xe cảnh sát đỗ bên vỉa hè.

“Mời ông lên.” Tragg gào. “Anh ấy cũng có mặt trong vụ này à? Anh ta nói thêm khi thấy Paul Drake.”

“Thế nào nữa!”

“Cả hai người lên xe, nào,” Tragg nói. “Và thượng đế sẽ phù hộ cho chúng ta vì tôi muốn mời các vị làm một cuộc khiêu vũ mà các vị chưa hề thấy. Chúng ta đi đâu đây?”

Mason đưa cho anh ta địa chỉ.

Còi hú, đèn đỏ chói, chiếc xe chạy ở giữa đường, lúc đó thì các ô tô cái thì tránh sang bên phải, cái thì tránh sang bên trái.

“Hãy thương hại!” Paul Drake rên rỉ. “Ông giết chúng tôi mất.”

“Chúng ta tới nhà ai đây?” Tragg hỏi Mason.

“Đến nhà một cô tên là Ellen Cushing,” luật sư nói. “Đó là nơi ông bạn thân Shelby ẩn nấp. Cô ta không biết ông và Paul nhưng cô ta đã biết tôi. Đó là tại sao tôi sẽ đưa các vị vào lấy cớ về việc kinh doanh dầu hỏa.”

“Ông nghĩ rằng cần phải mất thì giờ như thế?” Tragg hỏi khi cho xe lượn nhanh khiến Paul Drake lại phải kêu lần nữa, “Tốt hơn cả là cho cô ta thấy cái huy hiệu cảnh sát của tôi và đi thẳng vào công việc.”

“Tôi muốn cho cô ta một cơ hội.”

“OK. Ông hãy làm như ông muốn, nhưng không nên mất thời gian. Tôi còn một đồng công việc phải làm sáng hôm nay.”

Họ đến trước tòa nhà của Ellen Cushing. Tragg ngừng xe đột ngột và quay về phía Paul Drake.

“Này, này,” anh ta nói. “Ông thấy trong người khó chịu hay sao?”

Với bộ mặt xanh xao và nhăn nhó, nhà thám tử nặng nề rời khỏi chỗ ngồi.

“Và nếu ông tưởng rằng tôi còn đi với ông nữa thì ông còn điên hơn tôi.”
Anh ta đưa chân xuống vỉa hè một cách thận trọng.

“Đó là căn hộ số 16B, ông trung úy,” Mason tuyên bố, chuyển đi không làm ông khó chịu chút nào.

“Ông chỉ đường cho chúng tôi,” Tragg nói.

Luật sư ấn vào một cái nút và cánh cửa mở ra.

“Lầu hai,” Drake nói.

“Ông biết tòa nhà này?”

“Không, nhưng tôi có một người canh gác ngôi nhà.”

“Và Shelby tặng tịu với cô gái?”

“Người ta nói như thế.”

“Hắn ta tới đây như thế nào?”

“Tôi không biết nhiều hơn ông. Theo tôi hắn ta phải bơi đến một con thuyền gỗ chờ sẵn và lên xe của cô gái và ngủ lại đêm ở đây.”

“Như vậy người ta phải tìm đến những dấu vết của việc hắn ngồi trên xe: Quần áo ẩm ướt hay là một cái gì đó về loại ấy.”

“Có thể là như vậy,” Mason trả lời ngay.

“Trong trường hợp ấy, người ta phải để một người gác trước nhà để xe,” Tragg nói.

“Những người của tôi đã canh nhà để xe,” Drake nói khi đã tỉnh táo sau chuyến đi mệt nhọc.

“O.K.”

Tragg quay về phía Mason, “Và ông đứng ra nói chuyện chứ, Perry?”

Họ rời buồng thang máy và đi lại phía cánh cửa mang số 16B. Cánh cửa mở ngay sau khi Mason vừa bấm chuông và Ellen Cushing đứng trước mặt họ, tươi tỉnh, gọn ghẽ, ăn mặc như cô ta sắp sửa đi đâu.

“Ô, xin chào, ngài Mason,” cô ta nói một cách đáng mến. “Ông đúng là người mà tôi muốn gặp.”

“Với tôi thì chính bà là người tôi muốn gặp,” Mason tuyên bố bằng một giọng không kém phần dễ mến.

“Cho phép tôi giới thiệu các ông Tragg và Drake cùng làm việc với tôi trong một công cuộc kinh doanh... Tôi đoán rằng bà đã biết chuyện gì xảy

ra với ông Shelby chứ?”

“Vâng, tôi mới biết chuyện đó sáng hôm nay,” cô ta nói. “Tôi gọi đây nói đến văn phòng ông ấy và một nhà thám tử đã trả lời tôi. Người ấy đặt ra cho tôi một đồng câu hỏi và kết thúc bằng hỏi địa chỉ và số điện thoại của tôi. Ông Mason, hãy cho tôi rõ, ông có biết việc đáng buồn đó một cách chi tiết không?”

“Ông ta đã du ngoạn bằng thuyền với Paker Benton,” Mason nói.

“Tôi biết. Cả ông nữa, ông cũng ở trên thuyền phải không?”

“Phải.”

“Ông ấy dự định một sự thỏa hiệp thích đáng về việc thuê đất phải không?”

“Vâng.”

“Và cái gì đã xảy ra?”

“Ông ta rơi xuống sông.”

“Bà vợ ông ấy cũng có mặt ở đấy chứ?”

“Đúng.”

“Ồ.”

“Tại sao bà lại hỏi tôi về cái đó?”

Cô ta cười và tránh sang một bên.

“Xin mời các ngài vào. Chúng ta ngồi thì tốt hơn.”

Họ cùng bước vào phòng khách. Tragg nhìn ngay một vòng xung quanh. Không có một dấu hiệu nào về sự có mặt một người thứ ba.

“Bà còn một căn hộ hai phòng?” Mason hỏi. “Người chủ nhà nói là có ba phòng nhưng cái bếp thì rất nhỏ như là một tủ trong tường. Căn hộ gồm một phòng ngủ, phòng này và bếp.”

Họ cùng ngồi.

“Thật là một bi kịch!” Mason nói giọng ngằn ngừ.

Không thấy tiếng trả lời, ông nói thêm, “Trước khi chết, ông Shelby đã cho chúng tôi biết bà cũng chung vốn vào việc thuê đất đó.”

“Đúng là như vậy.”

“Ông ta nói chính xác là bà có năm mươi phần trăm.”

Cô ta cười.

“Đó chỉ là một cách nói,” cô ta nói.

“Như vậy là không đúng sao?”

“Không phải hoàn toàn đúng.”

“Xin bà giải thích.”

“Tôi là người duy nhất và độc nhất nắm những quyền về việc thuê đất đó,” cô ta nói.

Mason nhìn nhanh Tragg, rồi tuyên bố, “Ông Shelby đã nói rõ là bà có năm mươi phần trăm quyền lợi.”

“Vâng,” người đàn bà trẻ nói. “Đó là tôi nói với ông ấy nên nói như thế. Ông ấy ở vào vị trí thương lượng thuận lợi. Ông hiểu điều tôi nói chứ? Một người đàn ông có thể làm những việc mà đối với đàn bà bị cấm kỵ. Và ông Shelby là một nhà thương lượng giỏi.”

“Bà biết ông ta lâu chưa?”

“Khoảng sáu tháng trở lại đây.”

“Đó là việc duy nhất bà cùng cộng tác với ông?”

Cô ta lại cười.

“Thật vậy, ông Mason, ông có biết là những câu hỏi của ông cần trực tiếp đi vào những vấn đề chúng ta quan tâm không? Tôi giả thiết rằng vì cần có một sự thỏa thuận thích đáng mà tôi được tiếp các ngài.”

“Có thể là như vậy.”

“Tôi xin nghe những kiến nghị của ông.”

“Đúng là như vậy, tôi đến thăm bà theo cách hiểu là bà chỉ có năm mươi phần trăm quyền lợi,” Mason nói. “Việc bà nói bà là người duy nhất và độc nhất nắm quyền đã làm thay đổi hoàn cảnh.”

“Theo tôi, cái hoàn cảnh đó từ nay sẽ ít phức tạp hơn.”

“Vâng.”

“Vậy ông có thể cho tôi một món quà tặng khá chứ?”

Mason cười.

“Bà thân chủ của tôi cũng hiểu phải như vậy... hay không cần phải như vậy. Nhưng bây giờ thì có vấn đề chứng cứ.”

“Chứng cứ về cái gì? Trời đất!”

“Rằng việc thuê đất đó là thuộc về bà tất cả.”

“Tôi có thể trả lời câu hỏi đó một cách dễ dàng.”

“Tôi không nghi ngờ điều đó nhưng trước khi qua đời ông Shelby đã tuyên bố rằng ông có năm mươi phần trăm trong hợp đồng thuê và tất cả những người có vốn đều tham gia vào việc tuyên bố. Trước luật pháp bà không thể nói khác hơn.”

“Tại sao lại như vậy?” cô ta hỏi vẻ ngạc nhiên thực sự.

“Luật pháp,” luật sư giải thích, “quy định khi một người chung vốn từ trần, người còn lại không thể xác lập những quyền của mình bằng cách làm chứng bằng lời nói.”

“À, tôi hiểu,” cô ta nói.

“Đó là tại sao,” Mason nói tiếp, “chỉ một văn bản có chữ ký của ông Shelby mới có thể xác nhận chắc chắn cho chúng tôi điều mà bà vừa cho biết.”

“Ô! Cái đó rất đơn giản.”

“Thật chứ?”

“Vâng, tôi có các văn bản mà ông nói. Chúng ta hãy đi thẳng vào việc xem xét những đề nghị mà ông sẽ nói với tôi.”

Mason lấy một điều thuốc lá trong hộp đưa lên miệng, châm lửa, và kéo một hơi.

“Cái đó sẽ rất rắc rối hơn là nó không có. Người khách hàng của tôi muốn thấy chính xác các văn bản trong đó ông Shelby đã nhượng cho bà toàn bộ quyền lợi của việc thuê đất đó. Có chữ ký của bà Shelby dưới văn bản đó không?”

“Bà ta hoàn toàn đứng ngoài cuộc.”

“Việc thuê đó là tài sản chung của hai vợ chồng chứ, bà Cushing?”

“Không,” người đàn ông và trẻ nói với giọng sắc nhọn. “Bà ta không ký vào văn bản đó, và tôi không nghĩ rằng chúng tôi cần phải có chữ ký của bà ta. Marion Shelby không được chồng tin tưởng trong việc kinh doanh và cả trong những việc khác nữa.”

“Bà chắc chắn là như thế?”

“Đúng như vậy.”

“Cái gì cho phép bà khẳng định điều đó?”

“Tôi biết giữ cho tai mắt luôn luôn tỉnh táo. Tôi đã nghe những điều mà Scott nói về vợ mình. Nào ông muốn biết ý kiến của tôi thì chính bà ta đã đổ thuốc độc vào thức ăn của chồng.”

“Đó là một lời tố cáo nghiêm trọng,” Mason chau mày nói.

“Ô!” cô ta vội vàng nói thêm với một vẻ khó chịu. “Đó không phải là cái mà tôi muốn nói... Đó là một cách chứng tỏ cho ông thấy là tôi không có thiện cảm với bà ta.”

“Tại sao?”

“Đó là một sự giả dối,” bà ta ghét Scott... Nhưng, thưa ông Mason, tất cả những cái này làm chúng ta đi quá xa vấn đề.

“Không phải như vậy... Tôi sẽ thật thà với bà, bà Cushing, tôi cần phải trông thấy văn bản trước khi có thể định một khoản biểu. Cần phải xem bà đã chuyển nhượng quyền của bà thành một bản chứng thư kết thúc bình thường, hoặc là bà đưa chúng tôi xem một tờ giấy trong đó ông ta cho phép bà đòi lại toàn bộ việc thuê sau khi ông ta qua đời.”

“Tôi thấy không có gì khác nhau.”

“Có sự khác nhau lớn, bà Cushing. Một đăng, một sự kết thúc có điều kiện, sẽ được coi như là không và không xảy ra trước các tòa án. Một đăng, theo tình thế đã thay đổi, vị khách của tôi có thể có thái độ ngược lại cái mà bà ta nhận định cho đến bây giờ.”

Cô ta ngập ngừng một chút.

“Ông Mason,” cuối cùng cô nói, “việc gì cứ phải đi vòng quanh mãi. Bí mật đối lấy bí mật, tôi sẽ kể cho ông nghe tất cả.”

“Tôi nghe bà.”

“Hai tháng sau khi việc thuê đất không thuộc về Scott Shelby nữa thì một hôm, tôi ngồi trong văn phòng ông ấy. Câu chuyện xoay sang vấn đề nhượng quyền khai thác dầu hỏa. Ông ấy báo cho tôi biết rằng ông có quyền ấy và ông sẵn sàng nhượng cho tôi với những điều kiện có lợi, vì nó không còn làm cho ông thích thú nữa. Cái mà ông ấy đòi hỏi ở tôi là tôi phải trả cho sự chậm trễ. Và tôi phải trả cho người cho thuê đất một trăm đô-la một tháng.”

“Xin tiếp tục,” luật sư nói. “Cái gì xảy ra sau đó?”

Cô ta nhìn ông với vẻ thách thức.

“Vì kinh doanh trong ngành bất động sản, tôi biết là hòn cù lao đó đã được bán cho Phaker Benton và những thời hạn kết thúc sẽ đến thời gian ấn định. Tôi không nói với Shelby điều này.”

“Tại sao?”

“Vì đây không phải là công việc của tôi. Ông ấy là nhà kinh doanh cũng như tôi là một nhà kinh doanh.”

“Đó là một tình thế có thể chấp nhận được. Sau đó?”

“Tôi nhận lời đề nghị của ông ấy và tôi đã phải trả năm trăm đô-la cho người thuê đất, tiền chậm mà Scott không thanh toán, Shelby giải thích với tôi rằng việc kinh doanh dầu hỏa không làm cho ông thích thú nữa và ông ấy hài lòng nhượng lại.”

Mason xác nhận.

“Tôi đã chơi bài ngựa, ông Mason, muốn rằng ông và các bạn ông có thể hiểu rõ hoàn cảnh,” cô ta tuyên bố.

Cô cười với hai người đàn ông kia, Drake cười đáp lại nhưng không có một thứ thịt nào chuyển động trên mặt Tragg.

“Công việc bắt đầu được thấy rõ,” Mason nói. “Câu chuyện của bà đứng vững được.”

“Tôi chấp nhận một số tiền cần thiết ứng trước,” cô ta nói tiếp. “Và Scott thỏa thuận tôi là người chủ quản lý.”

“Sau đó?”

“Sau đó tôi nhờ một người trả cho Jane Keller năm trăm đô-la, nói rõ cho bà ấy biết công việc bà phải làm. Rõ ràng là tôi biết trước là bà từ chối, nhưng tôi muốn rằng bà ấy cầm tiền của tôi trước mặt những người làm chứng dù trong chỉ một vài giây đồng hồ. Tôi bảo người đó đến ngân hàng chờ bà ấy tới. Ông ta đợi bà ấy mất hai ngày.”

“Tại sao lại phải ngay ở ngân hàng?”

“Vì nói chung những khách hàng của nhà băng được coi là những nhân chứng được lòng tin của tòa án. Mặt khác, một người xếp hàng trước cửa giao dịch của ngân hàng thường nhận tiền mà người ta nhét vào tay mình

một cách máy móc. Nhưng bà Keller đã từ chối với một cử chỉ có thể là theo bản năng.”

“Bà rất giỏi về tâm lý học thực hành, bà Chushing.”

“Tôi cố gắng theo khả năng để bảo vệ những lợi ích của tôi.”

“Và người liên lạc của bà đã nhét tiền cho bà Keller khi nghĩ rằng mình làm việc nhân danh Scott?”

“Tôi muốn không ra mặt. Ông không nên quên rằng tôi làm nghề kinh doanh bất động sản và nếu người ta thấy tôi cố gắng đầu cơ bằng cách đó, danh tiếng của tôi sẽ bị ảnh hưởng xấu. Như thế thì không phải là thật thà, tôi thừa nhận, nếu tất cả theo đúng những dự kiến, tôi có thể kiếm được một vài ngàn đô-la trong chốc lát. Đó là tại sao tôi yêu cầu hành động theo tên tôi.”

“Đúng là bà rất thành thực, bà Cushing,” Mason nói.

“Tôi đã đánh giá cao về ông,” cô ta nói. “Và tôi nghĩ rằng cần có thái độ tốt để thỏa thuận với ông.”

“Sau đó?”

“Trong lúc đó, ông ấy nhận được cú điện thoại của ông và ông ấy đến tìm tôi ngay tức khắc. Tôi phải giải thích cho ông ấy các hoàn cảnh, ông ấy tỏ ra tham lam và buộc tôi phải cho ông ấy một cái gì đó trong tổng số tiền mà tôi có thể nhận được khi từ bỏ những quyền của tôi trong việc thuê đất đó. Tôi không có thời gian để thảo luận vì ông có thể đến vào lúc nào đó và tôi hứa với ông ấy là tôi thỏa thuận trả cho ông một phần tư số tiền thu được. Tôi cho rằng những đòi hỏi của ông ấy là vô căn cứ, nhưng tôi nhớ lại một vài việc người ta cũng giải quyết như vậy, tôi làm ra vẻ tán thành những lý lẽ của ông ta. Tôi đoán chắc rằng những công việc có sự ám chỉ chẳng mang lại cho chúng tôi cái gì, người này cũng như người kia.”

“Bà đã không cùng làm với ông ta một việc gì khác ngoài việc bà vừa kể chứ?” Mason hỏi.

Cô ta ngừng trả lời và ném cho ông một cái nhìn giận dữ.

“Tôi không hiểu tại sao tôi trả lời ông tất cả, ông Mason,” cô ta nói.

Mason cười.

“Bà Cushing,” ông nói. “Khi hiểu rõ những điều bà kể, chắc chắn rằng bà đã ký với Shelby nhiều văn bản.”

“Vâng, lúc đầu là việc nhượng lại, sau đó là việc ủy quyền trong đó ông ấy cam đoan giải quyết công việc nhân danh tôi.”

“Ai đã viết những văn bản đó?”

“Tôi.”

“Bằng viết tay hay đánh máy?”

“Đánh máy.”

“Sau đó?”

“Scott Shelby đã ký sau đó giao lại cho tôi.”

“Nếu tôi có thể nhìn qua.”

Cô ta đứng lên làm ra vẻ vào buồng ngủ, bỗng nhiên cô ta ngừng lại nhìn thẳng vào ông.

“Và nếu ông lật ngửa vài con trong những con bài của ông, ông Mason?”

“Có thể tôi sẽ cố gắng hiến cho bà theo nguyên tắc trả tiền ngay, bà Cushing.”

“Bao nhiêu?”

“Tôi chưa rõ.”

“Ông Shelby,” cô ta nói một cách chậm chạp, “... nghĩ rằng có thể nhận được mười ngàn đô-la.”

“Shelby nhầm.”

“Đó là nhận thức của tôi.”

Cô ta đợi một vài giây trước khi nói thêm.

“Tôi có thể thu được từ việc này bao nhiêu, ông Mason?”

“Tôi chưa rõ.”

“Người khách của ông cho ông biết ý định của người ấy không tốt hơn sao?”

“Người ấy không muốn có một khoản biểu nào trước khi biết rõ bà có trong cuộc, có hợp pháp khi nói, khi nhận hoặc từ chối hay không?”

“Thật là lạ lùng.”

“Có những người lạ lùng... Bây giờ có thể là lúc mà khách hàng của tôi trước hết muốn bà ấn định cho số tiền.”

“Tôi đã nghĩ là tối cần ba ngàn.”

“Bà đã nói với Shelby rằng ông ta có thể đòi ba ngàn đô-la?”

“Không, bốn ngàn, ông ấy cần được hai mươi lăm phần trăm của tổng số tiền. Cá nhân tôi thì đây là con số tối đa.”

“Nhưng Shelby, ông ta, muốn một cái gì khác nữa phải không?”

“Ông ấy chắc chắn rằng ông ấy sẽ được nhiều hơn.”

“Đúng là vì cái đó mà hôm qua ông ấy đã giận dữ sau khi được biết bốn ngàn đô-la là con số tối đa ông ấy có thể thu được từ việc ấy.”

“Ô!... Ông Benton có thể biểu bốn ngàn đô-la?”

“Không đúng hẳn. Con số được đưa ra trước và Benton đã tuyên bố sẵn sàng trả hai ngàn đô-la nếu Jane Keller cùng trả như thế, lấy ở số tiền mua hòn cù lao của ông.”

“Đó đúng là cái cách mà tôi đã đòi hỏi Scott sắp xếp công việc. Tôi đã nói với ông ấy là đòi cho được bốn ngàn và để cho mỗi bên đóng một nửa. Benton khá giàu có để trả hai ngàn đô-la mà không mất mặt, và Jane Keller làm như vậy cũng là một việc tuyệt diệu... Nhưng Scott có chấp nhận không?”

“Ông ta cũng chẳng thèm nghe nữa. Ông ta muốn nhiều hơn”

“Tôi có ngại ngại về ông ấy. Cá nhân tôi bao giờ cũng nghĩ rằng một cái mà anh đã nắm trong tay còn hơn hai cái mà anh sẽ có.”

“Thật là lạ lùng,” Mason nói. “Là con số của bà và con số của Benton lại giống nhau.”

“Tại sao lại lạ lùng?”

“Bởi vì bà không thể biết cái gì đã được nói trên thuyền.”

“Đó chỉ đơn giản là vấn đề thiện chí, ông Mason. Tôi đánh giá mọi công việc cũng như tôi đánh giá con người và tôi dự đoán rõ ràng giới hạn tối đa cái mà người ta có thể đòi hỏi.”

“Tôi hiểu.”

“Ông cho rằng chúng ta có thể thỏa thuận với nhau bây giờ, ông Benton và tôi?”

“Tôi không biết. Tôi không tới đây với tính cách là đại diện cho ông Benton và tôi không muốn bà nghĩ như vậy.”

“Vậy thì ông đại diện cho ai?”

“Tôi rất phiền lòng, bà Cushing, nhưng tôi không thể trả lời câu hỏi đó được. Tôi muốn thấy văn bản nhượng lại và ủy quyền đó.”

Cô ta liếc nhanh về phía buồng ngủ, ngần ngừ một lúc, rồi hỏi, “Tôi có thể đưa cho ông sau đây một tiếng hay hai tiếng đồng hồ được không? Tôi sẽ mang chúng tới văn phòng của ông...”

Mason quay đầu về phía viên trung úy, “Ông nghĩ thế nào về việc này, ông Tragg?”

Người được hỏi lắc đầu dứt khoát, “Như tôi đã nói với ông, Mason, tôi rất vội. Nếu chúng ta có làm cái gì đó, thì làm ngay bây giờ.”

Mason nhìn Ellen Cushing.

“Rất tốt,” cô ta nói. “Xin đợi tôi một lát.”

Cô ta đến phòng ngủ, mở cửa, sau đó nhắc lại với giọng lớn hơn, lạ lùng, “Đợi tôi, thưa các vị, tôi sẽ mang tài liệu ra sau đây một lát.”

Cô mở hé cửa rồi len vào phòng và khép ngay cửa lại.

“Ông có trông thấy không ông trung úy?” Mason nói với Tragg và chỉ cho anh ta cánh cửa phòng ngủ.

“Ông chắc chắn là ông ấy ở trong đó?” người cảnh sát hỏi.

“Tôi biết chắc chắn rằng trong ấy có một người đàn ông mà những đặc điểm rất giống Scott Shelby.”

“Không đúng như khi ông nói với tôi qua đây nói,” Tragg nói. “Và cái đó làm tôi ngại ngùng khi xông vào phòng bằng bạo lực nếu...”

“Khi chai rượu vang đã mở, thì phải uống thôi,” Mason tuyên bố.

Ông đứng lên, đi trên đầu ngón chân đến cửa phòng ngủ, quay nhẹ nhàng tay nắm cửa và nói, “Suy nghĩ xong, bà Cushing, tôi không cho rằng...”

Người ta có thể nói cô ta chờ đợi sự can thiệp đó vì cô ta đứng ngay ở cửa lúc đó.

“Một lát,” cô ta nói. “Tôi sẽ nói chuyện với ông, ông Mason.”

Người luật sư muốn mở rộng cửa một chút nữa nhưng không kịp. Ellen Cushing đã bước ra phòng khách rồi khép cửa, buộc ông phải lùi lại.

“Đây là những văn bản,” cô ta tuyên bố. “Nếu các ông muốn, các ông cứ xem.”

Mason cố nhìn qua đầu người đàn bà trẻ nhưng ông không trông thấy gì. Ngược lại ông có cảm giác rất rõ là có một người nào đó trong phòng ngủ đã giúp Ellen Cushing khép cửa phòng.

“Ông hãy xem bản này,” người đàn bà trẻ nói và đưa cho luật sư tờ giấy.

Mason ra hiệu cho Tragg.

“Đây là văn bản mà ông quan tâm,” ông nói!

Người trung úy cầm tờ giấy được đưa tới và xem nó một cách hồ hững.

“Đó là chữ ký của ông Shelby?” ông hỏi.

“Vâng.”

“Bà có trông thấy ông ta ký không?”

“Chắc chắn là như vậy.”

“Đã bao lâu rồi?”

“Khoảng... hừ! Xem, ngày, tháng đã ghi ở phía trên.”

“Ngày tháng ghi là chính xác chứ?”

“Chắc chắn.”

“Bà có tin chắc là những văn bản của bà không được ký sau này?”

“Nhưng đúng như tôi nói. Tại sao lại khác đi được?”

“Cái đó có thể có một sự khác nhau, nói về mặt pháp luật.”

“Nhưng văn bản này được làm đúng với thể thức,” cô ta khẳng định. “Và bây giờ, nếu các ngài cho phép... Tôi đã có hẹn với viện sắc đẹp và tôi đang bị trễ giờ. Nếu các ngài có ý kiến gì, tôi xin nghe. Nếu các ngài còn muốn suy nghĩ, tôi không vội gì.”

Mason nhìn nhanh viên trung úy.

“Chúng ta không nên giữ bà Cushing nữa,” người cảnh sát nói. “Tôi cho rằng những văn bản này là đúng thể thức. Ông nghĩ như thế nào, ông Mason?”

Người luật sư xem xét nhanh chóng hai tờ giấy. Đúng là một sự nhượng lại quyền thuê đất và một sự ủy quyền được viết với một phong cách luật pháp, những câu chữ thì cụ thể, rõ ràng. Ông xác nhận và hỏi, “Đến lúc nào thì chúng tôi có thể gặp bà ở nhà?”

“Sau buổi trưa.”

“Tôi sẽ gọi đây nói cho bà trước.”

“Rất tốt.”

Mọi người đứng lên. Ba người đàn ông đi ra cửa trong khi đó người đàn bà trẻ nở một nụ cười làm xiêu lòng cả bồi thẩm đoàn.

Tragg và Drake ra trước, Mason đi theo họ, thái độ giận dữ. Khi ở trong buồng thang máy, ông nói, “Thế là thế nào, trung úy? Tại sao ông không làm gì cả?”

“Với danh nghĩa gì?” Tragg trả lời giọng khó chịu. “Tôi không có bằng chứng nào về sự có mặt của một người lạ trong căn phòng đó, nếu không kể đến những suy đoán riêng của ông.”

“Có một người nào đó trong phòng ngủ,” luật sư khẳng định. “Và cái người đó đứng ngay sau cánh cửa, chặn cửa không cho mở.”

“Đó là Ellen Cushing đã mở và khép lại,” Tragg nói.

“Tôi đã trông thấy cái đó. Nhưng tôi cũng cảm thấy có người đẩy cửa từ phía bên kia. Tôi xin nhắc lại với ông, có một người nào đó trong căn phòng ấy.”

“Và nếu giả thiết là có một người?... Nhưng với danh nghĩa gì mà tôi vào trong đó bằng bạo lực? Tôi cũng không có một tờ trát... Tôi muốn nhìn qua chiếc xe hơi của bà ta, nhưng, nếu tôi không thấy cái gì, tôi bỏ qua việc này.”

“Ông là quan tòa đối với những việc ông làm,” Mason nói.

“Chúng ta có thể đợi trong sân và khi bà ta vào nhà xe, tôi có thể theo vào với việc giả dò hỏi về một vài công việc phụ, hoặc là giữ bà ta ở ngoài phố khi chiếc xe ra khỏi nhà.”

“Tốt hơn cả là gặp bà ta ngay trong nhà xe,” Mason khuyên. “Có thể ở trong đó có một vài dấu hiệu thú vị.”

“Theo thói quen, tôi rất muốn đỡ tội cho bà khách hàng của ông hơn là cô gái nhỏ này.”

“Ông biết, ông truy úy, ông có thể tự do hành động như ông đã quen làm. Nếu cái đó làm ông thích thú, ông có thể cho báo chí buổi chiều biết là ông đã bắt giam Marion Shelby. Nhưng cười nhiều nhất là người cười sau cùng.”

Họ đang đứng ngoài phố. Tragg nhìn sang bên phải, rồi bên trái và đi vào lối vào sân. Mason và Drake đi theo anh ta. Người trung úy đứng ở một góc sân và đợi.

Hai phút sau, đến lượt Ellen Cushing đi ra khỏi tòa nhà và đi gần như chạy qua sân. Vì đi nhanh nên cô ta không trông thấy ba người đàn ông.

Người đàn bà trẻ đi thẳng vào nhà để xe và mở cửa. Mason ra hiệu cho Tragg.

Đến lượt mình, họ xông tới.

“Bà Cushing,” luật sư nói khi cô ta sắp bước vào nhà xe. “Bà có nhận bốn ngàn đô-la không?”

Cô ta quay đầu lại, dáng điệu ngạc nhiên.

“Tôi cho rằng đó là một món tiền đã định rõ ràng,” cô ta nói.

Mason cười.

“Bà có vẻ rất vội... Bà có thể cho tôi đi theo bà đến viện sắc đẹp hay không? Và như vậy bà có thể thảo luận công việc với Tragg trên đường đi.”

“Rất đồng ý.”

Cô ta mở cửa trước khi ngồi trước vòng lái, trong lúc đó viên trung úy sắp sửa lên xe để ngồi bên cạnh cô.

“Có lẽ ông ngồi đằng sau, ông Tragg,” Mason nói. “Và tôi sẽ ngồi bên ông.”

Tragg làm theo. Mason cầm tay anh ta và đặt lên chỗ bị ẩm ướt của tấm đệm.

Người trung úy cau mày, xuống xe, chạy vào nhà xe, nhìn xung quanh.

“Cái nhà để xe nhỏ đẹp thật,” anh ta nói.

“Đúng như thế có phải không?” cô ta nói và nổ máy.

“Bà không có nhiều dụng cụ chữa xe, chắc là như vậy,” người trung úy nói tiếp.

“Không.”

“Cái gì ở dưới kia, trong góc ấy?”

Cô ta quay đầu lại.

“Tôi không biết... ô! Đó là cái chần.”

“Đúng thế,” luật sư nói. “Và ông xuống xe.”

“Thế là thế nào, tất cả những việc này?” cô ta nói, giọng bực bội.

Không nói một lời, Tragg đi đến chiếc bàn thợ mộc và nhặt chiếc chần ướm sùng, sờ nó bằng tay, đặt nó xuống đất rồi cầm lấy đôi giày.

“O.K!” anh nói và đi đến một quyết định bất chợt. “Bà hãy lên nhà với chúng tôi. Tôi có một số câu hỏi muốn hỏi bà.”

“Ông có quyền gì?”

Tragg chỉ cho cô ta thấy chiếc huy hiệu cảnh sát đeo ở mặt trái cổ bẻ của áo vét-tông.

Ellen Cushing tra chìa khóa vào ổ, mở cửa, đứng tránh sang một bên để ba người đàn ông bước vào nhà.

“Xin mời các vị ngồi.”

“Bà cho phép tôi nhìn xung quanh một chút,” Tragg đề nghị.

“Một cuộc khám xét?”

“Không, tôi nói là nhìn một chút... Bà không có một sự phản đối nào chứ, tôi hy vọng là như vậy?”

“Có, tôi phản đối.”

“Được, nếu bà muốn chọc gậy bánh xe, tôi vẫn có thể trở lại với một tờ trát đúng luật lệ.”

“Tôi muốn như vậy.”

“Nhưng cái đó không đưa bà đến đâu cả.”

“Ông có một vài điều cần giải thích rõ,” Cushing nói với Tragg. “Và nếu ông tỏ ra thông cảm một chút, sẽ không ai gây khó khăn cho ông mà ngược lại.”

“Bà muốn tôi giải thích điều gì?”

Tragg nhìn thẳng vào mặt cô ta.

“Bà rất thân mật với Scott Shelby,” anh nói. “Đêm hôm qua, ông ta tham gia một cuộc du ngoạn bằng thuyền và bị rơi xuống nước; người ta kết luận là ông bị chết đuối. Một vài sự suy đoán nói rằng ông bị giết, nhưng xác ông chưa được tìm ra. Chỗ ông ấy bị rơi không sâu. Tuy nhiên những cuộc tìm kiếm từ đêm hôm qua và sáng hôm nay chưa mang lại kết quả.”

“Có dòng nước chảy mạnh không?”

“Chúng tôi đã chú ý tới cái đó.”

“Rồi thế nào nữa?”

“Như vậy,” Tragg nói tiếp với một thái độ kiên nhẫn không sẵn có ở anh, “chúng tôi xác nhận rằng Shelby chỉ là kẻ mượn tên bà. Chúng tôi tìm thấy

một cái chặn sũng nước trong nhà xe của bà và một đôi giày đàn ông nữa cũng ẩm nước. Cái đó cho phép nghĩ rằng bà đã mang theo xe một vật gì vớt ở dưới nước lên.”

“Ông muốn đi tới đâu?”

“Tôi muốn lưu ý bà, rất đơn giản rằng cái vật đó có thể là Scott Shelby.”

“Thật là vô lý.”

“Hơn nữa,” viên trung úy nói tiếp. “Chắc chắn là một người đàn ông trong phòng ngủ của bà.”

“Tại sao ông lại dám nghi ngờ như vậy?”

“Tôi nhầm hay sao?”

“Đúng là như vậy.”

“Trong trường hợp như thế, bà có thể cho phép tôi nhìn một chút vào phòng ngủ đang nói không.”

“Tôi không rõ tại sao tôi lại phải cho phép ông làm như vậy.”

Mỗi người đều giữ ý kiến của mình. Tragg nhìn Mason.

“Có lẽ,” người luật sư tuyên bố, với một giọng dịu ngọt, “bà Cushing có thể giải thích cho chúng tôi tại sao chiếc chặn đó lại ẩm ướt và được mang vào xe hơi?”

Cô ta ném cho ông một cái nhìn giận dữ.

“Bà Cushing không có gì phải giải thích cả,” cô ta nói to tiếng. “Nếu tôi không nhầm, ông Mason, thì chính ông là người đã mang lại câu chuyện ly kỳ này.”

“Tôi không chối cãi... Về phần bà, hãy tỏ ra là người chơi đẹp. Có một người đàn ông trong phòng ngủ của bà. Ông ta cao khoảng một mét bảy nặng bảy mươi lăm ký, có tóc và mắt màu sẫm. Đúng là những đặc điểm của Scott Shelby phải không?”

“Và người đó đang ở phòng ngủ của tôi?”

“Vâng.”

Bất chợt cô ta ngả đầu về phía sau bật ra một tràng tiếng cười kinh động gần như là cuồng loạn.

“Hãy trả lời câu hỏi của tôi, bà Cushing,” luật sư nhắc lại sau khi cô ta thôi cười. “Có một người đàn ông trong phòng ngủ của bà phải không?”

“Nhưng không, trời.”

“Bà cho phép tôi nhìn qua trong đó.”

“Tuyệt đối là không.”

“Ông trung úy Tragg có thể nhìn qua trong đó?”

Cô ta ngấp ngừng một lúc.

“Không,” cuối cùng cô nói.

“Bà chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn là không có một người đàn ông nào trong phòng ngủ?” Tragg hỏi.

“Tuyệt đối.”

“Thật là phiền, bà Cushing. Vì, bà có biết không, có một người làm chứng đã trông thấy một người đàn ông ở cửa sổ phòng này và nếu bà nói rằng không, tôi chỉ có thể có một lời giải thích: một kẻ trộm đã vào trong nhà này, trong trường hợp này bốn phận của tôi là phải bắt giữ kẻ đó với tư cách là đại diện của cảnh sát.”

“Người nào đã trông thấy người trong phòng ngủ của tôi? Ai đã rình mò tôi?”

“Bà đã bị theo dõi,” Tragg thừa nhận. “Bà Cushing, tôi muốn biết là liệu có một người đàn ông trong phòng ngủ không? Có thể là người mà bà cho phép ở trong đó, một khách mời hoặc một người bạn. Nếu là như vậy thì tôi không thể vào nếu không có lệnh khám nhà. Nhưng nếu bà nói là trong phòng ấy không có ai, tôi sẽ phải bắt giữ người đang ở trong phòng vì đó là bốn phận của tôi.”

Cô ta nhìn Mason một lúc, sau đó lại nhìn Tragg.

“Và nếu tôi nói với ông bà là trong đó có một khách mời thì sao?”

“Trong trường hợp đó, chúng tôi không thể vào phòng nếu không có lệnh.”

“Rồi sau đó ông làm gì?”

“Chúng tôi sẽ cử một người đứng gác trước căn hộ của bà với nhiệm vụ là không cho ai ra khỏi nhà. Trong lúc đó chúng tôi đi lấy tờ lệnh khám xét đúng thủ tục. Sau đó chúng tôi mời bà đến cảnh sát để hỏi cung bà.”

Cô ta cụp đôi mi mắt nhìn xuống như là ngắm những hình vẽ trên tấm thảm. Sau đó cố đứng lên.

“Được, tôi sẽ thành thật.”

“Cái đó là cái tốt nhất, bà Cushing.”

“Đúng là có một người đàn ông trong căn hộ của tôi.”

“Scott Shelby?” Tragg hỏi.

Cô ta ngập ngừng một giây rồi trả lời, “Không. Ngược lại, người đó không ở trong phòng ngủ của tôi mà ở trong bếp.”

“Đúng chứ?” Tragg hỏi.

Mason nói, “Người ấy có thể ở dưới bếp trong lúc này, nhưng trước đây khi chúng tôi đến thăm lần đầu, thì người đó ở phòng ngủ.”

Người đàn bà trẻ đỏ ửng mặt.

“Ông Mason, nhưng công việc của tôi không liên quan gì đến ông.”

Cô ta nói với viên trung úy, “Không đúng, người ấy vẫn ở trong bếp. Lúc này người đó ăn điểm tâm, bây giờ thì rửa bát.”

Cô ta to tiếng gọi, “Anh có thể đi ra, anh Art!”

Cánh cửa nhà bếp mở ra và một người đàn ông từ trong bếp đi ra, một người cao khoảng một mét bảy và nặng có thể đến bảy mươi lăm ký.

Người ấy có mặt và tóc màu sậm. Khi thấy ba vị khách, anh ta có vẻ khó chịu. “Tôi xin giới thiệu với các vị, đây là Arthur Lacey,” Ellen tuyên bố. “Chúng tôi sắp sửa kết hôn. Đúng ra là khi chúng tôi có những giấy tờ cần thiết. Trưa nay, sau khi ở viện sắc đẹp về, chúng tôi sẽ đến tòa thị chính để giải quyết việc này. Anh ấy đến đây sáng hôm nay đề nghị được chuẩn bị bữa ăn sáng và rửa bát đĩa để tôi có thời gian tự do.”

“Rất hân hạnh, thưa các ngài.”

Art Lacey cười tươi hơn.

“Bà không có câu chuyện nào hay để kể cho chúng tôi à, bà Cushing?” Mason hỏi.

“Cái đó là tốt,” Tragg dọa. “Người này đã được nhìn thấy ở cửa sổ phòng ngủ, bà Cushing?”

“Không thể như vậy được. Anh ấy ở trong bếp. Anh ấy không vào phòng ngủ của tôi!”

“Khi thức dậy bà mở cửa sổ nào đầu tiên?” Paul Drake hỏi bất chợt.

“Cửa sổ nhà bếp. Arthur gõ cửa, tôi mở cửa ra vào, tôi đi vào bếp với anh sau khi kéo rèm, mở cửa sổ và tôi nói là anh có thể nấu nướng. Sau đó tôi đi mặc quần áo. Và tôi mặc đồ ngủ khi mở cửa sổ.”

Drake nhìn Mason một cách buồn bã.

“Cái đó không quan trọng, bà Cushing,” luật sư nói. “Lúc này khi chúng tôi ở đây thì chồng chưa cưới của bà ở trong phòng ngủ.”

“Cái gì làm ông tưởng như vậy?”

“Vì tôi đã trông thấy một người nào đó đẩy cửa gian phòng ấy từ phía bên kia.”

Ellen Cushing phác ra một cử chỉ phẫn nộ, “Cả mẹ nữa, mẹ cũng cần ra ngoài này, mẹ! Cánh cửa phòng ngủ bật mở và một bà già hiện ra. Mớ tóc bạc của bà rối tung và bà khoác một chiếc áo tắm rộng.”

“Trời ơi,” bà ta kêu. “Thật là đúng lúc. Tôi tưởng rằng người ta không bao giờ xong việc! Tôi chưa bao giờ được tham dự một cuộc mặc cả như thế này.”

“Thưa các vị, đây là mẹ tôi,” Ellen Cushing nói.

Tragg mất ngay lập tức vẻ kiêu ngạo, “Bà vẫn ở trong phòng ấy?” anh ta hỏi bà cụ.

“Vâng,” bà già trả lời. “Tôi ngủ ở đây. Ellen và tôi, chúng tôi cùng ngủ. Tôi cho rằng, thưa các ông, các ông phải xin lỗi con gái tôi... Đó là một cô gái đứng đắn...”

“Mẹ tôi,” Ellen Cushing giải thích, “đến đây chiều hôm qua. Tôi đến tìm bà ở ga xe lửa lúc tám giờ. Và từ đấy mẹ tôi không rời tôi lúc nào. Bà thích ngủ muộn, hơn nữa bà bị mệt. Đó là lý do tại sao anh Art muốn tự mình làm bữa ăn sáng. Mẹ tôi đã dùng bữa ở trên giường, còn chúng tôi, Art và tôi, chúng tôi ăn ở trong bếp.”

“Bà có thể nghe thấy chúng tôi nói những gì ở trong phòng ngoài này không?” Mason hỏi bà cụ.

“Gần như tất cả. Đúng là tôi nghe ở bên cửa khi một người nào đó mở cửa. Tôi suýt bị ngã... Trời! Tôi quên hàm răng giả.”

Bà già nhảy khỏi ghế, chạy biến vào buồng ngủ, nhưng lại xuất hiện sau đó một lát, hàm răng giả đã được lắp vào miệng.

“Và ông?” Tragg hỏi Lacey. “Ông có nghe được câu chuyện của chúng tôi nói ở đây trong khi ông ở trong bếp không?”

“Ừ... từng câu... Tôi phải ngừng làm việc. Tôi không muốn người ta thấy tôi đang rửa bát đĩa.”

“Thật là một sự dàn cảnh tuyệt vời,” Mason kêu lên. “Nhưng cái đó không đi đến đâu.”

“Tại sao?” Ellen Cushing rít lên.

“Vì căn hộ của bà được giám sát trước rạng đông và không một ai bấm chuông gọi cửa nhà bà từ bên dưới.”

“A! Đó là cái lý lẽ danh thếp của ông. Nhưng thưa các ngài, căn hộ của anh Lacey cũng trong tòa nhà này... Ông không bao giờ nghĩ như vậy, hử?... Rất là sơ đẳng, ông Watson thân mến của tôi.”

“Thế là đủ!” Tragg cắt ngang lời cò gái. “Tôi đang điều tra một tội ác, bà Cushing! Tôi muốn biết cái chăn và đôi giày ướt ở đâu ra?”

“Tôi có thể cung cấp cho ông một vài điều,” bà già nói xen vào. “Ellen tối hôm qua không đi đâu trừ việc nó đi với tôi. Và nếu ông không tin tôi, chàng trai,” bà già nói với Tragg, “tôi có thể đưa ra cho ông một người làm chứng. Sau bữa ăn chiều chúng tôi đến thăm một bà hàng xóm cũ, bà Turlock ở cửa bên cạnh. Chúng tôi ở đó đến nửa đêm, sau đó chúng tôi về và đi ngủ... Có một điều mà mẹ không rõ, Ellen, tức là vì sao mà con giấu mẹ là con sắp sửa kết hôn, anh ta và con. Con không nói với mẹ.”

“Con sẽ nói với mẹ sau khi mẹ thấy anh ấy, mẹ ạ.”

“Bà ngủ ngon chứ?” Mason hỏi bà già.

“Ngược lại, tôi ngủ chập chờn. Tôi nghe thấy tiếng chuột chạy trong phòng. Nhưng vì hài lòng gặp lại con gái nên sau đó tôi ngủ được.”

Một sự yên lặng kèm theo.

“Tôi vẫn chờ câu trả lời về chiếc chăn và đôi giày ướt, bà Cushing,” cuối cùng Tragg tuyên bố.

Người đàn bà trẻ quay về phía Lacey.

“Giải thích cho ông ấy, Art,” cô ta nói. “Tốt hơn hết là nói rõ mọi việc nếu không thì các vị không chịu đi về đâu.”

Lacey mở miệng, thốt ra vài tiếng càu nhàu rồi ngừng nói.

Ellen Cushing bật cười.

“Anh ấy nhút nhát, anh ấy thấy khó nói chuyện với những người mà anh không quen biết. Hôm qua chúng tôi đi nghỉ ăn bữa cơm ngoài trời. Đó là đôi giày bị ướt của Art.”

“Vì rằng chúng ta đang nói những chuyện riêng tư,” Tragg nói khô khan, “có thể ông và bà cho tôi biết rõ mọi chi tiết.”

“Và chúng tôi có thể nhân dịp này nhìn qua phòng ngủ một chút, câu chuyện sẽ làm cho chúng tôi yên tâm.”

Tragg nhận và đứng lên.

“Bà cho phép chứ? Bà Cushing,” anh nói.

“Tôi đồng ý,” cô ta nói. “Nhưng tôi không muốn ông luật sư này cùng vào với ông. Ông ta gây cho tôi biết bao nhiêu là chuyện bực mình thế.”

Tragg vào phòng ngủ. Anh mở tủ gắn ở tường, nhìn dưới gầm giường, đi ra cửa sổ, nhìn ra ngoài rồi trở về chỗ cũ, ngồi trên ghế và nói với giọng mệt mỏi, “O.K.” Bà hãy nói về cuộc đi nghỉ ngoài trời.... “Khoan, trước hết! Lacey, ông có quen biết Scott Shelby không?”

“Anh ấy đã được quen với ông ta sáng hôm qua,” Ellen Cushing nhanh chóng trả lời. “Cũng vì vậy mà anh hơi khó chịu - Và xin đừng quên điều gì. Chắc chắn là tôi phải làm một báo cáo về tất cả chuyện này.”

Tragg ném một cái nhìn giận dữ về phía Mason.

“Và đây là lần cuối cùng tôi làm theo một nhà tài tử. Bà nói đi, bà Cushing.”

“Vì ông bắt buộc và vì ông can dự vào đời tư của tôi... Vắn tắt, tôi sắp sửa lấy Art Lacey. Hôm qua anh đề nghị tôi kết hôn và tôi đã trả lời là vâng. Chúng tôi đi nghỉ ngoài trời ở nông thôn. Cả hai chúng tôi đều muốn nghỉ ngơi và hít thở không khí. Chúng tôi vội nên chỉ mang theo bánh kẹp thịt, những chai bia và một vài quả ô liu.”

“Tại sao lại có cuộc đi chơi ngoài trời bất chợt như vậy?”

“Tôi sung sướng... Tôi đã yêu Art từ lâu và không biết rằng anh... anh cũng có những tình cảm như vậy đối với tôi. Và chúng tôi làm một cuộc dạo chơi ở nông thôn.”

“Bà giải thích như thế nào việc tắm đệm trong xe và chiếc chăn này bị ẩm ướt?”

“Tôi sẽ nói đến, nếu ông để tôi nói. Chúng tôi mang bánh kẹp thịt, sau đó chúng tôi dừng xe lại ở một cửa hiệu tạp hóa, ở đây chúng tôi mua bia. Bất chợt chúng tôi thấy bia sẽ bị nóng lên khi chúng tôi tới nơi nghỉ và chúng tôi cũng mua cả nước đá. Để cho nước đá khỏi bị chảy, chúng tôi lấy cái chăn đó bọc nó lại.”

Có một lúc yên lặng, Tragg tỏ ra suy nghĩ.

“Cả hai người đi nghỉ bên bờ sông phải không?” Mason hỏi.

Cô ta nhìn Mason như sét đánh.

“Một lần nữa tôi yêu cầu ông đừng quan tâm đến tôi, ông Mason.”

Mason im lặng.

“Vì ông muốn biết tất cả,” người đàn bà trẻ nói. “Chúng tôi đến bên bờ của một cái hồ. Ở đây, anh Art đã tìm thấy một vài mảnh ván, anh dùng ván để ghép thành một chiếc bè và cho xuống nước. Vì như vậy mà chân anh bị ướt.”

“Sau đó cả hai người chia tay nhau vào buổi tối và ông ta đến gặp lại bà sáng hôm nay?”

“Vâng. Vào lúc tám giờ tối, mẹ tôi đi xe lửa và anh Art cũng có một cuộc hẹn vào lúc tám giờ rưỡi. Anh muốn gặp mẹ và đi theo tôi ra ga. Không may xe lửa tới ga chậm mười lăm phút và anh lại phải đi. Như thế chúng tôi hẹn nhau là sáng hôm nay anh đến để chuẩn bị bữa ăn sáng và sau buổi trưa thì chúng tôi đến tòa thị chính để lấy những giấy tờ cần thiết.”

“Và bà đã đón bà cụ vào lúc tám giờ mười lăm.”

“Vâng.”

“Và bà cụ không rời bà từ lúc ấy?”

“Không.”

“Nhưng bà cụ và bà đã cùng sang thăm bà Turlock tối hôm qua kia mà.”

“Sau bữa cơm chiều mẹ tôi có nhiều khách ở thành phố. Mẹ tôi định ở lại đây vài ngày để đi thăm tất cả. Một người bạn khác là bà Starr cũng ra ga đón mẹ nhưng bà lại phải đi đón chồng tan tầm ở nơi làm việc vào lúc chín giờ. Và như thế ba người chúng tôi ăn chiều ở khách sạn của nhà ga. Tiếp

đó là bà Starr đưa chúng tôi đến tận cửa nhà bà Turlock, ở đây chúng tôi còn đứng lại nói chuyện một vài phút nữa. Ông có thể hỏi bà Starr, bà ấy ở tòa nhà bên cạnh.”

Tragg ra hiệu cho cô ta ngừng nói và quay sang phía Lacey hỏi, “Và đây là đôi giày của ông?”

“Vâng.”

“Ông có thể nhận ra chứ?”

Lacey cởi giày đang đi, cầm lấy đôi giày mà Tragg đã lấy ở nhà để xe mang lên và đi vào chân mình. Tragg sờ vào giày.

“Đi có vừa chân không, anh buộc Lacey phải xác nhận.”

“Vừa vặn,” Lacey nói. “Đây là giày của tôi.”

“Ông có quen Shelby không?”

“Tôi mới trông thấy ông ấy một lần.”

“Lúc nào?”

“Sáng hôm qua.”

“Ông đã có một buổi sáng bận rộn,” Mason nói bằng một giọng mỉa mai.

“Đừng để ý đến ông ta, anh yêu,” Ellen Cushing nói. “Đó chỉ là một ông luật sư quý quý. Ông ta đại diện cho người vợ của Shelby. Bà ta đã giết chồng, và luật sư cố gắng tìm ra một vài việc tai tiếng gì đó để làm nhẹ tội người khách hàng của mình.”

“Tại sao bà ta lại giết ông ấy?” Lacey hỏi, sau khi anh ta đã ngồi thoải mái một lúc lâu.

“Một câu hỏi mới ngộ nghĩnh làm sao,” cô ta nói và cười.

“Cuối cùng thì cái đó chẳng lạ lùng gì,” Lacey tuyên bố.

“Ông biết điều gì trong chuyện này?” Tragg hỏi.

“Chỉ cần xem xét con người,” Chàng trẻ tuổi trả lời. “Không, tôi không có điều gì để chống lại ông ta ngoài cái cách ông ta đối xử với Ellen...”

“Và ông ta đã đối xử với bà ấy như thế nào?” viên trung úy chột hỏi.

“Ông ta làm tôi có cảm tưởng về con quạ đang sà xuống một con gà con.”

“Không có gì khó hiểu, Art,” Ellen nói ngay. “Ông ấy chỉ hơn anh bảy tuổi.”

“Tôi nhắc lại là tôi không có gì để chống lại ông ấy,” Lacey nói. “Sau hết là tôi không quen biết ông ấy. Nhưng riêng cái cách mà ông ấy nhìn Ellen... Khi đó tôi nghĩ rằng ông ấy sẽ có thể thực hiện những dự định của mình...”

“Ông ấy đã thực hiện chưa?” Tragg hỏi gặng.

“Tôi yêu Art từ lâu,” Ellen Cushing tuyên bố. “Tôi mới biết Shelby từ sáu tháng nay. Ông ấy đã có vợ nhưng ông ấy cũng có tiếng là... là lăng lơ.”

“Ông ấy có chọc ghẹo bà không?” anh trung úy hỏi.

“Ông ấy không đạt được kết quả nào,” cô ta trả lời thẳng.

“Chắc chắn là như vậy,” Lacey nói. “Và tôi biết điều này, nhưng một việc nhỏ có thể nói lên nhiều sự kiện... Đúng là hai người cùng làm việc với nhau, nhưng ông ta không cần phải... Từ lâu tôi cũng yêu cô ấy, tôi cũng vậy, tuy nhiên tôi không bao giờ có một lời nói không đúng đắn, một cử chỉ nghi ngờ. Tôi tôn trọng cô ấy. Như vậy ông rõ tôi không có thiện cảm với Shelby.”

“Nhưng tại sao bà lại còn hay gặp gỡ ông ấy?” Tragg hỏi.

Bây giờ đến lượt Cushing trả lời câu hỏi.

“Tôi có một nghề kinh doanh bất động sản,” cô ta giải thích. “Và ông Shelby có nhiều bạn mà việc dựa vào họ là rất quý giá. Tôi muốn làm ăn tốt với ông ấy. Tôi phải kiếm sống, xin ông đừng quên điều đó.”

“Đó không phải là lý do để ông ấy tìm cách lảng tránh với cô. Lúc nào ông ấy cũng muốn như vậy.”

“Ông ấy không phải là người duy nhất,” cô cười trả lời.

Tragg cũng mỉm cười.

“Xin bà tiếp tục,” anh nói.

“Vâng! Tôi đã gần như nói tất cả... Ông Shelby tiếp tục gọi đây nói cho tôi để được gặp tôi. Tôi biết chắc chắn là ông ấy hy vọng đi đến kết thúc công việc. Ông ấy đã làm nhiều chuyện ngu ngốc.”

“Như là bỏ vợ, chẳng hạn?”

“Ví dụ thế!”

“Theo bà, có phải là ông ta có thể làm bất cứ việc gì để bỏ vợ và cưới bà?”

“Ông ấy muốn lấy tôi lắm... Vâng, tôi nghĩ là ông ta có thể làm như thế.”

“Và cái đó không làm cho ông Lacey hài lòng.”

“Tôi chẳng hài lòng chút nào,” Lacey nói xen vào.

“Thế bà không nói với Shelby à?”

“Có.”

“Vào lúc nào?”

“Hôm qua... Đó là điều tôi cố gắng giải thích cho ông ấy.”

“Nhưng bà đã tuyên bố là đã đi nghỉ ngoài trời kia mà.”

“Chúng tôi đi sau buổi sáng.”

“Đúng là như vậy,” Ellen Cushing nói tiếp. “Ông ấy đã đến và...”

“Để tôi nói,” Lacey ngắt lời. Anh ta có vẻ như là người muốn nói cho hết.

“Tốt, anh nói đi,” Cushing nói.

“Có một cuộc thảo luận giữa Shelby và Ellen về việc thuê đất,” Lacey giải thích. “Ông ta nói rằng nhờ ông mà cô ta có thể có một hợp đồng có lợi và trong những điều kiện như vậy, cô ấy phải trả cho ông ta một cái gì đó. Ellen tức giận rời văn phòng của Shelby và đến căn hộ của tôi, tôi đang đợi cô. Cô ấy kể cho tôi những chuyện đã xảy ra... Tôi giận dữ và đã đến gặp Shelby nói với ông ta rằng hãy để cho Ellen được yên.”

“Ông ta phản ứng ra sao?”

“Ông ấy có thái độ xấu. Ông ta đang thảo luận công việc với một người khác, người ấy rời khỏi chỗ ông ta thì tôi đến, hình như đó là một người cụt chân, ông ta đang cay đắng oán Shelby đã ăn cướp của ông một cửa hàng tạp hóa hoặc một cái gì đó đại loại. Muốn xua đuổi ông khách kia, ông ta quay lại hỏi tôi muốn gì. Tôi đã nói với ông ta toàn bộ sự thật.”

“Được, nhưng sự phản ứng của ông ấy?” Tragg hỏi gặng.

“Ông ấy nói với tôi là việc này không can dự gì đến tôi, rằng Ellen đã quá khôn lớn để tự bảo vệ mình, rằng cô ấy có quyền chọn bạn mà cô ấy thích. Ông ấy nói thêm là việc tôi đến gặp ông ta là không đúng chỗ. Giận

quá, tôi nói với ông ta rằng việc đến gặp ông của tôi sắp tới sẽ không phải là không đúng chỗ nữa đâu. Tôi đến chỗ Ellen và đề nghị cô lấy tôi.”

Ellen Cushing bật cười đột nhiên.

“Ông hãy trông cảnh này,” cô ta nói. “Tôi yêu Art từ lâu nhưng anh lại không biết những tình cảm của tôi...”

“Còn tôi,” Lacey tuyên bố, “tôi sợ cô ấy từ chối nên không dám đề nghị.”

“Tóm lại,” Tragg hỏi Ellen Cushing. “Bà đã nhận lời.”

“Tôi đồng ý ngay, không ngập ngừng chút nào.”

“Và sau đó,” Tragg hỏi. “Bà có đến để cho Shelby hai cái tát tai không?”

Cô ta cười rất tươi.

“Không,” cô nói, “tôi có nhiều việc quan trọng phải làm... Hơn nữa tôi không thích Scott. Cuối cùng là ông ấy có quyền tìm cái mà ông ấy thích... Nói rõ hơn là sau đó chúng tôi, Art và tôi, đã nói chuyện với nhau trong nửa giờ, rồi bất chợt chúng tôi muốn đi nghỉ ngoài trời.”

“Chúng tôi làm những công việc chuẩn bị và chúng tôi lên xe,” Lacey nói.

“Và nhờ có một sỹ quan cảnh sát và một ông luật sư mà người mẹ biết được con gái mình sắp lấy chồng,” bà cụ già nói, mắt ngược lên trời.

“Một câu hỏi nữa,” Mason nói xen vào. “Tại sao lại không để nước đá vào thùng xe mà lại gói nó vào trong chiếc chăn và để tất cả ở đệm sau xe?”

Ellen Cushing nhướn đôi lông mày, lại nhìn như sét đánh vào người luật sư.

“Cái đó chẳng liên quan gì đến ông cả,” cô ta chậm rãi nói.

“Tôi lấy câu hỏi đó làm câu hỏi của tôi,” Tragg tuyên bố.

“Tôi không muốn con người ấy nhúng mũi vào công việc của tôi,” người đàn bà trẻ cãi. Mắt vẫn nhìn chăm chăm vào Mason. “Chính ông ta là người chịu trách nhiệm về vụ rắc rối này, và...”

“Chỉ cần bà trả lời tôi, với tôi,” Tragg nói.

“Thế này, tôi đã giải thích cho ông rồi... Chúng tôi quên nước đá... Khi xem lại những thứ đã mua thì thấy thiếu nước đá và chúng tôi đã mua.

Nhưng không thể để nó lên trên các đồ vật khác được. Bị cháy, nó sẽ không thể dùng được. Tôi cho rằng Art đã lấy chặn gói nó lại mà không nghĩ ngợi gì. Tôi cũng vậy, tôi không bao giờ nghĩ rằng việc đó lại gây ra hàng đống câu hỏi.”

“Tại sao không để nước đá và chặn xuống sàn xe?” Mason hỏi.

“Trên xe có nhiều chỗ,” Lacey giải thích. “Và vì cái chặn dày, tôi không nghĩ rằng đệm sẽ bị ẩm ướt.”

“Không trả lời ông ta, anh yêu,” Ellen Cushing tuyên bố. “Ông ta không có quyền gì để chất vấn anh.”

Trung úy Tragg đứng lên.

“Cảm ơn những lời giải thích của các vị,” anh nói. “Bây giờ thì tôi phải đi làm việc của mình. Tôi ân hận vì đã làm phiền các vị.”

“Không có gì cả,” Ellen Cushing nói. “Thế bây giờ ông dẫn chúng tôi đến đồn cảnh sát hay đến ông chưởng lý quận?”

“Không cần bà phải đòi hỏi cái đó,” Tragg cười lớn và nói. “Tôi đã sai lầm khi để tai chăm chú nghe những lời tao lao.”

Người đàn bà trẻ ném một cái nhìn khinh miệt cho Mason.

“Tôi đã đoán ra nguồn gốc của việc này,” cô ta nói.

“Bây giờ,” Tragg tuyên bố. “Vì bà cần đi gấp và tôi thấy bà đã bị muộn. Việc nhỏ nhất là tôi có thể làm là mời bà đi một chuyến xe cực nhanh, có còi hú.”

“Hay, hay,” bà già kêu lên. “Các con hãy đi với ngài sĩ quan cảnh sát đáng mến này. Mẹ sẽ rửa bát đĩa.”

“Ồ! Chẳng có chuyện gì lớn,” Lacey nói. “Một cái tách một cái đĩa.”

“Đi luôn,” Tragg nói.

“Xin có ngay,” Ellen nói và đội mũ. “Mẹ, nếu mẹ buồn, mẹ sẽ gọi dây nói cho bà Turlock và...”

“Mẹ sẽ không gọi điện thoại cho ai khi mẹ chưa đến hiệu cắt tóc,” bà già phản đối. “Mẹ gần giống như một con bù nhìn.”

Tragg mở cửa.

Lacey cười với bà già.

“Chúng con sẽ gặp mẹ sau, mẹ,” anh ta nói.

“Trông coi Ellen cẩn thận, con trai,” bà cụ nói.

“Đi!” Tragg giục.

Không có một lời nào qua lại khi họ ở khoang thang máy. Khi xuống dưới nhà, để đợi hai người ít tuổi đi qua, Tragg nói với Drake và Mason.

“Rất tiếc là không đưa các ông về nhà được, nhưng thời giờ của tôi rất eo hẹp.”

“Đừng xin lỗi chúng tôi,” Drake nói, “ít nhất, như vậy thì tôi còn chắc chắn là không chết vào ngày hôm nay.”

Họ đã ra đến đường phố. Tragg mở cửa ô tô cảnh sát để Art Lacey và Ellen Cushing bước vào, rồi ngồi trước vòng lái, ném một cái nhìn khô hài cho Mason.

“Sẽ có một ngày... Sherlock!”

Sau buổi trưa, khi bước vào văn phòng, Della trở thành một người đàn bà khác hẳn. Bốn giờ ngủ, hai giờ ở viện sắc đẹp đã trả lại cho cô cái vẻ thường ngày.

Mở khóa, đẩy cửa phòng riêng của Mason, cô bỗng lùi lại sợ hãi khi trông thấy luật sư nằm ngả trên ghế bành.

“Có chuyện gì vậy, sếp?” cô kêu lên.

Ông ngẩng đầu.

“Ông không.... Trời, sếp, ông không cạo mặt... Ông cũng không ngủ à? Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi đã chui đầu vào một cái thòng lọng và chính tôi đã đập đổ chiếc ghế dưới chân, Della. Tôi không biết là nên bắt đầu từ đâu.”

“Ông muốn nói rằng Shelby không có ở đó? Còn tôi thì tôi không nghĩ đến việc gọi đây nói cho ông vì tôi đã tin chắc rằng công việc đã nằm trong túi và ông lúc này đang nằm trên giường rồi.”

Một lần nữa người luật sư ngẩng đầu lên.

“Tôi chưa bao giờ bị thất bại như thế này,” ông nói với một giọng thâm trầm.

“Nhưng người đàn ông đó ở phòng ngủ chứ?”

“Không phải là phòng ngủ mà là nhà bếp. Còn chính mẹ cô ta thì ở phòng ngủ. Cô ả Cushing đã mời chồng chưa cưới đến để chuẩn bị bữa ăn sáng, để ra mắt với bà mẹ. Họ sắp kết hôn.”

“Có phải qua cửa sổ nhà bếp mà người của Paul Drake thấy cô ta mặc bộ đồ ngủ không?”

“Phải, anh ta đã nhầm. Chúng tôi đã xem lại khi tới nơi. Tragg đã cúi người nhìn qua cửa sổ phòng ngủ và người mà Drake đã nói thì lại ở trong bếp... Một sự thất bại hoàn toàn, Della. Tôi chỉ được biết thêm một chuyện

là chồng chưa cưới của Margie Stanhope đã tìm đến Shelby để nói với hẳn tất cả mọi điều trong trái tim mình.”

“Vào lúc nào?”

“Vào buổi sáng hôm qua, trước lúc Shelby nảy ra ý định du ngoạn trên thuyền của Benton. Hai người ấy đã cãi nhau.”

“Làm thế nào mà ông biết được?”

“Arthur Lacey, chồng chưa cưới của Ellen Cushing tuyên bố là đã trông thấy một người khách cụt chân của Shelby... Nhưng không biết có phải đây là chồng chưa cưới của Margie không? Từ sự thất bại buổi sáng hôm nay, tôi chẳng tin vào cái gì nữa... Đó có thể là một người tàn tật khác đã trách móc Shelby ăn cướp của anh ta một cửa hiệu tạp hóa.”

“Không, chắc chắn đó là Frank Bonnar, chồng chưa cưới của Margie. *(cháu của bà chủ miếng đất, bà hứa cho vợ chồng cô ấy tiền để mua tiệm tạp hóa ở chương 2)*”

“Chắc chắn là cô có lý, Della... Tôi sẽ bảo Darke cho xem lại. Tôi tự hỏi là tại sao? Chúng ta sẽ dùng cái đó vào việc gì?...”

“Ông chủ, ông hãy kể cho tôi nghe tất cả những gì đã xảy ra,” Della yêu cầu và cô ngồi ở một góc bàn giấy.

“Tôi đã trở thành một kẻ làm trò cười,” Mason nói. “Tôi chưa bao giờ thiếu nhiều sự trùng hợp ngẫu nhiên trong một vụ như vậy. Nếu Dorset biết được điều gì đã xảy ra, anh ta mang kể lại cho Marion Shelby và anh ta sẽ đạt được những điều mong muốn.”

“Và Tragg?”

“Anh ta giận dữ... Tôi nói như thế nào đây? Anh ta đã công khai chế nhạo tôi.”

“Và cô ả Cushing tìm thấy một lời giải thích đứng vững về đôi giày của Scott Shelby?”

“Không phải của hẳn mà là của Arthur Lacey.”

“Hãy bắt đầu từ đầu, sếp,” cô khẩn khoản.

Mason kể lại.

“Thế đấy,” Mason nói sau khi kết thúc câu chuyện. “Ai còn đến với chúng ta bây giờ nữa?”

“Ở vào địa vị ông, sếp, tôi sẽ đi cạo mặt, đi tắm. Ngày mai ông sẽ thấy dễ chịu hơn trong tất cả mọi việc.”

“Tôi tự hỏi lại mình, Della. Đây không phải là một công việc mà thực sự là một cơn ác mộng... Hôm nay là ngày gì? Thứ sáu, mười ba! Cái đó không làm tôi ngạc nhiên.”

“Hãy đợi đến ngày mai, chúng ta sẽ thấy rõ hơn.”

“Cô tưởng như vậy à, Della?”

“Và nếu không phải là Ellen Cushing mà là một người đàn bà khác thì sao, sếp? Tôi tin chắc chắn rằng, tôi ấy, là suy nghĩ của ông khởi đầu là tốt. Ông chỉ nhầm lẫn về người đàn bà, nhưng chắc chắn rằng Shelby chưa chết, chắc chắn là hẳn có một kẻ tòng phạm. Sau tất cả hẳn là một kẻ hay lăng nhăng, chim chuột và lảm vợ, hẳn có thể tập hợp hàng tá.”

Máy nói réo chuông.

“Hãy trả lời, cô Della,” luật sư nói. “Tôi không muốn tiếp ai, ít nhất đó không phải là một việc thật quan trọng.”

Cô gật đầu và nhắc máy.

“Alô!” cô nói. “Vâng, tôi đây, chị Gertie. Tôi sẽ tới ngay lập tức... Không, sếp không muốn bị quấy rối... Sao, chờ một lát, tôi sẽ hỏi sếp...”

Cô quay về phía Mason, “Có ông trợ lý quận trưởng đang đợi ông, ông ta tuyên bố như vậy. Ông ta cam đoan mục đích của việc gặp ông rất là quan trọng, ông ấy đề nghị tôi nói với ông cho ông ta gặp một lát.”

“Ông ấy tới,” luật sư nói. “May mắn chắc quay trở lại.”

“Mời ông ta vào,” Della trả lời vào máy nói.

Sau đó cô gác máy.

Cửa phòng mở sau đó một lát, và ông trợ lý, một người nhỏ, thấp, râu mép quặp xuống, tay cầm cặp giấy tờ bước vào. Một vài biểu hiện gì đó trong thái độ của ông ta làm cho Mason đoán trước được mục đích của cuộc gặp.

“Rất phiền, ông Mason,” người mới tới nói. “Tôi có một giấy gọi ra tòa đưa ông. Đó là gánh nặng của tôi, tôi không thể làm gì được, ông là luật sư chắc ông hiểu điều đó.”

“Đó là chuyện gì vậy?” Mason lo ngại hỏi.

“Việc Ellen Cushing kiện Perry Mason và Paul Drake. Người bên kia đòi bồi thường hai trăm năm mươi ngàn đô-la về tội vu khống.”

“Xin cho tôi biết rõ chi tiết,” luật sư yêu cầu.

“Người khiếu nại cho rằng ông đã cố gắng làm cho cảnh sát tưởng rằng bà ấy đã vi phạm luật pháp. Bà ấy cho rằng việc làm của ông khiến cho bà ta mất tình cảm của người chồng mà bà sắp kết hôn. Hơn nữa, ông đã thúc đẩy cảnh sát đến khám nhà bà ta mà không có lệnh và đã ngấm ngầm tung tin là bà ta đã ngủ với một người đàn ông trong đêm. Bà ta đòi hai trăm năm mươi ngàn đô-la tiền bồi thường thiệt hại. Chắc hẳn ông biết rõ những luật sư của bà ta: Attica, Horie và Meade. Một bộ ba người nhà trời, nếu ông hỏi ý kiến của tôi.”

“Ông đã đưa giấy gọi ra toà cho Paul Drake chưa?” Mason hỏi.

“Chưa.”

“Tôi muốn trông thấy bộ mặt của anh chàng Paul khốn khổ trong thời điểm tâm lý này,” Mason nói và không thể nén được tiếng cười. “Tôi giả thiết rằng báo chí cũng đã biết tin này?”

“Thế thì sao? Cushing trở thành ngôi sao ban ngày. Một câu chuyện khá lãng mạn, ông thử nghĩ một chút xem. Cái gì nuôi sống báo chí sao chép trong tám ngày?”

“Và bà ta hiện nay ở đâu?”

“Theo tin cuối cùng, bà ấy hiện đang ở chỗ trung sĩ Dorset, ông ta hiện nay giữ vai trò người cầm chịch trong vụ này.”

“Ông không ngạc nhiên về việc tôi làm hay sao?”

“Nếu ông muốn biết ý kiến của tôi, ông Mason,” người trợ lý nói sau một lúc lâu yên lặng. “Tất cả những cái đó không phù hợp với đạo Thiên chúa. Tôi, tôi biết giá trị của ông. Tôi cũng biết rằng chắc chắn là ông muốn giúp đỡ cảnh sát. Việc này thất bại, nó đã ném ông ra làm mồi cho ác thú. Và anh chàng mất dạy Attica đã vội vàng trong công việc với thời gian ngắn thì không cần phải nói nữa.”

“A!” Mason nói. “Khi người ta bắt đầu một cuộc đấu chống lại ai đó, thì người ta phải chuẩn bị để nhận những cú đánh lén hèn hạ. Rất cuộc, chưa

có cái gì mất cả.”

“Ông không muốn gặp tôi nữa?” người trợ lý hỏi.

“Trời, tại sao tôi lại muốn gặp ông trong việc này,” Mason kêu.

“Như vậy, xin tạm biệt, ông Mason,” ông ta nói.

“Tạm biệt.”

Hai người bắt tay nhau và người trợ lý đi khỏi văn phòng của luật sư.

Deila Strett hoảng sợ, không dám nhìn Mason nữa.

“Trời, sếp,” cuối cùng cô nói. “Hai trăm năm mươi ngàn đô-la là một gia sản.”

“Ừ!” luật sư nói. “Cái đó không đắt hơn là đổi một phần tư triệu lấy một trăm đô-la.”

“Cái đó sẽ dẫn ông đi đến đâu?”

“Cô muốn nói gì, Della?...”

“Đúng là, tôi đang nghĩ đến Marion Shelby.”

Người luật sư nhăn mặt.

“Và tôi cũng nghĩ đến Paul Drake,” Della tiếp tục nói. “Anh ta sẽ làm gì khi nhận được lệnh đòi ra tòa? Anh ta có thể chết ngất.”

Mason cầm tờ lệnh đòi ra tòa của người trợ lý quận trưởng vừa đưa cho ông và nghiên cứu một lúc.

“Không, nhưng hãy nghe tôi đọc cái này, Della,” ông nói.

Và ông bắt đầu đọc.

“Người khiếu nại nhận thấy rằng những bị cáo sau đây đã hoạt động cùng nhau, họ tự nguyện một cách bất hợp pháp và gian lận, không tính đến hậu quả đối với người có tư cách pháp nhân, đã vào nhà bằng những chiếc chìa khóa giả hoặc đúng hơn là vào nhà để xe của người khiếu nại này và tìm một số đồ đạc. Trên cơ sở những đồ vật tìm được, các bị cáo này đã mang tới trước trung úy Tragg những lời tố cáo sai về căn bản. Những lời tố cáo này chỉ căn cứ vào những chứng cứ mạo xưng trong cuộc thâm nhập bất hợp pháp đó, những chứng cứ mà người khiếu nại không thể nào chấp nhận được và theo người khiếu nại tự xem xét và đòi hỏi một khoản tiền phạt bồi thường thiệt hại, thể hiện không chỉ sự thiệt hại về tinh thần và

những thiệt hại khác họ đã phải chịu, mà còn là xây dựng lại sự hiểu biết công cộng với những người thứ ba.”

“Một đoạn văn xuôi rất hay,” Della tuyên bố. “Tôi vẫn giữ những ý kiến của tôi. Ông cần đi nghỉ trước khi Paul Drake tới đây khóc trên vai ông.”

Mason nhét những giấy tờ trên vào túi...

“Không có vấn đề đi ngủ,” ông nói. “Có thể ngủ mắt. Chúng ta đi nghỉ ngoài trời.”

“Đi... nghỉ ngoài trời?”

“Phải. Ngay tại nơi Ellen Cushing cam đoan là đã nghỉ cùng với người chồng chưa cưới của mình. Đó là mảnh đất bên một hồ nước mà cô ta đang muốn bán, người ta nói với tôi như vậy.”

“Và ông muốn đi tới đó?”

“Thế thì sao! Tôi xuống nhà và đi cạo mặt. Tôi sẽ trở lại sau đây khoảng hai mươi phút, còn cô, cô nghiên cứu nơi đó, tôi cũng không biết nó ở đâu, nhưng cô có thể dễ dàng tìm ra vì cô à Cushing đã đăng ở mục rao vặt trên báo chí.”

“Nhưng chúng ta đi để làm gì, sếp?”

“Những người đi nghỉ ngoài trời,” luật sư giải thích. “Thường để lại nơi mình đã nghỉ mẫu giấy, những vỏ đồ hộp, cốc đĩa bằng bìa cứng. Tôi muốn xem xét lại nơi đó, từng xăng-ti-mét một để xem hai người sắp lấy nhau đó họ có nói thật hay không.”

“Và nếu ông không thấy gì cả ông sẽ làm gì?”

“Nếu thế,” Mason chậm chạp nói. “Tôi sẽ làm cho họ phải nhận một giấy gọi ra tòa, tuyên thệ trước mặt một sĩ quan của pháp luật. Lời khai sẽ được ghi tốc ký, và tôi hứa với cô là không thực hiện bằng lừa dối, bằng cam bẫy.”

“Chúng ta hãy giả thiết thêm rằng Ellen Cushing và anh bạn của cô à không nói dối thì sao?”

“Thì chúng ta có mất thêm gì đâu, trong tình trạng của chúng ta hiện nay?”

“Tốt,” Della Street nói. “Ông đi cạo mặt đi, sếp. Trong khi đó, tôi sẽ thu thập những tài liệu có ích.”

• • •

Hai mươi phút sau, khi trở về Mason thấy Della đang cúi nhìn xuống một tấm bản đồ.

“Cô có tìm thấy cái gì không?” ông nói.

“Có,” cô ngược mắt lên nói. “Mảnh đất đó ở cách Pleasant Ville khoảng hai mươi lăm ki-lô-mét, diện tích một trăm sáu mươi héc-ta, giá đất hai mươi ngàn đô-la.”

“Một cái hồ.”

“Một cái hồ, một khu rừng, một con suối. Tôi không nghĩ rằng đó chỉ là một cái hồ có nước suối chảy vào. Nhưng ở mục rao vặt thì nói người ta có thể xây dựng ở đây thành một bể bơi, cái đó cho ta hiểu rằng nó rộng.”

“Lên đường,” Mason nói.

“Khi về thì đã khuya rồi.”

“Không quan trọng gì. Tôi có nhiều đèn pin trong xe.”

“Ông chủ, ông cần được nghỉ ngơi.”

“Sau này, sau này,” Mason tuyên bố. “Lên đường.”

Della hiểu rằng sẽ rất là vô ích nếu cứ khuyên can ông mãi.

Người luật sư đi với tốc độ kỷ lục, đến mức có thể gặp nguy hiểm về phía Pleasantville. Từ đây, Della cúi xuống tấm bản đồ chỉ đường. Đi khỏi Pleasantville chừng hai mươi ki-lô-mét, họ rẽ vào một con đường làng và mười phút sau họ gặp một thanh chắn ngang đường treo một tấm biển ghi “Bán - Xin hỏi E.B. Cushing, người kinh doanh bất động sản”. Địa chỉ của Ellen Cushing được viết rõ phía dưới.

Họ xuống xe và đi qua thanh chắn.

“Một xe hơi đã qua đây,” Della tuyên bố sau khi đã quan sát mặt đất. “Mới đây thôi.”

“Tôi đã chú ý,” Mason nói. “Không có gì mới.”

“Tại sao?”

“Bánh trước bên phải ở xe của Cushing còn rất mới, còn bánh xe trước bên trái thì đã mòn đến bố. Tôi đã chú ý cái này trong nhà để xe. Cô hãy

nhìn vết xe ở đây, đúng là xe của Eiea Cushing đã qua đây.”

Mặt trời còn treo lơ lửng phía trên chân trời, nhưng màu xám đã làm mờ cánh đồng xung quanh.

“Họ đã nghỉ ở đâu, Della?” Mason hỏi.

“Tôi cho rằng cái hồ ở phía tay phải chúng ta,” cô nói

“Chúng ta phải đi theo con đường nhỏ này.”

Họ đi vào con đường nhỏ. Con đường uốn quanh quả đồi đến một chỗ đột nhiên nó quặt sang phía tay trái

Chợt Della kêu lên một tiếng ngạc nhiên, và Mason cũng vậy, dừng lại mê mẩn bởi những cảnh đẹp trải ra trước mặt họ.

Cái hồ dài khoảng năm mươi mét, rộng khoảng ba mươi mét có những mảng màu hồng ở bề mặt bay lên, ở phía bên kia hồ một con suối lượn qua những hàng cây đổ nước vào hồ.

Mason quàng tay qua vai Della.

“Ở đây thật là đẹp,” Della

“Đẹp và lãng mạn. Ông chủ, tôi đang nghĩ là có thể Ellen Cushing đã không nói dối. Tới đây sau khi đã đồng ý kết hôn, cái đó là một ý nghĩ rất tự nhiên.”

“Chúng ta hãy quan sát xung quanh trước khi trời tối,” Mason nói.

Họ đi bên bờ hồ tìm đến nơi mà hai người sắp kết hôn đã nghỉ. Họ không gặp khó khăn: những chiếc đĩa bằng bìa cứng một vỏ đồ hộp. Một hố nhỏ trên mặt đất chứa những vỏ trứng, một vài tờ giấy dính mỡ, một vỏ hộp cá ngừ, những mẫu vụn của bánh mì, những mẫu còn lại của khoai rán v.v...

Mason quỳ một chân xuống đất để nhìn rõ hơn. Một lát sau ông đứng lên và nói, “Thực sự là một ngày thứ sáu, mười ba, Della.”

“Chưa phải là tất cả, sếp,” Della nói. “Khốn thay, nếu không làm thì đây là cái mà Lucey đã dùng làm bè. Đúng vậy, một hình chữ nhật bằng gỗ dài một mét rưỡi, rộng nửa mét nổi trên mặt nước trong và yên lặng.”

Mason nhăn mặt, không nói gì.

Họ lại tiếp tục đến đầu hồ bên kia. Tới đây Mason ngược mắt nhìn lên trời rồi mệch nhọc để rơi mình xuống cỏ. Della làm theo ông.

Người luật sư có vẻ đang nghỉ ngơi và người thư ký tránh không làm đứt đoạn sự suy nghĩ của ông. Cuối cùng ông nằm xuống, tay để sau gáy và nói, “Chúng ta hãy đợi vì sao đầu tiên mọc, Della. Sau đó chúng ta trở về.”

Cô nhắc đầu ông đặt lên đầu gối của mình. Mason buông tiếng thở dài.

“Như thế này tôi thấy dễ chịu,” ông nói.

Cô âu yếm đặt bàn tay cô lên mi mắt ông buộc ông phải nhắm mắt.

“Báo cho tôi biết khi cô nhìn thấy ngôi sao đầu, Della,” luật sư nói.

Mười giây đồng hồ sau, ông ngủ.

• • •

Della để ông nghỉ cho đến khi hăng hà sa số ngôi sao lấp lánh trên bầu trời, sau đó cô đánh thức ông. "Đến giờ rồi, sếp."

“Della... Trời, mấy giờ rồi?”

“Tôi không biết. Nhưng không muộn lắm đâu!”

“Tại sao cô không đánh thức tôi sớm hơn?”

“Tôi cũng ngủ,” cô tuyên bố.

“Thật không?”

“Vâng.”

“Trời. Đèn pin đâu?”

“Đây.”

“Tối quá!”

“Chúng ta đã có cái để soi sáng... Ông biết không, sếp, tôi đã nghĩ...”

“Về cái gì, Della?”

“Về công việc. Tôi càng nghĩ đến nó tôi càng... Nếu cô ả Cushing nói đúng đi nữa, nếu họ có nghỉ ở đây đi nữa thì cái lập luận của ông cũng không phải là sai. Chúng ta chỉ nhầm lẫn về người đàn bà.”

“Tôi hoài nghi...”

“Và Shelby? Ông nghĩ rằng hắn còn sống và đang ăn nấp?”

“Cái đó thì tôi chắc chắn.”

“Tôi thì không, sếp... Tôi cho rằng hắn đã chết... Một thứ linh tính như là người ta nói. Và tôi cho rằng việc giết người đã diễn ra bên thuyền. Cái đó cũng có thể khác.”

“Nếu hắn đã chết, Della, chúng ta sẽ bị đập, bị đập từ mọi phía... A! Rồi sẽ biết.”

Người luật sư bấm đèn, lia ánh sáng đến mọi phía, rồi ở dưới đất, đứng lại và giúp Della bước theo.

“Cô cầm cái gì đấy,” ông hỏi bất chợt khi thấy tay cô gái có một vật sáng lấp lánh.

“Một cái ống bằng chì, rỗng,” cô trả lời. “Một ống chì để câu cá, chắc chắn là như thế. Một người nào đó đã câu cá ở đây. Tôi đã nhặt nó, coi như vật mang lại hạnh phúc.”

Cô đưa nó cho ông.

“Cầm lấy nó, sếp. Ai biết rằng vận rủi của chúng ta không sắp kết thúc.” Họ đi về phía chiếc xe hơi. Della nài nỉ. “Càng nghĩ tôi càng chắc chắn rằng có một người đàn bà khác trong cuộc. Trước hết Shelby không phải là người có một người đàn bà. Hắn tăng tị với Ellen Cushing, nhưng chắc chắn là còn những người đàn bà khác mà hắn dụ dỗ được. Người ta phải tìm xem có một người đàn bà nào khác đợi hắn trên một thuyền gỗ không.”

“Có thể là cô có lý,” luật sư xác nhận.

Họ đến bên cạnh chiếc xe hơi Mason mở cửa xe, giúp Della lên xe, rồi tìm trong túi chiếc chìa khóa mở điện.

Perry Mason bước ra khỏi khoang thang máy, đầu ngẩng cao, miệng nở một nụ cười khô hài. Sau đó ông đẩy cửa văn phòng Paul Drake.

“Ông chủ tôi muốn gặp ông, ông Mason,” người tiếp khách nói với ông. “Ông ấy đang đợi ông.”

Người luật sư bước vào phòng của Paul Drake.

“Ô, Perry,” Drake reo lên. “Người ta đã đưa cho ông tờ giấy gọi ra tòa chưa?”

“Rồi! Thì sao?”

“Còn thì sao gì nữa! Hai trăm năm mươi ngàn đô-la, Perry. Ông rõ chưa?”

“Phải nộp thôi, theo ý tôi.”

“A! Còn tôi, tôi không biết là sẽ phải làm gì? Cầm chùm chìa khoá vạn năng và ném nó xuống nước thôi.”

“Cái đó thật là đáng tiếc,” Mason trả lời tình bơ. “Anh đã có một bộ sưu tầm chìa khoá rất đẹp.”

“Nó còn dùng vào việc gì được nữa, một khi tôi thất nghiệp, phá sản? Thật là đại dột, Perry, công việc có nghiêm trọng không?”

“Ai sống thì sẽ thấy. Hiện giờ, thì đó chỉ là một mảnh khoe quảng cáo.”

“Ông đã trông thấy những bức ảnh của cuộc dã ngoại chưa, Perry?”

“Chưa. Ở đâu ra?”

“Trong báo Times, độc quyền. Ellen Cushing cầm máy chụp.”

“Không đùa chứ?”

“Không. Đó là những bức ảnh tuyệt đẹp. Trong ảnh có đủ hai người, cô ả và Lacey, vì máy có bộ phận chụp tự động. Và cô ả sẽ đi kiện ở tòa án với những bức ảnh dơ dáy đó!”

“Đừng nói thế, Paul! Cái đó chỉ vì hôm qua là thứ sáu ngày mười ba, hôm nay là thứ bảy ngày mười bốn và vận rủi theo đuôi chúng ta đến đây

chấm dứt. Cầm lấy những dụng cụ nghiên cứu và đi theo tôi. Tôi có công việc cho anh.”

“Thế là thế nào?” Drake nghi ngờ hỏi.

“Tôi muốn anh chụp lại những dấu vân tay chiếc máy điện thoại mà tôi đã lấy từ trên thuyền của Parker Benton.”

“Ông đã dùng chiếc máy này?”

“Có, nhưng tôi cho rằng đã có người dùng nó sau tôi.”

“Ai vậy?”

“Chắc chắn là Shelby. Các phòng khác đều có người, riêng phòng của tôi thì không.”

“Vì tình yêu của chúa, Perry?” người thám tử kêu lên. “Ông không thấy là ông đã đi vào con đường sai lầm rồi à? Người đàn bà ấy. Marion Shelby, không nhận được một cú điện thoại nào. Bà ta biết rằng chồng mình đang ở trên boong. Tôi chắc chắn là thế, hơn nữa, anh chồng đang đi dạo với Margie Stanhope. Hẳn chắc chắn đang tán tỉnh cô gái, nếu cô chịu, hẳn hứa sẽ nhân nhượng về việc thuê đất của hẳn. Người đàn bà đã biết và đã hạ sát người chồng không trung thành.”

“Thôi, đừng nói lý thuyết nữa, Paul. Cái mà chúng ta cần hiện nay là sự kiện. Hãy tìm xem có dấu vân tay của Shelby trên chiếc máy này không?”

“Làm thế nào mà biết được những dấu vân tay của Shelby? Chúng ta không có gì để so sánh.”

“Cảnh sát chắc chắn có khi lấy những dấu vân tay của hẳn trong phòng của hẳn.”

“Có thể, nhưng tôi sẽ không thấy lạ nếu cảnh sát từ chối cho chúng ta những chứng cứ đó. May mắn độc nhất là người ta tìm được xác hẳn. Nhưng chúng ta cũng có thể đến văn phòng của khám nghiệm viên.”

“Đúng là phải đến cả đó nữa,” Mason nói.

Drake buông tiếng thở dài, cầm một cái túi nhỏ bằng da và một cái máy ảnh rồi đi theo Mason.

• • •

“Buổi sáng nay cô thấy như thế nào, Della?” Mason hỏi trong khi đẩy cửa vào phòng làm việc của mình.

“Như là một sự say mê,” cô trả lời. “Ông đã trông thấy những tấm ảnh trên báo chưa, sếp?”

“Chưa. Chiếc va li đựng máy điện thoại đâu?”

Della mở một chiếc rương. Và lấy ra một chiếc va li nhỏ.

Mason lấy chiếc máy ra, chú ý không để in dấu tay trên máy và đưa cho Drake.

Trong lúc anh này đang phun một lớp bột đặc biệt lên máy thì luật sư cầm lấy tờ báo.

“Phải, những tấm ảnh này rất rõ,” ông khẳng định sau một lúc.

Máy chuông điện thoại reo khi ông chưa nói hết. Della nhấc máy.

“Có người cần gặp anh, Paul,” cô báo tin sau khi nghe một vài giây.

Drake cầm ống máy.

“Allô,” anh nói. “Hử? Thế nào... Xin chờ, đừng bỏ máy.”

Tay anh đặt lên ống nói và nói với Mason;

“Người ta đã tìm thấy xác của Scott Shelby, Perry. Vớt đúng chỗ.”

“Có đúng thế không?” Mason nói không giấu nổi sự ngạc nhiên của mình.

“Với một đầu đạn cỡ 9,5 trong sọ.”

“Người ta tìm thấy xác lúc mấy giờ?” luật sư hỏi.

“Lúc mấy giờ?” Drake hỏi lại người nhân viên của mình. Lại quay về phía Mason một lần nữa, anh báo tin, “Vào lúc hai mươi ba giờ năm mươi chín phút hôm qua.”

“Cái đó không làm tôi ngạc nhiên,” Mason nói. “Còn là thứ sáu, ngày mười ba.”

Người ta đã chỉ định chánh án phiên tòa, trong lúc ông chường lý quận ngồi vào chỗ của mình thì Paul Drake đang cúi xuống nói nhỏ với Mason.

“Tôi thấy hình như công việc thất bại, Perry. Một công việc bằng vàng. Ông không có lấy một may mắn nào. Bà khách của ông chắc chắn là thủ phạm,” anh thầm thì.

“Anh đã xem những dấu vân tay, Paul?” Mason hỏi.

“Rồi.”

Mason cười. “Đó là cái tôi muốn biết trước tiên. Nếu bây giờ tôi có thể có được những sự kiện chứng minh chứng lời khai của Marion Shelby...”

“Không thể được, Perry.”

“Anh muốn nói gì?”

“Trên máy điện thoại không chỉ có những dấu tay của Scott Shelby, của ông và cả của Parker Benton. Và có cả dấu tay của một người đàn bà mà tôi không rõ là ai. Benton tuyên bố là không biết. Chắc là của người đàn bà đã ở căn phòng ấy trước ông và chắc chắn là Benton không muốn tên của người đó dính dáng vào vụ này.”

“Những vết tay khác thì tôi không quan tâm,” luật sư nói. “Bây giờ chỉ cần dấu vân tay của Scott Shelby...”

“Hãy khoan, trời! Tôi sẽ nói đến, Parker Benton đã nói trong bản cung của mình là lúc đầu người ta xếp Scott Shelby nghỉ trong phòng ấy, sau đó ông ta đã ra lệnh là xếp cả hai vợ chồng Shelby vào một phòng khác ở đầu kia con thuyền. Có thể là Shelby đã dùng chiếc máy đó trước khi ông đến nghỉ ở phòng này. Đó chắc chắn là lời lẽ của bên kia và những lập luận của ông không có trọng lượng trước mặt bồi thẩm đoàn.”

Mason nhăn mặt.

“Còn đầu đạn, Paul,” ông hỏi.

“Tôi không tìm ra được nguồn tin nào. Ông chương lý quận giận dữ về sự rò rỉ tin tức ở các vụ khác đã từ chối không nói những điều chỉ dẫn cho những người cộng sự của mình.”

“Một sự việc hiển nhiên, trong mọi trường hợp,” Mason nói giọng chắc chắn. “Đầu đạn đó không được bắn đi bằng khẩu súng ấy. Cái đó tôi tin là chắc chắn.”

“Không nên tin chắc điều gì cả, Perry.”

“Không, Paul, ở đây tôi đã có tang chứng. Tôi đánh cuộc với anh là ông chương lý quận sẽ nói rằng không thể tìm được dấu vết của đầu đạn hoặc là bà Shelby có hai khẩu súng.”

Một tiếng nói thầm cho họ biết là phiên tòa bắt đầu làm việc.

“Chúc may mắn, Perry,” Drake nói khi bắt tay Mason.

Mason đến ngồi bên cạnh Marion Shelby. Một lát sau ông chánh án Max Well tới, mọi người đứng lên.

Hamilton Burger, chương lý quận, đọc một bản tường trình chi tiết của vụ kiện. Ông ta nói sâu vào một vài chi tiết mà ông đã dự kiến bên bào chữa sẽ cố gắng cho chúng là sai sau đó ông đề nghị tòa cho phép đưa ra một số tang vật.

• • •

Một chuyên gia đi đến mang theo nhiều cuộn giấy. Đó là sơ đồ của con thuyền. Từng tờ một được nộp cho phiên tòa, sau đó Hamilton Burger bắt đầu cuộc thẩm vấn của mình.

“Ông Adams,” ông ta nói với người chuyên gia. “Xin ông giải thích cho tòa ý nghĩa chính xác của những đường vẽ đỏ và xanh trong sơ đồ - tang vật ghi chữ c.”

“Những đường vẽ đó,” Adams tuyên bố, “thể hiện đường điện thoại, hai mạch điện, để nói chính xác hơn.”

“Ông có thể chỉ rõ sơ đồ đó cho tòa và cung cấp cho tòa những chi tiết mà ông thấy cần thiết cho sự hiểu rõ sơ đồ này.”

“Dây đỏ,” Nhà chuyên gia lại nói. “Thể hiện mạch điện điện thoại nối liền một số bộ phận trên thuyền: phòng của chủ thuyền, phòng của thuyền trưởng, phòng ngủ của thủy thủ, buồng máy, v.v... những máy trên đường dây này có tất cả tám máy.”

“Và dây xanh?” Burger hỏi. “Theo sơ đồ này tôi thấy nó đi đến tám máy khác.”

“Đúng là như vậy, thưa ngài, bảy máy trong số đó là ở các phòng hành khách và cái thứ tám ở phòng người đầu bếp.”

“Hai mạch điện này không được nối với nhau chứ?”

“Không, thưa ngài.”

“Tôi cho rằng việc này không có điều gì nghi ngờ,” Burger nói. “Xin tòa hiểu những lý do buộc chúng tôi phải dùng hai màu khác nhau để thể hiện hai mạch điện. Thật vậy, ông Adams, người ta không thể dùng một máy ở mạch điện có màu xanh gọi cho bất cứ máy nào ở mạch điện có màu đỏ, phải không?”

“Đúng là như vậy.”

“Ngược lại, các máy cùng ở mạch điện đỏ chỉ có thể gọi lẫn nhau?”

“Vâng.”

“Cũng như vậy, các máy cùng ở mạch điện xanh cũng chỉ có thể gọi lẫn nhau.”

“Vâng.”

“Không một nơi nào trên thuyền hai mạch đó chập vào nhau chứ?”

“Không, thưa ngài. Mỗi hệ thống đều độc lập.”

“Đó là tất cả,” Burger khẳng định. “Ngài có muốn thẩm vấn nhân chứng không, ngài Mason?”

“Có,” Mason đáp. “Câu chuyện về mạch điện làm tôi quan tâm.”

“Việc đó không làm tôi ngạc nhiên,” người chương lý quận nói bằng một giọng khô khan.

“Theo tôi hiểu,” Mason nói với Adams, “là tuyệt đối không thể từ một máy ở mạch điện xanh gọi đến một máy ở mạch điện đỏ đúng không?”

“Đúng như vậy.”

“Ở đây tôi nhận thấy trên bản sơ đồ có ít nhất một chỗ cả hai mạch đều đi vào phòng mang số 1.”

“Đó là chiếc máy duy nhất mà người ta có thể gọi các máy ở cả hai mạch, đặt ở phòng của ông Parker Benton. Tất nhiên là... Nhưng tôi sợ rằng ông đi quá xa vấn đề...”

“Ông nói có lý, ông Adams,” Burger tuyên bố với một nụ cười che chở. “Nếu ông không giải thích thì tòa cũng dễ dàng hiểu vì là chủ con thuyền nên tất nhiên ông Beirton muốn gọi tất cả các máy khi cần thiết.”

“Tôi nhắc lại câu hỏi của tôi,” Mason nói. “Cả hai mạch đó đều đi vào phòng số 1 chứ?”

“Cả hai mạch cùng vào nhưng chúng không chập nhau,” người chuyên gia xác nhận. “Phòng đó có hai máy, một máy nối vào mạch đỏ, máy kia nối vào mạch xanh.”

“Trên sơ đồ hai mạch đó chỉ cách nhau một vài milimét. Ông có thể cho tôi biết sự chính xác của vấn đề này không?”

“Rất dễ. Cả hai máy đều đặt trên một chiếc bàn nhỏ, cách nhau năm hoặc sáu xăngtimét. Nhưng một máy được nối vào mạch xanh, một máy được nối vào mạch đỏ.”

“Rất tốt. Chúng ta hãy tưởng tượng một khả năng. Người ở trong phòng số 1 có thể gọi riêng từng máy ở mạch đỏ và ở mạch xanh được không?”

“Được, với điều kiện là người đó sử dụng máy đỏ hay máy xanh nếu người đó muốn gọi máy khác ở mạch đỏ hay xanh.”

“Rất tốt,” Mason nói. “Bây giờ một câu hỏi khác. Một thợ điện sau khi cạo vỏ cách điện đi và nối hai mạch vào nhau được không?”

Người làm chứng cau mày, “Tôi hiểu ý câu hỏi của ông,” ông ta nói. “Nhưng tôi không cho rằng cái đó có thể xảy ra.”

“Tại sao?”

“Câu trả lời hình như đã có. Khi tôi trình bày về hai nguồn điện. Người chủ thuyền muốn có mười sáu máy trên thuyền và nếu ông ta đặt hai nguồn thì ông ta không phải bấm số mười sáu máy trên một máy.”

“Cái mà người chủ muốn hoặc không muốn không quan trọng,” Mason nói. “Cái mà tôi muốn hỏi là rất đơn giản: khi nối hai mạch lại bằng cách

cạo vô cách điện người ta có thể ít nhất tạm thời nối mạch lại không?”

“Hừ câu hỏi không phải là đơn giản như nó thể hiện đâu... Trên mỗi mạch có một hệ thống gọi. Tôi chưa thử nối hai mạch vào nhau, nhưng tôi giả thiết rằng nếu làm như vậy cả hai hệ thống cùng hoạt động. Và nếu ông có gọi một máy nào đó trên tàu thì máy sẽ làm việc không tốt.”

“Nhưng ông không thể khẳng định được là có thể hay không có thể.”

“Tôi không thể nói ngay một cách chắc chắn,” người làm chứng nói và bối rối trông thấy. “Cá nhân tôi, tôi không nghĩ đến, nhưng...”

“Nhưng ông không biết chắc chắn về cái đó, ông không nghĩ về nó...”

“Không, thưa ngài.”

“Và ông không biết chính xác về lý do phải lắp hai mạch điện riêng trên con thuyền?”

“Tôi chỉ biết những cái mà ông Benton nói với tôi.”

“Đúng như vậy,” Mason nói. “Nhưng chắc chắn là ông cũng hiểu rằng ông không nên làm chứng bằng nghe - nói chứ?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Đó là tất cả những gì tôi muốn hỏi,” Mason nói.

• • •

Hamilton Burger cho gọi người làm chứng tiếp theo: Parker Benton.

Sau khi đặt ra cho nhân chứng những câu hỏi về lý lịch, người chương lý quận hỏi, “Ông Benton, ông biết Scott Shelby khi còn sống chứ?”

“Có biết.”

“Bây giờ ông Shelby ở đâu?”

“Ông ta đã chết.”

“Ông chắc chắn chứ?”

“Vâng.”

“Ông đã trông thấy xác ông ấy?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Ở đâu?”

“Ở nhà xác.”

“Ông đã nhận diện xác ông ấy?”

“Vâng.”

“Ông đã trông thấy ông Shelby khi còn sống?”

“Vâng.”

“Không có sự nghi ngờ gì trong việc ông ấy đã chết?”

“Không có sự nghi ngờ gì, thưa ngài.”

“Ông đã nhận diện xác ông ấy với sự có mặt của những người đại diện cảnh sát và ông bác sĩ pháp y?”

“Vâng.”

“Cả ông Robert p. Noxie cũng có mặt phải không?”

“Người chuyên gia về khoa đường đạn? Vâng, thưa ngài.”

“Ông có nộp cho cảnh sát một vũ khí trước khi ông được mời đến để nhận diện xác chết?”

“Vâng.”

“Ông có thể mô tả cho chúng tôi nghe về vũ khí đó?”

“Một khẩu súng Colt của cảnh sát, cỡ 9,5.”

“Trên súng có số hiệu không?”

“Có.”

“Ông có thể cho chúng tôi biết số hiệu đó được không?”

“Số 14581.”

“Ông nhận được khẩu súng đó từ đâu, ông Benton?”

“Khẩu súng do bà Marion Shelby, bị cáo, đưa cho tôi.”

“Bà ta đưa khẩu súng đó cho ông trong trường hợp nào?”

“Trên thuyền của tôi.”

“Bà ta có nói điều gì khi đưa cho ông khẩu súng không?”

“Có.”

“Xin ông nhắc lại cái mà bà ta đã nói.”

“Phản đối, thưa ngài,” Mason tuyên bố. “Câu hỏi đó không thể được đặt ra vì nó không dựa trên cơ sở luật pháp nào cả.”

“Ông ám chỉ gì về sự cấu tạo tội phạm?” ông chánh án hỏi.

“Vâng, thưa ngài,” Mason nói. “Cho đến bây giờ mọi người đều biết là Shelby đã chết, nhưng không có cái gì chỉ rõ, nói về mặt luật pháp, là ông ta bị giết. Bên buộc tội chưa mang lại một chứng cứ nào chứng tỏ cái chết của ông ta là không tự nhiên. Đó là một điểm quy định trong quyền của chúng ta: chứng cứ của một tội ác được xác nhận trước và không một lời tuyên bố nào, không một lời thú tội nào có thể làm cho bị cáo trở thành tác giả của các hành động có thể thay thế cho chứng cứ.”

“Trong trường hợp này tôi cho rằng lời phản đối có giá trị,” ông chánh án Maxwell nói. “Và tôi ra lệnh câu hỏi được giữ lại cho đến khi việc kết tội đã mang lại chứng cứ đó.”

“Rất tốt, thưa ngài,” Hamilton Burger tuyên bố vẻ không vui. “Nhưng việc này buộc tôi phải mời ông Benton lần thứ hai lên chỗ ngồi của những nhân chứng.”

“Cái đó không quan trọng,” ông chánh án nói. “Tôi không hiểu tại sao mà ông không muốn nghe ông ta tới hai lần?”

“Tốt,” người chương lý quận nói.

Quay về phía Benton, ông ta hỏi thêm, “Ông đã nhận vũ khí đó từ tay bị cáo?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Sau đó ông làm gì?”

“Tôi đã nộp cho các sĩ quan cảnh sát và họ đã đưa cho tôi một giấy biên nhận.”

“Ông có thể nhận ra vũ khí đó nếu ông nhìn lại nó?”

“Chắc chắn.”

“Đây, ông hãy cầm khẩu Colt, cỡ 9,5 và nói xem có đúng nó là khẩu súng đang nói không?”

“Đúng là nó.”

“Bây giờ thì như vậy. Tôi giữ cái quyền được hỏi ông một lần nữa. Ngài có muốn phản thẩm vấn nhân chứng không, ngài Mason?”

“Không phải là bây giờ,” luật sư nói. “Tôi giữ lại việc phản thẩm vấn của tôi.”

Hamilton Burger ngấp ngừng một lúc rồi bất chợt ông nói, “Tôi sẽ đặt ra cho ông một hoặc hai câu hỏi nữa, Benton. Chúng sẽ giúp tôi làm sáng tỏ một vài công việc mà tôi dự định năm.”

“Không phản đối,” Mason tuyên bố, “ít nhất là tôi đã thấy một lần ông đã đặt ra các câu hỏi.”

“Ông Benton,” Burger hỏi. “Trên thuyền của ông có những khách mời trong đêm xảy ra... Trong đêm mà bị cáo đã đưa cho ông vũ khí đó? Tôi cho rằng đó là đêm mười hai rạng ngày mười ba.”

“Vâng.”

“Ông có thể nói cho chúng tôi biết hoàn cảnh nào ông đã mời mọi người tới thuyền của ông.”

“Tôi có ý định mua của bà Jane Keller một hòn cù lao. Trước khi định thời gian giao nhận, tôi lại thấy đã có việc cho thuê đất ký kết giữa bà Keller và ông Shelby. Việc thuê cho phép ông này quyền được khoan đất để tìm dầu hỏa.”

“Xin tiếp tục.”

“Tôi rất muốn có hòn cù lao đó. Tôi đã trả một giá cao nhưng tôi cũng sẵn sàng trả thêm để có tài sản đó.”

“Và như vậy ông có quan hệ với ông Shelby?”

“Vâng. Nhân đó tôi muốn mời thêm một số người trực tiếp hay không trực tiếp liên quan tới việc này tới thuyền của tôi để bàn bạc. Trong những điều kiện như vậy nên tôi đã mời ông Shelby, bà Jane Keller, người anh chồng của bà này giữ vai trò cố vấn, bà Marthe Stanhope và cô Margie Stanhope là chị và cháu của bà Keller, cùng cả ông Mason là người đại diện pháp luật của bà này và cô Delta Street, thư ký của ông Mason. Vợ tôi cũng có mặt và ông Shelby cũng đưa vợ đi theo.”

“Ông đã đi ngược sông?”

“Vâng. Chúng tôi đã thả neo nơi cách cù lao khoảng một trăm năm mươi mét. Một đám mây sương mù dày đặc rơi xuống, chúng tôi sợ xảy ra rủi ro nếu đi xa nữa.”

“Ông đã cho thả neo bên chiều dọc của cù lao?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Chiều sâu của sông ở chỗ đó là bao nhiêu?”

“Sáu mét sáu, khoảng như vậy.”

“Nước có chảy xiết hai bên mạn thuyền không?”

“Có, có một luồng nước có thể đi thuyền được và có thể cho phép thuyền của tôi đến gần cù lao. Cũng vì vậy mà tôi muốn mua hòn cù lao này.”

“Tốt. Bây giờ không đi vào những chi tiết, ông có thể cho chúng tôi biết là có sự thương lượng việc thuê đất buổi tối khi mọi người trên thuyền phải không?”

“Vâng, đó là buổi tối ngày mười hai. Tôi hy rằng sau khi dự một bữa ăn chiều thịnh soạn, mọi người sẽ tỏ ra... tỏ ra thông cảm. Đó là tất cả,” Burger nói.

“Khoan,” Mason can thiệp. “Tôi muốn đặt ra một câu hỏi cho người làm chứng.”

“Tôi xin nghe ngài,” Benton nói.

“Có một cuộc thảo luận với ông Shelby về những điều kiện ông ta sẵn sàng nhận lấy việc từ bỏ việc thuê phải không?” Maaon hỏi.

“Vâng.”

“Có vấn đề tiền nong trong đó?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Người ta đã đưa ra những con số, những số tiền?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Trong cuộc thảo luận đó, ông Shelby có một vài tuyên bố liên quan đến việc một bà Ellen Cushing nào đó có những lợi ích trong việc thuê đó phải không?”

“Phản đối!” Hamelton Burger nói. “Vấn đề này vượt ra khỏi khuôn khổ thẩm vấn.”

“Không một chút nào,” Mason bình tĩnh nói. “Ngài đã hỏi người làm chứng một câu về thương lượng đã diễn ra buổi tối hôm đó trên thuyền.”

“Vâng,” ông chưởng lý quận đã nhận ra. “Nhưng câu hỏi của tôi là trong trật tự chung.”

“Có thể là như vậy,” Mason cãi. “Nhưng nó cho phép tôi được hỏi người làm chứng ở một vài chi tiết.”

“Lời phản đối không có giá trị,” ông chánh án Maxwell quyết định.

“Xin ông trả lời câu hỏi,” Mason nói với Benton.

“Vâng,” Benton nói. “Ông Shelby đã tuyên bố rằng bà Ellen Cushing, một người đàn bà trẻ kinh doanh ngành bất động sản, giữ một nửa quyền lợi. Sau này tôi tìm hiểu ra như vậy.”

“Cái việc ông tìm ra sau này không quan trọng!” Burger gầm lên. “Ông chỉ cần trả lời những câu hỏi của bên bào chữa và không thêm vào đây cái gì cả.”

“Rất tốt.”

“Đến đây là hết,” Mason nói.

“Xin cảm ơn ông, ông Benton,” ông chánh án nói. “Ngài Burger có thể cho gọi một nhân chứng tiếp theo.”

• • •

"Người làm chứng tiếp sau của tôi," ông trưởng lý quận báo tin, "sẽ là ông bác sĩ Horace Stirling."

Người bác sĩ pháp y ngồi vào chỗ, tuyên thệ và tuyên bố là có mặt trong khi Parker Benton đi nhận diện xác Scott Shelby và tuyên bố rằng mình xem xác của người này.

“Ông đã xác lập những lý do của cái chết đó?” Burger hỏi.

“Vâng.”

“Cái chết của Scott Shelby được gây ra bởi cái gì?”

“Bởi một đầu đạn.”

“Ông đã tìm thấy đầu đạn đó trong xác chết?”

“Vâng. Nó đã nằm ở chỗ xương sống.”

“Ở chỗ nào?”

“Ở giữa đốt thứ nhất và đốt thứ hai của cột sống. Đầu đạn đã chạm vào tủy cột sống.”

“Cái chết có phải là do chết đuối không?”

“Không, thưa ngài.”

“Đúng là đầu đạn đã gây ra cái chết của Scott Shelby?”

“Hiển nhiên.”

“Đầu đạn đó, ông đã lấy nó từ xác chết ra?”

“Vâng.”

“Sau đó ông làm gì?”

“Tôi khắc những chữ tắt trên đầu đạn để nhận ra nó sau này, sau đó tôi đưa cho ông Robert P. Noxie. chuyên gia về khoa đường đạn.”

“Ngài có thể phản thẩm vấn,” Burger nói với Mason.

Mason đứng lên. "Bác sĩ, cái chết của Scott Shelby," ông hỏi, "không thể nào gây ra bằng việc rơi xuống nước à?"

“Theo tôi, tuyệt đối là không. Tôi xác định chắc chắn là người đó bị chết do vết thương gây ra bởi một đầu đạn.”

“Đầu đạn vào chỗ nào của cái xác?”

“Ở đằng sau cổ.”

“Ông có thu lượm than cháy của thuốc súng không?”

“Không.”

“Cái gì đã gợi ý cho kết luận về tư thế của vũ khí trong lúc viên đạn được bắn đi.”

“Để cho một phát đạn để lại những dấu thuốc đạn, khẩu súng cần phải được bắn trong một khoảng cách sáu mươi đến chín mươi phân là tối đa. Việc có hay không có những vết thuốc súng phụ thuộc vào tính chất đầu đạn được dùng.”

“Cái cổ là cái đích khá nhỏ so với cơ thể phải không, bác sĩ?”

“Tương đối nhỏ, thật vậy.”

“Nói một cách khác, một người cách một người khác một khoảng cách nào đó, nếu nghĩ đến việc hạ thủ người ấy thì người ta không nghĩ là phải bắn vào cổ.”

“Tôi không thể trả lời câu hỏi đó vì tôi không biết được ý định của kẻ giết người,” người bác sĩ pháp y trả lời. “Kẻ này có thể ngắm vào đầu hoặc vào lưng nhưng lại bắn vào gáy. Tôi chỉ có thể nhắc lại là tôi xác nhận rằng, qua việc xem xét đầu đạn, thì đầu đạn sau khi chạm vào đốt xương sống đã nằm trong tủy sống.”

Trong công chúng nổi lên tiếng thì thào do sự khéo léo trong việc tránh né của người bác sĩ, do đó đã thoát được cái cạm bẫy mà Mason giương ra.

“Ông không thấy một triệu chứng nào cho phép xác định rằng cái chết gây ra do chết đuối?”

“Không một triệu chứng nào. Tôi xác nhận rằng xác y đã ngâm ở dưới nước một thời gian, nhưng tôi nhắc lại một lần nữa, người đó đã chết vì một phát súng.”

“Ông có thấy những dấu hiệu về bạo lực khác trên xác người?” Mason lo ngại hỏi.

“Phản đối!” Burger nói. “Vì không có tang vật.”

“Không có giá trị!” ông chánh án nói. “Ông hãy trả lời câu hỏi.”

“Vâng,” người bác sĩ pháp y nói sau một lúc phân vân. “Tôi không thể nói một cách chắc chắn về cú bạo lực cũng như những hậu quả có thể của nó, cú đánh đó xảy ra trước một chút cái chết của nạn nhân. Nhưng tôi nhận ra ở trên đầu người chết một vết bầm máu chắc chắn gây ra bởi một đồ vật làm giập.”

“Vết đó có thể gây ra do việc rơi người xuống nước không?” Mason hỏi.

“Theo tôi thì không. Cú đánh đó ở một nơi, không thể do trường hợp ấy gây ra được. Tôi cho rằng nó được gây ra bởi, như tôi nói, một vật làm giập.”

Một ánh sáng lóe lên trong mắt của Mason, “Cú đánh đó có gây ra bởi một kẻ nào đó đứng gần sát người bị chết không?”

“Với điều kiện là cú đánh đã gây ra bởi một người nào đó,” Bác sĩ Stirling trả lời.

“Nếu là một cú thì cần gì phải do một người gây ra?”

“Không cần thiết thật. Người đã chết có thể rơi từ một độ cao nào đó và va chạm vào vật gì đó, do đó cũng có thể gây ra vết tím bầm làm chấn thương. Nếu khi rơi, người đó vấp phải một sợi chèo căng thẳng thì vết đó đúng là như vậy.”

“Không phải là cái cú đó gây ra cái chết à?”

“Tôi đã nói rằng cái chết gây ra bởi đầu đạn. Nhưng cái cú đó có thể làm người đó ngất đi được.”

“Nhưng nếu người đó đã chạm một sợi chèo trong khi rơi xuống nước, tại sao ông không có một vài dấu vết gì để xác nhận?”

“Hừ... Không cần thiết.”

“Tại sao vậy?”

“Những dây chèo mà người ta dùng trên thuyền thường khác hẳn với cái chúng ta thường nghe nói *dây chèo*.”

“Nói một cách khác,” Mason nói, mặt sa sầm, “ông làm tất cả theo quyền của ông để tối thiểu hóa sự quan trọng của cái cú mà Scott Shelby đã bị ở trên đầu phải không?”

“Không một chút nào,” người bác sĩ pháp y cực lực cãi lại.

“Phản đối!” Về phần mình, Burger cũng kêu lên. “Bên bào chữa không tìm cách xác nhận sự thật mà chỉ tung sự nghi ngờ vào những lời tuyên bố của nhân chứng.”

“Tất cả những cái mà tôi muốn xác nhận,” Mason tuyên bố bằng một giọng trong trẻo. “Đó là cái việc người làm chứng của ngài đang cố tỏ ra vô tư.”

“Các ngài, các ngài!” ông chánh án kêu lên. “Tiếp tục thẩm vấn, ngài Mason.”

“Sau khi cho biết là không có những vết thuốc súng cháy,” Mason nói tiếp. “Ông có thể nói rằng kẻ bắn súng đã ở cách nạn nhân một khoảng cách hơn một mét không?”

“Một mét hay ít hơn. Có thể chỉ hơn sáu mươi phân như tôi đã nói.”

“Ông không thể cho con số chính xác?”

“Tôi nhắc lại hơn sáu mươi phân.”

“Khi bắn một phát súng, ông dùng bằng tay có phải không bác sĩ?”

“Tôi chưa bao giờ thử bắn bằng những ngón chân, nếu đó là cái ngài muốn tôi nói với ngài,” Bác sĩ Stirling bực bội cãi lại.

Nhiều tiếng cười đáp lại ông ta và ông chánh án phải lập lại trật tự.

“Thật vậy,” Mason nói. “Như vậy, cho rằng khi người ta bắn với khẩu súng lục mà người ta cầm trong tay... Bác sĩ xin ông đứng trong tư thế của một người sắp sửa bắn bằng khẩu súng lục.”

Người pháp y giơ tay.

“Rất tốt,” Mason nói. “Xin cứ đứng như vậy, cho đến khi tôi đo xong khoảng cách.”

Và ông lấy trong túi ra một chiếc thước gấp.

Người làm chứng thấy rõ cách làm việc của Mason, hạ thấp cánh tay xuống nhằm đưa bàn tay về thân mình gần hơn.

“Không, không! Mason phản đối,” ông đã cử động bàn tay. Xin ông để lại như lúc đầu.

“Đó là tôi... Tôi muốn nói... Tôi đứng trong tư thế của một người chuẩn bị bắn,” Bác sĩ Stirling nói... “Lợi dụng lúc đang nói chuyện để đưa tay về thân mình gần hơn.”

Mason cười.

“Nói cách khác, thì lúc ấy ông biết ý định của tôi, ông bắt đầu co tay lại và...”

“Nhưng không! Ngài đã yêu cầu tôi làm như một người sắp sửa bắn và...”

“... Và ông đã, rất tự nhiên, đưa thẳng tay ra.”

“Tôi đã làm như một người sắp bắn mà không ngắm. Nhưng nếu tôi muốn ngắm tôi sẽ kéo tay về thân mình.”

“Và ông tưởng rằng ông có thể bắn vào cổ một người nào đó mà không ngắm chằng?”

“Người đàn ông giết người chắc chắn ngắm nạn nhân ở vào chỗ có diện tích rộng nhưng viên đạn có thể đi vào bất kỳ chỗ nào.”

“Đó là ông tỏ ra mình là người tiên tri,” Mason nói giọng khôi hài. “Tại sao ông lại có thể đoán ra đó là người đàn ông giết người bắn hoặc làm ra vẻ sắp bắn?”

“Người đàn bà giết người!” người bác sĩ pháp y mất tự chủ thét lên.

“Ông vừa nói “người đàn ông giết người”.”

“Đó là người đàn bà giết người.”

“Tại sao ông lại biết rõ là như vậy?”

Người làm chứng im lặng, mặt sa sầm.

“Như vậy, tố cáo ông là không vô tư thì tôi không nhằm tí nào,” Mason nói. “Xin ông để tay lại như lúc đầu, được chứ?”

Người làm chứng phật ý giơ tay.

“Ông có thể ngắm trong tư thế như vậy được không?” Mason hỏi.

“Được.”

“Tốt,” Mason tuyên bố. “Tôi lấy khẩu súng lục đã nộp vào hồ sơ coi như là tang vật và tôi đặt vào tay ông. Ông ngắm đi.”

Bác sĩ Stirling rút đầu vào vai.

Mason bật cười.

“Tốt, như vậy rất tốt,” ông quyết định. “Xin đừng động đậy.”

Với chiếc thước gấp, ông đo khoảng cách.

“Bảy mươi hai từ mũi ông đến mũi súng,” ông báo tin.

“Không đúng,” người làm chứng cãi. “Tại sao ông lại đo tới mũi súng?”

“Lúc này ông nói những vết thuốc súng cháy, giả định rằng phải do thêm chiều dài của khẩu súng nữa.”

“Vâng,” người ta nhận ra một cách miễn cưỡng.

“Nếu như vậy,” Mason tiếp tục nói. “Chúng ta nói thêm: Số bảy mươi hai phân và số sáu mươi phân mà ông đã nói là khoảng cách tối thiểu để không có vết thuốc súng cháy, chúng ta có thể nói rằng người bắn súng đã ở cách xa nạn nhân của mình một mét ba mươi hai là ít nhất.”

“Va... âng,” Một câu trả lời ít vui vẻ đáp lại.

“Và đây là một khoảng cách tối thiểu?”

Yên lặng.

“Chúng ta hãy sang việc khác,” Mason nói. “Ông có cho rằng cú đánh đã nói có thể gây ra bằng chiếc gậy dài một mét bảy mươi?”

“Cũng có thể với một đồ vật dài năm mét.”

“Tốt. Một dụng cụ như thế không làm cho ông lạ lùng hay sao?”

“Tôi không biết gì hết. Tôi không phải là kẻ giết người. Tôi trình bày trước tòa một báo cáo trên cơ sở những điều tôi đã xác nhận.”

“Và ông cũng không biết rằng có phải là cú đánh được gây ra đầu tiên hoặc ngược lại có phải là vũ khí mà người ta đã dùng là đầu tiên?”

“Tôi không biết. Hai cái đó có thể xảy ra đồng thời.”

“Cú đánh có thể gây ra bởi một vật như là... chúng ta nói là một chiếc gậy bóng chày.”

“Với điều kiện là... Vâng, có thể. Tất cả mọi vật không sắc và không có góc cạnh. Nếu vật đó là cái gậy bóng chày thì đầu gậy phải được bọc bằng cái gì đó.”

“Và kích thước của vật đó? Đường kính của vật đó. Nó có thể tương đương như một cái gậy không?”

“Cũng có thể... cũng có thể cái gậy đó nhỏ hơn.”

“Tôi xin cảm ơn ông,” Mason nói. “Đó là tất cả.”

• • •

Tòa nghị và những người dự chậm chạp đi ra từ các cửa. - Mason gặp lại Della Steeet và Paul trong khi họ đi ra phía ngoài tòa án.

“Đi theo tôi,” ông nói. “Chúng ta đi ăn trưa và chúng ta tranh thủ trao đổi một vài ý kiến.”

“Thật là hay, câu chuyện về cái cú đánh, Perry,” Drake nói.

“Có thể,” Mason xác nhận. “Nhưng chúng ta không nên nói gì nếu chưa kiểm được một góc mà ở đấy không một ai có thể nghe câu chuyện của chúng ta được. Và anh, Paul, anh đã tìm ra một điều gì chưa?”

“Không có gì, đúng như người ta nói là không có gì,” người thám tử nói. “A! Tôi quên mất. Người ta đã mật báo cho tôi rằng bên kết tội sẽ cho gọi Ellen Cushing ra tòa như là một nhân chứng để xác định rõ nội dung vụ án.”

“A!” Mason nói và chau mày.

“Vâng, đúng là cô ả sẽ ra trước tòa nói về những điều khoản chi tiết của bản hợp đồng thuê đất. Ông đã mắc bẫy rồi phải không, Perry? Phải để cho ả nói tất cả những cái gì ả ta muốn hoặc là đưa ra công khai việc ả kiện chúng ta về tội vu khống.”

“Mắc bẫy,” Mason nói. “Này, tôi sẽ đối xử xứng đáng với ả. Và bây giờ, nói ít chứ. Chúng ta đi ăn thôi.”

Khi phiên tòa tiếp tục làm việc vào lúc hai giờ, Hamilton Burger mời ông Robert p. Noxic, chuyên gia về khoa đường đạn lên ngồi trên ghế của những người làm chứng. Ông hỏi ông ta nhiều câu hỏi về định danh, về kinh nghiệm và chỉ thực sự chất vấn khoảng hai mươi phút.

“Ông nhìn thấy mẫu chì có dạng một đầu đạn này chứ?” ông hỏi. “Vật này mang một vài dấu hiệu để có thể xác định nó là vật gì. Ông đã trông thấy nó rồi chứ?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Nó đã ở trong tay ông?”

“Vâng.”

“Ai đưa nó cho ông?”

“Bác sĩ Stirling.”

“Vào dịp nào và với điều kiện nào?”

“Ở nhà xác, trong phòng mổ... Ông bác sĩ Stirling đã đưa nó cho tôi sau khi lấy nó ra từ xác của Scott Shelby.”

“Vật này, ông Noxie, mẫu chì này là cái gì?”

“Là một đầu đạn cỡ 9,5, thưa ngài. Nó nặng khoảng 10 gram nói chính xác 9,75 gram được bắn ra từ một khẩu súng có tốc độ bắn ghi rõ là 208 m/giây. Nó có thể xuyên thủng một tấm ván gỗ dày 12cm.”

Người làm chứng liếc nhìn người ghi tốc ký ghi những lời khai của mình, rồi lại nhìn Mason như thể nói: 'Cố gắng mà nghe tôi nói và cố làm cho tôi nói ra những điều khác!'

“Ông có thể nói cho chúng tôi biết rõ,” Burger tiếp tục hỏi. “Đầu đạn này được bắn bằng vũ khí nào?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Tôi nói rõ hơn về câu hỏi, không cần nói loại vũ khí cũng như kiểu súng, nhưng phải nói rõ tên vũ khí.”

“Vâng, thưa ngài. Đầu đạn này được bắn bằng một khẩu Colt mà cảnh sát thường dùng, mang số hiệu 14581.”

“Tôi đưa cho ông một khẩu Colt cảnh sát thường dùng đã đưa vào hồ sơ coi như là tang vật và hỏi ông rằng có đúng là khẩu súng ấy không?”

“Đúng là nó,” Noxie tuyên bố sau khi quan sát khẩu súng.

“Bây giờ xin ông giải thích cho tòa rõ làm thế nào mà ông xác định được rằng đầu đạn mà ông đã thấy được bắn bằng khẩu Colt mang số 14581?”

“Ngài muốn tôi giải thích trước tòa?”

“Xin ông vui lòng cho biết.”

Nhà chuyên gia làm một bài giảng ngắn về vũ khí nổ, tiếp đó nói rõ tại sao ông ta và các đồng sự của mình tiến hành so sánh, sau đó ông lấy trong chiếc cặp da ra khoảng một tá những tấm ảnh cỡ 20x25 và tuyên bố, “Đây là những tấm hình chụp thu nhỏ thể hiện một loạt đầu đạn mà tôi đã bắn với vũ khí gây tội ác trong một bình hình trụ đầy nước. Ngài thấy rõ, thưa ngài chưởng lý quận,” ông ta nhấn mạnh để gọi sự chú ý của Burger, “những điểm chung có trong nhiều đầu đạn được bắn đi từ một khẩu súng. Tôi cũng nộp cho ngài những bức ảnh ghép gồm nhiều đầu đạn cho phép thấy rõ sự giống nhau của các rãnh và của các đặc điểm khác.”

Hamilton Burger cầm những tấm ảnh và nói, “Tôi yêu cầu những tài liệu này, một khi được nhận, sẽ nộp vào hồ sơ.”

“Không phản đối,” Mason nói.

Những bức ảnh được xếp vào hồ sơ, sau đó ông chưởng lý quận mời người làm chứng nói cho biết theo ý mình, rằng đầu đạn lấy ở xác Scott Shelby có đúng là từ khẩu súng đã thải ra không. Noxie xác nhận bằng cách lấy từ trong cặp ra một bức ảnh khác mà Burger sau đó thay mặt tòa nhận lấy và coi như là tang vật.

“Hơn nữa,” người làm chứng nói. “Tôi đã rửa hàng tá tấm ảnh sau cùng này để mỗi vị thành viên phiên tòa có một tấm. Và để các vị thấy rõ tôi cũng mang theo mười hai chiếc kính phóng đại nữa.”

Burger cười - Bên kết tội đã thắng nhiều điểm.

Mason chăm chú theo dõi phản ứng của các bồi thẩm. Một vài người trong số họ nghiên cứu sâu tài liệu. Những người khác, ngược lại, chỉ nhìn

nó trong một vài phút, sau đó liếc nhìn bị cáo. Mason hiểu rằng niềm tin của họ đã được xác lập.

“Ông có muốn phản thẩm vấn nhân chứng không?” Burger hỏi Mason.

“Chắc chắn là có,” Mason trả lời mà không để thể hiện những cảm xúc của mình từ những lời tuyên bố của người làm chứng.

“Trong trường hợp này tôi đề nghị bồi thẩm đoàn hãy giữ lấy ảnh và kính lúp trong khi nghe phản thẩm vấn,” ông chương lý quận nói. “Có thể nó cần cho mọi người.”

“Ông không phản đối chứ?” ông chánh án hỏi Mason.

“Không chút nào, thưa ngài.”

“Trong trường hợp như vậy, ngài có thể phản chất vấn.”

Noxie quay đầu về phía Mason và nói với ông một lời nhẹ nhàng, khoan dung.

“Tôi sẵn sàng, thưa ngài.”

“Cảm ơn,” Mason nói với giọng lễ phép hơi quá đáng. “Xin nói cho tôi biết ông Noxie, nếu tôi hiểu đúng, mọi đầu đạn khi vào thân thể người và chạm vào xương thì không chỉ giữ lại vết xoắn của vũ khí mà cũng giữ cả những vết gây ra bởi những mảnh xương có phải không?”

“Nói chung thường xảy ra như vậy.”

“Chúng ta hãy lấy ví dụ đầu đạn trong hồ sơ. Chắc chắn là có những vết của rãnh xoắn của nòng súng mà cả những vết do những mảnh xương gây ra chứ?”

“Có thể là như vậy.”

“Ông có mặt trong lúc mổ tử thi không?”

“Có.”

“Ông có tham gia vào việc lấy đầu đạn ra không?”

“Có, thưa ngài.”

“Ông đã trông thấy bác sĩ Stirling đánh dấu đạn để sau này có thể nhận ra nó chứ?”

“Vâng.”

“Rồi sau đó ông làm gì với đầu đạn đó?”

“Tôi đã nhận nó.”

“Nếu tôi hiểu những điều ông vừa tuyên bố thì sau khi mổ tử thi và thấy rõ đầu đạn đã chạm vào xương, đầu đạn phải có vết ấy.”

“Rất có thể, thật vậy.”

“Ông không tìm cách xác nhận là có những vết xoắn?”

“Không.”

“Ông chỉ đơn giản cho là những vết xoắn có thể có.”

“Vâng.”

“Như vậy ông làm một loạt thí nghiệm cuối cùng là để xác nhận rằng đầu đạn đó có thể đã được bắn với khẩu súng đã gây nên cái chết của Scott Shelby nhưng ông không làm gì để xác nhận sự hiện diện trên đầu đạn vết xoắn có thể có để thuyết phục chúng tôi rằng đúng là đầu đạn đó đã gây ra cái chết phải không?”

“Việc đó ông bác sĩ đã xác nhận.”

“Nhưng riêng ông, ông không làm gì?”

Người làm chứng hất đầu.

“Có phải,” Mason tiếp tục hỏi, “ông đã trông thấy lỗ thủng gây ra bởi đầu đạn ở cổ nạn nhân không?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Ông có mặt lúc mổ tử thi?”

“Vâng.”

“Ông có chụp ảnh vết thương ở cổ không?”

Noxie hăng giọng.

“Vâng tôi có chụp một vài tấm, nhưng nó không mang lại một yếu tố mới nào cho việc điều tra.”

“Những bức ảnh ấy ở đâu?”

“Ở văn phòng của tôi.”

“Ông không mang chúng đi theo?”

“Không.”

“Tại sao?”

“Vì rằng, tôi nhắc lại, nó không mang lại một yếu tố nào cần chú ý cả. Chúng tôi cùng chụp nhiều ảnh khác nữa sau khi rửa thì thấy chúng không có một lợi ích nào.”

Mason tiến lại gần người làm chứng.

“Ông đã tuyên bố khi bắt đầu việc khai báo rằng loại đầu đạn đó có thể xuyên thủng một tấm ván gỗ dày mười hai phân?”

“Đúng như vậy.”

“Nhưng đầu đạn lại không vào sâu thân thể người chết.”

“Nó đã gặp phải xương. Khi một đầu đạn chạm vào xương thì người ta có thể thấy trước là nó sẽ thay quỹ đạo nếu thân người cũng rơi trong lúc đầu đạn trúng người.”

“Ông muốn nói rằng ông Scott Shelby rơi trong lúc ông ta bị đạn trúng người?”

“Không.”

“Nhưng lời tuyên bố vừa rồi của ông sẽ có ý nghĩa gì?”

Noxie nhăn mặt.

“Đúng là một nhà chuyên gia về khoa đường đạn,” Mason nhấn mạnh. “Ông phải giải thích tại sao đầu đạn lại không đi sâu vào cơ thể Scott Shelby?”

“Đây... tôi có một lập luận.”

“Đấy đấy,” Mason nói. “Nó như thế nào - cái lập luận ấy?”

“Lập luận của tôi là...”

Noxie ngừng lại.

“Tôi không có quyền nói. Tôi chỉ có quyền căn cứ vào sự việc và...”

“Không được,” Mason nói. “Ông là nhà chuyên gia, ông đã nói ngang, nói dọc lúc nãy. Ông có một lập luận giải thích, theo ông, tại sao đầu đạn đó lại vào xác người tương đối không sâu lắm như vậy? Cái lập luận đó tòa có quyền nghe.”

“Ừ. Thế này!... Lập luận của tôi là người ấy, Scott Shelby, đã bị trúng đạn khi ông ta ở dưới nước. Tôi cũng có thể nói nó đã trúng ngay khi ông ấy chạm vào nước. Nhưng tôi nhắc lại, đó chỉ là một lập luận.”

“Đây là một lập luận rất thú vị. Và ai đã cho ra đời cái lập luận ấy trong nhận thức của ông?”

“Thưa ngài,” Burger can thiệp với một thái độ chịu đựng. “Nếu chúng ta phải nghe những lập luận của tất cả nhân chứng thì người ta không kết thúc

được công việc. Chúng ta đã mất một thời gian quý báu.”

“Ngài cũng vậy, vừa rồi ngài cũng đã đặt ra cho nhân chứng nhiều câu hỏi khiến ông ta phải mất hơn mười lăm phút để trả lời và nó không quan hệ trực tiếp tới công việc,” Mason phản đối. “Trong những điều kiện đó, tôi cho rằng tôi có quyền hỏi ông - Noxie là giới thiệu cho chúng ta một lập luận có quan hệ trực tiếp tới công việc.”

“Ngài có phản đối không?” ông chánh án hỏi ông chương lý quận.

“Có, thưa ngài.”

“Lời phản đối không có giá trị,” ông chánh án quyết định. “Nhân chứng hãy trình bày lập luận của mình.”

“Một trong những lý do khiến tôi có lập luận này,” Noxie nói. “Đó là tính chất đặc biệt của vết thương.”

“Nó có gì đặc biệt?”

“Lỗ thủng do đầu đạn gây ra không tròn. Nó có hình bầu dục.”

“Cái đó nghĩa là thế nào?”

“Nghĩa là khi đầu đạn chạm phải người, nó không đi theo đường thẳng. Nó đã bắt đầu... dao động.”

“Xin ông nói cụ thể hơn.”

Người làm chứng cầm lấy một chiếc bút chì, một đầu có cục tẩy.

“Đây,” ông ta tuyên bố. “Đầu đạn bao giờ cũng đi theo một đường thẳng, rất chính xác là nếu nó không có khuyết tật và nếu vũ khí dùng không có sai hỏng. Ngược lại nếu vũ khí bị sai hỏng, đầu đạn sẽ đi như thế này... Ngài trông thấy chứ? Chiếc bút chì là đầu đạn... Đầu nhọn của bút chì bao giờ cũng đi theo đường thẳng, nhưng đầu kia, đầu có cục tẩy, thì tự nó quay tròn.”

Mason ra hiệu là nghe rõ.

“Một đầu đạn như thế khi vào thân thể một người nào đó không gây ra một lỗ tròn mà là hơi bầu dục vì đầu cuối của nó bị tiếp tục dao động.”

“Thật là thú vị,” Mason tuyên bố. “Và vết thương mà ông thấy trên cổ của Scott Shelby thì có hình bầu dục?”

“Vâng.”

“Ông còn thấy điều gì nữa khi đưa ra lập luận này?”

“Vâng. Cái điều, ví dụ, đầu đạn hơi bị đẹp đi. Cái đó tôi có thể làm một xét nghiệm chi tiết mà không gặp khó khăn gì.”

“Cái đó nghĩa là thế nào?”

“Theo tôi, đầu đạn có thể gặp phải một mặt phẳng nhẵn và do đó nó bị dao động trước khi chạm phải Scott Shelby.”

“A! Đầu đạn đó đã dao động?” Mason nói lớn giọng và nhìn các vị bồi thẩm đang ngẩng cổ để nghe người chuyên gia trình bày.

“Tôi xin phép được lưu ý rằng đây chỉ là một lập luận,” Burger nói.

“Nó đã được một chuyên gia nêu lên,” Mason nói. “Những lập luận của ông ấy chắc chắn là kết quả sự nghiên cứu chuyên môn về các hiện tượng.”

“Nó vẫn chỉ là một lập luận không hơn và không là cái gì khác nữa,” ông chưởng lý quận kêu lên. “Và một lập luận trong một vụ giết người thì không có mấy giá trị.”

“Ngài Burger, tôi nhắc ngài giữ trật tự,” ông chánh án Maxwell nói với giọng nghiêm khắc, “ngài Mason, xin ngài tiếp tục.”

Mason một lần nữa quay về phía người làm chứng.

“Và những bức ảnh ông đã chụp có chỉ rõ đặc điểm này của vết thương không?”

Moxie cựa quậy trên ghế và cuối cùng trả lời.

“Vâng.”

“Nhưng ông có mang chúng tới tòa à?”

“Không, thưa ngài.”

“Lúc ấy ông cũng đã nghĩ đến cái lập luận về *đầu đạn dao động* chứ?”

“Vâng.”

“Ông có báo cáo với ngài chưởng lý quận không?”

“Phản đối!” Burger gầm lên. “Câu hỏi đó ra khỏi khuôn khổ của sự phản thẩm vấn!”

“Không hề như vậy!” Mason phản đối. “Tôi cho rằng, vì là một chuyên gia, người làm chứng đã khai một cách vô tư. Nếu tôi thấy ông đã trình bày lập luận của mình với ngài chưởng lý quận mà ông này đã khuyên là không nên nói cái đó trước tòa trừ khi bị hỏi đến, hoặc đã gợi ý rằng những bức

ảnh chụp được không nên mang tới tòa án và người làm chứng đã chấp nhận tất cả thì sự không vô tư của người làm chứng sẽ được xác nhận rõ.”

“Thưa ngài,” Burger phản đối. “Tôi giữ ý kiến của tôi. Câu hỏi của bên bào chữa chỉ nhằm gây nghi ngờ sự liêm khiết trong nghề nghiệp của tôi. Tôi không chỉ yêu cầu tòa buộc ngài Mason phải rút câu hỏi mà hơn nữa còn đòi hỏi ngài ấy phải xin lỗi tôi nữa.”

“Tôi không nói ai có lý do được xin lỗi,” Mason kêu. “Nếu chuyện đó có thật, tòa sẽ nghĩ đến. Nếu không có thật, bên buộc tội không có gì mà ngại câu hỏi của tôi, kể cả những câu trả lời mà người làm chứng nói lên.”

“Ngài chỉ làm mất thời gian về các loại câu hỏi đó!” Burger kêu.

“Xin ngài nhìn nét mặt của người làm chứng và tự ngài xác định xem tôi có làm mất thì giờ của tòa không,” Mason cười và tuyên bố.

Noxie đã ngồi lúc thì khoanh chân, lúc thì duỗi chân ra. Lời nhận xét vừa rồi của người luật sư làm ông đỏ mặt.

“Thưa ngài, tôi phản đối một lần nữa!” Burger kêu. “Người ta không thể rút ra kết luận từ sắc mặt của nhân chứng.”

Ông chánh án cười.

“Tôi tuyên bố rằng cả hai lời phản đối đều không được chấp nhận,” ông quyết định. “Và tôi ra lệnh cho nhân chứng trả lời câu hỏi của bên bào chữa.”

“Trả lời đi, ông Noxie,” Mason nói.

“Thế! Vâng,” Nhà chuyên gia nói một cách rất khó chịu. “Tôi đã nêu lập luận của tôi với ngài Burger, nhưng ngài ấy không nghĩ...”

“Cái mà ngài Burger có thể nghĩ không quan trọng gì. Cái mà tôi hỏi ông là ngài ấy nói gì?”

“Thưa ngài, tôi phản đối,” Burger lại nói. “Câu hỏi cuối cùng rõ ràng là vượt qua những khuôn khổ của sự phản thẩm vấn. Nó chỉ là câu chuyện giữa người làm chứng với một người đại diện cho pháp luật. Nó không thể giúp rút ra được một chứng cứ, một dấu vết trong vụ án.”

“Tôi phải hiểu, dưới các hình thức đã được đặt ra, câu hỏi đã vượt quá những khuôn khổ của sự phản thẩm vấn, vì câu trả lời của nhân chứng có thể đưa vào vụ kiện những nhân tố xa lạ. Tuy nhiên, ngài Mason, tôi cho

phép ngài đặt lại câu hỏi dưới một hình thức để ngài có thể rút ra chỉ những yếu tố có lợi cho thân chủ của ngài.”

“Rất tốt,” Mason nói.

Ông quay lại phía người làm chứng, “Đây là câu hỏi của tôi, ông Noxie, có đúng là ông đã trình bày lập luận của mình với ngài chưởng lý quận, ông đã nói với ngài chưởng lý là theo ý ông thì đầu đạn đã rơi xuống nước trước khi đi vào thân thể của Shelby và bên kết tội đã gợi ý ông đừng nói không?”

“Không đúng.”

“Vậy thì đúng ra là ngài Burger đã nói với ông như thế nào.”

“Phản đối!” Burger la lên.

“Lời phản đối không có giá trị,” ông chánh án cắt ngang. “Câu hỏi của bên bào chữa bây giờ đưa đến một yếu tố cụ thể của câu chuyện giữa ngài với nhân chứng, yếu tố thú vị trực tiếp đến vụ án.”

“Tôi vẫn chưa thấy quan hệ giữa vụ án với cái tôi có thể nói hay không nói với nhân chứng,” Burger cầu nhàu.

“Cái mà tôi quan tâm,” Mason giải thích. “Không phải là cái mà ngài đã nói với ông ta mà là những cái nhân chứng đã làm dưới ảnh hưởng của lời nói của ngài. Cái mà tôi muốn biết là, nói như nhân chứng, ông Noxie, theo lời khuyên của ngài, ông ta đã để ở nhà những bức ảnh có tầm quan trọng chính cho bước đi của công lý. Cái mà tôi muốn biết là, vẫn theo lời khuyên của ngài, ông ta đã tránh nói đến một vài phương diện của vụ này cho tới khi tôi dẫn ông ta vào đây.”

Mason quay về phía chánh án, “Thưa ngài, tôi tự cho phép nói lên cái mà mọi nhân chứng đã để một vị đại diện pháp luật hướng dẫn trong một vụ án giết người cần phải tố cáo một cách vô tư, và cái này tôi cho tòa đã thấy khá rõ ràng.”

“Ngài Mason, tôi hiểu là tòa đã có thể có một quan niệm về vấn đề này,” ông chánh án nói.

“Tôi trân trọng yêu cầu tòa là những nhận xét đó cần đưa vào cuộc tranh cãi và người ta cần ghi vào biên bản tốc ký rằng nhân chứng có mặt ở đây đã để mình bị ảnh hưởng bởi ngài chưởng lý quận.”

“Tôi cho rằng ông có quyền ấy,” ông chánh án quyết định. “Nhân chứng trả lời câu hỏi cuối cùng của bên bào chữa. Câu trả lời của ông sẽ được ghi vào biên bản vụ án.”

“Thế này!” Noxie nói. “Người chương lý quận quả thật đã nói với tôi rằng tôi không cần phải nói cái lập luận của tôi trước tòa. Ngài ấy cũng nói trước tôi là nếu người ta hỏi tôi về vấn đề này thì tôi phải nói sự thật. Ngài chương lý cũng khuyên tôi là theo ý muốn của mình đừng cung cấp một tình hình nào có lợi cho phương diện ấy của vụ kiện, chắc chắn rằng bản thân ngài thì không bao giờ đặt ra câu hỏi về vấn đề này.”

“Ngài chương lý quận đã nói rõ từng câu rằng *tùy theo ý muốn của ông* đúng không?”

“Ừ... ừ... Đúng.”

“Và ngài ấy gợi ý cho ông là không mang những tấm ảnh đến tòa án phải không?”

“Ngài chương lý đã nói rằng cái đó không cần phải mất công vì người ta có thể để lẫn với các tấm ảnh khác.”

“Tôi muốn xác định một điểm rất cụ thể. Ngài chương lý không chỉ nói với ông là ông có thể làm lẫn lộn với các tấm ảnh khác, mà ngài đã khuyên ông không nên mang chúng theo nữa chứ?”

“Vâng.”

“Đó là tất cả!” Mason nói.

“Đó là tất cả!” Burger nhắc lại có vẻ yên tâm hơn.

“Nhưng,” Mason nói tiếp. “Tôi yêu cầu tòa cho phép gọi ông bác sĩ Stirling tới ngồi ghế các nhân chứng. Tôi còn một hoặc hai câu hỏi nữa đặt ra cho ông ấy. Tôi rất hiểu đó là trái với cách thường làm, nhưng tôi hy vọng rằng tòa không cho tôi là quá hăng hái mà vì cái mà tôi sẽ xác nhận. Hơn nữa, việc hỏi thêm của tôi không làm mất thêm thời gian vì ông Stirling chưa rời khỏi tòa án.”

“Đồng ý,” ông chánh án Marwell nói. “Bác sĩ Stirling xin mời ông trở lại... Không, ông không cần tuyên thệ lần thứ hai. Đây là những câu hỏi thêm trong cuộc phản thẩm vấn hồi nãy chứ không phải là cuộc thẩm vấn khác. Nào, xin mời ông luật sư.”

Mason nhích lại gần ghế ngồi của người làm chứng với vẻ như con mèo sắp sửa ăn thịt con chuột nhắt.

“Bác sĩ,” ông nói với giọng ôn dịu. “Khi chất vấn, ông đã không nói đến vết khác thường của vết thương trên xác chết?”

“Người ta đã không đặt ra cho tôi câu hỏi nào về vấn đề này,” người làm chứng trả lời với vẻ rõ ràng là khó chịu.

“Đúng là như vậy,” Mason tuyên bố. “Tôi đúng là không đề ra câu hỏi về vấn đề này vì lý do rất đúng đắn là người ta đã không cho phép tôi trông thấy xác người trước khi mổ tử thi. Và vì ông đã mổ chỗ vết thương để lấy đầu đạn nên tôi cũng không thể trông thấy sau đó tình trạng rất khác thường của vết thương.”

“Tôi đã trả lời mọi câu hỏi của ngài đề ra cho tôi,” Bác sĩ Stirling nói về vẫn còn khó chịu.

“Có thể là như vậy, nhưng ông đã không cân nhắc một cách có ích để hưởng sự chú ý của tòa về cái ý muốn... Bác sĩ, ông có muốn nói cho chúng tôi rằng ngài chương lý khu đã gợi ý cho ông, cả ông nữa, là không nên nói về cái đó?”

“Phản đối!” Burger nhảy khỏi ghế, kêu to. “Đây là một cách nói bóng gió... Tôi thấy gì? Một sự nhục mạ thực sự! Tôi không nghĩ rằng tòa cho phép tôi chất vấn một nhân chứng của bên bào chữa về cái gì người ấy có thể nói, hoặc thấy về một cuộc gặp gỡ bí mật với bên bào chữa.”

“Tôi không chống lại cái đó,” Mascn bình tĩnh nói, “ít nhất, thật vậy, là tôi không gây ảnh hưởng nhân chứng để loại bỏ một chứng cứ hoặc một tang chứng, hoặc im hơi lặng tiếng trước một yếu tố quan trọng của vụ án.”

“Tôi cũng không làm một cái gì như thế!” ông chương lý quận nói.

“Tôi không nói về cái mà ngài đã làm,” Mason nói. “Tôi đặt một câu hỏi đơn giản cho nhân chứng.”

“Cái cách mà câu hỏi đặt ra có thể đưa lại một thiệt hại về tinh thần cho bên kết tội thưa ông,” ông chánh án nói. “Ông có thể đặt câu hỏi theo một hình thức khác không?”

“Cũng được,” Mason nói. “Bác sĩ, xin ông cho tòa biết rằng ngài chương lý quận nói với ông như thế nào về vết thương?”

“Ngài chỉ đơn giản yêu cầu tôi là không nói về cái lỗ của vết thương ít nhất khi người ta không hỏi tôi về cái đó.”

“Vết thương đó có cho ngài một cảm nhận về một cái gì khác thường không?”

“Không, thưa ngài.”

“Thật chứ?”

“Vì rằng tôi đã nói nó với ngài! Đó là một lỗ thủng giản đơn gây ra bởi một đầu đạn.”

“Ông chắc chắn chứ, bác sĩ?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Bác sĩ, ông có thể biết lỗ hồng đó gây ra bởi cái gì không?”

“Bởi một vũ khí bị hỏng hoặc bởi hàng chục lý do khác.”

“Có bao nhiêu vết thương có tính chất đó mà ông đã trông thấy trong nghề nghiệp của mình, bác sĩ?”

“Hàng tá và hàng tá.”

“Có bao nhiêu vết thương gây ra bởi vũ khí nổ mà ông đã trông thấy trong hai năm lại đây?”

“Hàng trăm.”

“Và trong số vết thương đó bao nhiêu vết thương có hình bầu dục?”

“Như thế! Khoảng hai năm nay, tôi đã khám nghiệm xác của một người da đen, tôi không nhớ người ấy tên là gì... và vết thương cũng loại đó.”

“Và ông không trông thấy vết thương nào như thế nữa trong hai năm vừa qua?”

“Tôi... tôi không nhớ.”

“Thế thì ông nói về bốn năm trở lại đây.”

“Tôi nhớ có một trường hợp... trường hợp khác.”

“Hai vết thương trong bốn năm... Nói một cách khác, bác sĩ, khi nói rằng người ta đã thấy nó hàng tá và hàng tá là ông đã nói quá lên chứ?”

“Có thể.”

“Vì một vết thương thuộc loại đó là hiếm có phải không?”

“Tôi... thật vậy, người ta dễ nhớ đến.”

“Và vết thương loại ấy nói chung gây ra bởi một đầu đạn dao động. Ông có nghe thấy những câu trả lời của ông Noxie vừa đây không?”

“Nếu ông muốn như thế.”

“Ở đây không phải là cái tôi muốn hoặc là không muốn, bác sĩ. Hãy trả lời câu hỏi của tôi.”

“VẬY, vết thương đó đã có thể gây ra bởi một đầu đạn đi dao động. Nhưng tôi không thấy có gì khác...”

“Tôi tự cho phép là không chia sẻ với cách nhìn của ông,” Mason bác bỏ. “Nếu là một vết thương thường thì cái đó chỉ rõ kẻ giết người tự do ngắm bắn nạn nhân, nhưng trong trường hợp một vết thương hình bầu dục thì nó chỉ cho phép nghĩ rằng đầu đạn đã đi vào người chết bởi những lý do ngẫu nhiên. Người bắn súng có thể ngắm một nơi nhưng lại bắn vào một đích khác.”

“Đó chỉ là những giả thiết,” người bác sĩ pháp y nói.

“Đúng như thế,” Burger gào lên. “Đó chính là những giả thiết, không nắm được, mà nó không đứng vững được. Tôi gọi cái đó là sự lừa gạt luật pháp...”

“Ngài Burger,” ông chánh án quát. “Tôi nhắc ngài về trật tự! Tối thiểu là ngài phải kính trọng tòa án. Tôi yêu cầu ban bồi thẩm là không chấp nhận những ý kiến nhận xét của ngài. Còn ông, Mason, ông còn những câu hỏi gì đặt ra với nhân chứng này nữa không?”

“Không, thưa ngài. Phản thẩm vẫn kết thúc, thưa ngài,” Mason báo tin.

“VẬY THÌ,” ông chánh án Maxwell nói, “tòa nghỉ giải lao mười phút. Tôi xin nhắc các bồi thẩm là không thảo luận với nhau những cái mà các vị đã nghe, không cho phép người ta bàn bạc trước mặt mình và bác bỏ một quan niệm dù nhỏ về sự có tội hoặc vô tội của bị cáo.”

Rẽ đám đông đang dồn lại trong phòng lớn của tòa án, Della Strett và Paul Drake đang làm một con đường đi đến chỗ Mason. Ông đã châm hút một điếu thuốc trong góc yên tĩnh của gian phòng.

“Perry,” Nhà thám tử nói. “Vừa rồi tôi sợ rằng phải hy sinh để cứu vãn tình thế.”

“Anh muốn nói gì, Paul?” Mason hỏi.

“Đây, cảm giác sâu xa của tôi là bà khách hàng của ông là thủ phạm. Và từ lúc mà bà ta được tòa biết đến thì chúng ta bị thừa kiện đòi bồi thường thiệt hại. Khôn ngoan nhất theo tôi là thỏa thuận với Ellen Cushing một sự thanh toán thỏa đáng.”

“Chắc chắn là không.”

“Bà khách của ông sẽ ngồi tù, Perry. Bà ta là thủ phạm.”

“Tôi không nghĩ như vậy.”

“Trong trường hợp này, ông giải thích như thế nào việc trong người Shelby có một đầu đạn?”

“Tôi không giải thích nó, Paul. Ít nhất là bây giờ.”

“Bức ảnh ghép đó phá đi mọi may mắn của Marion Shelby. Đây là bà ta, tôi nói với ông! Đầu đạn từ khẩu súng của bà ta bắn đi.”

“Đúng là như vậy.”

“Nhưng, Perry, ông không công nhận à?... Cho đến bây giờ ông đã thắng trong việc chế ngự bên kết tội, cái đó tôi biết. Ông đã ít nhiều làm cho tòa có được ý kiến rằng những người làm chứng chính của tòa đã khai với một sự không vô tư thực sự? Sau này người ta sẽ đi vào kết thúc vụ án. Marion Shelby chắc chắn là đã nói dối khi khai rằng chồng bà đã gọi đây nói cho bà từ mũi thuyền...”

“Không cần thiết. Có thể là chồng bà ấy đã nói dối.”

“Cứ cho là như thế. Nhưng làm thế nào để làm cho tòa án tin? Bồi thẩm đoàn sẽ cho rằng Marion Shelby đã trông thấy máy điện thoại ấy khi đi thăm thuyền và đã lập cái kế hoạch trong khi không biết được rằng máy đó không thể gọi các máy trong các phòng hành khách được trừ máy của Benton. Không, Perry, tòa sẽ cho đó là một tội cố sát có dự mưu và...”

“Kể cả nếu Marion Shelby là thủ phạm,” Mason tuyên bố có phần nóng nảy. “Tôi cũng không thể đặt bà ấy vào giữa cuộc điều tra.”

“Đồng ý, đồng ý, ông có thể thu xếp với ông chương lý quận. Ông này có thể thỏa thuận rằng bị can là thủ phạm một vụ giết người cấp hai, cái đó tránh được tội tử hình. Lúc đó sẽ không có đơn kiện của Ellen Cushing nữa. Nhưng, Perry, nếu ông tuột tay khỏi dịp may này thì ông không chỉ thua kiện và Ellen Cushing sẽ đạt được tất cả những gì ả ta muốn trong việc đòi bồi thường thiệt hại hai trăm năm mươi ngàn đô-la. Hãy nghĩ đến số tiền ấy, Perry!”

Mason không nói gì, rít mạnh điếu thuốc lá trên tay.

“Theo câu chuyện của bà ta,” Drake tiếp tục nói. “Marion Shelby đã trông thấy chồng giãy giụa, rơi xuống sông, mất tăm ở dưới nước sau một lúc. Như vậy chắc chắn rằng ở đây nữa bà ta vẫn nói dối, Perry. Một vết thương ở tủy sống, phía những đốt trên cùng sẽ gây ra một sự tê liệt ngay tức khắc. Shelby không thể bơi dưới nước được, vì theo các chuyên gia thì việc rơi và việc trúng đạn là xảy ra đồng thời.”

“Và nếu có một kẻ giết người đợi hẵn dưới thì sao, Paul? Một kẻ giết người đồng thời là một người bơi giỏi thì sao, Paul?” Della cắt ngang.

“Đây là một lập luận nữa, Della?” Drake ngạc nhiên. “Nhưng kẻ giết người dùng vũ khí gì?”

“Này!... Để tôi nghĩ...”

“Khỏi phải mất công, kẻ giết người chỉ có thể dùng một vũ khí: cái mà bị can cầm.”

Mason nhăn mặt.

“Và điều đáng buồn,” Paul Drake kết luận. “Marion Shelby là người duy nhất cầm vũ khí đó.”

“Xin lỗi,” Della phản đối. “Bà ấy đã đưa nó cho Parker Benton và đến lượt mình, ông này đã đưa cho cảnh sát.”

“Đó là sau khi tội ác đã xảy ra,” Drake nói.

Della Stret nhìn người thám tử chăm chăm.

“Anh biết về việc này thế nào, Paul?” cô chặm chạp hỏi.

Mason vứt mẫu thuốc, nghiền nát mẫu thuốc bằng gót chân.

“Hãy nói xem, Della, đây là tình huống có thể xảy ra mà tôi đã suy nghĩ.”

“Ôi! Vị chúa tể hiền lành của tôi ơi!” Drake kêu. “Ông cũng không có thể cho rằng một khi đã ở dưới nước Shelby lại có thể bơi tới mũi thuyền để ẩn nấp.”

“Hay dưới đuôi thuyền,” Mason nhận xét. “Chỗ ẩn nấp không tốt.”

“Thật là bực mình,” Drake kêu.

“Tòa làm việc,” người mô tả rao.

Dân chúng ồn ào đi vào phòng xử án.

“Perry!”

Drake đang chạy theo sau Mason.

“Perry, đừng làm điều dại dột. Hãy cẩn thận. Hãy cứu vãn cái tình thế làm chúng ta sạt nghiệp.”

“Chúng ta sẽ thảo luận việc này tối hôm nay, Paul,” Mason lạnh lùng trả lời anh.

“Nhưng, tối nay sẽ là quá muộn! Nếu ông không muốn đi đến một thỏa hiệp với tòa thì ông hãy cẩn thận trong khi thẩm vấn Ellen Cushing. Nếu ông để cho cô ả chống lại chúng ta thì không bao giờ ả ta muốn đi đến dàn xếp thỏa đáng với chúng ta, hai trăm năm mươi ngàn đô-la, Perry!”

Không trả lời, Mason đi về phía ghế của bên bào chữa và ngồi xuống đúng lúc ông chánh án Maxwell đi vào.

• • •

"Tôi cho rằng các vị bồi thẩm đã có mặt đầy đủ, bị cáo đang ở trước tòa án," ông chánh án tuyên bố. "Ngài chưởng lý quận, xin ngài cho gọi nhân chứng tiếp theo của ngài."

"Ellen Bedgin Cushing," Burger báo tin. "Người mà bây giờ có tên là Ellen Cushing Lacey."

Người đàn bà trẻ bước những bước quả quyết về phía ghế của những người làm chứng. Chắc chắn trước đó cô ta đã ở rất lâu trong viện sắc đẹp, vì sự xuất hiện của cô ta gây nên một sự trầm trồ trong các bồi thẩm nam và Mason thấy được ngay tức khắc rằng ông phải đi vào một cuộc chiến đấu ác liệt.

Sau khi tuyên thệ, cô ta ngồi xuống ghế, vất chéo chân, ý tứ kéo váy, cố gắng không để quá lộ liễu đôi chân, ông chưởng lý quận đặt ra cho cô một vài câu hỏi mở đầu về cá nhân, về việc làm, về quan hệ với Shelby và cuối cùng ông hỏi cô ta, "Như vậy bà đã mua lại việc thuê đất đó?"

"Vâng," cô ta trả lời.

"Tại sao?"

"Tôi sẽ thành thật trả lời," cô ta nói. "Tôi biết rằng hòn cù lao đó sắp được chuyển nhượng và người mua lại không biết cù lao đó. Tôi đã thấy ở đó có thể tiến hành một cuộc kinh doanh tốt."

"Bà có nói điều đó cho ông Shelby không?" Hamulton Burger hỏi.

"Không."

"Tại sao?"

"Ông Shelby đã có vợ," cô ta nói. "Và tôi chẳng có bổn phận gì với ông Shelby, tôi không nói đến cái tin là cù lao đó sẽ được bán. Sau hết chúng tôi đều là những người kinh doanh, mỗi người phải bảo vệ mình."

"Bà đã mua lại việc thuê đất đó?"

"Vâng."

"Với số tiền là bao nhiêu?"

"Ông Shelby coi hợp đồng thuê đất đơn giản như là một mảnh giấy, không có giá trị gì. Ông bảo tôi, tôi có thể có hợp đồng đó mà không mất gì với điều kiện là trả số tiền nợ còn thiếu."

"Bà đã làm như thế nào?"

“Tôi đã soạn một văn bản kết thúc việc thuê đất để ông Shelby ký, sau đó tôi nhờ một người mang bản đó đưa cho bà Jane Keller, chủ sở hữu của cù lao với số tiền năm trăm đô-la còn thiếu với danh nghĩa Scott Shelby.”

“Bà đã sẵn sàng mất năm trăm đô-la.”

“Tôi không thấy có gì là rủi ro cả,” cô ta cười. “Tôi biết rất rõ là Jane Keller không thể nhận được số tiền đó, vì bà ấy biết rõ hiệu lực của việc thuê đó mà bà ta đã phủ nhận giá trị pháp luật.”

“Bà có là nhân tình của ông Shelby không?”

“Chắc chắn là không.”

“Ông Shelby có yêu bà không?”

“Không nhiều. Ông ta coi tôi như một kinh nghiệm theo thời với tính chất hoàn toàn vật chất. Hơn nữa tôi đã yêu một người khác.”

“Chồng bà hiện nay.”

“Vâng.”

“Tiếp đó,” Hamilton Burger nói. “Bà hãy trình bày trước tòa cái gì xảy ra sau đó.”

Mason thôi không nhìn người làm chứng mà quay sang quan sát các vị bồi thẩm. Không nghi ngờ gì nữa, mọi người đều nghe với một sự chú ý đặc biệt và với một cảm tình trông thấy vì Ellen Cushing Lacey biết chính xác mình muốn đi đến đâu... Tất cả các bồi thẩm gồm nhà buôn nhỏ, thầu khoán... cảm thấy gần gũi với cô ta. Cô ta là nhà kinh doanh và cô ta không giấu giếm cái đó. Một tay săn gái đã muốn quyến rũ cô và cô đã chống lại với mọi vũ khí mà cô có. Sự thành thật cũng vậy, mọi sự vô sỉ mà cô ta có thể thể hiện, được nói lên bằng sự mẫn chuộng của cô. Cô ta không tìm cách che đậy những nguyên nhân của sự đối xử giả dối. Nhưng cô ta biết rất rõ là cô đang nói với những ai và cách xử thế của cô có một cái gì đó lành mạnh, phải, lành mạnh, nó chỉ có thể làm hại đối phương.

Những câu hỏi và những câu trả lời nối tiếp nhau, những câu thứ nhất được đặt ra do ông chương lý quận khỏe khoắn, những lời thứ hai được đưa ra bởi một người làm chứng không tìm cách tránh né điều gì. Cô ta mô tả một cách khiêm tốn tất cả những gì Mason đã biết, sau đó Hamilton Burger

đề nghị tòa cho phép xếp bản hợp đồng thuê đất và những giấy tờ được ký kết giữa người đàn bà trẻ và Scott Shelby vào hồ sơ vụ án.

“Nhằm mục đích gì?” ông chánh án Maxwell nghi ngại sau khi liếc nhìn Mason vẻ dò hỏi.

“Cuối cùng là để tìm động cơ của tội ác,” ông chương lý quận nói.

“Tôi không thấy rõ vì sao ngài đề nghị tìm cái động cơ đó bằng những giấy tờ này,” ông chánh án tuyên bố sau khi thấy Mason không phản ứng.

“Những tài liệu này giải thích những lý do của cuộc gặp mặt trên thuyền của ông Parker Benton, những mâu thuẫn chính của vở kịch,” Burger giải thích. “Vì cuộc họp đó đã đọng lại trong tâm trí của bị cáo những dự định giết chôn, vì cuộc họp đó cung cấp cho bà ta một dịp may mà bà ta không thể bỏ qua.”

Một lần nữa ông chánh án lại nhìn Mason.

“Không phản đối chứ, thưa ngài?” ông hỏi.

“Không,” Mason trả lời.

“Trong trường hợp này, tôi ra lệnh xếp những giấy tờ đó vào hồ sơ. Ngài còn nhiều câu hỏi đặt ra với nhân chứng nữa không, ngài Burger. Vì sau đây tôi sẽ phải kết thúc vụ xét xử.”

“Đúng là còn một vài câu hỏi nữa, xin phép tòa, tôi sẽ kết thúc,” Burger nói.

“Đồng ý.”

Burger đi gần đến người làm chứng.

“Nếu những tin tức của tôi đúng,” ông tuyên bố. “Vị luật sư của bên bào chữa và bà có những mâu thuẫn với nhau về vấn đề nào đó.”

Ông chánh án Maxwell kinh ngạc trước lời tuyên bố của Burger.

“Mục đích của câu hỏi đó là gì?” ông hỏi.

“Tôi muốn đơn giản là xác định rằng nhân chứng có khai báo một cách vô tư không?”

“Ngài muốn nói rằng bà Lacey đứng về phía bên bào chữa à?”

“Không, thưa ngài, ngược lại.”

“Nếu như vậy thì bên bào chữa phải xác định.”

“Không một điều luật nào quy định phải như vậy thưa ngài,” ông chưởng lý quận cãi lại, “người ta đã tố cáo tôi tìm cách gây ảnh hưởng tới những nhân chứng của tôi. Bây giờ tôi muốn chứng tỏ không phải là như vậy hay ít nhất là nếu tôi có một vài gợi ý nào đó cho một hoặc hai người vừa mới khai báo thì đến đây tôi đã không làm như vậy nữa.”

“Những thói quen muốn rằng sự vô tư của một nhân chứng, ngài Burger ạ, thường là do bên đối phương đòi hỏi.”

“Có thể là như vậy, thưa ngài, nhưng vì luật định, không, tôi kính xin tòa cho phép tôi chứng minh rằng nhân chứng Ellen Cushing Lacey chống đối với bên bào chữa.”

Ông chánh án quay về phía Mason.

“Ngài nghĩ như thế nào, thưa ngài?”

“Không phản đối,” Mason nói.

Ông chánh án tỏ ra ngạc nhiên.

“Tốt,” Cuối cùng ông quyết định. “Bà có thể lời câu hỏi, ông nói với người đàn bà trẻ.”

“Xin bà trả lời câu hỏi, bà Lacey,” ông chưởng lý quận tuyên bố, mặt mày rạng rỡ.

“Tôi kiện Perry Mason và Paul Drake và đòi bồi thường thiệt hại về tội vu khống,” cô ta nói. “Tôi đòi họ mỗi người hai trăm năm mươi ngàn đô-la - hai người này đã khẳng định với cảnh sát là tôi giữ một người đàn ông trong phòng ngủ của tôi, rằng tôi đã giúp Scott Shelby ẩn nấp sau khi tội ác xảy ra mà lúc ấy thì Shelby đã chết và tôi đã không trông thấy ông ấy mười hai tiếng đồng hồ trước đó.”

Cô ta nói một hơi.

“Ngài có thể phản thẩm vấn,” Burger nói với Mason.

“Bà Lacey,” Mason nói. “Những nhận xét mà tôi đã nói cho cảnh sát biết có phải là đã dựa vào sự hiện diện trong nhà để xe của bà một đôi giày đàn ông bị ướt và một chiếc chăn trước đó bị thấm nước không?”

“Phản đối!” ông chưởng lý quận khiếu nại. “Chúng ta đã đi xa vấn đề, tòa đang xử lý một vụ án giết người chứ không phải đang xử vụ vu khống.”

“Rất tự nhiên,” ông chánh án nói. “Tôi đã dành cho ông sự thỏa mãn. Ít nhất là do ông muốn xác định sự vô tư của nhân chứng mà đúng ra bên bào chữa phải làm việc này, tôi bắt buộc phải nói rằng lời phản đối của ông là không có giá trị. Và tôi xin các ngài là không nên kéo dài sự tranh cãi. Thời gian phải nghỉ đã quá lâu rồi.”

“Tôi chỉ xin ngài không hơn năm hoặc mười phút, thưa ngài,” Mason nói.

“Đồng ý.”

“Xin trả lời câu hỏi,” luật sư ra lệnh cho người làm chứng.

“Tôi không biết những cái mà ông có thể nói với cảnh sát,” Người đàn bà trẻ lạnh lùng trả lời.

“Trong đơn kiện, bà nói rằng bà đã biết. Đơn kiện đó dựa vào những tình hình nắm được và vào một tang vật riêng tư.”

Hamilton Burger can thiệp. "Nhân chứng cũng tự mình thấy rõ là trong nhà để xe có đôi giày và một tấm chăn ướt. Tấm chăn đã được dùng gói nước đá.”

“Xin ông giơ tay phải lên,” Mason yêu cầu Burger.

“Thế nào? Để làm gì?”

Mason cười, “Nếu ông muốn khai báo thay thế nhân chứng, tôi muốn rằng ông tuyên thệ trước đã.”

Tiếng cười nổ vang trong phòng và Burger mặt đỏ như một con tôm hùm.

“Xin các ngài, xin các ngài,” ông chánh án kiên nhẫn. “Tôi có cần nhắc ngài, ngài Burger, rằng ngài không nên can thiệp vào lời cung khai nhân chứng không?”

“Có một chiếc chăn ướt trong nhà để xe của bà không?” Mason hỏi người đàn bà trẻ.

“Có, nó được dùng để gói đá.”

“Và một đôi giày đàn ông cũng bị ướt.”

“Đó là đôi giày của chồng tôi,” người đàn bà trả lời, mặt mày khó chịu. “Cuối cùng thì một người đàn bà có quyền giữ trong nhà để xe của mình đôi giày của chồng mình không?”

“Ông Lacey là chồng bà lúc đó à?”

“Không, không, chúng tôi kết hôn bốn ngày sau đó.”

“Thật là chính xác. Nhưng bà có nhận bà đã giấu trong nhà để xe của mình một tấm chăn và một đôi giày đàn ông, tất cả đều bị thấm nước không?”

Các bồi thẩm cúi mình về phía trước, nghe một cách chăm chú cuộc chiến đấu sinh tử Mason - Ellen Cushing. Có vẻ đã hiểu rõ họ, người luật sư đoán được người đàn bà trẻ bắt đầu thể hiện trước họ dưới một vẻ khác thường trái với sự tưởng tượng của họ. Hamilton Burger, ông ấy, cũng hiểu là bước ngoặt đó là bất lợi cho mình và đã muốn đứng lên để nói *phản đối* nhưng sau đó ông quyết định ngay lập tức là không nên làm như vậy.

“Nếu ngài muốn biết sự việc, ngài Mason,” Ellen Cushing Lacey nói, “tôi có thể trình bày nó với ngài và ngài không cần phải làm những công việc đột nhập xấu xa và vô ích ấy.”

“Tôi đã bước chân thận trọng,” luật sư Mason trả lời.

“Thưa ngài,” Burger can thiệp. “Tôi cho rằng bên bào chữa đã vượt quá quyền của mình.”

“Tôi không cho là như thế,” ông chánh án nói. “Câu hỏi đó sẽ không có nếu ngài không bắt buộc nhân chứng tuyên bố rằng bà ta kiện lại người đại diện cho bên bào chữa. Bây giờ việc đã rồi, ngài phải gánh chịu lấy hậu quả.”

“Tôi xin cảm ơn ngài, thưa ngài,” Mason nói. “Về phần tôi, tôi mong rằng tòa cần phải biết những sự kiện.”

Mặt của Ellen Cushing sa sầm lại.

“Tôi đi nghỉ ngoài trời với người đàn ông mà tôi sắp kết hôn,” cô ta nói. “Cuộc đi đó trùng với ngày xảy ra tội ác từ giữa trưa đến bốn hoặc năm giờ chiều. Tôi cũng có những bức ảnh để chứng minh việc tôi đã làm.”

“Thật chứ?” Mason hỏi. “Tôi lấy làm sung sướng nếu được xem các tấm ảnh đó.”

“Thưa ngài,” ông chường lý quận kêu to.

“Lời phản đối không có giá trị,” ông chánh án với giọng mỗi mết. “Người ta phải kết thúc một lần cho xong. Tất cả những việc này là do lỗi

của ngài, ngài Burger. Hãy làm theo yêu cầu của ngài Mason,” ông ra lệnh cho người đàn bà trẻ.

Mason cầm lấy những tấm ảnh và quan sát chúng.

“Ngài có thể thấy,” cô ta nói. “Chồng tôi, người đàn ông trong ảnh, đang đứng trên một chiếc bè. Chính lúc đó chân anh bị ướt. Anh ấy đã tự làm lấy chiếc bè với vài tấm ván. Và đây là chiếc chần, người ta còn thấy tảng nước đá bên trên. Chúng tôi đã đặt nước đá sau khi đã mua vào trong chần, và nhờ chiếc chần này chúng tôi mang đá đến nơi nghỉ.”

“Tại sao lại phải dùng chần?” Mason hỏi.

“Ngài đã thử mang nước đá bằng bàn tay bao giờ chưa, thưa ngài?”

Một vài người dự phiên tòa cười khúc khích trong phòng.

“Và bà đã làm gì khi đi nghỉ ngoài trời,” Mason tiếp tục hỏi.

“Tôi ở bên cạnh chồng tôi.”

“Lâu không?”

“Cả buổi chiều, cho đến khi tôi trở về thành phố. Ở đây tôi đi đón mẹ tôi ở ngoài ga và mẹ tôi ở với tôi suốt đêm tiếp đó.”

Mason liếc nhìn đồng hồ treo tường.

“Tôi cho rằng,” ông nói. “Đã đến giờ tòa nghỉ làm việc.”

Ông chánh án yên lặng xác nhận. Ông giận dữ ra mặt, bực mình nhiều hơn với ông chương lý quận vì đã đưa ra một sự việc chẳng ích gì cho phiên tòa hơn là đối với Mason có những câu hỏi không trực tiếp làm sáng tỏ tình hình.

“Ngày mai là thứ bảy,” Mason tuyên bố. “Việc tranh cãi chỉ có thể tiếp tục vào ngày thứ hai. Phiên tòa được đặt dưới sự bảo vệ của ngài quận trưởng và yêu cầu các bồi thẩm không bàn bạc với nhau về vụ án, và không nghe những điều mà người ta có thể nói về vụ này.”

Ông đứng lên và đi nhanh ra cửa dành riêng cho bồi thẩm đoàn.

Burger nhìn Mason với vẻ mỉa mai.

“Bằng lòng chứ?” ông ta nói.

Mason cười, “Ông hãy tiếp tục mở hé các cánh cửa và tôi sẽ mở toang chúng ra,” ông nói.

Ông chưởng lý quận định trả lời nhưng sau đó thay đổi ý kiến, ông lặng lẽ ra khỏi phòng xử án.

• • •

"Xin chờ một chút," Mason gọi với người trợ lý quận trưởng sắp sửa dẫn Mason Shelby đi. "Tôi còn một hoặc hai câu đặt ra cho thân chủ của tôi."

Người ấy xác nhận và đi xa một vài bước.

Mason cúi xuống gần Marion Shelby và nói với với bà ta, "Bà có chắc chắn người mà bà trông thấy rơi từ trên thuyền xuống là chồng bà không? Xin bà nghĩ kỹ, câu trả lời của bà là điểm chính đây."

"Tôi chắc chắn là như vậy," bà ta trả lời.

"Bà có nhận rõ nét mặt ông ấy không?"

"Có nhận ra, không phải lúc rơi, mà là lúc ở dưới nước."

"Và bà chắc chắn đó là chồng bà?"

"Vâng."

"Bà có nghe thấy tiếng ông nhà?"

"Vâng."

"Đúng là tiếng của chồng bà?"

"Vâng."

"Một câu hỏi khác đặc biệt quan trọng. Có đúng là chồng bà vùng vẫy dưới nước không?"

"Ông ấy có vùng vẫy."

"Ông nhà lúc ấy nằm sấp hay nằm ngửa?"

"Nằm ngửa."

"Bà không thể trông thấy phía sau cổ ông ấy?"

"Không, chỉ trông thấy mặt."

"Nhưng bà chắc chắn là ông ấy vùng vẫy, động đậy?"

"Chắc chắn. Ông ấy đập bằng tay và chân nhưng không giống như cách làm của những người bình thường. Trông thấy người ta có thể nói là ông ấy đã bị một cái gì đó đập vào đầu trước khi rơi xuống sông."

“Và chỉ có một mình ông ấy ở dưới nước lúc đó chứ? Bà có còn trông thấy ai bơi bên cạnh ông không?”

“Không có ai cả.”

“Bà không thể trông thấy ai bơi dưới mũi thuyền?”

“Không. Hơn nữa chồng tôi bị chìm rất nhanh dưới nước. Tôi hy vọng sau đó chồng tôi nổi lên mặt nước ở phía bên kia thuyền, nhưng tôi không thấy.”

“Và bà nghe thấy tiếng súng trước khi đến mũi thuyền và trước khi bà cúi xuống nước?”

“Vâng. Tôi nghe thấy tiếng nổ trước khi chồng tôi rơi xuống nước và trước khi bị nước cuốn đi.”

“Vì bà hình dung ra khả năng ông nhà bị một người nào đó kéo đi.”

“Vâng, có một vài cái gì đó rất lạ lùng trong cách chồng tôi vùng vẫy trước khi mất tích. Người ta có thể nói một người nào đó, mà tôi không trông thấy đâu cả tuy rằng tôi cố chú ý tìm kiếm, kéo ông ấy đi. Vâng, tôi có cảm giác là chồng phải chống chọi với một kẻ thù vô hình.”

“Bà Shelby, liệu có thể,” Mason hỏi. “Là chồng bà không phải là vùng vẫy dưới nước mà chỉ làm cho bà thấy có vẻ như vậy không? Hơn nữa dòng nước chảy xiết, chỗ đó làm cho bà có cảm giác rằng chồng bà vùng vẫy hơn là đang bơi đi hoặc là...”

“Chắc chắn không phải là như vậy: ông ấy vùng vẫy, vật lộn, giả định là tôi có thể dùng một thuật ngữ như vậy.”

“Bà có biết những hậu quả nếu bên kết tội làm bồi thẩm đoàn thấy được vết thương do khẩu súng bà cầm trong tay không?”

“Vâng.”

“Bà hãy suy nghĩ kỹ về tất cả những gì tôi nói với bà,” Mason nói. “Bà không phải là người ngồi trên ghế các nhân chứng... Chưa đến lúc.”

“Ngài muốn rằng tôi phản cung, ngài Mason.”

“Tôi chỉ muốn một điều, bà Shelby, là bà nói đúng sự thật,” Mason trả lời bằng một giọng mỗi mết. “Nhưng nếu bà nói dối, tôi xin báo trước bà rõ: bà không có may mắn nào thoát khỏi phòng hơi ngạt đâu.”

“Tôi không thể làm gì được cả, ngài Mason. Tôi không muốn phản cung. Tôi đã nói sự thật và tôi vẫn giữ nguyên như vậy.”

“Nếu là như vậy thì cái tốt nhất là bà bám chặt lấy câu chuyện của mình.”

Mason bất chợt thấy mệt mỏi vô cùng.

“Câu hỏi cuối cùng: khẩu súng đó đúng là của chồng bà chứ?”

“Vâng.”

“Ông ta có súng từ lâu chưa?”

“Tôi không biết.”

“Ông nhà có thói quen mang súng bên mình không?”

“Không phải từ đầu, mà từ khoảng hai tháng nay.”

“Bà có biết lý do không?”

“Không.”

“Có lẽ ông ấy nghi ngại một kẻ thù nào đó.”

“Tôi không rõ.”

“Ông ta có mang theo súng hôm đó, ngày mười hai không?”

“Có. Ông ấy có một cái bao súng. Trước khi đi nằm ông ấy lấy ra và đặt nó trên mặt tủ com-mốt.”

Mason nghĩ ngợi một lát.

“Và ông nhà đã yêu cầu lấy nó mà mang nó lên trên boong khi gọi dây nói cho bà?”

“Vâng.”

“Như vậy tôi kết luận rằng ông ấy sợ một người nào đó.”

“Có thể. Nhưng, ngài Mason, ông ấy đã dùng nhiều khẩu súng ấy một, à không hai... vâng, hai ngày trước đó.”

Đôi mắt của Mason bật lên một tia sáng.

“Làm thế nào mà bà biết?”

“Khẩu súng không có đạn. Khi chồng tôi lấy trong túi ra là vào chiều ngày mùng mười. Ông ấy mở một ngăn kéo lấy đạn và nạp vào súng.”

“Thật ư? Bà không đặt ra cho ông ấy câu hỏi nào à?”

“Không bao giờ tôi đặt ra những câu hỏi cho ông ấy, thưa ông Mason.”

Mason cau mày.

“Có thể là ông ấy bắn thử trong ngày hôm đó.”

“Có thể.”

“Ông ấy bắn cả sáu viên?”

“Vâng, ông ấy đã nạp lại đạn vào súng.”

“Hơn thế nữa, ông ấy có thể bắn một phát nữa sau khi đã nạp vì khi bà cầm lấy vũ khí đó trên nóc tủ com-mốt thì thiếu một viên phải không?”

“Tôi không biết. Đó là cảnh sát đã nói trong súng thiếu một viên đạn.”

Mason lại suy nghĩ.

“Thật đáng tiếc là chúng ta không biết kỹ hơn về đời sống, về bạn bè và về kẻ thù của chồng bà.”

“Tôi lấy làm tiếc, thưa Mason, nhưng tôi tuyệt nhiên không thể giúp được ngài hơn nữa. Chồng tôi không đi lại nhiều và cũng không tiếp ai. Đó là con người kín đáo. Tôi cũng vậy, tôi cũng không biết gì về con người ông ấy, cả những người liên quan đến công việc kinh doanh của ông ấy, những người chung vốn, v.v...”

Một sự yên lặng tiếp theo.

“Tình hình hiện thời như thế nào?” Bất chợt bà ta hỏi.

“Tôi không thể nói với bà về tình hình được.”

“Ngài không muốn nói với tôi, như thế có đúng không?”

Bà ta bẽn lẽn cười gượng.

“Thật thà mà nói, tình hình không sáng sủa lắm,” Mason thừa nhận.

Bà thốt ra một tiếng thở dài.

“Ngài hãy làm hết sức ngài, thưa ngài,” bà ta nói. “Tôi tin tưởng ở ngài. Xin chào.”

“Xin chào,” Mason nhắc lại và cầm lấy chiếc cặp da.

Hai ngón tay cái ngoắc vào nách áo ghi-lê, đầu hơi cúi về phía trước, Mason bước từng bước trong phòng làm việc của mình.

Ngồi bên bàn, một cuốn sổ để mở ở trước mặt, một chiếc bút chì trên tay, Della Street ghi chép những ý kiến thỉnh thoảng người luật sư đọc cho.

Còn Paul Drake thì ngồi lọt thỏm vào một trong những chiếc ghế băng, một tay đỡ lưng, hai chân vắt chéo buông thõng.

Thấy đã từ lâu mà Mason không nói gì, người thám tử tuyên bố, “Tốt nhất là ông từ bỏ việc này, Perry. Ông đang ở trong một ngõ cụt, mà không phải là cứ húc đầu vào tường là có thể đi đến một cái gì đó. Marion Shelby là thủ phạm, đó không còn là cái bóng của sự nghi ngờ nữa.”

“Tôi có một lập luận,” Mason nói. “Nó là lạ lùng nhưng...”

“Nó chắc chắn là lạ lùng vì nó làm cho chúng tôi, Della và tôi, không thể có ý kiến được. Và ông, ông biết tâm lý của bồi thẩm đoàn chứ, Perry? Người ta không tin ông. Ông đang đi đến trước một cuộc bại trận. Burger sẽ dễ dàng làm ông thay đổi ý kiến và nếu ông bất hạnh đưa bà khách của ông ra để làm chứng, bà ấy chắc chắn là bị kết án tử hình.”

“Hoàn cảnh là nghiêm trọng, tôi biết,” Mason xác nhận. “Và thoát nhìn thì anh thấy tôi như đã thua. Nhưng chúng ta đang ở trong ngày thứ sáu, chúng ta đang có cả một kỳ nghỉ cuối tuần trước mắt.”

Máy điện thoại reo. Mason ngật ngưỡng, sau đó ra hiệu cho Della tới trả lời.

“Alô!” cô nói. “Vâng...”

Cô để tay lên miệng ống nói.

“Từ nhà giam,” cô báo tin. “Marion Shelby có việc gì đó quan trọng muốn báo tin cho ông và bà giám đốc cho phép bà ấy nói chuyện với ông.”

“Chuyển máy cho tôi,” Mason nói. “Allô! Tôi nghe...”

Marion Shelby chắc chắn là vừa mới khóc vì với một giọng khàn khàn bà ta tuyên bố, “Ngài Mason, ngài rất tuyệt vời, lộng lẫy. Tôi chỉ sợ một điều, đó là ngài không thạo trong loại việc này. Tôi muốn tránh cho ngài những buồn phiền mới và bởi lý do đó tôi quyết định là... là trút bỏ những trách nhiệm của ngài trong công việc.”

“Có phải là,” Mason không tin, “là bà không muốn tôi đại diện cho bà nữa phải không?”

“Đúng là như vậy.”

“Và bà muốn tự mình bào chữa?”

“Không, tôi sẽ có một vị luật sư khác... Một luật sư thành thạo về loại việc này. Một luật sư mà ông Lauton Keller đã thuê cho tôi. Ông Keller sẽ tới gặp ngài. Ông ấy đã lên đường và sẽ tới trong chốc lát. Ông ấy sẽ giải thích cho ngài tất cả... Ngài hiểu tôi chứ, ngài Mason? Tôi cần một luật sư hiểu rõ loại việc này.”

“Nói cách khác, bà cảm ơn tôi, đúng như vậy chứ?”

“Không... Không đúng... Nhưng tôi muốn một người khác bảo đảm sự bào chữa cho tôi. Ngài đã có nhiều lo phiền vì tôi và tôi không muốn rằng ngài sẽ gặp những lo phiền mới nữa. Ngài chấp nhận, có phải không?”

“Và thế nào nữa, trời đất!” Mason quát lên, đầy giận dữ, gác máy rõ mạnh.

“Cái gì vậy?” Della lo lắng nói.

“Bà ta vừa bảo tôi thôi việc này,” Mason càu nhàu mặt đỏ vì giận dữ. “Lauton Keller đã vào thăm bà ta và bảo đảm với bà ta là mượn một luật sư khác! Một luật sư, theo đúng lời bà ta nói, thông thạo về loại công việc ấy!”

“Ồ! Ông chủ! Tôi rất hài lòng! Tôi rất hài lòng!” Della kêu lên, chạy đến Mason và ôm lấy ông.

“Thật là may mắn, Perry,” Paul Drake nói phần mình.

“May mắn à? Tôi chưa bao giờ biết đến một sự nhục nhã như thế trong đời!” Mason nói. “Tôi để người ta nắm mũi, sau đó...”

“Đừng bực bội, Perry,” người thám tử cắt ngang. “Ông rút lui trong danh dự. Ông đã thua lúc xuất phát và mặc dầu vậy, ông đã làm mất tín nhiệm những nhân chứng của bên kết tội. Bây giờ cái tay Keller đến nhúng cái

mũi to tướng của hắn vào công việc và làm bà khách của ông mất sáng suốt. Bà ta nhờ một luật sư khác. Câu chuyện thật là đẹp. Và sau đó ra sao? Trong khi chờ đợi, ông có thể nghỉ ngơi và chúng ta có thể thu xếp các vấn đề đơn kiện và lời vu khống.”

Mason phác một cử chỉ chán ngấy.

“Tốt,” ông nói. “Tôi tán thành ý kiến của anh. Quý tha ma bắt bà khách cũ của tôi đi! Nếu chúng ta đi ăn thì sao nhỉ?”

“Ý kiến tuyệt vời,” Della kêu. “Tôi sắp chết đói đây.”

Mason đi đến tủ treo áo, lấy chiếc mũ đội lên đầu.

“Cô đừng quên, Della,” ông nói. “Ngày mai, tại đây, chúng ta ghi lại lời khai làm chứng của Ellen Lacey. Tôi nhận được thông báo này từ Attipla, luật sư của cô ả. Attipla là một tên bịp bợm.”

Mason đang mặc áo măng tô thì có tiếng gõ cửa.

“Cô ra xem có việc gì, Della,” Mason nói. “Và nói với người ta rằng để đến sau lễ Noel hoặc sang năm mới.”

“Văn phòng đã đóng cửa!” Della kêu lên sau cánh cửa.

“Xin cho tôi vào,” Tiếng của một người đàn ông nói. “Tôi là Lauton Keller, và tôi muốn nói chuyện với ngài Mason.”

Mason cười một cách khô hài, “Cho ông ta vào. Buổi tối sẽ không đầy đủ nếu thiếu ông ta.”

Della mở cửa.

Lauton Keller tỏ ra rất vui vẻ. Một điếu xì gà to tướng treo trên môi và trong thái độ có một sự bảo đảm mà những người khác không biết tới.

“Xin chào mọi người,” ông ta nói giọng cấp trên.

“Hãy ngắn gọn, Keller,” Mason nói khi ngồi vào bàn giấy. “Tôi phải đi.”

“Tôi sẽ nói ngắn,” Keller hứa. “Tôi quan tâm đến toàn bộ vụ này.”

“Tôi không bao giờ nghi ngờ về cái đó.”

“Ngài là một luật sư vĩ đại, Mason.”

“Thật là đáng mến.”

“Có những việc trong đó ngài là người không thể bị đánh bại được.”

“Ông không thể tưởng tượng được niềm an ủi ông đã gieo vào trái tim tôi to lớn như thế nào.”

“Xin ngài đừng bực mình. Trời! Không phải là lỗi của ngài nếu vụ này khác với tất cả những vụ quen thuộc mà ngài đã đảm nhiệm. Tôi có một luật sư, một người bạn của tôi, là người của hoàn cảnh. Ông ấy đã dự buổi tranh cãi chiều nay và nói thật là đã phải giật tóc bực mình. Ông ấy nói với tôi là ngài không thể làm như vậy để bảo vệ một người vô tội. Ngược lại, khi đây là một việc... Cuối cùng, ngài hiểu tôi chứ?”

“Ông luật sư đó tên là gì?”

Keller thể hiện một giọng điệu thẳng lợi, “Attica, của hãng Attica, Hoxie và Meade.”

Drake huýt sáo.

“Ông biết ông ta?” Keller hỏi người thám tử. “Đó là một nhà ảo thuật.”

“Trước hết là một luật sư xảo trá, vâng,” Drake nói. “Chính ông ta đại diện cho Ellen Lacey trong việc đòi bồi thường thiệt hại mà tôi là một trong những người bào chữa.”

“Và thế nào,” Keller nói. “Ngài đã đọc bài quảng cáo mà bà Lacey đã thu lợi nhờ ông ấy?”

“Nó thối rữa!” Mason nói.

“Ngài đừng bực mình, ngài Mason,” Keller nói. “Đúng là tôi đã sai lầm khi cho ngài biết rằng ông ấy không thích cách mà ngài tiến hành việc bào chữa... Tóm lại tôi kêu gọi tinh thần thông cảm của ngài...!”

“Ông muốn đi đến đâu đấy?”

“Tôi muốn kể lại những cái đã diễn ra,” Keller nói khi cầm thẳng điều xì gà trên miệng. “Cái tên Scott Shelby ấy là một tay chim gái có một không hai trên đời này. Hắn không thể không chạy ngay đến khi trông thấy một chiếc váy ngắn. Cái đó nữa, chẳng là cái gì cả. Nhưng hắn cũng là một tay tổng tiền thuộc loại không ngần ngại dọa dẫm những người đàn bà không chịu chiều ý hắn.”

“Xin tiếp tục,” Mason nói. “Câu chuyện của ông làm tôi hồi hộp.”

“Buổi tối khi tất cả chúng ta trên thuyền, bà vợ hắn đã suy nghĩ kỹ về hoàn cảnh. Bà ta đã chán ngấy Shelby. Bà tự bảo bà sẽ làm cái tốt nhất là đòi hỏi ly hôn. Nhưng ngài biết rằng người ta không thể ly hôn như vậy, chỉ cần một cái bật tay. Không, cần phải có chứng cứ. Hắn đã để bà trong

phòng một mình, bà cô đơn, còn hẳn? Hẳn đã hẹn gặp một người đàn bà khác trên boong và bà đã đi theo để bắt quả tang. Ngài hiểu tôi chứ?”

“Rồi sao nữa?” Mason hỏi giọng khô khan.

“Bà ta trông thấy khẩu súng trên mặt tủ,” Keller nói tiếp. “Và không có một dụng ý bà cầm lấy súng và...”

“Tôi biết đoạn tiếp sau,” Mason cắt ngang giọng mỉa mai. “Bà ta đi lên và chạy trên boong, mù quáng vì ghen tuông. Bà đã thất vọng cực độ đến mức không nghĩ đến là bà không có gì trên người, chỉ có một áo ngủ khố. Hoặc người ta có thể đưa vào một giả thiết khác. Có thể là bà không ghen trong lúc đó. Có thể là bà lo lắng không thấy chồng nằm bên mình. Có thể là bà tưởng tượng rằng chồng gặp một chuyện gì đó, rằng có một kẻ ác nào đó làm chồng bà bị đau đớn. Có thể bà rời phòng để bảo vệ, để giúp chồng.”

“Đúng như vậy,” Keller nói, trong cái nhìn của người này, người ta đọc thấy một sự khâm phục, không chút giả dối.

“Khi tới mũi thuyền, bất chợt bà thấy người chồng mình đang trong tay một người đàn bà khác,” Mason tiếp tục nói. “Người đàn bà này rời khỏi tay Shelby và chạy trốn để lại hai người đối diện. Shelby giận dữ, quở trách Marion đã theo dõi mình. Hẳn chửi rủa, dọa nạt bà. Thế là người đàn bà bé nhỏ khố khố nổi giận, khóc nức nở trước sự vô si. Đáng lẽ để cho bà dịu dần, người chồng độc ác lại giận dữ hơn. Hẳn đã tát bà một cái, có thể là hai cái, nắm vai bà một cách tàn nhẫn, và ra lệnh cho bà trở về phòng. Lần này, thật là quá lắm. Lấy hết can đảm bà đã dám nói với hẳn là bà đã chán ngấy và quá chán ngấy hẳn và bà đòi ly dị. Điên lên vì giận dữ bởi sự thiếu kính trọng đó, Shelby nắm cổ bà, muốn bóp cổ bà và cuối cùng là định ném bà xuống sông. Vật lộn. Bất thành linh người chồng vấp phải một sợi chèo và ngã ra khỏi thuyền. Người chồng chết, phải vậy, không phải là do anh ám sát mà là nạn nhân của một tai nạn mà ông ta có trách nhiệm. Và bây giờ, cầu cho linh hồn ông bình yên - Amen.”

“Vị thánh vĩ đại!” Keller kêu. “Ngài còn mạnh hơn Attica... Và nếu tôi đề nghị ngài tiếp tục đảm nhiệm vụ này thì sao?”

“Và nếu tôi đề nghị ông, tôi ấy, là cú ra khỏi cửa thì sao?” Mason nói.

Ông nhảy ra khỏi bàn giấy. Tiến đến gần Keller đang ngồi trong ghế bành, nắm lấy cổ áo khoác của anh ta và cho anh ta những cú đá dữ dội.

“Nói xem, anh đã gặp phải ai?” ông phản đối. “Và tôi, tôi cho rằng tôi đã làm việc tốt! Cái mà tôi quan tâm đến bà Marion ấy, đó là sự thật và...”

Della Street nhìn Mason dò hỏi. Ông ra hiệu cho cô mở to cửa ra vào.

Mason kéo Keller đứng lên, giữ lấy hai vai anh ta và cho anh chàng một cú đầu gối vào lưng.

Bay ra khỏi phòng, Keller thấy mình nằm sấp ngoài hành lang. Mason lau tay với một cử chỉ như trên sân khấu. Della đóng cửa. Người ta có thể nói đây là một môn vũ ba lê được biểu diễn tốt.

“Và bây giờ chúng ta uống một cốc chứ?” Mason nói.

Ông đi đến mở tủ lấy ra một chai úych ky và ba chiếc cốc.

“Như thế,” Drake nói. “Người ta không tin vào mình nữa. Không bao giờ được trông thấy một sự tổng cổ có hiệu lực như vậy. Không đùa đâu, Perry, tại sao ông không nhận sự công hiệu ấy. Với câu chuyện về những gì đã xảy ra trên boong thuyền, ông có thể gần như đạt được sự trắng án của bà khách của ông.”

Mason ngừng rót rượu.

“Anh có muốn ra ngoài hành lang như Keller không, Paul?” ông nói.

Drake bật cười, “Không muốn chút nào,” anh nói, “tuy rằng tôi không đợi bà ta! Đúng là ông đã đưa lại cho tôi lòng tin. Tôi đợi bước đi của Ellen Lacey và đơn kiện hai trăm năm mươi ngàn đô-la. Một phần tư triệu là cái gì? Hừ! Để cho tôi cười! Tôi vẫn cứ gọi điện thoại cho Attica. Người ta có thể thương lượng một thỏa ước...”

Sáng thứ bảy, đội mũ lệch, nụ cười tin tưởng trên môi, Mason đến văn phòng.

“Xin chào! Della,” ông nói. “Có gì mới?”

“Ellen Cushing sẽ khai với tư cách là nhân chứng vào lúc mười giờ ngay tại đây,” cô nhắc ông.

“Tôi biết, tôi biết.”

“Một người ghi tốc ký tuyên thệ lát nữa sẽ tới. Và công chứng cũng trong tòa nhà này đã hứa sẽ hợp tác.”

“Cô có tin gì về Paul Drake không?” Mason lo ngại hỏi.

“Anh chàng Paul khốn khổ hôm qua phải thức trắng đêm bất kể tất cả những gì anh nói cho ông nghe hôm qua. Anh ta đã gọi đây nói Attica đề nghị có một thỏa ước.”

“Sao nữa?”

“Attica đã trả lời anh rằng ông ta bao giờ cũng sẵn sàng cho mọi cuộc thương lượng trên đời để đạt được số tiền hai trăm năm mươi ngàn đô-la sau đó ông ta gác máy.”

“Tôi không ngạc nhiên về việc này.”

Mason cau mày.

“Cô cần biết là trong hoàn cảnh nào mà Attica nhận đại diện cả cho Ellen Lacey và cả cho Marion Shelby. Hẳn lợi dụng bên này để kiểm soát bên kia. Hẳn sẽ theo dõi cuộc thẩm vấn Ellen Cushing vào thứ hai...”

“Nhưng ông ta không thể nhận...”

Chuông ở máy điện thoại reo và Della tới nghe.

“Đây là Paul, sếp,” cô báo tin sau khi nghe. “Anh ấy sắp tới và muốn nói chuyện với ông.”

Mason cầm ống nghe.

“Khỏe không, Paul?”

“Không thể ốm hơn được nữa, Perry,” người thám tử nói với một giọng bại trận. “Tôi khô cổ, nhức đầu vì uống nhiều rượu, sau đó nằm dài trên đất mà khóc.”

“Nào! Nào! Tại sao?”

“Tôi cố gắng quên đi mọi nỗi lo buồn chúng ta.”

“Tự cứu lấy mình, đồ quý! Cuộc khai báo của nhân chứng Ellen Lacey bắt đầu vào lúc mười giờ tại đây và anh phải tham dự. Tôi đang nghĩ đến... Anh có một cặp phóng viên là bạn thân mà anh có thể tin tưởng được phải không?”

“Đúng. Để làm gì?”

“Thế này! Nếu anh mời họ tham dự buổi khai báo như vậy chắc chắn làm cho họ hài lòng. Đó là một thông tin tốt và họ có thể giúp anh một công việc nhỏ.”

“Trời! Perry, ông có lý. Tôi ngu quá. Ý kiến không tự tới với tôi trong khi suy nghĩ được.”

“Gọi đây nói cho họ,” Mason khuyên. “Chú ý là họ đã tỏ ra tốt với anh trong thời gian gần đây và nói với họ đến thật nhanh.”

“Cảm ơn, Perry, cảm ơn,” Paul Drake nói. “Tôi làm ngay không chờ đợi gì nữa.”

Và anh gác máy.

Cửa phòng mở và Gertie người phụ trách tổng đài điện thoại bước vào trong phòng.

“Ông Attica, người của hãng Attica, Hoxie và Meade vừa đến để dự cuộc khai báo.”

“Chưa đến mười giờ,” Mason tuyên bố.

“Ông ấy nói với tôi là ông ấy đến sớm một chút. Ông ấy muốn nói với ông một câu chuyện riêng.”

“Mời ông ta vào.”

George Attica là người khoảng năm mươi tuổi, tóc xám lơ thơ. Thoạt nhìn người ta có thể nghĩ đây là một người đại diện, nhưng ông này trong ánh mắt có một tia sáng tỏ ra đây là con người nguy hiểm.

“Tôi cho rằng tôi đã ít nhiều làm phật ý ông Drake chiều hôm qua, Mason,” ông ta nói như là lời mở đầu.

“Tôi bao giờ cũng nhận những lời xin lỗi,” Mason nói. “Mời ông ngồi.”

Attica vâng theo, sau đó hắng giọng và liếc nhìn Della.

“Cô ấy vẫn ở lại đây,” Mason nói vắn tắt.

Attica ho.

“Chúng ta không còn nhiều thời gian,” ông ta nói. “Nhưng còn một số công việc mà tôi muốn cùng ông xem xét trước khi thực hiện cuộc khai báo của thân chủ của tôi.”

“Tôi tự hỏi có cái gì mà ông muốn nói với tôi, Attica,” Mason nói lạnh nhạt.

“Tôi sẽ đưa ra công khai những lời tuyên bố của Marion Shelby, để những lời tuyên bố đó được đăng trên các báo chí địa phương,” Attica loan báo. “Đây là một câu chuyện rất nhân đạo, sẽ làm lay động trái tim của phụ nữ khi đọc chuyện đó.”

“Ông thấy tôi có hân hạnh.”

“Xin nghĩ xem, ông Mason, sự thất vọng của người đàn bà trước những việc điên rồ của người chồng mà bà ta đã giao phó tình yêu, sự triu mến và lòng trung thành.”

“Ông tin là như vậy trước tòa?”

“Nào, nào, Mason. Tôi thấy ông có vẻ giận dữ. Tôi tự hỏi là tại sao?”

“Thật vậy ư?”

“Đúng là như thế, Marion Shelby đã nói dối ông và ông có thể không vừa lòng vì mắc lừa. Nhưng ông cố gắng hiểu hoàn cảnh. Bị giam giữ, đe dọa, bà ta chỉ hiểu sự thật là vũ khí tốt nhất để bào chữa. Bà cho rằng, tòa án không tin bà mặc dù sự thật đó rất đơn giản và hợp lý.”

“Cho qua, cho qua. Ông muốn đi tới đâu?”

“Tôi đến yêu cầu ông một vài điều.”

“Tôi không nghi ngờ gì.”

“Tôi muốn nếu báo chí phỏng vấn ông, ông sẽ xác nhận câu chuyện của Marion Shelby hoặc ít nhất ông không bác bỏ. Ông có thể có vai trò tốt khi nói rằng ông cũng đã biết rõ câu chuyện nhưng ông không muốn nói nó ra

trước tòa án, mục đích là lật đổ ông chương lý quận vào giờ phút cuối cùng.”

Mason cười một cách khôi hài.

“Attica,” Mason nói sau khi đã suy nghĩ. “Kể cả nếu tôi muốn thì tôi cũng không bao giờ phản bội lòng tin của bà khách hàng cũ của tôi. Ông có thể chắc chắn rằng tôi không bao giờ bác bỏ điều gì mà bà ta có thể nói. Tôi từ nay là người ngoài cuộc.”

Một nụ cười rộng miệng làm rạng rỡ nét mặt Attica.

“Tuyệt vời, ông Mason! Tuyệt vời!” ông ta kêu lên. “Tôi thấy rất hài lòng. Hơn nữa, vì được sự hào hiệp của ông tôi thấy có thể có một đề nghị nhân danh một thân chủ khác nữa của tôi, bà Lacey. Ông đã phạm một sai lầm khi cố gắng bào chữa cho bà Shelby và không có một ý định xấu nào trong việc làm của mình, ông và ông Drake. Tôi nghĩ rằng bà Lacey có thể thỏa thuận bỏ qua chuyện đòi bồi thường thiệt hại mà chỉ cần một khoản tiền nhỏ thuận tụy mang tính chất tượng trưng thôi.”

“Chừng bao nhiêu?”

“Con số thì ít quan trọng. Cái đáng kể là ông nhận ra là mình đã nhầm lẫn, về mặt tinh thần mà nói.”

“Ông đòi bao nhiêu?”

“Nào... Tôi cho rằng hai trăm năm mươi đô-la là vừa đủ. Cuối cùng lời khai của bà Lacey trước tòa án, những lời phản thẩm vấn, những lời tuyên bố của ông và mọi cái còn lại, tất cả đều được đăng trên các báo. Rõ ràng xác nhận là bà Lacey là một người đàn bà đứng đắn và ông chỉ làm bà ta bực tức do lương tâm nghề nghiệp của ông.”

“Ông nói xem,” Mason nhấn mạnh. “Ông không nói với tôi rằng ông đang muốn hy sinh một thân chủ này cho một thân chủ khác à?”

“Không có một chút nào.”

“Và ông chắc chắn rằng bà Lacey sẽ chấp nhận thay đổi và rút đơn kiện để nhận một số tiền là hai trăm năm mươi đô là à?”

“Bà ấy chưa nói là đồng ý, nhưng tôi tin chắc rằng bà ấy sẽ chấp nhận nếu như tôi khuyên bà.”

“Và ông sẽ khuyên bà ta như thế?”

“Tại sao lại không?”

“Đến lượt tôi nói, Attica,” Mason tuyên bố cứng rắn. “Tôi sẽ không trả cho bà ta hai trăm năm mươi đô-la, kể cả một đô-la. Để nói cho hết, tôi không có ý định đề nghị với bà ta một xu.”

“Nhưng thật là vô lý,” Attica kêu lên. “Tôi muốn tỏ ra đáng mến với ông. Không có một tòa án nào lại cho rằng bên nguyên là thân chủ của tôi lại chỉ đáng giá hai trăm năm mươi đô-la. Không kể đến việc ông không phải trả toàn bộ số tiền vì ông Drake đã phải trả một nửa.”

Mason ngáp một cái ngáp dài và xem đồng hồ quả quít.

“Đã gần mười giờ rồi,” ông nói. “Bà khách của ông đã có mặt ở đây chưa?”

“Nhưng không có cuộc khai báo nào nếu ông không nhận quà biếu của tôi.”

“Tôi không thích quà biếu của ông. Tôi không muốn thỏa hiệp.”

“Ông Mason, tôi thấy ông quá lạ lùng. Tối hôm qua, ông Drake nói với tôi qua dây nói là có thể thỏa thuận một số tiền khoảng trên dưới một ngàn đô-la.”

“Anh ấy thỏa thuận, nếu anh ấy thích cái đó!”

“Ông muốn anh ta phải trả toàn bộ số tiền? Hay là một trong những nhân viên của anh ta đã phạm phải sai lầm định mệnh này.”

“Hãy nghe cho rõ,” Mason tuyên bố. “Bà khách kia ông có thể rút đơn kiện nếu bà ta muốn, nhưng tôi, tôi không trả một xu và tôi sẽ rất phẫn nộ! Tôi đã hứa với ông là sẽ không nói trái lại với những lời tuyên bố của bà Shelby vì bà ấy đã là thân chủ của tôi, nhưng không có cái gì cản trở tôi nói về những điều tôi nghĩ về bà Shelby... Đã mười giờ. Bà khách của ông có đến hay không đây?”

Attica đứng lên, mặt đỏ vì giận dữ.

“Rất tốt,” ông ta nói bằng một giọng khàn khàn. “Ông muốn chiến tranh à? Ông sẽ có. Và ông sẽ thấy cũng cái hoàn cảnh của cái thái độ phá rối của ông sẽ chống ngay lại chính ông. Hôm qua trong thành phố người ta đã thì thào về việc ông bị đình chỉ việc bào chữa cho bà Shelby rồi.”

“Người ta thì thảo cái gì theo ý muốn của người ta. Đã mười giờ. Tôi đợi bà khách của ông.”

Attica cố gắng trấn tĩnh.

“Ông muốn tiến hành cuộc khai báo ở đâu?” ông ta hỏi bằng một giọng khô khan.

“Trong thư viện của tôi.”

“Tốt. Bà thân chủ của tôi sắp tới.”

Ông ta đi ra.

Della Street vào thư viện vài phút sau đi ra.

“Tất cả đã sẵn sàng, sếp,” cô báo tin.

“Drake đã tới chưa?”

“Chưa.”

“Và bà Lacey?”

“Attica đang đợi ả. Ông ta đã gọi dây nói yêu cầu ả tới.”

“Đã mười giờ.”

“Tôi biết. Ông ta chắc chắn là ông sẽ nhận lời đề nghị của ông ta. Điều đó giải thích sự chậm trễ của Lacey.”

“Báo cho tôi biết khi mọi người có mặt ở đó,” Mason nói.

Della ra khỏi phòng.

Lúc mười giờ mười bảy phút cô trở lại nói với người luật sư rằng Paul Drake đã tới cùng với *hai người bạn* của anh.

Lúc mười giờ hai mươi Della lại trở lại phòng làm việc của Mason.

“Ông không nghĩ rằng ả Lacey sẽ làm cho ông bước hụt chứ?”

“Tôi đã buộc bà ta phải tới, tôi có thể đi xa hơn,” Mason nói.

“Ông đang xem gì đấy, sếp?” cô hỏi bất chợt. “Tôi chưa bao giờ thấy ông cảm động như lúc này. Ông đã tìm ra một vài điều gì mới phải không?”

Mason mở tờ báo mà ông đã đọc lướt khi Della vắng mặt.

“Cô đã xem cái này chưa?” ông hỏi.

“Chưa. Có gì vậy?”

“Một bức ảnh. Một bức ảnh mà tôi không biết. Cô hãy nghe lời chú thích đây: “Ảnh đi nghỉ ngoài trời đã làm cho ông Perry Mason và ông Paul Drake bị gọi ra tòa với hai trăm năm mươi ngàn đô-la bồi thường thiệt hại.

Trong ảnh bà Ellen Cushing, bây giờ là bà Arthur Lacey cùng với chồng nghỉ ngơi ở ngoại ô thành phố.”

“Và thế nào?” Della hỏi sau khi ngắm bức ảnh.

“Một kiệt tác,” Mason nói. “Cô hãy nhìn sự rõ ràng của bức ảnh. Kỹ thuật nhiếp ảnh đã có nhiều tiến bộ trong mấy năm gần đây. Người ta trông thấy cả những chi tiết nhỏ. Cô trông này, Ellen xinh đẹp đang mở đồ hộp. Cô trông người chồng này trên chiếc bè làm lấy, và cô nhìn cách lấy ánh sáng bóng rùng, những đám mây. Một tay chuyên nghiệp chưa chắc đã thành công như vậy.”

“Ông chủ, ông muốn nói gì?”

“Chốc nữa cô sẽ thấy, Della.”

Cửa mở.

“Bà Lacey đã tới, thưa ông Mason,” Gertie báo tin. “Ông Attica hỏi rằng ông có muốn gặp ông ấy nữa không?”

Mason đang mài cắt bức ảnh trong tờ báo.

“Cô nói với Attica rằng tôi gặp ông ta như vậy là đủ rồi. Đi, Della...”

Mason và người thư ký của mình đi vào phòng thư viện.

Mặc một bộ quần áo màu xanh nước biển, chân đi giày màu xanh, đầu đội mũ màu xám, Ellen Cushing mang chiếc kính màu làm cho cô ả giống như một con cú.

“Đã đến lúc,” Attica tuyên bố bằng một giọng long trọng. “Lấy lời khai của nhân chứng Ellen Cushing Lacey trong vụ kiện Perry Mason và Paul Drake.”

“Việc lấy lời khai này,” Mason nói tiếp vào. “Được tiến hành theo những điều luật của trình tự tố tụng, cho quyền tôi được ghi lại lời khai của phía bên kia, lời khai được tuyên thệ và được phản thẩm vấn trên tất cả các câu hỏi nêu lên bởi luật sư của phía đối lại.”

“Ông có thể bắt đầu,” Attica nói.

Mason ngồi xuống một ghế dựa.

“Nhân chứng tuyên thệ.”

Người công chứng hướng dẫn cô Lacey tuyên thệ rồi đi và báo tin là mình sẽ trở lại khi cuộc khai báo kết thúc.

Mason liếc nhìn Paul Drake. Hai nhà báo đi theo anh đang cố gắng ngồi thu nhỏ mình lại.

“Bà Lacey,” Mason nói. “Bà đã kiện tôi và Paul Drake về tội vu khống?”

“Vâng.”

“Lá đơn kiện đó dựa vào việc mà chúng tôi đã báo với cảnh sát về việc có một tấm chăn và một đôi giày đàn ông trong nhà để xe của bà, hai thứ này đều bị ẩm ướt, có phải không?”

“Không chỉ có thế. Các ông đã nói rằng tôi cho Scott Shelby ẩn nấp, rằng ông này không chết và cuối cùng là có người đàn ông ở qua đêm trong phòng ngủ của tôi.”

“Bà đã giải thích rằng tấm chăn ẩm ướt là do gói nước đá?”

“Vâng. Tôi có phải nhắc lại tất cả những gì tôi đã nói về việc này không?”

“Không, nếu bà tuyên bố đúng như những lời bà đã khai ở tòa hôm qua.”

“Tôi khẳng định tất cả những gì tôi đã nói trước tòa án.”

“Bà có muốn xem mẫu báo cắt này không?”

Mason đưa cho cô ta bức ảnh đã cắt.

“Bà hãy xem và nói cho chúng tôi biết đây có đúng là bức ảnh mà bà đã chụp không?”

“Tôi biết tấm ảnh này. Đúng, tôi đã chụp tấm ảnh này.”

“Tôi đề nghị đưa vào hồ sơ về lời khai của nhân chứng.”

“Không phản đối,” Attica tuyên bố.

Mason lấy bản ghi của người ghi tốc ký đã tuyên thệ, người này đã ghi từ lúc khởi đầu buổi khai báo.

“Bà đã nói với tôi, bà Lacey,” Mason hỏi tiếp. “Người đàn ông mà bà đã kết hôn đã đề nghị tổ chức cưới đúng vào ngày mà ông Scott Shelby bị giết chết?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Ông ta nói chuyện ấy vào lúc mấy giờ?”

“Vào lúc mười một giờ ba mươi phút buổi sáng, trước đó vài phút.”

“Phản ứng của bà như thế nào?”

“Tôi đã nói với ông rồi.”

“Tôi muốn bà nhắc lại câu đó.”

“Tôi đã nói đồng ý, sau đó chúng tôi quyết định đi nghỉ ngoài trời bên bờ hồ. Nó đúng là một nơi nghỉ lý tưởng. Đây là nơi tôi đang muốn bán. Nó là một tài sản có diện tích một trăm sáu mươi héc-ta và một cái hồ nhỏ. Tôi nói rõ vì sợ rằng ông chưa biết. Chúng tôi đi nghỉ ngoài trời ở đó.”

“Trước đó bà đã mua trong một cửa hàng thực phẩm những gì để ăn?”

“Tôi đã có một số thực phẩm ở nhà mà chúng tôi mang theo. Những thứ khác là do Arthur mua ở một cửa hàng thực phẩm.”

“Đúng vào ngày Scott Shelby bị giết? Thứ năm ngày mười hai?”

“Vâng.”

“Và bà không gặp mặt ông Shelby từ lúc bà bắt đầu đi nghỉ?”

“Không, thưa ngài. Lần cuối cùng tôi gặp ông ấy vào khoảng mười hai giờ. Tôi chỉ thấy lại ông ấy ở nhà xác khi người ta yêu cầu tôi nhận diện xác chết.”

“Đầy đủ. Bà nói rằng bà đã có một số thực phẩm ở nhà phải không?”

“Vâng. Chúng tôi đã chuẩn bị kẹp thịt.”

“Và ông Lacey mua những thứ còn lại trong hàng thực phẩm?”

“Vâng.”

“Bà cũng mang theo bia và khi đi đường bà bất chợt thấy rằng bà không có nước đá và do đó ông Lacey đã đi mua và lấy chặn bọc nước đá?”

“Vâng, vâng! Trời, có đúng là tôi phải nhắc đi nhắc lại những cái đó không?”

“Báo ra buổi sáng hôm nay đã đăng một bức ảnh có hai ông bà đi nghỉ ngoài trời. Ai đã cung cấp bức ảnh đó cho báo chí?”

“Tôi.”

“Có đúng là bà đã chụp bức ảnh đó không?”

“Vâng, nhờ vào bộ phận chụp tự động.”

“Bức ảnh đó được chụp vào thứ năm, ngày mười hai đúng không?”

“Vâng, thứ năm, ngày mười hai. Ngày mà ông Shelby bị giết bởi...”

“Bức ảnh đó được chụp vào lúc mấy giờ?”

“Sau buổi trưa. Vào lúc từ ba đến bốn giờ, nếu tôi không nhầm.”

“Trước hay sau bữa ăn trưa?”

“Sau, chắc chắn là như vậy.”

“Đến mấy giờ thì bà đến bờ hồ?”

“Tôi không nhớ chính xác, một giờ ba mươi hoặc hai giờ.”

“Và bà đã ăn trưa vào lúc mấy giờ?”

“Ngay sau khi tới nơi.”

“Và tấm chăn bị ướt tìm thấy trong nhà xe là do đổ nước đá vào đó?”

“Vâng, vâng, vâng!”

“Và ông Lacey bị ướt chân trong khi đưa bè xuống nước?”

“Vâng!...”

“Bà trở về thành phố lúc mấy giờ?”

“Chúng tôi về đây lúc năm giờ. Chúng tôi ra về vội vàng vì tôi còn phải đón bà mẹ tôi ở nhà ga.”

“Nếu những thông tin của tôi là chính xác thì ông Lacey cũng ra ga với bà?”

“Vâng, nhưng xe lửa về chậm, anh ấy không thể chờ được.”

“Nhưng ông ấy đã đến nhà bà vào sáng hôm sau để làm quen với bà cụ mẹ bà?”

“Vâng.”

“Và cũng để chuẩn bị bữa lót dạ?”

“Vâng.”

“Ông ấy biết nấu bếp?”

“Có thời gian anh ấy là một sếp đầu bếp được trả lương hậu đãi của thành phố.”

“Biết rằng xe lửa về chậm, ông Lacey đã rời bà vì ông ấy có một cuộc hẹn quan trọng?”

“Ngài Mason, tất cả những cái này tôi đã nói đi nói lại với ngài rồi.”

“Và bà đã gặp ở ngoài ga một bà bạn và khi mẹ bà tới thì bà ấy chở cả hai về nhà bằng xe hơi?”

“Vâng.”

“Nếu tôi hiểu đúng thì ông Lacey đã mượn xe hơi của bà.”

“Vâng, chúng tôi là những người bạn tốt, đây không phải là lần đầu tiên anh ấy mượn xe.”

“Bà Lacey, tại sao bà mang kính râm? Bà đau mắt à?”

“Tại vì tôi thích mang kính râm.”

“Thị giác bà kém à?”

“Không.”

“Thị giác bà tốt?”

“Rất tốt.”

“Chắc là có một lý do gì đó khiến bà phải mang kính râm?”

“Tôi đã nói với ngài vì tôi thích, nó làm tăng vẻ khêu gợi của tôi.”

“Cuối cùng là,” Attica can thiệp bằng cách mĩa mai. “Tuy đã cố gắng buộc thân chủ của tôi phải nhận là đã đưa một người đàn ông vào phòng ngủ của mình ban đêm nhưng không đạt được, bây giờ thì đến một chi tiết về cách ăn mặc của bà ấy! Tôi cũng vậy, cũng thấy cặp kính đó là rất đẹp.”

“Tôi không bàn về phương diện thẩm mỹ của nó,” Mason nói. “Tôi chỉ đơn giản hỏi tại sao bà khách của ông cho là tốt khi mang nó tới buổi khai báo.”

“Tôi đã giải thích điều đó với ông rồi,” Ellen Lacey nói với giọng mệt mỏi.

“Bà Lacey,” Mason tiếp tục hỏi. “Tôi có thể yêu cầu bà bỏ kính ra để nhìn kỹ bức ảnh này không? Tôi không muốn rằng, vì mang kính, sau này bà sẽ nói rằng bà đã nhìn không rõ bức ảnh đang nói.”

“Tôi nhìn rõ tấm ảnh này. Người ta không thể nhìn rõ hơn nữa.”

“Bức ảnh này thể hiện nơi bà đã nghỉ lúc bốn giờ chiều sau khi ăn từ hai hoặc ba tiếng đồng hồ phải không?”

“Vâng, nhưng không phải là một tiếng rười sau bữa ăn.”

“Và trong ảnh có cả một tảng nước đá đặt trên chiếc chăn?”

“Vâng.”

“Bà mua nước đá để làm gì?”

“Chúng tôi đã có bia và chúng tôi muốn uống bia lạnh.”

“Có phải là bà đã đập nước đá thành những mảnh nhỏ và cho vào bia không?”

“Không, tôi chỉ làm lạnh nó.”

“Thế nào? Bằng cách nào?”

“Thế này! Chúng tôi... Chúng tôi đã đào một cái lỗ trong đó chúng tôi cho nước đá vào và để những hộp bia lên trên, và...”

“Và bà đã uống bia đó khi ăn trưa?”

“Vâng!” cô ta nói mạnh mẽ.

“Nhưng trong bức ảnh chỉ rõ cục đá đặt trên chần và không phải trong lỗ. Đó là một cục đá nặng khoảng hơn 10kg.”

Người đàn bà trẻ cắn môi.

“Bà giải thích như thế nào?” Mason thúc giục

“Cục nước đá đó là phần còn lại của nước đá sau khi chúng tôi đã làm lạnh bia.”

“Nhưng như vậy ông Lacey đã mua một tảng nước đá nặng 25kg?”

“Anh ấy muốn chúng tôi uống bia lạnh.”

“Ông ấy giữ nước đá còn lại nhằm mục đích gì?”

“Tôi không biết.... Chắc anh ấy nghĩ rằng chúng tôi còn cần đến nó.”

“Tại sao bà không cho tất cả nước đá còn lại vào lỗ mà lại đặt nó trên chần?”

“Có cần như thế không?”

“Xin trả lời vào câu hỏi của tôi.”

“Vâng, tôi cho rằng đúng là thực tế anh Art đã làm như vậy.”

“Cái hố cách thanh chần lối vào khoảng chừng hai trăm mét đúng không?”

“Đúng.”

“Và bà đã để xe hơi ngoài thanh chần?”

“Đúng là như vậy. Chúng tôi có thể đi bộ.”

“Bà muốn nói rằng ông Lacey đã mang trên lưng một tảng nước đá nặng 25kg đi quãng đường hai trăm mét?”

“Đá đựng trong chần. Anh ấy đã mang nó trên lưng.”

“Người ta thấy cục đá trong ảnh có vẻ chưa tan nhiều.”

“Ừ, ừ, ừ...”

“Hơn nữa bà đã mua nó như bà nói vào lúc mười một giờ ba mươi, hôm đó trời rất nóng.”

“Trời nóng, đúng vậy.”

“Nếu tôi nhớ rõ,” Mason tuyên bố, “thì ngày hôm đó nóng dai dẳng suốt ngày, cái đó làm cho buổi tối sương mù dày đặc.”

“Rất đúng. Hôm đó đẹp trời, không mây, nhưng sương mù đã rơi xuống cùng với bóng tối và khi chúng tôi đến nhà ga thì sương mù dày đặc.”

“Đúng.”

“Hơn nữa là rất nóng.”

“Đúng.”

“Vậy thì tại sao cho tới bốn giờ chiều mà cục nước đá không chảy?” Mason nói to.

“Tôi cho rằng anh Art đã mua một tảng nước đá 25kg và ông trông xem, cục đá còn lại... Trời, ông còn làm khổ tôi lâu nữa không?”

“Bà vừa nói rằng ngày hôm đó không chỉ nóng mà còn *không mây* nữa, nói theo ngôn từ của bà.”

“Đúng.”

“Trong trường hợp này,” Mason nói lớn. “Bà giải thích như thế nào sự có mặt trên bức ảnh,” ông đưa tấm ảnh sát mũi cô ta, “những đám mây?”

“Tôi... Tôi đã nhầm... ở đây có một vài đám mây.”

“Bà hãy nghĩ cho kỹ,” Mason nói với một giọng nghiêm khắc. “Cơ quan khí tượng đã khẳng định với tôi rằng thứ năm ngày mười hai trời không có mây.”

Cô ta cắn môi và quay về phía Attica để van xin sự giúp đỡ của ông này.

“Cuối cùng,” người luật sư kia can thiệp. “Những đám mây đó chẳng có gì quan trọng trong việc này.”

“Tại sao, xin ông cho biết?” Mason nói.

“Người thợ đúc bản in có thể đã sửa lại bức ảnh để làm cho nó đẹp hơn.”

“Ông tin là như vậy? Và những bức ảnh được xếp vào hồ sơ tranh cãi ở tòa án? Chúng cũng bị sửa lại à? Vì tôi nhớ là, ở đây có những đám mây?”

Attica không nói gì.

“Sự thực là, bà Lacey,” Mason nói khi quay về phía người đàn bà trẻ. “Những bức ảnh này được chụp không phải vào thứ năm, ngày mười hai mà là thứ sáu, ngày mười ba. Đúng không?”

“Không.”

“Đó là chỉ sau khi chúng tôi tới nhà bà, sau khi trung úy Tragg đã bắt đầu hỏi bà, bà đã tạo ra câu chuyện đi nghỉ ngoài trời, bà Lacey. Và, cả câu chuyện kết hôn. Tất cả để giải thích sự hiện hữu trong nhà để xe tấm chắn và đôi giày ướt nước. Và đúng là sau khi bà tới tòa án và sau khi bà làm việc với Attica thì bà mới *đi nghỉ ngoài trời* với ông Lacey. Bà đã đi từ thành phố tới đó lúc ba giờ ba mươi để chụp những tấm ảnh này như thể bà đã tạo ra một chứng cứ ngoại phạm được sửa soạn trước.”

“Không.”

“Tôi đã đến tận nơi chỗ mà bà nói là đi nghỉ,” Mason nói tiếp. “Và tôi đã thấy những thứ còn lại của pho mát và của bột cá song. Và những ống đựng bột cá song có phải được bán ở cửa hàng mà bà đã mua chúng sáng hôm thứ sáu không? Tôi đã được biết rõ.”

“Nhưng tôi không biết là anh Art đã mua bột cá song ở đâu?”

“Bà Lacey, hãy coi chừng! Đừng nói dối.”

“Tôi không nói dối. Tôi chỉ nói sự thật chính xác.”

“Và nếu tôi đưa ra lời khai của người chủ cửa hàng thực phẩm đã bán bột cá song đó cho ông Lacey thì sao? Và nếu người chủ đó thề rằng ông ta gặp chồng bà vào thứ sáu thì sao? Và nếu tôi cho bà thấy một người nào đó đã trông thấy bà từ chỗ không xa khoảng đất ấy với chồng bà vào chiều thứ sáu thì sao? Bà sẽ nói sao, bà Lacey?”

“Ông im đi! Ông im đi!” cô ta gầm lên, gần như bị bệnh tâm thần. “Trời! ông không để cho tôi yên được sao?”

Mason cười.

“Bà Lacey,” ông nói. “Không phải là tôi đã ngăn trở bà nói sự thật. Tôi có thể nhắc bà là người làm chứng sau khi đã tuyên thệ không? Tôi sẽ kết thúc thẩm vấn bà trong chốc lát nếu bà không rút lui lời khai trước khi ký chắc chắn là bà bị truy cứu về tội làm chứng giả.”

Cô ta khóc lặng lẽ.

“Ông Mason,” Attica can thiệp. “Có thể nghỉ trong một hoặc hai tiếng đồng hồ cuộc khai báo của thân chủ của tôi không? Bà ta đã quá mệt. Cuộc thẩm vấn của ông thật là... vất vả.”

“Cuộc thẩm vấn sẽ tiến hành đến cùng,” Mason tuyên bố khô khan. “Bà Lacey,” ông hỏi thêm khi quay về phía người đàn bà trẻ, “Bây giờ bà có thừa nhận là bà đã bịa ra câu chuyện đi nghỉ mát ngoài trời trong mọi chi tiết và bà chỉ chụp những bức ảnh đó vào thứ sáu, ngày mười ba không?”

Ellen ném một cái nhìn vô vọng về phía người luật sư của mình.

“Nếu bà cảm thấy chưa sẵn sàng trả lời được,” Attica nói. “Bà có thể từ chối tiếp tục khai vì lý do sức khỏe.”

“Trong trường hợp ấy,” Mason nói. “Cuộc khai báo bị coi như là đã kết thúc như nó xảy ra và tôi sẽ đưa đơn kiện về tội làm chứng giả ngay lập tức.”

Attica cau có.

“Bà Lacey,” Mason tiếp tục hỏi người đàn bà trẻ. “Tôi... Tôi sẽ nói với bà, cái gì đúng là đã xảy ra. Khi chúng tôi tới thăm bà sáng thứ sáu, ông Drake, trung úy Tragg và tôi, thì bà không biết những gì đã diễn ra đêm trước đó, nếu không có việc Scott Shelby bị giết hại. Chỉ sau khi nói chuyện với chúng tôi, nhất là sau khi tìm ra tấm chăn và đôi giày ẩm ướt trong nhà để xe của bà, bà mới đoán ra cái gì đã xảy ra.

“Người bạn trai của bà có nguy cơ bị lôi kéo vào một chuyện xấu xa. Đó không phải là một ánh sáng. Ngược lại, bà rất thông minh. Bà yêu ông ta nhưng bà chưa bao giờ dám gợi ý kết hôn, còn ông ta thì một việc như vậy không làm ông thích thú lắm. Bà đã lợi dụng hoàn cảnh để giải thích khá logic sự hiện hữu những vật ẩm ướt đó trong góc nhà để xe, bắt buộc để thưởng cho những lời tuyên bố của bà, ông Lacey phải cưới bà.

“Yêu cầu kết hôn không phải xảy ra vào buổi sáng, tại văn phòng của bà, như bà đã nói. Nó xảy ra tại nhà bà trong lúc chúng tôi có mặt ở đó, mà không phải là ông Lacey nêu lên mà do bà nêu lên. Và bà đã hành động bằng cách làm cho Art Lacey không có một sự lựa chọn nào ngoài việc chấp nhận mọi điều kiện của bà hoặc để bị bắt vì tội giết người.

“Vì lý do đó, lúc đầu ông ta có một vài sự ngập ngừng tỏ ra thiên về xác minh những lời nói của bà. Chỉ khi biết rõ tình hình ông ta mới đi đến khẳng định những lời bà nói.

“Và một trong những lý do khiến ông ta quyết định lấy bà, đó là luật của chúng ta không cho phép người đàn bà làm chứng chống chồng mình. Tôi không rõ ông ta đã biết hay là bà đã nói cho ông ta biết điều đó. Có phải là ông ta đã cưới bà sau khi bà hứa với ông ta là sẽ bảo vệ ông và sau khi bà đã chụp những bức ảnh này. Đúng là như vậy, có phải không?”

Ellen Lacey trở thành người câm.

Mason lấy trong túi ra một mẫu chì mà Della Strett đã nhặt được ở bên hồ.

“Bà chưa bao giờ trông thấy vật này chứ, bà Lacey?” ông nói.

“Chưa.”

“Mẫu chì của cần câu cá có liên quan gì đến vụ này?” Attica can thiệp bằng một giọng thiếu tự tin.

“Không phải là mẫu chì đặc,” Mason tuyên bố. “Ông hãy chú ý kỹ hình thù của vật này. Đây là một ống chì hình trụ 63 mm chiều dài và 15,25 mm đường kính. Nói một cách khác người ta có thể lắp ống chì này vào nòng một khẩu súng săn cỡ 16 và bây giờ,” ông lấy ở một túi khác ra một đầu đạn cỡ 9,5, “hãy xem đầu đạn nằm trong ống chì như thế nào. Cái này rất có ích cho ai muốn gây tội ác, và đây, xem hẳn làm như thế nào. Đầu tiên hẳn dùng một khẩu súng cỡ 9,5 bắn viên đạn vào một thùng đựng nước khá dài. Sau đó hẳn lấy đầu đạn bắn ra đặt nó vào vỏ đạn rỗng và cho tất cả vào ống chì và lắp ống chì vào nòng súng săn, bóp cò và giết nạn nhân. Và những vết sâu ở đạn bắn hai lần thì chỉ giống như những vết xoắn ở khẩu súng lục. Một đầu đạn được bắn như thế thì không thể mạnh như được bắn trong khẩu súng lục. Nhưng nếu nạn nhân của ông ở gần ông, ông có thể giết người ấy. Thực vậy, ông Attica, - nếu về phương diện kỹ thuật của vụ này làm ông thích thú, ông có thể xem trong một tác phẩm tuyệt vời A. Lacas nhan đề *Hóa học pháp y* và *Điều tra tội ác một cách khoa học*. Tác giả nói nhiều về vụ Dickman trong đó, nếu ông còn nhớ, kẻ giết người đã bắn hai viên đạn cỡ khác nhau trong cùng một khẩu súng lục sau khi đã cho viên đạn nhỏ vào trong một chiếc ống bằng giấy. Và điều cũng đã được xác nhận trong một tác phẩm khác *Những tiến bộ mới trong lĩnh vực pháp y* mà tôi có thể sẵn sàng cho ông mượn nếu ông không có cuốn đó. Ở cuốn này

cũng vậy, nhà chuyên môn đã chỉ ra rằng người ta có thể dùng một đầu đạn cũ 8,65 trong một khẩu súng lục cỡ 9,5 sau khi đã lấy giấy quấn chặt viên đạn không thuốc để cho nó có thể bắn thẳng vào ổ khóa.

“Và để kết thúc,” Mason nói bằng một giọng xuống mìa mai, “tôi cũng gợi ý cho ông một tác phẩm lý thú của Lemoine Suyder là *Điều tra về những vụ giết người* trong đó Suyder nói về khả năng dùng một đầu đạn súng lục trong một khẩu súng săn sau khi đưa đầu đạn vào một dụng cụ đặc biệt, vào một ống chì thuộc loại này. Đó là tất cả những điều tôi đảm nhiệm và tôi sẵn sàng đặt chữ ký của tôi dưới bản cung khai ít nhất là, thưa ngài, nếu bà khách của ngài rút lời khai.”

Attica tỏ ra hoang mang.

“Tôi thấy là bà đã quá mệt mỏi, bà Lacey,” ông nói với người đàn bà trẻ. “Vì ông Mason đã tỏ ra quá nhấn tâm. Nếu bà có những lời giải thích nào cần cung cấp thêm thì bà cần nói ngay.”

Cô ta ngẩng đầu, mặt xanh xao như người sắp chết.

“Người đàn bà này đang ốm,” Attica kêu và nhảy đến. “Tôi từ chối để bà tiếp tục khai báo.”

Một trong hai nhà báo được Paul Drake mời đến đứng lên và đã làm đổ ghế sau đó cả hai rời phòng họp.

“Họ là những ai vậy?” Attica kêu lên khi phát hiện ra họ.

“Hai nhà báo mà tôi mời tới dự cuộc khai báo của nhân chứng,” Mason đáp lại giọng có vẻ khôì hài.

“Ôi! Trời đất,” Attica kêu lên và rời phịch xuống ghế tựa.

Ngày hôm ấy trời nắng và nóng. Tránh ánh sáng mặt trời dưới một tấm vải căng trên boong thuyền máy, Mason ngồi trên một chiếc ghế dài hình như đang thiu thiu ngủ. Della thì lại nằm trên ghế đặt ở nơi có ánh mặt trời, mắt nhắm lại như thu nhận sự cảm khoái trong khi đón nhận những tia nắng tốt lành.

Một tiếng máy nổ làm ngừng sự yên tĩnh ở xung quanh. Sau đó một chiếc xuồng máy có tốc độ nhanh đến đậu bên cạnh thuyền máy và Benton, một tập báo cắp sách, leo lên thuyền và lên trên boong.

Chỉ khi cảm thấy sự có mặt của người lạ bên cạnh, Mason mới ra khỏi giấc mơ màng.

“Tôi đã đi kiếm những tờ báo ngày chủ nhật, ngài Mason,” Nhà triệu phú giải thích. “Tôi nghĩ chúng sẽ làm ngài dễ chịu khi xem qua.”

“Ông đọc trước đi,” Mason nói. “Dù sao, tôi cũng biết vụ này đầy đủ hơn ông.”

“Chúng ta cùng đọc một lúc,” Benton nói. “Vì tôi mua rất nhiều tờ của mỗi loại báo.”

Mason cười, giơ tay nhận phần báo của mình.

“Cái gì làm ông tìm ra Shelby?” Mason hỏi. “Chắc chắn rằng hãn đã ở trên thuyền của ông trước khi hãn tới đây chiều ngày mười hai.”

“Tôi rất tiếc là đã làm ông thất vọng,” Benton nói. “Nhưng hãn đã không ở đây. Hãn đặt chân lên thuyền này một lần duy nhất là vào thứ năm, ngày mười hai.”

“Dù sao,” Mason nhận xét. “Kế hoạch mà hãn đã trù tính tỏ ra hãn đã biết rõ mọi nơi. Trước hết hãn biết rõ hai mạch máy điện thoại.”

Benton cười.

“Tôi sợ rằng, ngài Mason, sự lập luận của ngài tuy rất hợp lý nhưng không có căn cứ. Đúng là có một người biết rõ con thuyền của tôi nhưng

không phải là Shelby.”

“Thế thì là ai vậy?”

“Lacey!”

“Lacey?”

“Vâng. Và chúng cùng làm việc với nhau. Chiều hôm qua ngài cho tôi biết rằng Lacey làm nghề nấu bếp. Thế là tôi tìm ra hẳn đã làm việc ở đây, cách đây một năm trong mười lăm ngày, khi người đầu bếp của tôi đi nghỉ. Do đó khi nhìn thấy ảnh của Lacey trên báo buổi chiều, tôi cứ ngỡ ngỡ là “đã trông thấy” hẳn ở đâu. Tôi lục tìm các hồ sơ trên thuyền và như vậy tôi biết được sự thật.”

“Đây là lời giải thích sự nghi ngờ của tôi,” Mason nói.

“Và bây giờ tôi để ông nghỉ,” Nhà triệu phú nói tiếp. “Ngài có cần không? Uých ki?”

Mason lắc đầu.

“Cảm ơn, Benton,” ông nói. “Tất cả những thứ tôi cần, đó là một vài tiếng đồng hồ nghỉ ngơi. Ý nghĩ đơn giản là... không có máy điện thoại trong một bán kính năm ki lô mét đã làm tôi thấy nhẹ nhàng rồi.”

“Đúng là một trong những lý do mà tôi đã mua hòn cù lao,” Benton tuyên bố. “Rút lui vào đây hoặc là ở trên thuyền tôi sẽ tránh được những người làm tôi khó chịu, những kẻ quấy rầy và những kẻ vô ý... Ngài nghỉ cho tốt. Chắc chắn ngài xứng đáng nghỉ ngơi như vậy. Và nếu ngài cần gì xin ngài nhấn vào cái nút này và người đầu bếp của tôi sẽ đưa đến tất cả những thứ ngài muốn.”

Nhà triệu phú đi ra.

“Cô có muốn đọc báo không, Della?” Mason hỏi cao giọng.

Cô lắc đầu ra hiệu rằng không.

Mason lười biếng rút ra và mở một tờ báo.

“Tôi,” ông nói. “Tôi thích xem người ta đã nói gì về việc tôi đã làm.”

“Có gì thích thú không?” Della hỏi sau đó chùng một phút.

“Tôi bắt đầu đọc bài viết của một trong những người bạn của Drake.”

“A! Thật vậy. Tôi đã quên rằng Drake đã mời hai nhà báo dự buổi lấy lời khai của nhân chứng. Thế họ viết cái gì? Ông có thể để tôi đọc to lên

không, sếp?”

“Chắc chắn không phải đọc ở nơi cô đang nằm. Với ánh sáng mặt trời như thế, cô sẽ bị hỏng mắt trong một vài phút đồng hồ, không, tôi sẽ đọc to. Đây... tôi sẽ bỏ đoạn mở đầu trong đó chỉ có toàn lời khen và tội đọc ở sự việc mà chúng ta quan tâm: những âm mưu của Shelby và Lacey.”

Và Mason bắt đầu đọc, “... Shelby và Lacey đã quen nhau mấy tháng trước đây và chính với Lacey mà Shelby có quan hệ chặt khi hắn quyết định *mất tích* và dồn mọi nghi ngờ vào người vợ mình.

“Chính là với Lacey mà Shelby nhờ đợi mình trên một chiếc thuyền gỗ cách thuyền máy một vài trăm mét, và chính Lacey đã dùng chiếc chèo sau này tìm thấy trong nhà để xe của người vợ tương lai của hắn để lau mình Shelby khi rời khỏi mặt nước.

“Shelby đã lập kế hoạch hành động rất chu đáo. Hắn đã kể cho vợ một câu chuyện lạ lùng mà bà ta không thể nào nhận ra. Trước đó hắn đã thu xếp để vợ bị nghi ngờ là đã đầu độc hắn. Hắn đã đổ một lượng thạch tín vào thức ăn của mình và một lượng nhỏ hơn vào thức ăn của vợ, sau đó hắn mời một bác sĩ, hắn chịu những triệu chứng nhiễm độc rất nghiêm trọng khiến bác sĩ cho rằng phải đi báo với cảnh sát.

“Tất cả đã sẵn sàng vào thứ năm, ngày mười hai buổi chiều. Lúc đó Shelby chỉ có thiếu sót không nghĩ đến một yếu tố là có nhiều người trên thuyền và tất cả các phòng đều có người. Chính là Mason còn thức đã cho hắn điều kiện để thực hiện kế hoạch vì ông đã rời phòng đó để dạo trên boong thuyền. Shelby đã lên vào phòng đó để gọi dây nói cho vợ. Sau đó hắn vội vàng tới mũi thuyền, ở đây hắn đã buộc một sợi dây chèo để hắn có thể rơi xuống nước mà khẩu súng không bị ướt.

“Tất cả đã diễn ra theo đúng dự kiến. Tiếng súng mà Shelby bắn trong lúc một tay bám vào dây chèo đã đánh thức mọi hành khách trên thuyền. Shelby ném khẩu súng đi và sau đó *vùng vẫy* một lúc dưới nước để cho vợ có thể nhận được ra hắn, rồi lặn xuống, hắn là một tay bơi lội giỏi, bơi đến bờ sông, nơi mà Lacey đang đợi hắn.

“Cảnh sát đã có thể dựng lại tất cả những sự việc đó nhờ vào những yếu tố và những chỉ dẫn do Perry Mason cung cấp.

“Nhưng cái Shelby không ngờ được là Lacey lại những dự định riêng. Hẳn biết rằng khi *mất tích*, Shelby ắt phải mang theo mình một số tiền lớn - bốn mươi ngàn đô-la - do tập hợp mọi số tiền đã có lại. Về phần mình, Lacey chuẩn bị việc giết Shelby.

“Trước đó ít lâu hẳn đã bắn một viên đạn xuống nước bằng một khẩu súng lục cỡ 9,5, dùng đầu đạn này để chuẩn bị giết Shelby và hẳn đã thu hồi đầu đạn đó. Đêm ngày mười hai hẳn mang theo một khẩu súng săn trên có gắn một ống chì cho phép dùng đầu đạn đã có.

“Sau khi giúp Shelby lên khỏi mặt nước, Lacey tin chắc rằng Shelby giấu trong thắt lưng bốn mươi ngàn đô-la. Rồi một cú đánh bằng bơi chèo làm Shelby ngã gục, hẳn bắn tiếp Shelby một phát vào cổ. Tiếp đó hẳn đặt xác vào thuyền, chở thuyền đến giữa sông, ném xác đó xuống nước và trở về bờ. Từ đó hẳn đã lên chiếc xe hơi của Ellen Cushing cho hẳn mượn khi hẳn nói rằng phải đi do có *một cuộc hẹn quan trọng*.

“Ít nhất là hẳn đã phạm vào một sai lầm lớn, đó là để lại trong nhà để xe của Ellen Cushing chiếc chăn và đôi giày ướt, làm cho Mason có được dấu vết. Ngày hôm sau của tội ác, thứ sáu, ngày mười ba, Lacey có một lúc đã nghĩ rằng tất cả đều đã lộ tẩy nhưng sự can thiệp khôn khéo của người bạn gái của hẳn đã cứu hẳn. Và để đặt cái giá của sự tòng phạm đó, cô ta đã buộc hẳn chấp nhận lấy cô.

“Việc trung úy Tragg đã có thể tóm được thủ phạm trong tay và có được mọi yếu tố để đưa Lacey vào phòng hơi ngạt nhưng lại bỏ lỡ cơ hội gọi lên những lời bình luận không chỉ trong công chúng mà cả trong các đồng sự của trung úy.”

Mason ngừng đọc và mỉm cười.

“Anh chàng Tragg khốn khổ,” ông nói. “Khi tôi nghĩ đến lúc rời bỏ chúng tôi, tôi và Drake, ngày nọ, anh ta đã chế giễu chúng tôi là *Sherlock*.”

“Hôm nay là ngày nhân từ của tôi,” Della nói. “Tôi cũng ái ngại cho anh ta phần nào.”

Mason lại đọc báo.

“Này, đây là cái mà chúng ta cần,” ông tuyên bố bất chợt sau khi đọc qua mục rao vặt. “Cô hãy nghe “một trăm sáu mươi héc-ta, phong cảnh đẹp,

cách thành phố một giờ xe hơi, hoàn toàn cách biệt. Rừng, hồ, suối. Bán với giá hai mươi ngàn đô-la. Xin liên hệ với Ellen Cushing’.”

Ông đặt tờ báo trên đầu gối.

“Cô nghĩ như thế nào về cái này, Della?” ông hỏi. “Người ta có thể mua và đặt nó theo tên cô.”

“Và ông cho rằng có thể mua được qua trung gian là Ellen Cushing Lacey à?” cô hỏi giọng khô hài.

“Tôi sợ rằng cô ta đã mất sự ủy thác trong việc này, cô gái khốn khổ,” ông nói. “Cô ta đã gửi mẫu tin này trước cái cảnh thay đổi bất ngờ hôm qua... Nhưng khi tôi nghĩ đến nơi đó, tôi lại nhớ khi chúng ta tới nơi là lúc họ rời bờ hồ. Thời gian chỉ cách nhau một tiếng đồng hồ. Và nếu chúng ta gặp họ thì tình hình sẽ ra sao nhỉ? Tôi cũng tự hỏi, Attica đúng ra là đóng vai trò gì trong vụ này? Có phải chính hẳn ta đã gợi ý cho vợ chồng Lacey đi chụp ảnh không? Và có phải chính hẳn đã xui Lauton Keller đến gặp Marion Shelby để gạt tôi ra khỏi vụ này không? Quay về chuyện mảnh đất này, Della, cô không nghĩ rằng người ta có thể mua nó được à? Ở đây có nhiều kỷ niệm. Người ta có thể xây dựng ở đây một ngôi nhà nhỏ một tầng. Ai biết được rằng, một ngày nào đó, người ta không...”

Ông ngừng nói, nhìn mơ màng.

Della cười.

“Ông hãy nói tiếp, sếp. Tôi thích nghe ông nói to lên điều mà ông mơ tưởng. Ông là một con người rất kỳ lạ...”